

PV Drilling

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TÍCH HỢP 2020

MCK: PVD



VỮNG BƯỚC TIÊN PHONG năm

PV Drilling

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (+84-28) 3914 2012
Fax: (+84-28) 3914 2021/ 3914 2022
Website: www.pvdrilling.com.vn



TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- Duy trì các mối quan hệ công việc tích cực.
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

MỤC LỤC



Hằng ngày, chúng tôi vẫn tiếp tục chinh phục lòng đất, khám phá nguồn vàng đen cho Tổ quốc. Trong hành trình 20 năm xây dựng và phát triển, chúng tôi không ngừng nỗ lực khai đường, mở lối, giữ vững tinh thần tiên phong, mở rộng cung cấp các loại hình dịch vụ chất lượng cao với giá cả cạnh tranh, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng. Và không dừng lại ở đó, chúng tôi sẽ tiếp tục tiến ra biển khơi, chinh phục những thị trường mới, khẳng định tên tuổi và thương hiệu “PV Drilling” trên bản đồ khoan dầu khí, tiếp tục “Vững bước tiên phong” trong chặng đường lịch sử tiếp theo. Vì thế, xin hãy vững tin vào PV Drilling - Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam!

01



Vươn cao khát vọng

- 10 - 13 Thông điệp của Tổng giám đốc
- 14 - 17 Vươn cao khát vọng
- 18 - 21 Thông tin doanh nghiệp
- 22 - 23 Sơ đồ tổ chức
- 24 - 25 Mô hình quản trị doanh nghiệp
- 26 - 27 Những sự kiện lịch sử (2001 - 2020)

02



Chinh phục đỉnh cao

- 30 - 31 Thành tựu, giải thưởng (2001 - 2020)
- 32 - 35 Điểm sáng 2020
- 36 - 43 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 44 - 61 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 62 - 69 Báo cáo quản trị công ty
- 70 - 73 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 74 - 81 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 82 - 88 Giới thiệu Ban Tổng giám đốc
- 89 Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng ban Tài chính
- 90 - 103 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 104 Các chỉ số tài chính tiêu biểu
- 105 Thông tin cổ phiếu PVD
- 106 - 107 Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông

03



Băng qua thách thức

- 110 - 113 Băng qua thách thức
- 114 - 115 Môi trường kinh doanh năm 2020
- 116 - 117 Thị phần tại thị trường nước ngoài
- 118 - 121 Tiên phong khoan dầu ở đất nước chưa thấp
- 122 - 123 Thành lập chi nhánh Brunei
- 124 - 127 Người lao động PV Drilling giữa tâm dịch nơi đất khách
- 128 - 129 Đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan - DES cho giàn PV DRILLING V
- 130 - 131 Tái khởi động giàn PV DRILLING V
- 132 - 135 Công tác nhân sự
- 136 - 137 Tăng cường quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
- 138 - 139 Các rủi ro trọng yếu tại PV Drilling
- 140 - 173 Hoạt động của các đơn vị thành viên

04



Phát huy nội lực

- 176 - 177 Thị trường dầu khí và kế hoạch 2021
- 178 - 179 Triển khai cung cấp dịch vụ khoan nước sâu
- 180 - 181 Định hướng phát triển dịch vụ
- 182 - 183 Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực
- 184 - 185 Quan hệ cổ đông
- 186 - 187 Cắt giảm chi phí
- 188 - 189 Kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025
- 190 - 191 Công tác An sinh Xã hội
- 192 - 193 Văn hóa PV Drilling

05



Vững bước tiên phong

- 196 - 199 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững
- 200 - 205 Chiến lược phát triển bền vững
- 206 - 207 Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững
- 208 - 209 Mô hình kinh doanh bền vững
- 210 - 217 Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu
- 218 - 227 Cam kết của PV Drilling về an toàn - sức khỏe - môi trường - chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- 228 - 229 Phát triển mối quan hệ bền vững với nhà nước

06



Báo cáo tài chính

- 232 - 233 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 234 Báo cáo của kiểm toán độc lập
- 235 - 236 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 237 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- 238 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 239 - 280 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Vươn cao **KHÁT VỌNG**

Trong hành trình 20 năm xây dựng và phát triển (26/11/2001 - 26/11/2021) PV Drilling luôn ý thức vượt khó, vươn cao khát vọng để hoàn thành mục tiêu và khẳng định vị thế trên thị trường khoan trong nước và quốc tế.

Vươn cao khát vọng

Thông điệp của Tổng giám đốc

Thông tin doanh nghiệp

Sơ đồ tổ chức

Mô hình quản trị doanh nghiệp

Những sự kiện lịch sử (2001 - 2020)

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường, một trong những kỹ sư khoan tâm huyết và gắn bó lâu dài với sự phát triển của PV Drilling.

KÍNH THUA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG THÂN MẾN,

Năm 2020, vượt qua “tác động kép” của sự suy giảm giá dầu và đại dịch Covid-19, PV Drilling đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi đặc biệt ghi nhận và trân quý những vất vả, hy sinh của đội ngũ kỹ sư và công nhân giàn khoan với những ca làm việc kéo dài từ 2 - 3 tháng để thực hiện thành công các chiến dịch khoan của PV Drilling tại Malaysia, Campuchia. Đặc biệt, tôi đánh giá cao việc nhanh chóng tìm được việc làm thay thế cho 2 giàn tự nâng PV DRILLING II và III khi phải kết thúc hợp đồng tại Malaysia sớm hơn kế hoạch, trong bối cảnh thị trường việc làm vô cùng khan hiếm do ảnh hưởng của giá dầu lao dốc. Năm 2020 cũng đánh dấu cột mốc PV Drilling chinh phục thành công thị trường khoan Campuchia với việc cung cấp dịch vụ khoan và dịch vụ kéo thả ống chống, góp phần mang lại dòng đầu thương mại đầu tiên cho đất nước này.

Dịch bệnh Covid-19 bắt đầu vào cuối năm 2019 và bùng phát mạnh mẽ vào tháng 3/2020 cùng với khủng hoảng giá dầu đã làm cho GDP toàn cầu giảm 3,9%. Đây là mức suy giảm cao nhất trong nhiều thập kỷ qua và vượt xa cuộc khủng hoảng tài chính năm 2009. Với tác động kép nêu trên, nhu cầu năng lượng, cụ thể là dầu thô cũng sụt giảm đáng kể. Số liệu của OPEC ghi nhận nhu cầu dầu thô trung bình của năm 2020 chỉ khoảng 90,26 triệu thùng/ngày, giảm gần 10 triệu thùng/ngày so với năm 2019. Bên cạnh đó, việc giá dầu lần đầu tiên giảm xuống mức âm vào tháng 4/2020 cùng với việc hàng loạt các quốc gia siết chặt việc xuất nhập cảnh, phong tỏa biên giới đã khiến các nhà thầu dầu khí cắt giảm toàn bộ các chương trình khoan. Ở những tháng cuối năm 2020 đầu năm 2021, giá dầu thô đã có tăng nhẹ từ 37 USD/thùng lên trên mức 60 USD/thùng. Mặc dù vậy, các công ty dầu khí hiện khá cẩn trọng trong bối cảnh giá dầu tăng nóng gần đây và vẫn chưa vội vàng triển khai các dự án đầu tư trong giai đoạn này. Theo đó, chương trình khoan thăm dò khai thác dầu khí sẽ chưa thể có những chuyển biến đáng kể cho đến khi các chính sách hạn chế di chuyển được dỡ bỏ

hoàn toàn, đồng thời việc lây lan dịch bệnh được kiểm soát triệt để. Ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung, số lượng chương trình khoan vẫn còn rất thấp, số lượng giàn khoan đời dư ở thời điểm hiện tại rất lớn, khiến cho mức độ cạnh tranh giữa các nhà thầu khoan vẫn rất gay gắt. Theo HIS, thời điểm tháng 02/2021 tại Đông Nam Á chỉ ghi nhận 26/61 giàn tự nâng đang có việc với hiệu suất sử dụng chỉ đạt khoảng 42,6%.

Không nằm ngoài những khó khăn trên, các giàn khoan của PV Drilling đã phải dừng khoan sớm hơn kế hoạch tại Malaysia và kéo về Vũng Tàu vào quý 2/2020. Để ứng phó với tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, việc đảm bảo công việc cho đội ngũ giàn khoan, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và duy trì hiệu suất hoạt động của các giàn khoan là mục tiêu hàng đầu của PV Drilling. Với những kinh nghiệm vượt khủng hoảng, PV Drilling luôn chủ động xây dựng những kịch bản xấu nhất và chuẩn bị các đối sách phù hợp. Vì vậy, trong giai đoạn dịch Covid-19, PV Drilling đã duy trì tốt hoạt động của các giàn khoan tự nâng, toàn Tổng công ty không có ca dương tính với Covid-19. Bên cạnh đó, công tác đối ca tại chỗ được thực hiện hiệu quả và công tác thay thế chuyên gia nước ngoài (do chính sách hạn chế đi lại) bằng người Việt đã góp phần cho các hoạt động giàn khoan ổn định. Năm 2020 cũng là một năm PV Drilling dốc toàn lực vào việc đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) và tái khởi động giàn khoan tiếp trợ núa nổi núa chìm PV DRILLING V để chuẩn bị đưa giàn khoan này phục vụ chiến dịch khoan của khách hàng tại Brunei vào quý 3/2021.

Ngoài ra, các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling tiếp tục thực hiện thành công tại nước ngoài và phát triển một số dịch vụ mới: dịch vụ làm sạch lòng giếng khoan (đã cung cấp cho Hoàng Long JOC, JVPC), dịch vụ phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (đã có hợp đồng đầu tiên cho chương trình khoan 2020 của Rosneft), thực hiện thành công dịch vụ lắp

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

nắp ngăn vĩa “tubing straddle” do chính nhân sự Việt Nam đảm nhận cho dự án đóng và hủy giếng Đại Hùng (trước đây dịch vụ này phải do nhân sự người nước ngoài thực hiện).

Dù gặp phải rất nhiều khó khăn nhưng 2020 vẫn là một năm thành công của PV Drilling khi góp phần vào thắng lợi trong chiến dịch khoan của các khách hàng tại Việt Nam cũng như trong khu vực Đông Nam Á như Petronas Malaysia, Sapura Malaysia, Hibicus, đồng thời góp phần vào thành công chung trong hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam với những phát hiện mới tại mỏ Sao Vàng và Kèn Bầu. Đặc biệt, năm 2020 đã đánh dấu cột mốc PV Drilling chinh phục thành công thị trường khoan Campuchia với việc cung cấp dịch vụ khoan và dịch vụ kéo thả ống chống cho khách hàng KrisEnergy.

Nhờ nỗ lực giữ vững thị phần trong nước và mở rộng thị trường ra nước ngoài, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường các biện pháp quản trị, PV Drilling đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Cụ thể, doanh thu hợp nhất đạt 5.229 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ đạt 186 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 112% và 273% kế hoạch năm 2020.

Yếu tố quan trọng đóng góp vào kết quả khả quan của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, đó là: (i) PV Drilling bám sát thị trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng; (ii) luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp, đảm bảo an toàn hoạt động với hiệu suất hoạt động của đội ngũ giàn khoan tự nâng luôn đạt mức trên 99%; (iii) tiếp tục duy trì thành tích Zero LTI đảm bảo an toàn hoạt động giàn khoan, duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp; (iv) công tác quản trị doanh nghiệp, cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền đều được triển khai thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao; (v) phát

triển thành công các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài như dịch vụ Kéo thả ống chống tại Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Philippines, Pakistan, Trung Đông và Campuchia, dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản, dịch vụ Thiết kế chế tạo xuất sang thị trường Châu Âu và Úc; (vi) thu hồi được 85% công nợ từ khách hàng; (vii) công tác đào tạo nhân sự người Việt được thực hiện bài bản để đủ kinh nghiệm và năng lực đảm nhiệm công việc chuyên môn kỹ thuật cao, giúp giảm thiểu đáng kể chi phí nhân sự; (viii) tiếp tục kiểm soát chặt giảm chi phí.

Năm 2021 có thể bắt đầu không thuận lợi khi thị trường dầu khí được dự đoán còn nhiều biến động khó lường do đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành với những biến thể mới, gây ra những tác động tiêu cực, toàn diện, sâu rộng và chưa biết bao giờ kết thúc. Song, các chuyên gia, tổ chức đều có những nhận định lạc quan và cho rằng kinh tế thế giới năm 2021 sẽ tốt dần lên. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định kinh tế thế giới dự kiến sẽ chạm đáy vào năm 2021, đạt mức tăng trưởng khoảng 5,2%. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự đoán kinh tế thế giới sẽ phục hồi khoảng 4,2% trong năm 2021, tuy thấp hơn một chút so với dự đoán trước đó, nhưng kinh tế thế giới đã thoát khỏi thời điểm tồi tệ nhất. Cùng với sự ra đời của hàng loạt vắc-xin ngừa Covid-19, lạc quan đã tăng dần, lấn át bi quan.

Đứng trước những bối cảnh mới buộc PV Drilling phải thích nghi trong điều kiện bình thường mới và nỗ lực phấn đấu để vượt qua những thách thức và gìn giữ, phát huy những thành tựu đã đạt được, đặc biệt khi 2021 là năm tập trung bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2021-2025) và là cột mốc ghi dấu chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của PV Drilling - “**20 năm vững bước tiến phong**”. Chúng tôi xác định tiếp tục bám sát các diễn biến của thị trường để có những quyết sách phù hợp, đảm bảo giảm thiểu các

tác động tiêu cực, duy trì sự ổn định và liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các giàn khoan hoạt động an toàn và hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, hoàn tất công tác đầu tư đóng Cùm thiết bị khoan (DES) và tái khởi động giàn khoan PV DRILLING V đúng tiến độ để kịp thời triển khai hợp đồng dài hạn cung cấp giàn khoan này cho Brunel Shell Petroleum vào quý 3/2021. Ngoài ra, chúng tôi sẽ tăng cường phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài; triển khai các giải pháp tái cấu trúc phù hợp; rà soát tình hình thực hiện các loại hình dịch vụ và định hướng nghiên cứu phát triển các loại hình dịch vụ công nghệ cao; tăng cường quản trị doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh; đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng dịch vụ cung cấp.

Bằng bản lĩnh tiên phong, ý chí, nghị lực, nhiệt huyết, niềm tin và các giá trị cốt lõi đậm bản sắc của người lao động PV Drilling được hun đúc trong suốt 20 năm xây dựng và phát triển – đó chính là “Con người”, “Sự chính trực” và “Sự chuyên nghiệp”, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling tin rằng sẽ vững vàng chèo lái con thuyền PV Drilling vượt qua sóng cả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu tiếp theo; đưa PV Drilling bằng qua các thách thức, phát triển bền vững và kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2021.

Thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và khách hàng thân mến, Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất đến sự quan tâm, ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, quý cổ đông, nhà đầu tư cùng các khách hàng, đối tác. Tôi khẳng định PV Drilling luôn nỗ lực vì lợi ích cao nhất cho cổ đông, cũng như phục vụ khách hàng một cách tốt nhất trong khả năng có thể, đồng thời đem lại thu nhập xứng đáng và chính đáng cho CBCNV. Mong quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng tiếp tục ủng hộ và tin tưởng để PV Drilling nỗ lực phấn đấu xứng đáng “Người tiên phong của Ngành khoan dầu khí Việt Nam”.

Kính chúc quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc./.

Năm 2021 dự báo còn rất nhiều khó khăn, thử thách, nhưng cũng là năm đánh dấu bước ngoặt PV Drilling tròn 20 tuổi. Đến hôm nay, chúng tôi có thể tự hào sở hữu những giàn khoan hiện đại, là nhà thầu khoan và cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tin cậy và uy tín trên thị trường trong nước và khu vực; sở hữu đội ngũ nhân sự xuất sắc, không ngừng học hỏi, đổi mới để từng bước làm chủ công nghệ khoan, mở rộng dịch vụ, cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng. Với bản lĩnh người tiên phong trong ngành khoan dầu khí Việt Nam, tôi tin rằng PV Drilling sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.



NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc

VƯỜN CAO KHÁT VỌNG

Ươm mầm khát vọng

Khởi nguồn của việc thành lập PV Drilling giai đoạn trước những năm 1990 là ước mơ, khát vọng của những người thợ khoan, những kỹ sư dầu khí Việt Nam đang công tác trên các giàn khoan của các liên doanh nước ngoài. Mặc dù được hưởng các chính sách, chế độ rất tốt so với mặt bằng chung nhưng hoài bão và khát vọng về cơ hội được khẳng định năng lực của người Việt, góp phần phát triển ngành khoan dầu khí Việt Nam vẫn nhen nhóm trong trái tim những người thợ khoan Việt Nam. Giai đoạn này, thị trường dầu khí tại Việt Nam luôn có lượng công việc ổn định cho khoảng 10 giàn tự nâng hoạt động trong năm và hầu hết các dịch vụ dầu khí đều do đối tác nước ngoài đảm trách, việc điều hành cũng được thực hiện bởi các chuyên gia kỹ thuật nước ngoài. Trước những cơ hội đang bỏ ngỏ của thị trường, khao khát về một tương lai được làm việc trên những giàn khoan của người Việt Nam tiếp tục được tích lũy và ngày càng lớn mạnh. Đây chính là tiền đề để Xí nghiệp PTSC Offshore, tiền thân của PV Drilling được thành lập vào năm 1994.

Ngay sau khi thành lập, PV Drilling đã tập trung phát triển cung cấp các dịch vụ kỹ thuật như dịch vụ cho thuê thiết bị khoan, chiếm lĩnh khoảng 50% thị phần trong nước (năm 1995), dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chế tạo thiết bị khoan (năm 1996). Đây là lần đầu tiên dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng được thực hiện tại Việt Nam, giúp giảm thiểu thời gian và chi phí cho khách hàng khi có thể thay thế hoàn toàn phương án đưa thiết bị ra nước ngoài trước đây. Năm 1999, PV Drilling thực hiện thành công 2 dự án “Hoán cải giàn RBDP-A” và “Chế tạo Boat landing cho RBDP-B” cho Petronas Carigali Vietnam, hoàn thành giai đoạn tích lũy kinh nghiệm và đủ trưởng thành để bước lên một tầm cao mới. Năm 2000, các dịch vụ của PV Drilling đã chiếm lĩnh phần lớn thị phần trong nước, mở ra một trang sử mới, đánh dấu cột mốc công ty khoan đầu tiên của Việt Nam ra đời vào ngày 26/11/2001. Giai đoạn 2001-2004 là thời điểm PV Drilling hoàn thành các công tác hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, chuẩn bị nội lực vững mạnh sẵn sàng để chuyển mình thành nhà thầu khoan, cung cấp những dịch vụ khoan chất lượng cao với giá cả cạnh tranh cho khách hàng.

Bền bỉ khát vọng

Xác định để trở thành một nhà thầu khoan chuyên nghiệp, điều kiện đầu tiên là phải có giàn khoan, hơn thế nữa bằng việc sở hữu và tự vận hành giàn khoan PV Drilling mới có thể phát huy hết khả năng cũng như có cơ hội, điều kiện để phát triển đội ngũ nhân lực Việt Nam, phát triển Công ty và góp phần phát triển đất nước. Với quyết tâm cao, PV Drilling đã từng bước tiến hành các công việc cần thiết để trước tiên có thể sở hữu giàn khoan biển tự nâng đầu tiên. Quá trình biến ước mơ thành hiện thực gặp phải vô vàn gian nan và thử thách, đã có những lúc

PV Drilling tưởng chừng như không thể sở hữu được giàn khoan này. Thế nhưng với khát vọng mãnh liệt, PV Drilling đã bền bỉ hóa giải các khó khăn, trở ngại của giai đoạn đầu tư để biến năm 2007 trở thành một trong những cột mốc đáng nhớ nhất trong lịch sử phát triển của PV Drilling nói riêng và ngành dầu khí nước nhà nói chung, đó là thời điểm Việt Nam sở hữu cùng lúc 2 giàn khoan hiện đại, đều do PV Drilling đầu tư đóng mới. Mỏ đầu là giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING I, hạ thủy ngày 24/3/2007, bắt đầu đưa vào vận hành tháng 7/2007. Song song, cũng trong năm 2007, PV DRILLING 11, một giàn khoan đất liền tiếp tục được đầu tư để phục vụ kịp thời cho chiến dịch khoan phát triển mỏ của khách hàng tại Algeria. Được đầu tư đúng thời điểm, giàn PV DRILLING I đã mang lại doanh thu, lợi nhuận rất cao, đây chính là sự khẳng định mạnh mẽ về tầm nhìn chiến lược của Ban lãnh đạo PV Drilling thời kỳ này.

Với những bước đi thần tốc và đã tăng trưởng mạnh mẽ, từ một xưởng cơ khí nhỏ với đội ngũ nhân lực ít ỏi, hệ thống cơ sở vật chất hầu như là con số không, đến nay PV Drilling đã “vươn vai” lớn mạnh, trở thành nhà thầu khoan chuyên nghiệp sở hữu 6 giàn khoan hiện đại đạt hiệu suất hoạt động rất cao, lợi nhuận sau thuế từng đạt kỷ lục 2.400 tỷ đồng (năm 2014), tổng tài sản trên 1 tỷ đô la Mỹ, hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại, hệ thống an toàn chất lượng, hệ thống quản trị rủi ro, Maximo, ERP Oracle... đạt tiêu chuẩn quốc tế, với đội ngũ 1.558 CBCNV chuyên môn cao, tay nghề giỏi, giàu kinh nghiệm cùng hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến phục vụ các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, các dịch vụ công nghệ cao, góp phần tạo nên giá trị thương hiệu và vị thế cạnh tranh mạnh mẽ của một nhà thầu khoan mang tầm cỡ khu vực. Bằng sự chuyên nghiệp, uy tín và hiệu suất làm việc đáng kinh ngạc, PV Drilling được các đối tác, khách hàng đánh giá rất cao với những chiến dịch khoan thành công, các giải thưởng danh giá trong và ngoài nước. Đặc biệt trong nhiều năm liền kể từ khi cung cấp dịch vụ khoan, các giàn khoan của PV Drilling liên tục đạt thành tích hoạt động an toàn (Zero LTI) được chứng nhận bởi Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC). Đây là lợi thế cạnh tranh lớn so với các đối thủ cùng ngành, khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ của PV Drilling khi tham gia đấu thầu tại các thị trường nước ngoài.

Vươn cao khát vọng

Giai đoạn 2015-2019, ngành dầu khí toàn cầu rơi vào khủng hoảng khi giá dầu liên tục giảm sâu và duy trì ở mức thấp do thị trường không đạt được trạng thái cân bằng của cán cân cung - cầu. Giá dầu đang từ trên 100 USD/thùng tại quý 2/2014 đã lao dốc giảm còn 27,76 USD/thùng vào quý 1/2016, giá cho thuê giàn khoan, khối lượng công việc và đơn giá các dịch vụ liên quan đến khoan vì thế cũng giảm mạnh 50% đến 70% với hơn 40 giàn không có việc làm tại khu vực Đông Nam Á. Ngành khoan thế giới chứng kiến sự biến mất của nhiều tên tuổi lớn trên thị trường



VƯƠN CAO KHÁT VỌNG (tiếp theo)

do thua lỗ nghiêm trọng, phải thực hiện tái cơ cấu, sáp nhập và đổi tên. Năm 2020, với sự bùng phát mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới, ngành dầu khí toàn cầu một lần nữa lại rơi vào cuộc khủng hoảng được đánh giá là nghiêm trọng nhất từ trước đến nay khi lần đầu tiên trong lịch sử, giá dầu thô WTI được giao dịch tại mức âm 37,6 USD/thùng vào tháng 4/2020.

Một cách kiên trì, bản lĩnh, PV Drilling, nhà thầu khoan trẻ của Việt Nam không những không bị cuốn vào cơn lốc thua lỗ, phá sản, sáp nhập hay đổi tên mà còn trụ vững trong gian khó, tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua các giải pháp tiết kiệm chi phí trên cơ sở đảm bảo an toàn hoạt động, giải quyết tốt tình trạng khan hiếm việc làm, duy trì an toàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ, thực hiện thành công chiến lược phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đặc biệt có thời điểm PV Drilling có 5/6 giàn khoan hoạt động tại nước ngoài trong giai đoạn thị trường khoan trong nước khan hiếm việc làm, duy trì hiệu suất hoạt động của các giàn khoan ở mức cao, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp trong điều kiện vận hành với chi phí thấp, tăng cường năng lực cạnh tranh, uy tín thương hiệu, đảm bảo sức khỏe tài chính. Nhờ vào việc thực hiện kịp thời các biện pháp ứng phó với khủng hoảng giá dầu, PV Drilling đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong giai đoạn khó khăn này, thực hiện thành công chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài, đưa tên tuổi "PV Drilling" vươn tới Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Algeria, Campuchia, với hàng loạt các chiến dịch khoan thành công, nâng tầm thương hiệu của nhà thầu khoan Việt Nam đạt đẳng cấp quốc tế.

Nhìn lại hành trình phát triển 20 năm, PV Drilling đã vượt qua không biết bao nhiêu gian nan, thách thức để theo đuổi Tầm nhìn "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới" đã được hoạch định. Xuất phát từ khát vọng của những người thợ khoan, PV Drilling đã viết nên những trang sử hùng vĩ, với sự phát triển thần tốc trong giai đoạn thị trường dầu khí thăng hoa và duy trì tốt nhất thành quả hoạt động trong lúc bộn bề khó khăn. Hành trình 20 năm tiếp theo, PV Drilling sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ khát vọng, tiếp tục thắp lửa niềm tin, tăng cường gắn kết đội ngũ, hoàn thành những kế hoạch kinh doanh với hiệu quả cao nhất, các chiến dịch khoan thành công cả ở trong và ngoài nước, mở rộng thị phần, chinh phục những thị trường được xem là khó tính và đòi hỏi cao nhất, tiếp tục khẳng định và nâng cao uy tín thương hiệu.

"Ở đâu có ý chí, ở đó có con đường", PV Drilling vững tin với khát vọng, niềm tin và sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động, PV Drilling với hành trình 20 năm tiếp theo sẽ gặt hái thêm nhiều thành tích và chiến công vẻ vang hơn, đủ sức cạnh tranh với các đối thủ quốc tế cùng ngành, chinh phục những đỉnh cao mới, đưa thương hiệu PV Drilling tới các thị trường khoan lớn trên thế giới, góp phần làm rạng danh ngành dầu khí Việt Nam, tạo nên một PV Drilling vững mạnh với đội ngũ lao động tinh nhuệ, hoạt động trong một môi trường làm việc lý tưởng cùng với chính sách phát triển bền vững, thân thiện môi trường sẽ là điểm đến lý tưởng cho các thế hệ người lao động.

Từ tận đáy lòng, PV Drilling xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các cơ quan ban, ngành của Chính phủ, các khách hàng, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư đã tin tưởng, ủng hộ PV Drilling trên chặng đường 20 năm phát triển (26/11/2001 – 26/11/2021). Đặc biệt, PV Drilling xin dành sự tri ân sâu sắc đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên PV Drilling qua các thời kỳ đã hoạch định chiến lược phát triển, đưa ra Tầm nhìn, Sứ mệnh cùng những nỗ lực bền bỉ, những đóng góp vĩ đại, những kế hoạch kinh doanh thành công, công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả để xây dựng nên một tập thể hùng mạnh, nhiệt huyết, đoàn kết, bản lĩnh, cùng nhau hiện thực hóa Tầm nhìn-Sứ mệnh đã được hoạch định và tạo nên PV Drilling, nhà thầu khoan Việt Nam chuyên nghiệp ngày hôm nay, đủ năng lực cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ cao và giá cả cạnh tranh. Đây chính là Sứ mệnh PV Drilling đã hoạch định và hướng tới trong giai đoạn 20 năm phát triển vừa qua.



Xuất phát từ khát vọng của những người thợ khoan, PV Drilling đã viết nên những trang sử hùng vĩ, với sự phát triển thần tốc trong giai đoạn thị trường dầu khí thăng hoa và duy trì tốt nhất thành quả hoạt động trong lúc bộn bề khó khăn. Hành trình 20 năm tiếp theo, PV Drilling sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ khát vọng, tiếp tục thắp lửa niềm tin, tăng cường gắn kết đội ngũ, hoàn thành những kế hoạch kinh doanh với hiệu quả cao nhất, các chiến dịch khoan thành công cả ở trong và ngoài nước, mở rộng thị phần, chinh phục những thị trường được xem là khó tính và đòi hỏi cao nhất, tiếp tục khẳng định và nâng cao uy tín thương hiệu.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ khoan

- Cung cấp và vận hành giàn khoan biển tự nâng.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan đất liền.

Dịch vụ Kỹ thuật Giếng khoan

- Đo Karota khai thác.
- Kéo thả thiết bị trong lòng giếng.
- Đo Karota khí.
- Thử vỉa dầu khí.
- Bắn vỉa dầu khí.
- Cất giữ, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp dùng trong công nghiệp dầu khí.

- Kéo thả ống chống.
- Cho thuê thiết bị.
- Làm sạch giếng khoan.
- Cung cấp ống chống có thể mở rộng đường.
- Khoan kiểm soát áp suất và phần mềm hỗ trợ.
- Lọc dung dịch hoàn thiện giếng.
- Cung cấp phụ kiện ống chống.

- Khoan định hướng và khảo sát.
- Đo trong khi khoan.
- Lấy mẫu lõi.
- Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác).
- Cung cấp đầu treo ống chống lửng.
- Cứu kẹt.
- Chờng khoan.
- Ép vỉa nhân tạo.
- Hoàn thiện giếng thông minh.
- Công nghệ khai thác mỏ.

- Bơm trám xi măng.
- Kích thích vỉa, thả cột ống mềm.
- Hoàn thiện giếng.
- Tách lọc chất rắn, xử lý cát.
- Tạo nút vỉa.
- Kiểm tra, sửa chữa và vệ sinh đường ống.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến các dịch vụ nêu trên.
- Quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, thiết bị treo ống chống, cột ống.
- Cung cấp giàn nhẹ sửa giếng; hủy giếng, hủy mỏ.
- Thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác sớm.
- Gọi dòng và thăm lượng giếng khai thác.
- Lọc cát bề mặt sau nút vỉa thủy lực.
- Lấy mẫu dầu và khí giếng thăm dò và khai thác.

- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khoan.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khai thác.

Dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo chuyên môn

- Cung cấp chuyên gia địa chất (wellsite geologist).
- Cung ứng chuyên gia kỹ thuật (Manpower & Technical consultancy services).
- Cung ứng nhân lực khoan.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Cho thuê lao động.

Dịch vụ cơ khí chế tạo, kiểm định bảo dưỡng, thương mại và dịch vụ khác

- Kiểm định và bảo dưỡng cần ống, thiết bị khoan (theo tiêu chuẩn API, DS-1, NS-2, ...).
- Gia công cơ khí chính xác, cắt rện ren cần ống, thiết bị và công cụ khoan, ... (được cấp phép bởi API, NOV Grant Prideco, TenarisHydril, TenarisNKK, TPS, ...)
- Chế tạo mặt bích, thiết bị đầu giếng, đầu nối, ... (theo tiêu chuẩn API 6A và được cấp phép bởi API).
- Hàn đắp hợp kim cứng trên cần ống khoan, định tâm và các thiết bị, công cụ khoan khác (sử dụng dây hàn Amco 100XT, 150XT, 300XT, 350XT, TCS Titanium, Duraband NC, Amarcor MStar và loại HF1000, HF2000, HF3000, HF5000 trên vật liệu Mag và Non-mag).
- Hàn và chế tạo các thiết bị, cấu kiện và kết cấu thép (đường ống công nghệ, container, rọ đựng thiết bị, v.v...).
- Chế tạo cáp nâng hạ (thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Thử tải, quản lý, cấp chứng chỉ cho thiết bị nâng hạ, vận chuyển (Quy trình được phê duyệt bởi DNV GL và là thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Bảo dưỡng và thử áp lực thiết bị đầu giếng.
- Bảo dưỡng, kiểm tra và tháo lắp búa khoan, thiết bị cứu kẹt.
- Hàn các loại đầu ống chống dẫn và định hướng.
- Leo dây công nghiệp.
- Kiểm định dưới nước (UWILD).
- Kiểm tra và hiệu chuẩn van (PRV).
- Kiểm định cáp khoan.

- Cung cấp trọn gói ống chống bao gồm chế tạo các loại khớp nối ống theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối trong quá trình khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

- Cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Thiết kế hệ thống công nghệ phục vụ cho xử lý, vận chuyển đầu khí và dịch vụ cơ khí chế tạo.
- Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị đầu khí và các ngành công nghiệp khác.

- Cung cấp ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, các phụ kiện đi kèm.
- Quản lý ống trọn gói bao gồm dịch vụ kho bãi, kiểm tra, bảo dưỡng, vận chuyển và dịch vụ hậu cần.

- Sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

- Gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổ định cấu trúc kim loại.
- Gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động.

- Dịch vụ Kỹ thuật (Dịch vụ Phòng cháy chữa cháy, Dịch vụ Hàng hải, Dịch vụ Khảo sát dưới nước, kiểm định, Thương mại kỹ thuật, Thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa, Dịch vụ Tư vấn kỹ thuật).

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu.

CHUỖI CUNG ỨNG DỊCH VỤ



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

2. Địa bàn kinh doanh

Sở hữu 5 giàn khoan biển, 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền, PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 50% thị phần khoan tại Việt Nam. Nửa đầu năm 2020, PV Drilling tham gia khoan tại thị trường Malaysia và tiếp tục mở rộng địa bàn sang Campuchia vào quý 4/2020.

Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

3. Thị trường nước ngoài

Tại Algeria:

Từ năm 2007 đến nay, PV Drilling cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cho khách hàng tại đây.

Tại Singapore:

Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại đây để đầu tư và vận hành giàn khoan. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư đã bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015.

Tại Myanmar:

Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18/6/2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.

Tại Malaysia:

Năm 2017, PV Drilling thành lập Chi nhánh tại Malaysia. Trước đó, PV Drilling đã mở Văn phòng đại diện tại đây từ năm 2012. Malaysia hiện là thị trường tiềm năng nhất khu vực và PV Drilling là nhà thầu khoan cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan quen thuộc tại thị trường này.

Tại Brunei:

Chi nhánh Brunei đã được thành lập theo Nghị quyết số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25/02/2020 của Hội đồng quản trị PV Drilling để hỗ trợ thực hiện các công tác quản lý và vận hành giàn khoan TAD - PV DRILLING V phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP), dự kiến sẽ bắt đầu cung cấp dịch vụ từ quý 3/2021.

4. Vị thế PV Drilling

"Trong những năm qua, PV Drilling đã và đang vận hành rất hiệu quả đội ngũ giàn khoan cho các khách hàng trong khu vực

Đông Nam Á, xây dựng được uy tín và ưu thế cạnh tranh tốt trên thị trường.

Hiện nay, các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với PV Drilling tại thị trường Đông Nam Á có thể kể đến như Aban Offshore, Borr Drilling, COSL, JDC, Shelf Drilling, Valaris, Vantage, Velesto Energy, ... trong số đó có nhiều công ty với số lượng giàn khoan lớn và thị trường trải rộng ở nhiều khu vực trên thế giới. Tuy nhiên, nếu xét về số lượng giàn khoan tự nâng hoạt động thường xuyên trong khu vực Đông Nam Á, PV Drilling đang xếp thứ Hai với 4 giàn tự nâng liên tục vận hành hiệu quả, chỉ sau Velesto Energy ở Malaysia với 7 giàn.

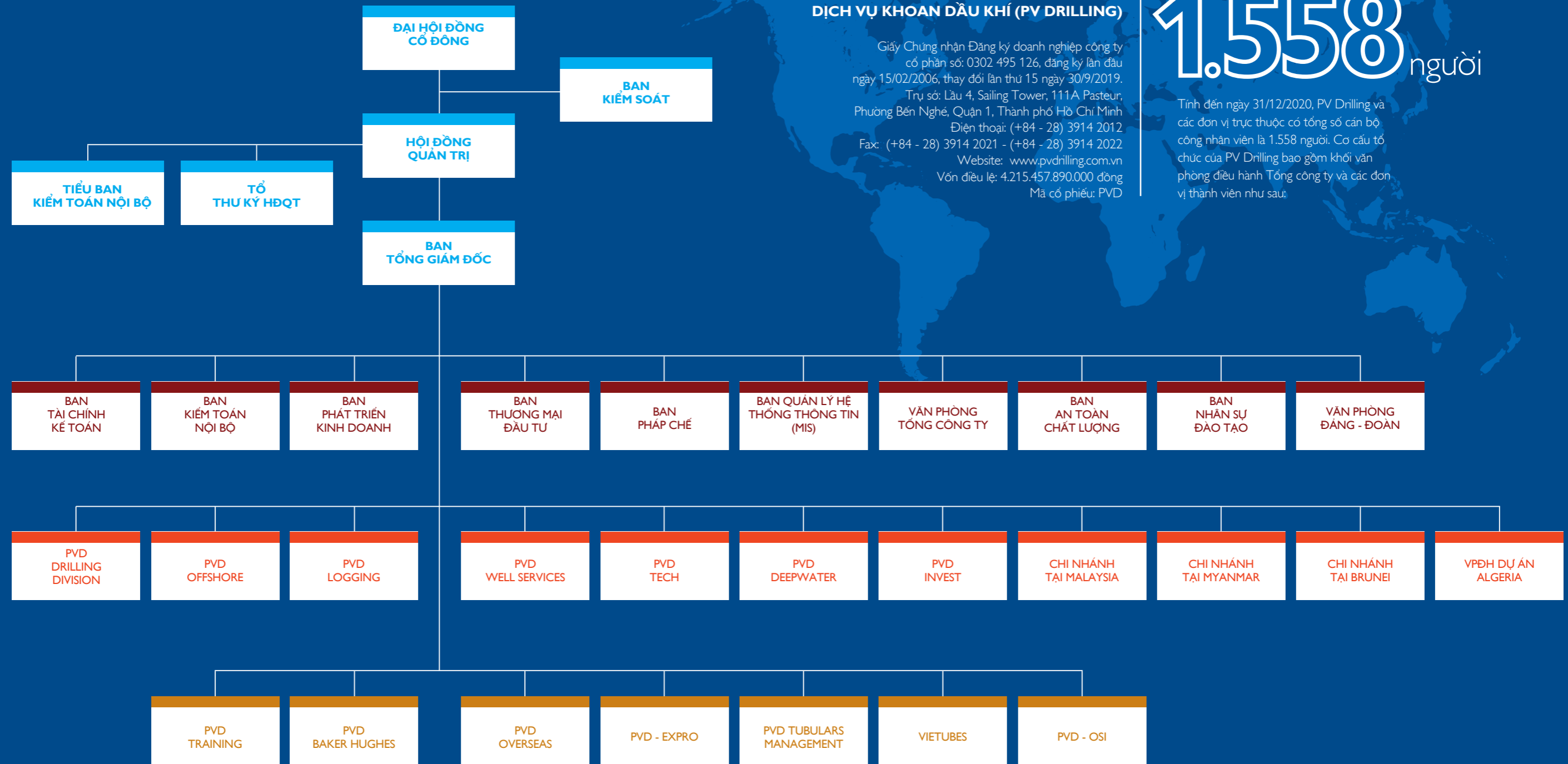
Sở hữu một hệ thống quản lý hoạt động giàn khoan đồng bộ và tổ chức nhân sự tinh gọn và chuyên nghiệp, PV Drilling liên tục nâng cao vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế thông qua những chiến dịch khoan thành công tại các quốc gia khác nhau như Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Campuchia và Việt Nam. Các giàn khoan của PV Drilling luôn đạt được hiệu suất vận hành ổn định, độ an toàn cao, giúp khách hàng hoàn thành vượt kế hoạch cả về mặt chi phí và thời gian hoạt động. Do đó, có thể nói, ở thời điểm hiện tại, PV Drilling hoàn toàn đủ sức cạnh tranh với bất kỳ đối thủ nào trong thị trường khoan tại khu vực Đông Nam Á."

So với năm 2019, PV Drilling đã duy trì được vị thế tại thị trường khu vực dù phải hoạt động trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức do sự bùng phát của dịch Covid-19. Đại dịch đã giúp PV Drilling tích lũy thêm kinh nghiệm và trưởng thành vững vàng hơn, đủ sức cạnh tranh với các đối thủ mạnh trên thị trường.



Nửa đầu năm 2020, tất cả 4 giàn khoan biển tự nâng của PV Drilling đều hoạt động tại thị trường nước ngoài. Trong năm, PV Drilling đã thuê thêm 3 giàn tự nâng để phục vụ nhu cầu khoan trong nước.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

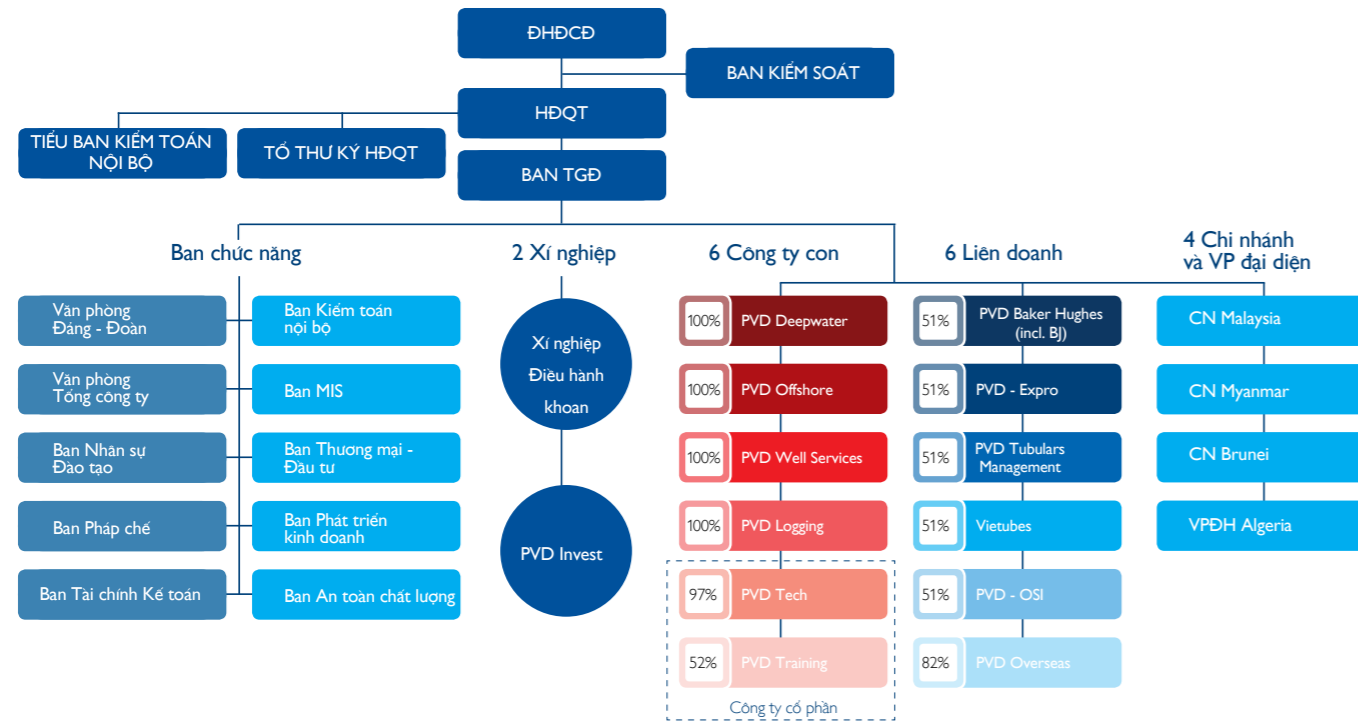
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0302.495.126, đăng ký lần đầu ngày 15/02/2006, thay đổi lần thứ 15 ngày 30/9/2019.
 Trụ sở: Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (+84 - 28) 3914 2012
 Fax: (+84 - 28) 3914 2021 - (+84 - 28) 3914 2022
 Website: www.pvdrilling.com.vn
 Vốn điều lệ: 4.215.457.890.000 đồng
 Mã cổ phiếu: PVD

1.558

 người

Tính đến ngày 31/12/2020, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc có tổng số cán bộ công nhân viên là 1.558 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên như sau:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Tại PV Drilling, ngay từ những ngày đầu thành lập Ban Lãnh đạo PV Drilling đã chú trọng công tác xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp tinh gọn chuyên nghiệp và xem là yếu tố then chốt nhất trong chiến lược phát triển dài hạn của PV Drilling, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Sự thành công của mô hình quản trị Công ty đã mang lại lợi thế cạnh tranh vững chắc cho PV Drilling trong bối cảnh thị trường dầu khí biến động trong thời gian qua.

PV Drilling thực hiện cổ phần hoá thành công và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2005 theo mô hình Công ty Mẹ - công ty con. Trong 16 năm hoạt động theo mô hình quản trị Công ty Mẹ - công ty con, Tổng công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị, chuẩn hoá theo các tiêu chuẩn quốc tế, phân tách rõ quyền và trách nhiệm giữa Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, quyền và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này tạo sự chủ động cho các đơn vị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả trong quản lý của Công ty Mẹ. Việc chuẩn hóa mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PV Drilling duy trì cơ chế quản trị xuyên suốt, gia tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, thúc đẩy năng suất lao động trong toàn Tổng công ty. Dựa trên nền tảng quản trị này, PV Drilling là đơn vị thứ hai trên thế giới đã ký được liên doanh với các nhà thầu thuộc Top 3 thế giới, tạo sự chủ động trong công tác cung cấp dịch vụ từ truyền thống đến công nghệ cao và hình thành nên chuỗi dịch vụ trọn gói (bundled services) giúp nhà thầu tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện chiến dịch khoan.

Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Tổng công ty đã thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí dựa trên hai hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí. Các dịch vụ của Công ty Mẹ và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết không trùng lặp và chồng chéo lẫn nhau. Vì vậy, mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau trong chuỗi cung ứng dịch vụ chung của Tổng công ty.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng công ty và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Mỗi đơn vị thành viên trong Tổng công ty thực hiện một dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính bao gồm cung ứng giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên là yếu tố đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng công ty so với các nhà thầu khoan dầu khí khác.

Tổng công ty hoạt động với định hướng và chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị thành viên và đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa nguồn nội lực, gia tăng giá trị thặng dư cho khách hàng, các đồng nghiệp và các bên liên quan.

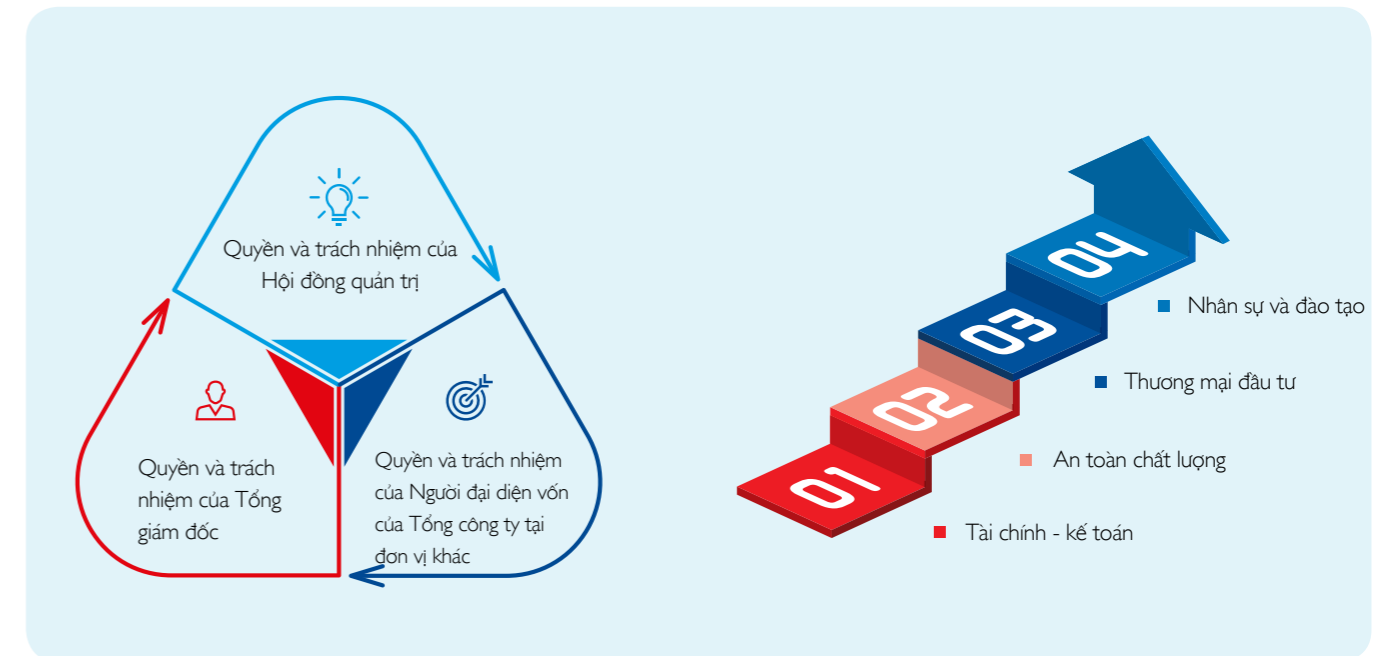
1. Đối với Công ty con do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con có 100% vốn điều lệ của Tổng công ty được quy định và thực hiện thông qua Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty, Điều lệ của công ty con, Quy chế Quản lý tài chính của công ty con, Quy chế người đại diện và các quy định khác của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Chế độ phân quyền và báo cáo được Tổng công ty quy định chặt chẽ, cụ thể rõ ràng, giúp cho các công ty con chủ động đưa ra các quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

2. Đối với các Công ty con và liên doanh, liên kết khác

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng công ty được quy định cụ thể trong quy chế quản trị, điều lệ và các quy chế, quy định khác của Tổng công ty. Chức năng quản trị các công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:



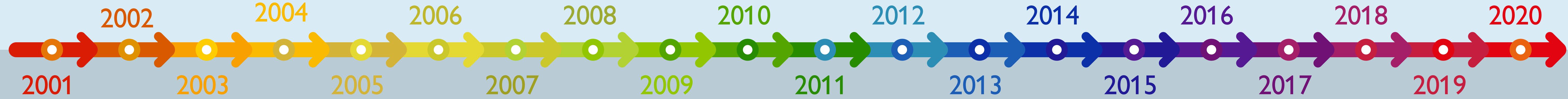
Dựa trên tỷ lệ vốn góp, Tổng công ty có cơ chế quản lý riêng thông qua Quy chế Người đại diện phần vốn, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý tài chính, các Quy chế/ Quy định quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

NỀN TẢNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN

PV Drilling đã xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống quản trị tiên tiến bao gồm: Hệ thống quản trị nguồn lực chuyên nghiệp ERP Oracle (Phase I-II-III), Hệ thống quản lý vật tư hàng tồn kho Maximo, Hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 và COSO, Hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị RCM (Reliable Maintenance Control), Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và Hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe OHSAS 18001,...

Áp dụng hệ thống quản trị tiên tiến, Tổng công ty đã xây dựng mô hình quản trị theo ngành dọc từ Công ty Mẹ đến các công ty con, công ty liên doanh, liên kết dựa trên các hoạt động chính và các chức năng hỗ trợ như: hoạt động khoan, hoạt động cung cấp dịch vụ khoan; tài chính - kế toán, an toàn chất lượng, thương mại đầu tư, nhân sự và đào tạo.

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ (2001-2020)



Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguồn nhân lực từ Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore). Ngay sau đó, PV Drilling đã triển khai thành lập 3 đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Khoan dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Giếng khoan dầu khí và Xí nghiệp Ứng cứu sự cố tràn dầu.



Hoàn thành xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 vào ngày 21/01/2003 do tổ chức chứng nhận DNV cấp chứng chỉ. Việc xây dựng hệ thống Quản lý chất lượng (QMS) được thực hiện nhằm đảm bảo các dịch vụ PV Drilling cung cấp tuân thủ đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và cam kết chất lượng với khách hàng.



Ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên, PV DRILLING I, đồng thời Tổng công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty cổ phần; Mở ra cơ hội mới cho đơn vị trong việc tiếp cận các nguồn tài chính trên thị trường để thực hiện việc đầu tư và phát triển sản xuất.



Khánh thành giàn khoan khoan biển tự nâng đa năng đầu tiên - PV DRILLING I do người Việt Nam sở hữu 100% vốn và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11; Thành lập các Đơn vị thành viên PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore, PVD Invest và PVD Training.



Hoàn thành đầu tư đóng mới và tiếp nhận cùng lúc hai giàn khoan biển tự nâng đa năng PV DRILLING II và PV DRILLING III.



Tiếp nhận và đưa vào hoạt động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm công nghệ cao đầu tiên tại Việt Nam - PV DRILLING V.



Đánh dấu sự trưởng thành về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua việc vinh dự đón nhận các giải thưởng "Doanh nghiệp được ngưỡng mộ nhất trong khối Asean" về thành tích Doanh nghiệp quy mô lớn có sự tăng trưởng vượt bậc; Giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất khu vực Châu Á năm 2013" do World Finance trao tặng.



Hoàn thành và nhận bàn giao giàn khoan PV DRILLING VI với thiết kế và tính năng kỹ thuật hiện đại nhất trong thế hệ giàn khoan tự nâng.



Chuyển đổi VPĐD tại Malaysia thành Chi nhánh Malaysia, thành lập mới Chi nhánh Thái Lan, để cung cấp giàn khoan vào thị trường Brunei cũng như tiến xa hơn vào thị trường các nước khác để phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan đến khoan ở nước ngoài. Ngoài ra, với tổng số 5/6 giàn khoan hoạt động tại các thị trường nước ngoài, năm 2019 được xem là cột mốc đánh dấu thành công nổi bật của PV Drilling trong việc thực hiện chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài.



PV Drilling ký kết thành công hợp đồng khoan có thời hạn dài nhất kể từ khi thành lập đến nay, đưa giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V ra nước ngoài phục vụ cho chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei. Hợp đồng này không những chứng minh được năng lực của PV Drilling trong việc quản lý và điều hành các giàn khoan nước sâu mà còn là cơ hội để PV Drilling thâm nhập sâu rộng vào thị trường Brunei cũng như tiến xa hơn vào thị trường các nước khác để phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan đến khoan ở nước ngoài. Ngoài ra, với tổng số 5/6 giàn khoan hoạt động tại các thị trường nước ngoài, năm 2019 được xem là cột mốc đánh dấu thành công nổi bật của PV Drilling trong việc thực hiện chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài.



Triển khai hoạch định chiến lược phát triển cho "Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam" với sự tư vấn chiến lược của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt (PwC).



Thành lập Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan và thử vỉa (PVD Logging) với mục tiêu đa dạng hóa các dịch vụ do PV Drilling cung cấp và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.



Có phiếu PV Drilling chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán "PVD". Thành lập Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp nay là PVD Tech; Thành lập Liên doanh BJ - PV Drilling.



Sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest) vào PV Drilling, nâng tổng tài sản của Tổng công ty lên đến trên 12.000 tỷ đồng và vốn điều lệ của Tổng công ty lên đến 2.105 tỷ đồng; Thành lập PVD - Expro và PVD Tubulars Management, thực thi chiến lược liên doanh với các đối tác nước ngoài để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và phát triển dịch vụ.



PV Drilling đã khẳng định được vị thế là một nhà thầu khoan chuyên nghiệp khi thành công trong việc điều hành hiệu quả 3 giàn khoan biển tự nâng và 1 giàn khoan đất liền. Thành lập PVD Baker Hughes, Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan dầu khí (PVD Invest) và PVD Deepwater.



Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 51% vốn điều lệ của Liên doanh Vietubes - nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam; đưa Liên doanh PVD - OSI đi vào hoạt động.



PV Drilling lập thành tích vượt trội với tổng tài sản chính thức vượt qua con số 1 tỷ USD. Các chỉ số tài chính đều tăng trưởng vượt trội với doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ đô la Mỹ), lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40% và 28% so với năm 2013, và là kết quả kinh doanh ấn tượng nhất trong giai đoạn 2010 - 2014.



Khai trương hoạt động chi nhánh PVD Myanmar, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling trong chiến lược "Vươn ra thế giới" thông qua việc tham gia vào chiến dịch khoan của công ty Total Myanmar tại thị trường này.



PV Drilling thông qua kế hoạch tái cơ cấu, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế để ứng phó với khó khăn chung của ngành dầu khí và duy trì thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Năm 2018 đánh dấu cột mốc đầu tiên PV Drilling có 4/6 giàn khoan cung cấp dịch vụ tại nước ngoài (Thái Lan, Algeria và Malaysia).



Chiến lược mở rộng thị trường của PV Drilling tiếp tục thành công với 4 giàn tự nâng hoạt động tại Malaysia trong nửa đầu năm 2020, đồng thời năm 2020 đánh dấu sự kiện PV Drilling lần đầu tiên ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan tại Campuchia. Đây là thị trường nước ngoài thứ 5 PV Drilling tiếp cận thành công, trước đó là Algeria, Myanmar, Thái Lan và Malaysia. Dự án trọng điểm của PV Drilling trong năm 2020 là đầu tư cụm thiết bị khoan (DES) có tải trọng phù hợp với yêu cầu của khách hàng và công tác tái khởi động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V để phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei, dự kiến bắt đầu từ quý 3/2021.



Chinh phục Đỉnh cao

Không có đỉnh cao nào là không thể chạm tới, không có thị trường khoan nào mà PV Drilling không thể tiếp cận. Tất cả chỉ là thử thách và PV Drilling sẽ dần vượt qua trong chặng đường tiếp theo.

[Thành tựu, giải thưởng](#)

[Điểm sáng 2020](#)

[Giới thiệu HĐQT](#)

[Báo cáo của HĐQT](#)

[Báo cáo quản trị công ty](#)

[Giới thiệu Ban Kiểm soát](#)

[Báo cáo của Ban Kiểm soát](#)

[Giới thiệu Ban Tổng giám đốc](#)

[Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng ban Tài chính](#)

[Báo cáo của Ban Tổng giám đốc](#)

[Các chỉ số tài chính tiêu biểu](#)

[Thông tin cổ phiếu PVD](#)

[Vốn cổ phần / Cơ cấu cổ đông](#)



THÀNH TỰU, GIẢI THƯỞNG (2001 - 2020)

1

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam



2

NHÀ THẦU KHOAN DẦU KHÍ TỐT NHẤT CHÂU Á

World Finance



3

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

Forbes Việt Nam



4

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC NGƯỠNG MỘ NHẤT TRONG KHỐI ASEAN

Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN



5

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Vietnam Report



6

TOP 50 DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ TNDN LỚN NHẤT VIỆT NAM

Vietnam Report



7

TOP 49 DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội



8

TOP 10 DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA TIÊU BIỂU

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam



9

THÀNH TÍCH ZERO LTI (KHÔNG ĐỂ XẢY RA TAI NẠN GÂY MẤT THỜI GIAN LAO ĐỘNG)

Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế



10

GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA CHO HẠNG MỤC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ LỚN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



11

TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT (10 NĂM LIÊN TIẾP TỪ 2010)

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



12

GIẢI NHẤT BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



13

TOP 3 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT

Viet Stock



14

THƯ KHEN VÀ BIỂU TRUNG TỪ KHÁCH HÀNG

Mitra Energy Limited



ĐIỂM SÁNG 2020

01

ĐIỂM SÁNG

PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TRÊN GIÀN KHOAN, NHÀ XƯƠNG, VĂN PHÒNG, CĂN CỨ SẢN XUẤT...



Thực hiện thành công các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên giàn khoan, nhà xưởng, văn phòng, căn cứ sản xuất... Nhờ vậy, PV Drilling đã duy trì hoạt động SXKD ổn định và liên tục, trong năm 2020 không ghi nhận trường hợp ca nhiễm bệnh tại Tổng công ty.

02

ĐIỂM SÁNG

KHAI THÁC THÀNH CÔNG DÒNG DẦU ĐẦU TIÊN TẠI CAMPUCHIA



Tại thời điểm thị trường giàn khoan vô cùng khan hiếm việc làm, PV Drilling đã chinh phục thành công thị trường Campuchia bằng việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan đầu tiên tại đây. Ngày 29/12/2020, giàn khoan tự nâng PV DRILLING III đã đánh dấu cột mốc khai thác thành công thùng dầu đầu tiên tại mỏ dầu ngoài khơi, gần vùng biển Tây Nam của Việt Nam. Sự kiện này được Thủ tướng Campuchia Hun Sen xem là “một may mắn cho nhân dân và quốc gia Campuchia”.

03

ĐIỂM SÁNG

PHÁT TRIỂN THÀNH CÔNG CÁC DỊCH VỤ MỚI



Dịch vụ Làm sạch lòng giếng khoan và dịch vụ Phần mềm kiểm soát hoạt động khoan. Các dịch vụ này đã bắt đầu được cung cấp cho các khách hàng và gặt hái những kết quả khả quan.

04

ĐIỂM SÁNG

DUY TRÌ HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN TỰ NÂNG CAO TRÊN 99,5% TRONG NĂM 2020



Đây là nỗ lực lớn của PV Drilling trong bối cảnh phải ứng phó với dịch bệnh Covid-19 và sự phong tỏa biên giới giữa các quốc gia gây ảnh hưởng tới kế hoạch đổi ca trên giàn, dẫn tới một ca làm việc trên giàn tăng lên 61 ngày thay vì 28 ngày như trước đó.

05

ĐIỂM SÁNG

THÀNH TÍCH ZERO LTI (KHÔNG ĐỂ XẢY RA TAI NẠN GÂY MẤT THỜI GIAN LAO ĐỘNG)



Năm 2020, Hiệp hội các nhà thầu khoan dầu khí quốc tế (IADC) đã chứng nhận thành tích Zero LTI cho các giàn khoan tự nâng của Tổng công ty như giàn PV DRILLING I đạt 13 năm liên tục Zero LTI vào ngày 10/3/2020, giàn PV DRILLING II đạt thành tích 11 năm liên tục Zero LTI vào ngày 15/9/2020, giàn PV DRILLING VI đạt thành tích 5 năm liên tục Zero LTI vào ngày 28/02/2020. Đây là lợi thế cạnh tranh lớn của PV Drilling khi tham gia đấu thầu các chiến dịch khoan tại nước ngoài.

06

ĐIỂM SÁNG

TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ CỤM THIẾT BỊ KHOAN DES CHO GIÀN KHOAN NƯỚC SÂU PV DRILLING V



Đảm bảo đưa giàn khoan này vào phục vụ cho chiến dịch khoan nước sâu của Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei vào quý 3/2021 như kế hoạch.

ĐIỂM SÁNG 2020 (tiếp theo)

07 ĐIỂM SÁNG

HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020



Năm 2020, tổng doanh thu hợp nhất của PV Drilling ước đạt 5.229 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 186 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 112% và 273% kế hoạch trong bối cảnh đại dịch Covid-19 gây ra những tổn thất nặng nề cho ngành dầu khí khi giá dầu thô (Brent) chạm đáy thấp nhất trong 18 năm qua với hàng loạt các chiến dịch khoan bị dừng/giãn cùng với sự khan hiếm việc làm trên thị trường và đơn giá dịch vụ duy trì ở mức thấp.

08 ĐIỂM SÁNG

THƯ KHEN CỦA KHÁCH HÀNG



Petronas, một trong những khách hàng lớn và thường xuyên của PV Drilling đã gửi Thư khen cho những đóng góp của PV Drilling trong việc hoàn thành mục tiêu của Dự án và đặc biệt là thành tích hoạt động an toàn trong suốt chiến dịch khoan năm 2020 của Petronas.

09 ĐIỂM SÁNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT 2020



Báo cáo thường niên năm 2020 của PV Drilling vinh dự được bình chọn Hạng 3 trong Top 10 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất của nhóm Doanh nghiệp có vốn hóa lớn (Large cap).

10 ĐIỂM SÁNG

GIẢI THƯỞNG IR AWARDS 2020



Vinh dự được bình chọn vào Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2020. Giải thưởng IR Awards 2020 của PV Drilling là kết quả của quá trình nhiều năm phấn đấu, nỗ lực cải thiện hoạt động Quan hệ cổ đông theo định hướng truyền tải thông tin về doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch từ Ban lãnh đạo PV Drilling.

Điểm sáng nổi bật nhất của PV Drilling trong năm 2020 là sự thích ứng nhanh chóng với hoàn cảnh mới, kịp thời xây dựng các tuyến phòng thủ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và liên tục, tiếp tục mở rộng thị trường khoan sang Campuchia với chiến dịch khoan thành công, góp phần mang lại dòng đầu thương mại đầu tiên cho Campuchia, hứa hẹn nhiều cơ hội cung cấp dịch vụ tại thị trường này.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm sinh: 1967
Ngày bổ nhiệm: 12/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Cơ khí;
– Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn.

1 Ông PHẠM TIẾN DŨNG Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling

Kinh nghiệm: 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Cơ cấu, Đổi mới Doanh nghiệp của Tổng công ty PV Drilling; Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling;
8/2010 - 4/2019	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling;
2009 - 8/2010	Phó Tổng giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 - 2009	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
2001 - 2005	Giám đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1997 - 2001	Xưởng trưởng Xưởng kiểm định và Sửa chữa thiết bị Dầu khí, PTSC Offshore;
1992 - 1997	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

Chức vụ kiêm nhiệm: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



Năm sinh: 1963
Ngày bổ nhiệm: 29/4/2016
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Luật;
– Cử nhân Chính trị.

2 Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling

Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

12/2015 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
4/2010 - 11/2015	Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 - 2010	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Petrosetco;
2007 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007	Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1999 - 2006:	Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 - 1999:	Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 - 1987	Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Với nền tảng là kỹ sư khoan dầu khí, Ông Nguyễn Xuân Cường có hơn 28 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực khoan dầu khí, đặc biệt với vị trí Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Ông trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành các giàn khoan của PV Drilling giai đoạn 2010-2019. Ông Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling từ tháng 4/2019.



Năm sinh: 1968
Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Khoan Dầu khí
– Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

3 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác phát triển bền vững, pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP – Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty PIDC;
1999 - 2001	Kỹ sư Khoan – Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Phó chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes.



Bà Nguyễn Thị Thủy có 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà tham gia PV Drilling ngay từ những ngày đầu thành lập. Giai đoạn 2008 - 2017, Bà đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling. Từ năm 2017 đến nay, Bà là Thành viên HĐQT PV Drilling.



Năm sinh: 1968
Ngày bổ nhiệm: 24/8/2017
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kinh tế (Tài chính Kế toán);
– Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh quốc tế.

4 Bà NGUYỄN THỊ THỦY

Thành viên HĐQT, PV Drilling

Kinh nghiệm: 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

8/2017 đến nay	Thành viên HĐQT PV Drilling, Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS);
2008 - 8/2017	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling, Kế toán trưởng NASOS;
2007 - 2008	Kế toán trưởng NASOS kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest);
2003 - 2007	Kế toán trưởng Xí nghiệp Khoan Dầu khí thuộc PV Drilling;
2002 - 2003	Phụ trách Phòng Kế toán Xí nghiệp Khoan Dầu khí thuộc PV Drilling;
1989 - 2001	Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông Văn Đức Tòng có 37 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ khí thiết bị khoan và khai thác dầu khí. Ông là một trong số ít chuyên gia Việt Nam am hiểu sâu rộng lĩnh vực đóng giàn khoan và trực tiếp tham gia tất cả các dự án đóng mới giàn khoan của PV Drilling. Ông là Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling kể từ tháng 4/2018.



Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Máy và Thiết bị Dầu khí
- Đại học Dầu khí Rumani.

5 Ông VĂN ĐỨC TÒNG

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

Kinh nghiệm: 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Đầu tư; An toàn chất lượng và Kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling;
8/2007 - 10/2014	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (PVD Offshore);
01/2006 - 7/2007	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
11/2002 - 12/2005	Phó giám đốc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
01/2001 - 10/2002	Trưởng phòng Cơ khí - Năng lượng - Tự động hóa, Vietsovpetro;
01/1994 - 12/2000	Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
01/1991 - 12/1993	Phó Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
11/1988 - 12/1990	Giàn phó phụ trách Cơ – Điện, Giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
11/1984 - 10/1988	Kỹ sư Trưởng cơ khí Giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
11/1983 - 10/1984	Chuyên viên Trường đào tạo cán bộ, Vietsovpetro;
6/1981 - 10/1983	Chuyên viên phòng Cơ điện, Công ty Dầu khí I Thái Bình.



Ông Nguyễn Văn Toàn tham gia HĐQT PV Drilling từ tháng 4/2019. Với vai trò Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, hiện Ông đang theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ PV Drilling làm việc với Tập đoàn và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.



Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan thác Dầu khí, Trường Dầu khí Ploiesti, Rumani.

6 Ông NGUYỄN VĂN TOÀN

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

Kinh nghiệm: 43 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ Tổng công ty PV Drilling làm việc với Petrovietnam và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling, Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu Khí Việt Nam;
2013 – 4/2019	Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu Khí Việt Nam;
2009 – 2013	Trưởng ban Khai thác Dầu khí tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam);
2002 – 2009	Chuyên viên Khai thác Dầu khí, Phó ban Khai thác Dầu khí, Petrovietnam;
1994 – 2002	Chuyên viên khoan Phòng Thăm dò khai thác, Petrovietnam;
1989 - 1994	Kỹ sư khoan, Trưởng phòng Giám sát khoan, Công ty PetroVietnam 1 (sau này là Công ty Giám sát các Hợp đồng PSC);
1982 - 1989	Kỹ sư Khai thác, Phó giám đốc Xí nghiệp Khí Tiền Hải, Công ty Dầu khí 1, Thái Bình;
1978 - 1982	Kỹ sư Khoan tại công ty Dầu khí Nam Việt Nam. Tham gia chương trình Training on Job về Khoan, tại Văn phòng Công ty AGIP (Italy) tại Vũng Tàu. Tham gia giám sát công tác khoan của Công ty Bow Valley, Agip, Deminex.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Năm sinh: 1957

Ngày bổ nhiệm: 18/6/2020

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Cơ khí năng lượng (Ph.D Mechanical Engineering – Combustion & Heat Transfer, France 1991);
- Cử nhân Kinh tế (2007).

7 Ông HOÀNG XUÂN QUỐC

Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling.

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, Tài chính của PV Drilling.

Quá trình công tác:

6/2020 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling; Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
6/2019 – 6/2020	Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
3/2018 - 5/2019	Cố vấn cao cấp, Công ty Gulf Energy Development Company Ltd (Thái Lan);
6/2007 - 12/2017	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
11/2004 - 5/2007	Phó Trưởng ban, Ban Khí Điện, Petrovietnam;
10/2001 - 11/2004	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau, Petrovietnam;
6/1995 - 9/2001	Chuyên viên, Phòng vận chuyển xử lý và phân phối khí, Petrovietnam;
12/1982 - 5/1995	Giảng viên, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ kiêm nhiệm: Giám đốc Năng lượng, công ty VinaCapital.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV DRILLING NĂM 2020

1. Bối cảnh thị trường chung trong năm 2020

Năm 2020, kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là hệ lụy của đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã gây ra hàng loạt các tác động nghiêm trọng, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Hoạt động sản xuất, dịch vụ, thương mại, đầu tư trên toàn cầu giảm mạnh, đặc biệt trong nửa đầu năm 2020; tăng trưởng kinh tế thế giới tuy có những dấu hiệu khả quan hơn vào giai đoạn cuối năm 2020 khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động, tuy nhiên vẫn suy giảm ở mức 4,3% trong năm 2020.

Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội"; kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, là một trong những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương ở khu vực và trên thế giới năm 2020.

Năm 2020, "khủng hoảng kép" của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của ngành dầu khí toàn cầu và được nhận định là giai đoạn khó khăn nhất từ trước đến nay. Trong bối cảnh các công ty dầu khí vừa phải tập trung ứng phó với dịch bệnh và vừa phải ứng phó với suy giảm giá dầu thô, các công ty dầu khí bắt đầu dừng/giãn các chiến dịch khoan để tránh thua lỗ, hoạt động đầu tư thực hiện cầm chừng, các chương trình tìm kiếm thăm dò bị thu hẹp, cơ hội việc làm ngày càng hạn chế.

2. Đánh giá các mặt hoạt động của PV Drilling trong năm 2020

2.1 Về công tác thực hiện định hướng chiến lược của PV Drilling

Năm 2020 PV Drilling đã xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung phát triển các loại hình dịch vụ truyền thống và kỹ thuật cao, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh trên

80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan chú trọng phát triển đi đôi với quản lý khai thác hiệu quả các nguồn lực, tạo điều kiện phát triển toàn diện, phát triển trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, góp phần phát triển ngành dầu khí Việt Nam, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của CBCNV, gắn kết với cộng đồng, gắn liền với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, chủ quyền biển đảo.

HDQT PV Drilling đã tích cực chỉ đạo triển khai các giải pháp tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong bối cảnh giá dầu duy trì ở mức thấp và cạnh tranh tìm việc làm gay gắt; chỉ đạo thực hiện đầu tư cụm thiết bị khoan DES để đưa giàn khoan PV DRILLING V hoạt động trở lại đúng kế hoạch, tìm kiếm tối đa cơ hội việc làm cho PV Drilling và các đơn vị thành viên; tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị tài chính, nguồn nhân lực và thúc đẩy công tác thu hồi nợ.

2.2 Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

PV Drilling tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt để tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu quả. Đồng thời, căn cứ nhu cầu và tình hình thị trường mới, PV Drilling tiếp tục rà soát, đánh giá nhằm điều chỉnh phương án tái cấu trúc theo định hướng chiến lược của PV Drilling để có thể phát huy tối đa nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên và phát triển bền vững.

2.3 Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu, Ban lãnh đạo PV Drilling đã hoạt động tích cực, hiệu quả, tăng cường tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, từ đó PV Drilling đã có một năm với hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối thành công trong giai đoạn khó khăn vừa qua.

Về dịch vụ khoan: Năm 2020 PV Drilling tiếp tục phát triển ra thị trường nước ngoài và khẳng định uy tín tại thị trường khu vực với 4 giàn khoan tự nâng hoạt động ở Malaysia trong nửa đầu năm 2020 và hiệu suất hoạt động trên 99%. Do sự thay đổi kế hoạch khoan của khách hàng, 2 giàn khoan tự nâng đã kết thúc chiến dịch khoan tại Malaysia sớm. Ban lãnh đạo PV Drilling đã tích cực tìm kiếm các cơ hội việc làm thay thế và kịp thời đưa 2 giàn khoan này phục vụ cho chiến dịch khoan trong nước và Campuchia. Đây là hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan đầu tiên của PV Drilling tại Campuchia, góp phần tiếp tục mở rộng thị phần dịch vụ tại nước ngoài của PV Drilling.

Trong năm, PV Drilling đã sử dụng thêm 3 giàn khoan thuê để phục vụ nhu cầu khoan tại thị trường trong nước. Hoạt động của các giàn khoan thuê đã góp phần đáng kể vào kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Đối với giàn khoan PV DRILLING V: PV Drilling đã chỉ đạo đầu tư cụm thiết bị khoan DES và thực hiện công tác tái khởi động giàn khoan PV DRILLING V để thực hiện hợp đồng khoan cho Công ty Brunei Shell Petroleum (BSP) tại thị trường Brunei dự kiến từ quý 3/2021 với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn.

Đối với giàn khoan đất liền PV DRILLING 11: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hợp đồng đã được hoãn thực hiện trong năm 2020, dự kiến sẽ bắt đầu triển khai cung cấp dịch vụ từ quý 3/2021.

Về các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ liên quan khác: Tình hình cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác tương đối tốt. Bên cạnh việc duy trì thị phần dịch vụ tại thị trường trong nước, một số các dịch vụ đã phát triển thành công tại thị trường nước ngoài như dịch vụ kéo thả ống chống, cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt, thiết kế chế tạo...

2.4 Về công tác quản lý chi phí

Năm 2020 PV Drilling tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí trên cơ sở duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

nhằm đảm bảo việc làm, giảm thiểu khó khăn do ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu và đại dịch Covid-19, với các biện pháp cụ thể như sau:

- Tiết giảm chi phí quản lý, vận hành giàn khoan, thực hiện tự sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị trên giàn; sử dụng các nhà cung cấp trong nước để bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn hoạt động theo yêu cầu của nhà thầu;
- Tiếp tục cắt giảm chi phí quản lý hành chính, thu hẹp văn phòng cũng như đàm phán lại giá thuê. Giảm chi phí đầu vào, giảm lượng hàng tồn kho, tăng cường điều phối, chuyển nhượng vật tư thiết bị tồn kho giữa các đơn vị nhằm sử dụng có hiệu quả nhất;
- Chú trọng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, sắp xếp tổ chức sản xuất nhằm khai thác triệt để công suất máy móc thiết bị, giảm thiểu tiêu hao năng lượng và nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm;
- Tái cơ cấu nợ vay, theo dõi chặt chẽ công nợ và tích cực thu hồi nợ nhằm tăng vòng quay vốn kinh doanh, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn, giảm nợ quá hạn, nợ xấu. Phương án vay vốn cần được tính toán một cách phù hợp nhằm sử dụng vốn một cách hiệu quả trên cơ sở dòng tiền và nguồn vốn hiện có;
- Thay thế lao động nước ngoài với chi phí nhân sự cao bằng lực lượng lao động người Việt Nam có trình độ, năng lực tương đương để tiết kiệm chi phí tiền lương, phụ cấp và chi phí khác liên quan.

2.5 Về công tác quản trị doanh nghiệp

- Thực hiện đánh giá, dự báo thị trường để đưa ra những giải pháp ứng phó đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Ban lãnh đạo PV Drilling đã có sự phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với từng đơn vị, từng thành viên và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đặt ra, sự cam kết về mức độ hoàn thành, áp dụng chế tài hoặc thay thế trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành;
- Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định mới của pháp luật và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

2.6 Về công tác cổ đông

- PV Drilling luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông và thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo, công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Công tác chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông: PV Drilling đang hoàn thiện các thủ tục với cơ quan quản lý vốn nhà nước để thực hiện việc chi trả cổ tức theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

2.7 Về công tác đầu tư

HĐQT PV Drilling đề ra chủ trương chỉ phê duyệt các dự án đầu tư cần thiết, cấp bách và đem lại hiệu quả ngay cho PV Drilling và chỉ đạo dừng, giãn tất cả các dự án đầu tư chưa thật sự cần thiết hoặc chưa đem lại hiệu quả ngay trong giai đoạn hiện tại.

Năm 2020, PV Drilling tiếp tục triển khai công tác đầu tư: Dự án "Mua sắm bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai các phân hệ Quản lý ngân sách và hoạt động Doanh nghiệp thông minh - ERP giai đoạn 3" và đã hoàn thành trong năm 2020, đưa vào sử dụng từ tháng 01/2021; Dự án "Mua mới cần khoan/ cần khoan nặng/ cần nâng các loại cho giàn khoan PV DRILLING I, II năm 2019"; Dự án "Mua sắm cần khoan, cần nâng cho các giàn khoan PV DRILLING I, II, III năm 2020"; Dự án "Mua sắm cần khoan, cần nâng cho giàn PV DRILLING V"; Dự án đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan DES.

Năm 2020, PV Drilling tập trung triển khai các công tác đầu tư đóng mới Cụm thiết bị khoan (DES) có tải trọng phù hợp với giàn khoan PV DRILLING V để phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

2.8 Về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường

PV Drilling luôn chú trọng và tăng cường công tác bảo vệ an toàn, an ninh tại các giàn khoan, xưởng, căn cứ, văn phòng trụ sở PV Drilling và các đơn vị thông qua các hoạt động rà soát và đảm bảo đầy đủ các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, bổ sung thêm kế hoạch kiểm tra giàn khoan, nhà xưởng, căn cứ sản xuất, văn phòng, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng để đảm bảo an toàn, không xảy ra sự cố hoặc tai nạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Bên cạnh đó, PV Drilling luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các công tác xử lý chất thải nguy hại, không có bất kỳ sự cố nào liên quan đến môi trường trong năm 2020.

PV Drilling đã thành công trong phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn cho người lao động, đặc biệt lực lượng lao động làm việc trực tiếp trên giàn khoan. Toàn PV Drilling không có trường hợp nhiễm Covid-19 trong năm 2020.

2.9 Về công tác an sinh xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT PV Drilling luôn quan tâm thực hiện công tác an sinh xã hội với mục tiêu hướng đến sự phát triển toàn diện và cống hiến cho cộng đồng. Trong năm 2020, PV Drilling đã bàn giao một ngôi nhà tình nghĩa trị giá năm mươi triệu đồng tại thành phố Cà Mau; trao tặng 20 suất quà cho hộ chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, PV Drilling đã quyên góp được gần 1,1 tỷ đồng để hỗ trợ đồng bào miền Trung cũng như hỗ trợ các CBCNV của PV Drilling có gia đình bị thiệt hại bởi lũ lụt.



3. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1 Giàn khoan

- Số giàn khoan hoạt động năm 2020 giảm nhẹ so với năm 2019, trung bình đạt khoảng 3 giàn so với năm 2019 là 3,6 giàn. Vận hành giàn khoan thuê năm 2020 tăng so với năm 2019, đạt 1,6 giàn so với năm 2019 là 0,3 giàn.
- Các giàn khoan hoạt động an toàn và đạt hiệu suất hoạt động cao, đạt 99,6% năm 2020 so với mức 99,7% của năm 2019.
- Tiếp tục duy trì công tác phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, trong 2 quý đầu năm, PV Drilling có 4 giàn khoan tự nâng hoạt động tại thị trường nước ngoài.

3.2 Dịch vụ giếng khoan

- Các dịch vụ truyền thống (kỹ thuật giếng khoan, cơ khí, cung cấp nhân lực khoan...) do các đơn vị thành viên của PV Drilling thực hiện tiếp tục có những đóng góp tích cực về doanh thu/lợi nhuận cho PV Drilling trong bối cảnh đặc biệt khó khăn của năm 2020.
- Phát triển dịch vụ ra nước ngoài như: dịch vụ kéo thả ống chống tại Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Philippines, Pakistan, Trung Đông và Campuchia, dịch vụ cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản. Dịch vụ thiết kế chế tạo xuất sang thị trường Châu Âu và Úc.
- Phát triển thành công các dịch vụ mới như dịch vụ làm sạch lòng giếng khoan và dịch vụ phần mềm kiểm soát hoạt động khoan.

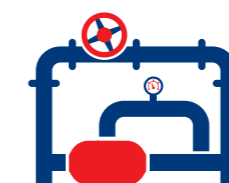
3.3 Công tác thu hồi nợ quá hạn

Công tác thu hồi nợ quá hạn tiếp tục được thúc đẩy và có kết quả khả quan. Trong năm 2020, PV Drilling đã thu hồi được 255 tỷ đồng khoản nợ quá hạn.

3.4 Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

So với kế hoạch doanh thu 4.680 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 68 tỷ đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì PV Drilling đã hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.680	5.229	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100	204	205%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	68	186	273%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	440	674	153%



Luôn nghiêm túc thực hiện công tác an toàn, sức khỏe, môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling đã vững vàng vượt qua các khó khăn, thách thức dưới tác động của đại dịch Covid-19 và tận dụng cơ hội củng cố, tăng cường các tuyến phòng thủ, các lớp bảo vệ để đảm bảo các giàn khoan hoạt động ổn định và liên tục.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



4. Một số khó khăn và tồn tại

Về giàn khoan:

- PV Drilling tích cực và thành công trong việc tìm việc làm cho các giàn khoan nhưng do cung vượt cầu giàn khoan (tại khu vực Đông Nam Á, tỷ lệ giàn có việc chỉ đạt 46%), đơn giá dịch vụ chưa hồi phục tương ứng với sự phục hồi của giá dầu nên kết quả hoạt động SXKD của PV Drilling còn thấp;
- Các chiến dịch khoan bị dừng/hoãn do tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu dẫn đến một số giàn khoan của PV Drilling phải dừng sớm hơn kế hoạch;
- Các giàn khoan của PV Drilling chủ yếu hoạt động tại nước ngoài, phát sinh thêm nhiều chi phí như chi phí nhân sự tại chỗ, chi phí di chuyển giàn khoan, vận chuyển các thiết bị máy móc liên quan... khi hoạt động tại nước ngoài cũng như phát sinh thêm các loại thuế theo quy định của nước sở tại dẫn đến lợi nhuận cũng bị sụt giảm, tăng chi phí nhân sự do phải làm việc/đổi ca dài ngày hơn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19;

Về dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ liên quan khác: sự khan hiếm việc làm dẫn đến sụt giảm đáng kể doanh thu các dịch vụ do PV Drilling cung cấp (dịch vụ thương mại, cung cấp nhân lực, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ đo áp suất trong khi khoan, dịch vụ thử vỉa...).

Về công tác thu hồi công nợ quá hạn: Công tác thu hồi công nợ quá hạn gặp khó khăn dẫn đến PV Drilling vẫn phải trích lập dự phòng tài chính, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: PV Drilling đã tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt. Ngoài ra, do các yếu tố về tình hình thị trường mới có sự thay đổi, khó khăn trong việc thu hồi công nợ, đối tác trong liên doanh chưa đồng thuận tổ chức lại doanh nghiệp... nên PV Drilling đang xem xét điều chỉnh kế hoạch tái cấu trúc để phù hợp với tình hình mới cũng như kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025.

Về công tác quản trị doanh nghiệp: Việc cập nhật, sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của PV Drilling để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling cũng như quy định mới của pháp luật và Tập đoàn còn chậm, chưa theo kịp với các quy định mới cũng như yêu cầu hoạt động thực tế của PV Drilling.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020

1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT PV Drilling gồm 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 4 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 3 thành viên là thành viên độc lập.

Trong năm 2020, ĐHCĐ PV Drilling đã bầu ông Hoàng Xuân Quốc là thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, thay thế ông Lê Văn Bé tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 18/6/2020.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự đầy đủ, trực tiếp các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	4/4	100	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4/4	100	
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	4/4	100	
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100	
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100	
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	2/4	50	Bầu ngày 18/6/2020
8	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	0/4	0	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT PV Drilling cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của PV Drilling.

Năm 2020, HĐQT PV Drilling đã thông qua và ban hành 50 Nghị quyết/Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Danh mục các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT PV Drilling ban hành trong năm 2020 theo Phụ lục 1 đính kèm.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

3.1 Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

HDQT PV Drilling luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định, luật pháp đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế làm việc của HDQT, Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

HDQT PV Drilling tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và đề ra các biện pháp, giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của PV Drilling.

Các thành viên HDQT PV Drilling được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT nhằm đưa ra các Nghị quyết/Quyết định; đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HDQT theo từng lĩnh vực được phân công.

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên HDQT PV Drilling đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HDQT; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HDQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Cơ cấu, Đổi mới Doanh nghiệp của PV Drilling; Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HDQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ PV Drilling.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HDQT	Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của PV Drilling.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HDQT kiêm Tổng giám đốc	Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn PV Drilling.
4	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên HDQT	Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của PV Drilling.
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HDQT	Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, An toàn chất lượng và Kỹ thuật giàn khoan của PV Drilling.
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HDQT	Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ PV Drilling làm việc với Tập đoàn và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HDQT	Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, Tài chính của PV Drilling.



HDQT PV Drilling tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và đề ra các biện pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của PV Drilling.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

3.2 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT PV Drilling

Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi chung của các cổ đông.

Đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT PV Drilling:

- HĐQT PV Drilling đã xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai hoạt động quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động của PV Drilling tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các Quy chế nội bộ về quản trị.
- HĐQT PV Drilling với tinh thần trách nhiệm cao, đa dạng trong lĩnh vực và có các thành viên chuyên trách với kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực khoan dầu khí đã đưa ra tầm nhìn, chiến lược đúng đắn trong giai đoạn khó khăn của thị trường dầu khí; hoạch định kế hoạch kinh doanh trong ngắn hạn và trung hạn kịp thời, góp phần hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai hoạt động SXKD đạt hiệu quả và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, nộp NSNN.
- HĐQT PV Drilling đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của PV Drilling tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã có sự phối hợp tốt trong việc đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD của PV Drilling đạt hiệu quả cao nhất.

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT PV Drilling

Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT PV Drilling đã được ĐHĐCĐ PV Drilling phê duyệt thành lập theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020 để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ báo cáo về mặt chuyên môn cho HĐQT theo quy định của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. HĐQT PV Drilling hiện đang triển khai các công việc liên quan tiếp theo (xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động; phân công/điều động nhân sự và các công việc liên quan khác, dự kiến hoàn tất vào cuối quý 1/2021 và bắt đầu đi vào hoạt động từ đầu tháng 4/2021.

Căn cứ cơ cấu tổ chức quản lý của PV Drilling quy định khoản 1, Điều 10 Điều lệ PV Drilling và phù hợp với mô hình tổ chức quản lý của công ty có phần tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021 (gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc); nhằm tránh gây nhầm lẫn với Ủy ban kiểm toán thuộc mô hình quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp (gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT), Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT PV Drilling nêu trên được kiến nghị đổi thành Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

4. Thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu và chi phí hoạt động của HĐQT

4.1 Về thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu của HĐQT

Tiền lương, thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT năm 2020 được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Đối với các thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling hoặc được giao các chức vụ quản lý khác của PV Drilling: thù lao (bao gồm tiền lương, thưởng, phụ cấp...) được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling.
- Đối với các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling: mức phụ cấp trách nhiệm/thù lao là 10 triệu đồng/người/tháng.
- Mức phụ cấp bổ sung cho các thành viên HĐQT khi thực hiện các công việc nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên HĐQT: không quá 1.500.000 đồng/người/ngày.

- Tổng lương, thù lao đã nhận trong năm 2020 của HĐQT là: 2,106 tỷ đồng (Hai tỷ một trăm linh sáu triệu đồng) - (không bao gồm lương của thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc), cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương kiêm nhiệm/ Thù lao (Đvt: 1.000 đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	132.503	169.254
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	453.341	455
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		33.480
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	1.211.557	50.978
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	120.000	18.847
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	124.500	4.000
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	64.300	0
8	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/6/2020)	-	8.417
TỔNG CỘNG			2.106.201	

4.2 Về chi phí hoạt động của HĐQT

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling.

5. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu số hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ngày kết thúc thực hiện giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	3.480	0	33.480	0	Mua	18/3/2020
2	Bà Văn Thị Trinh	Người có liên quan của ông Văn Đức Tông, Thành viên độc lập HĐQT	0	0	2.000	0	Mua	23/3/2020
3	Bà Văn Thị Trinh	Người có liên quan của ông Văn Đức Tông, Thành viên độc lập HĐQT	2.000	0	0	0	Bán	24/4/2020
4	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	10.000	0	Mua	25/4/2020
5	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	10.000	0	4.000	0	Bán	6-7/10/2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

6. Báo cáo về các giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan

Trong năm 2020, PV Drilling có các giao dịch với người có liên quan với các nội dung chủ yếu như tại Phụ lục 2 đính kèm.

Các giao dịch nêu trên đã được HĐQT PV Drilling chấp thuận theo quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật.

7. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2020

PV Drilling luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

8. Nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện

Ngày 18/6/2020, ĐHĐCĐ PV Drilling đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ PV Drilling, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo PV Drilling hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quy định về quản lý vốn Nhà nước theo quy định để trả cổ tức theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; tuy nhiên, tới nay PV Drilling vẫn chưa nhận được sự chấp thuận từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước nên việc trả cổ tức năm 2019 vẫn chưa thực hiện được Nghị quyết của ĐHĐCĐ PV Drilling.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling năm 2020 như sau:

- Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ những khó khăn và thách thức của PV Drilling trong năm 2020 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các quy định quản lý nội bộ theo thẩm quyền để cắt giảm và kiểm soát tối đa chi phí; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling. Đồng thời, nhận diện đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã chỉ đạo kịp thời và đồng bộ các biện pháp phòng chống Covid-19 trên toàn Tổng công ty như tuân thủ chặt chẽ các khuyến cáo của các cơ quan ban ngành về các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại các văn phòng, xưởng, căn cứ, giàn khoan; thực hiện đối ca tại chỗ đối với các chiến dịch khoan tại nước ngoài cũng như triển khai các giải pháp ứng phó với tình hình suy giảm giá dầu, góp phần đảm bảo an toàn và duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt công tác điều hành PV Drilling và luôn thực hiện tốt phân công của Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như các quy định của pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc đã tích cực đẩy mạnh công tác phát triển các dịch vụ ra nước ngoài và đã đạt được những kết quả rất khả quan trong bối cảnh vô cùng khó khăn của năm 2020. Ngoài ra, PV Drilling cũng cung cấp thành công các dịch vụ khác như kéo thả ống chống, cung ứng nhân lực khoan và thiết kế chế tạo ra thị trường nước ngoài;
- Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung;
- Tổng thu nhập của Ban Tổng giám đốc đã nhận trong năm 2020 là 6,947 tỷ đồng (Sáu tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu đồng).



IV. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Kinh tế toàn cầu năm 2021 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường trước khả năng kiểm soát dịch bệnh còn chưa chắc chắn và phụ thuộc nhiều vào việc triển khai thành công các chương trình tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 của các quốc gia nhưng sẽ vẫn gây ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế thế giới. Theo các chuyên gia đánh giá, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục âm ảm trong 2 quý đầu năm 2021 và diễn biến tích cực sẽ chỉ rõ nét hơn vào năm 2022.

Ngành công nghiệp dầu khí vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Nhu cầu dầu thô năm 2021 được dự báo tăng trở lại, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với trước đại dịch Covid-19 do nhu cầu tiêu thụ phục hồi chậm và năm 2021 theo dự báo sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của ngành dầu khí.

1. Các giải pháp năm 2021 của HĐQT

Trong bối cảnh dự báo PV Drilling tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn thách thức, ngoài việc kiểm tra giám sát thường xuyên theo chức trách nhiệm vụ, trong thời gian tới HĐQT PV Drilling tập trung chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Về giàn khoan và dịch vụ giếng khoan: (i) Tích cực tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước cho các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; (ii) Đảm bảo duy trì an toàn và hiệu suất hoạt động giàn khoan, máy móc thiết bị và dịch vụ bằng việc tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan và thiết bị; (iii) Giữ vững thị phần trong nước, phát triển dịch vụ ra nước ngoài, mở rộng thị phần dịch vụ để gia tăng nguồn doanh thu và nâng cao năng lực cạnh tranh và (iv) Xem xét phát triển một số loại hình dịch vụ mới mà PV Drilling có thể mạnh, có lợi thế cả thị trường trong nước và nước ngoài.
- Về công tác tài chính: (i) Nỗ lực thu hồi dứt điểm công nợ từ PVEP và các khách hàng khác, (ii) Tiếp tục thực hiện triệt để các giải pháp kiểm soát chi phí, tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát ngân sách, xây dựng phương án và kế hoạch dòng tiền nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn và (iii) Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để tái cấu trúc các khoản vay phù hợp kế hoạch dòng tiền tạo ra.
- Về công tác đầu tư và ứng dụng KHKT: (i) Giám sát, đôn đốc công tác đầu tư DES và tái khởi động giàn PV DRILLING V hoàn thành đúng tiến độ, đáp ứng thời gian thực hiện hợp đồng cho BSP; (ii) Đánh giá thị trường, xem xét đầu tư các thiết bị công nghệ cao nhằm nâng cao hơn hiệu quả cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan cho khách hàng và (iii) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tăng cường khả năng chuyển giao công nghệ từ các đối tác nước ngoài nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh. Đầu tư trọng tâm các thiết bị chuyên ngành nhằm tăng nguồn lực, đảm bảo phù hợp với thị trường và đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Về công tác nhân sự: (i) Củng cố và phát triển nguồn nhân lực vững mạnh cũng như xây dựng một hệ



Năm 2021 được dự báo còn nhiều bất ổn đối với thị trường dầu khí do khả năng kiểm soát dịch bệnh Covid-19 còn chưa chắc chắn và phụ thuộc nhiều vào việc triển khai thành công các chương trình tiêm chủng vắc-xin ngừa Covid-19.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

thống quản lý nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp; (ii) Tăng cường đào tạo nội bộ, tập trung đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho nhân sự chủ chốt, đặc biệt chú trọng thay thế phù hợp các nhân sự người Việt vào các vị trí cao trên giàn khoan và (iii) Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để phát huy năng lực, số trường của từng cá nhân.

- Về công tác xây dựng chiến lược: (i) Rà soát, sửa đổi và bổ sung chiến lược phát triển PV Drilling nhằm định hướng ra mục tiêu phát triển PV Drilling bền vững trong giai đoạn tới và (ii) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt trong bối cảnh giá dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan còn thấp, thị trường trong nước ít việc làm, cạnh tranh ngày càng gay gắt với các đối thủ lớn đến từ nước ngoài và các công ty tư nhân trong nước.
- Về công tác quản trị doanh nghiệp: (i) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế/quy trình quản lý nội bộ. Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như công tác kiểm tra giám sát theo quy định hiện hành; (ii) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành và (iii) Tiếp tục xem xét, đánh giá các kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Mặc dù khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ chưa được cải thiện nhưng Ban lãnh đạo PV Drilling sẽ tiếp tục nỗ lực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, nỗ lực thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản trị tài chính và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu doanh thu đạt 4.400 tỷ đồng và nỗ lực có lãi trong năm 2021.

PHỤ LỤC 1 DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT PV DRILLING

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/01/2020/NQ-HĐQT	08/01/2020	Sửa đổi Điều lệ của PVD Well Services.	100%
2	02/01/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Chấp thuận Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đóng mới cụm thiết bị khoan DES.	100%
3	03/01/2020/NQ-HĐQT	21/01/2020	Thu hồi công nợ PVEP.	100%
4	04/01/2020/NQ-HĐQT	21/01/2020	Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2019.	100%
5	01/02/2020/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Thành lập Tổ Thư ký HĐQT PV Drilling.	100%
6	01/02/2020/NQ-HĐQT	12/02/2020	Điều chỉnh tỷ lệ vốn góp của PV Drilling tại PVD Overseas.	100%
7	02/02/2020/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Giao nhiệm vụ Tổ Thư ký HĐQT PV Drilling.	Theo ủy quyền của HĐQT.
8	03/02/2020/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Áp dụng phụ cấp đối với cán bộ kiêm nhiệm Tổ Thư ký HĐQT.	Theo phân cấp
9	04/02/2020/QĐ-HĐQT	12/02/2020	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
10	05/02/2020/QĐ-HĐQT	20/02/2020	Chốt danh sách cổ đông và tổ chức ĐHCĐ 2020.	Theo ủy quyền của HĐQT.
11	02/02/2020/NQ-HĐQT	25/02/2020	Thành lập Chi nhánh của PV Drilling tại Brunei.	100%
12	01/03/2020/NQ-HĐQT	11/3/2020	Thuê Cụm thiết bị khoan DES.	100%
13	02/03/2020/NQ-HĐQT	19/3/2020	Quy chế mua sắm vật tư - thiết bị - phụ tùng - dịch vụ phục vụ hoạt động giàn khoan.	100%
14	03/03/2020/NQ-HĐQT	26/3/2020	Phương án xác định và quyết toán quỹ lương 2019 cho Công ty mẹ.	100%
15	04/03/2020/NQ-HĐQT	27/3/2020	Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Mua mới bộ cần khoan cho giàn PV DRILLING V.	100%

16	01/04/2020/NQ-HĐQT	03/4/2020	Chấp thuận Hợp đồng thuê - cho thuê thân giàn khoan PV DRILLING V.	100%
17	01/04/2020/QĐ-HĐQT	03/4/2020	Tạm hoãn tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.	Theo ủy quyền của HĐQT.
18	02/04/2020/NQ-HĐQT	22/4/2020	Ký quỹ và bảo lãnh mở LC theo Hợp đồng NOV.	100%
19	03/04/2020/NQ-HĐQT	27/4/2020	Thông qua các hợp đồng và giao dịch của PV Drilling và các công ty thành viên.	83%
20	04/04/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	Ký điều chỉnh hợp đồng cho thuê giàn PV DRILLING V.	100%
21	01/05/2020/QĐ-HĐQT	29/5/2020	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển PV Drilling.	100%
22	01/06/2020/QĐ-HĐQT	01/6/2020	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.	Theo ủy quyền của HĐQT.
23	01/06/2020/NQ-HĐQT	08/6/2020	Bổ nhiệm Phó giám đốc PVD Logging.	100%
24	02/06/2020/QĐ-HĐQT	08/6/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
25	03/06/2020/QĐ-HĐQT	08/6/2020	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
26	04/06/2020/QĐ-HĐQT	08/6/2020	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
27	02/06/2020/NQ-HĐQT	10/6/2020	Thế chấp, cầm cố, bảo lãnh cụm DES.	100%
28	03/06/2020/NQ-HĐQT	11/6/2020	Sáp nhập Ban Tài chính và Ban Kế toán.	100%
29	04/06/2020/NQ-HĐQT	26/6/2020	Công tác cán bộ tại PVD Training.	86%
30	05/06/2020/NQ-HĐQT	26/6/2020	Thông qua nội dung họp ĐHCĐ thường niên 2020 của PVD Training.	100%
31	06/06/2020/NQ-HĐQT	26/6/2020	Thông qua nội dung họp ĐHCĐ thường niên 2020 của PVD Tech.	100%
32	01/07/2020/NQ-HĐQT	10/7/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.	100%
33	02/07/2020/NQ-HĐQT	17/7/2020	Công tác cán bộ.	100%
34	01/07/2020/QĐ-HĐQT	17/7/2020	Công tác cán bộ.	100%
35	02/07/2020/QĐ-HĐQT	17/7/2020	Công tác cán bộ.	100%
36	03/07/2020/NQ-HĐQT	21/7/2020	Điều chỉnh hợp đồng giàn PV DRILLING V.	100%
37	04/07/2020/NQ-HĐQT	31/7/2020	Bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn cho PVD Tubulars.	100%
38	01/08/2020/NQ-HĐQT	25/8/2020	Ký kết các phụ lục điều chỉnh và làm rõ Hợp đồng thuê DES.	100%
39	01/08/2020/QĐ-HĐQT	25/8/2020	Xếp lương Phó Tổng giám đốc.	100%
40	01/09/2020/NQ-HĐQT	14/9/2020	Bổ nhiệm Kế toán trưởng PVD Overseas.	100%
41	01/10/2020/NQ-HĐQT	15/10/2020	Điều chỉnh hạng mục BOP Lifting Rings của Dự án DES.	100%
42	02/10/2020/NQ-HĐQT	27/10/2020	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của PV Drilling và người có liên quan của PVN.	100%
43	03/10/2020/NQ-HĐQT	27/10/2020	Chia lợi nhuận năm 2019 của Liên doanh PVD Baker Hughes.	100%
44	01/11/2020/NQ-HĐQT	12/11/2020	Sửa đổi Quy chế tiền lương.	100%
45	02/11/2020/NQ-HĐQT	12/11/2020	Sửa đổi thang bảng lương	100%
46	01/12/2020/NQ-HĐQT	09/12/2020	Quy lương kế hoạch 2020 Công ty mẹ PV Drilling.	100%
47	02/12/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Công tác cán bộ.	100%
48	03/12/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Chấp thuận điều chỉnh Hợp đồng thuê-cho thuê thân giàn khoan PV DRILLING V.	100%
49	04/12/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Gia hạn thời gian chia cổ tức 2019.	100%
50	05/12/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Chấp thuận giao dịch mua bán thiết bị khoan đầu khí cho PVD Baker Hughes.	100%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 2 GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Tổng giá trị giao dịch dự kiến năm 2020 (đồng)
1	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	Số 10 đường Anson, #22-14 International Plaza, Singapore 079903	03/04/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/4/2020.	Cho thuê giàn khoan.	435.361.954.500
						Tổng cộng	435.361.954.500
2	PVD Offshore	Công ty con	3500803145	43A Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	03/04/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/4/2020.	Dịch vụ thuê và cung ứng nhân lực khoan.	61.820.000.000
						Dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo.	60.780.000.000
						Tổng cộng	122.600.000.000
3	PVD Tech	Công ty con	0305124602	Lầu 8, Green Power Building, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	03/04/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/4/2020.	Cung cấp dịch vụ cầu.	7.838.365.608
						Dịch vụ sửa chữa giàn khoan.	26.500.000.000
						Dịch vụ chế tạo.	5.600.000.000
						Tổng cộng	39.938.365.608
4	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Đường 30/4, Phường Rạch Dứa, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	03/04/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/4/2020.	Dịch vụ cung ứng nhân lực.	3.500.000.000
						Dịch vụ đào tạo an toàn và đào tạo kỹ thuật.	4.000.000.000
						Dịch vụ đào tạo an toàn.	200.000.000
						Tổng cộng	7.700.000.000
5	PVEP POC	Người có liên quan của cổ đông lớn		12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Subsea specialist services for plugging and abandonment of DH-1P, DH-2P, DH-3P wells at Dai Hung Field, Block 05-1A, offshore Vietnam.	6.000.000.000
						QA/QC Consultant for Soil Boring and Pipeline Survey, Dai Hung Field Pre-development, Block 05-1A, offshore Vietnam.	300.000.000
						Tổng cộng	6.300.000.000

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Tổng giá trị giao dịch dự kiến năm 2020 (đồng)
6	PVEP Sóng Hồng	Người có liên quan của cổ đông lớn		Tầng 6, tòa nhà AC, ngõ 78, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Đại lý hải quan, thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu, logistics.	120.000.000
7	Vietsovpetro	Người có liên quan của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Cung cấp giàn khoan đầu khí PV DRILLING II.	95.500.000.000
						Dịch vụ giám sát, tư vấn và quản lý tàu FPSO Armada TGT-01.	5.000.000.000
						Tổng cộng:	100.500.000.000
8	Vietsovpetro (Xí nghiệp Cơ điện)	Người có liên quan của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Dịch vụ kiểm định, bảo dưỡng và sửa chữa bom ngầm.	840.000.000
9	Vietsovpetro (Xí nghiệp Dịch vụ cảng và cung ứng vật tư thiết bị).	Người có liên quan của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Dịch vụ cảng.	300.000.000
10	PTSC (Chi nhánh Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí - PTSC Supply Base).	Người có liên quan của cổ đông lớn		Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Cung cấp các dịch vụ tại căn cứ dịch vụ đầu khí Vũng Tàu.	500.000.000.000
11	PV Shipyard	Người có liên quan của cổ đông lớn		65 Đường 30/4, Phường Thống Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	02/10/2020/ NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.	Dịch vụ neo đậu giàn khoan PV DRILLING V.	13.000.000.000
						Dịch vụ hạ DES và vận chuyển về bãi.	8.800.000.000
						Tổng cộng:	21.800.000.000

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV DRILLING TUÂN THỦ CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC CỦA VIỆT NAM

PV Drilling cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng tôi tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ, các Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty. Năm 2020 HĐQT đã chỉ đạo rà soát cập nhật, sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của PV Drilling phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, các Thông tư, Nghị định mới ban hành và phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling.

Đối với quản trị công ty (QTCT), chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc trong Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty (CG Code), theo Thông lệ tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) kết hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) và Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank group) soạn thảo và ban hành, tiến tới tuân thủ các chuẩn mực quản trị công ty tốt trên thế giới như Quy tắc QTCT của OECD và Thẻ điểm quản trị ASEAN nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và xây dựng cơ cấu quản trị vững mạnh.

Các nguyên tắc quản trị công ty được áp dụng tại PV Drilling:

Công bằng: Bảo vệ quyền cổ đông và đảm bảo đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

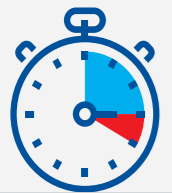
Trách nhiệm: Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định và phải khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Tổng công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và bảo đảm sự ổn định.

Trách nhiệm giải trình: Đảm bảo định hướng chiến lược của PV Drilling, giám sát có hiệu quả công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trách nhiệm giải trình của HĐQT với Tổng công ty và các cổ đông.

Minh bạch: Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề trọng yếu liên quan đến Tổng công ty, bao gồm tình hình tài chính, cấu trúc quản trị, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGUYÊN TẮC QTCT THEO BỘ CG CODE TẠI PV DRILLING:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020



– Thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ: trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, PV Drilling đã xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ tới tháng 6/2020. Cụ thể, PV Drilling đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ vào ngày 18/6/2020.

– Ngôn ngữ sử dụng trong Thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ?

Thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ của PV Drilling sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh.

– Công bố trên website toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, (5) Báo cáo của BKS/ UBKT?

Có, PV Drilling đăng Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ (tiếng Việt và tiếng Anh) vào ngày 08/6/2020, 10 ngày trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 (ngày 18/6/2020).

– Thư mời tham dự ĐHĐCĐ có hướng dẫn cổ đông cách thức đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?

Có, Thư mời tham dự ĐHĐCĐ của PV Drilling có công bố thông tin của Tổ thư ký HĐQT, bộ phận Quan hệ cổ đông để hỗ trợ giải đáp thắc mắc và tiếp nhận câu hỏi cũng như đóng góp ý kiến của cổ đông.

– Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bỏ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DN/YY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không?

Có, năm 2020 ĐHĐCĐ PV Drilling tiến hành bầu thay thế một Thành viên độc lập HĐQT. Thông báo về việc đề cử, ứng cử Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling được đăng tải trên website của Tổng công ty vào ngày 05/6/2021, 13 ngày trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ 2020.

– Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?

Có, nội dung này được thể hiện trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 của PV Drilling.

– Công ty có cơ chế cho cổ đông/nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?

Có, Điều lệ PV Drilling quy định cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên được quyền đề cử người vào HĐQT.

– Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phân đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?

Có, các thông tin trên được chi tiết trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.

– Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?

Có, tại ĐHĐCĐ thường niên của PV Drilling cổ đông luôn có thời gian để đặt câu hỏi và nhận được câu trả lời từ Đoàn chủ tịch và các thành viên trong Ban điều hành PV Drilling. Tuy nhiên do yếu tố thời gian cấp bách nên chi tiết các câu hỏi chưa được đưa vào Biên bản cuộc họp.

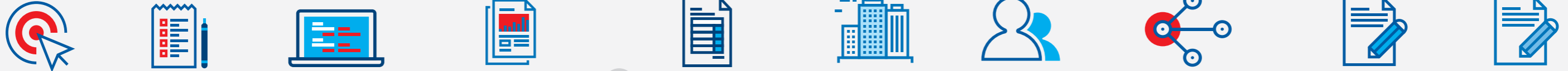
– Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?

Có, biên bản này đã được công bố trên website PV Drilling vào ngày 18/6/2020.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



– Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?

Có, ĐHCĐ PV Drilling năm 2020 đã ban hành Thông báo số 02/06/2020/TB-HĐQT ngày 05/6/2020 về việc Thông báo về việc đề cử, ứng cử Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling.

– HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?

Có, HĐQT PV Drilling hiện có 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập.

– Công ty có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 5 doanh nghiệp khác không?

Không, HĐQT PV Drilling hiện nay không có thành viên nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của 5 doanh nghiệp trở lên.

– Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT được công bố đầy đủ?

Có, cổ đông có thể tìm thấy các thông tin này trên website và Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?

Có, cổ đông có thể tìm thấy các thông tin này trên Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?

Có, cổ đông có thể tìm thấy các thông tin này trên Báo cáo thường niên của PV Drilling. Nội dung này cũng được PV Drilling giới thiệu với các cổ đông, nhà đầu tư trong các cuộc họp với cổ đông và nhà đầu tư.

– HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?

Có, Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty của PV Drilling được bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/06/2018/NQ-HĐQT ngày 15/6/2018.

– Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?

Có, dù hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật đặc thù, trong đó nam giới chiếm đa số, HĐQT PV Drilling vẫn nỗ lực duy trì cân bằng giới. Hiện nay HĐQT PV Drilling có một thành viên nữ nhằm tối ưu hóa lợi ích của sự đa dạng về giới trong đội ngũ.

– Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?

Có, năm 2020 HĐQT PV Drilling tổ chức họp 4 lần, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên.

– Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên Ban điều hành?

Có, HĐQT PV Drilling hiện có 6 thành viên không điều hành. Trong năm các thành viên không điều hành thường xuyên tổ chức trao đổi và họp nội bộ để trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.



– Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?

Có, nội dung này cổ đông có thể tìm thấy trong tài liệu họp ĐHCĐ, mục Báo cáo của HĐQT hoặc Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?

Có, bên cạnh việc báo cáo kết quả hoạt động trong năm, HĐQT có thực hiện báo cáo kế hoạch năm sau, chiến lược phát triển trung và dài hạn.

– Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi, giám sát thực thi chiến lược của công ty?

Có, HĐQT PV Drilling thể hiện tốt vai trò định hướng, xây dựng chiến lược, hoạch định Tầm nhìn – Sứ mệnh của PV Drilling.

– Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?

Có, Báo cáo của HĐQT có một chuyên mục riêng do thành viên độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm.

– Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?

Có, cổ đông có thể tìm thấy nội dung này tại Tài liệu họp ĐHCĐ (Báo cáo của HĐQT) hoặc Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?

Tại PV Drilling, 2 chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc luôn được tách bạch nhằm nâng cao tính độc lập, phân chia quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bổ sung và tương hỗ lẫn nhau để tạo nên hiệu quả hoạt động cao nhất.

– HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code)?

Có, từ năm 2019 HĐQT PV Drilling đã tiến hành thực hiện và đánh giá công tác quản trị công ty theo Bộ CG Code.

– HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không? Phát biểu đánh giá có tương ứng với các bằng chứng tương ứng không?

Có, nội dung này có trong Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?

Có, dưới đây là danh sách thành viên HĐQT PV Drilling đã hoàn tất và được cấp chứng chỉ Quản trị công ty:

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

STT	Tên	Chức vụ	Khóa học	Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT PV Drilling.	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT-DCP3.	Đã có chứng chỉ.	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD).
			Đàm thoại nối kết và quản trị (The Linkage 20 Conversations).	Đã có chứng chỉ.	Havard Faculty Club.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling.	Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling.	Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.
			Khóa học chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán.	Đã có chứng chỉ.	VIOD.
4	Ông Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling.	Khóa học Kiểm toán viên Nội bộ công chứng quốc tế.	Đã có chứng chỉ.	Smart Train.
			Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.

III. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?

Có, cổ đông có thể tìm thấy nội dung này trong trang "Vốn cổ phần – Cơ cấu cổ đông" tại Báo cáo thường niên của PV Drilling.

Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?

Có, cổ đông có thể tìm thấy nội dung này trong mục "Giới thiệu HĐQT", tại Báo cáo thường niên của PV Drilling.

IV. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PV DRILLING



Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?

Có, các báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội được thể hiện tại Báo cáo phát triển bền vững của PV Drilling trong Báo cáo thường niên tích hợp của PV Drilling.

Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?

Có, PV Drilling luôn yêu cầu nhà thầu, nhà cung cấp cam kết thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và PV Drilling thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ/đột xuất để giám sát chặt chẽ việc thực hiện cam kết này. Chi tiết được báo cáo tại Báo cáo phát triển bền vững của PV Drilling trong Báo cáo thường niên tích hợp của PV Drilling.

Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?

Có, PV Drilling thực hiện nghiêm túc các quy định, chính sách bảo vệ môi trường (HSEQ) của Tổng công ty.

Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?

Có, Báo cáo phát triển bền vững của PV Drilling được lập theo tiêu chuẩn GRI.

V. BAN KIỂM SOÁT



Trưởng Ban Kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?

Có, thông tin chi tiết về chuyên môn, nghiệp vụ của Trưởng Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên và website của Tổng công ty.

Có bằng chứng về việc Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?

Có, nội dung này được thể hiện trong Báo cáo của Ban Kiểm soát tại tài liệu họp ĐHĐCĐ hoặc Báo cáo thường niên của PV Drilling.

Có bằng chứng về việc Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?

Có, nội dung này được thể hiện trong Báo cáo của Ban Kiểm soát tại tài liệu họp ĐHĐCĐ hoặc Báo cáo thường niên của PV Drilling.

Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?

Có, năm 2020 Ban Kiểm soát tổ chức họp 5 lần trong năm.

Thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?

Không, thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling không làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của PV Drilling.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

VI. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



– Tiền lương của Tổng giám đốc và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?

Có, thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc được công bố chi tiết trong Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính của PV Drilling và được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên của PV Drilling.

– Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?

Có, nội dung này có thể tìm thấy trong Báo cáo thường niên của PV Drilling.

VII. CÔNG BỐ THÔNG TIN



– Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?

Có, PV Drilling luôn thực hiện nghiêm túc công tác công bố BCTN theo quy định hiện hành (chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ban hành Báo cáo tài chính kiểm toán).

– Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?

Có, PV Drilling luôn công bố đúng hạn các Báo cáo Quản trị công ty định kỳ 6 tháng và năm.

– Điều lệ công ty và Quy chế QTCT có được cập nhật và công bố trên website của PV Drilling?

Có, các nội dung này được công bố trong chuyên mục "Công bố thông tin" trên website của PV Drilling. Các hạng mục này đều có thể tải về.

– Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?

Có, hiện PV Drilling có Tiểu ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Ban Kiểm tra tuân thủ thuộc Ban Tổng giám đốc.

– Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?

Có, trên website, trên Báo cáo thường niên có hướng dẫn cách thức liên lạc để khách hàng, cổ đông, nhà cung cấp, nhà đầu tư sử dụng để liên lạc, trao đổi nhận thông tin hỗ trợ (email info@pvdrilling.com.vn, ir@pvdrilling.com.vn, pr@pvdrilling.com.vn).

VIII. CÁC CHÍNH SÁCH CHO NHÂN VIÊN



– Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên? Có, nội dung này có thể tìm thấy trong Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?

Có, nội dung này có thể tìm thấy trong Báo cáo thường niên của PV Drilling.

– Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?

Có, PV Drilling đã thực hiện chính sách này từ năm 2013.

IX. BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ (QTUX)



– Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?

Có, Bộ quy tắc ứng xử (QTUX) của PV Drilling được ban hành vào năm 2016.

– Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?

Có, Bộ QTUX của PV Drilling quy định chi tiết các nội dung này.

– Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?

Có, Bộ QTUX của PV Drilling quy định chi tiết các nội dung này.

X. CÁC NỘI DUNG KHÁC



– Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ...)?

Có, hàng năm, PV Drilling có tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư và cổ đông để trao đổi, chia sẻ thông tin tại Tổng công ty.

– Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?

Chưa, do năm 2020 PV Drilling chưa thể hoàn tất các thủ tục liên quan đến quy định về quản lý vốn nhà nước. Hội đồng quản trị PV Drilling sẽ có báo cáo chính thức việc chậm trả cổ tức năm 2019 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Vũ Thụy Tường giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 10/2017. Ông có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính và 17 năm kinh nghiệm trong ngành dầu khí.



Năm sinh: 1977
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kinh tế

1 Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

10/2017 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;
1/2017 - 8/2017	Phó Trưởng ban Tài chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
2/2016 - 12/2016	Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
6/2015 - 1/2016	Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
9/2013 - 5/2015	Phó Ban đóng mới phương tiện nổi, Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
6/2009 - 9/2013	Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tổng công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 - 6/2009	Phó phòng Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Thương mại Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam;
4/2007 - 11/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp Tổng công ty Cổ phần Phân bón & Hoá chất Dầu khí;
6/2004 - 4/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Thương mại Dầu khí;
2004 - 6/2004	Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân;
2002 - 2003	Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.



Ông Nguyễn Văn Tài tham gia Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 4/2019. Trước đó Ông từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty Kiểm toán PwC, Trưởng phòng Kế toán tổng hợp tại Công ty Vietravel. Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.



Năm sinh: 1978
Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Tài chính;
– Cử nhân Luật.

2 Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
5/2018 - 4/2019	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam (Vietravel);
5/2010 - 4/2018	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ, PV Drilling kiêm Kiểm soát viên các Đơn vị thành viên của PV Drilling, Phó Trưởng phòng Kế toán công ty Liên doanh PVD Tubulars, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD;
10/2007 - 5/2010	Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty kiểm toán PriceWaterHouse Việt Nam;
9/2004 - 9/2007	Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
6/2003 - 8/2004	Phó phòng Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Điện máy Miền Nam;
4/2001 - 5/2003	Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Tân Tiến Thịnh;
8/2000 - 3/2001	Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Sài Gòn Composite.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Bà Nguyễn Thu Trúc tham gia Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 4/2018. Bà có 18 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán.



Năm sinh: 1980
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kế toán tài chính

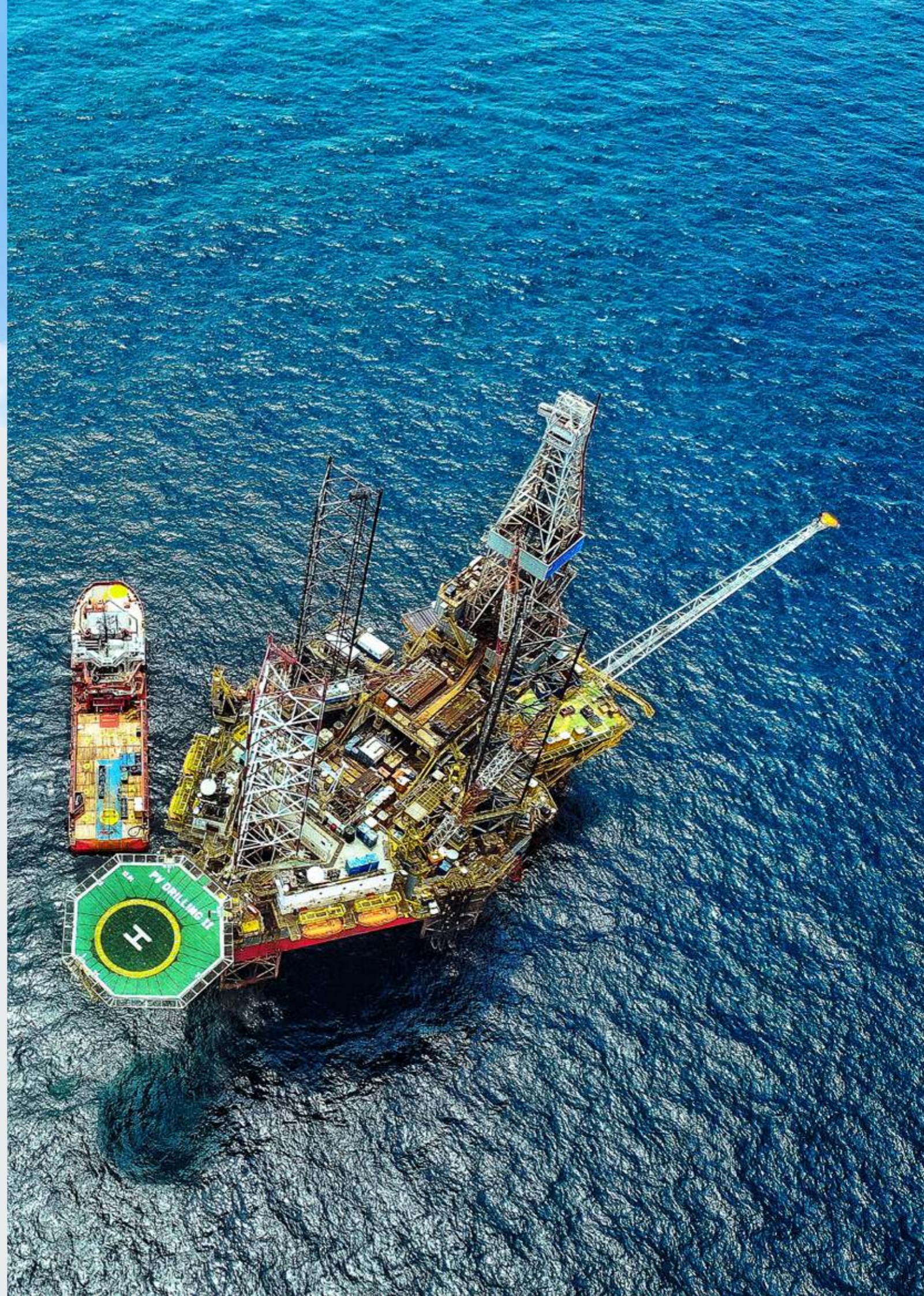
3 Bà NGUYỄN THU TRÚC

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling; Phó phòng Kế toán, Công ty PVD Well Services;
3/2013 - 4/2018	Kế toán quản trị, Phó phòng Kế toán, công ty Well Services;
7/2008 - 2/2013	Kế toán tổng hợp, Công ty PVD Well Services;
9/2007 - 6/2008	Kế toán tại Công ty TNHH Kimberly-Clark VN;
11/2006 - 8/2007	Kế toán tại Công ty TNHH ILA Việt Nam;
11/2004 - 10/2006	Kế toán tại Trung tâm Điện thoại di động CDMA;
2003 - 10/2004	Kế toán tại Công ty TNHH Đông Nam Phát.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) bao gồm 3 thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020 với các hoạt động cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại các Công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm của Tổng công ty đã được kiểm toán

bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến (nếu có) cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2020

Năm 2020, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty Cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Ông Vũ Thụy Tường	Trưởng ban	- Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy định của Luật Doanh nghiệp. - Làm việc trực tiếp tại Tổng công ty, giám sát thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. - Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng công ty, giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. - Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát. - Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
2	Bà Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	- Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Tổng công ty. - Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã được phê duyệt; - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	- Kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật. - Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. - Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các Quy trình, Quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng công ty. - Giám sát tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt. - Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng vốn. - Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính. - Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quy tiền lương, giám sát công tác kiểm kê và các hoạt động tiết giảm chi phí. - Lưu trữ các giấy tờ, hồ sơ làm việc của Ban Kiểm soát và các tài liệu liên quan đến công việc của Ban Kiểm soát.

3. Thay đổi nhân sự của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Không có sự thay đổi về nhân sự của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH về

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện thanh toán theo các quy định nội bộ của Tổng công ty.

Số lượng cổ phiếu, lương và thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát đến ngày 31/12/2020 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác (đvt: triệu đồng)	Cổ phiếu sở hữu (đvt: cp)
1	Ông Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban	1.038	0
2	Bà Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	466	0
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	343	0
Tổng cộng			1.847	

Chi phí hoạt động khác: 20 triệu đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Năm 2020, Ban Kiểm soát PV Drilling đã tổ chức tổng cộng 5 cuộc họp, với sự tham gia đầy đủ các thành viên để thực hiện Kế hoạch hoạt động 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

1. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Thụy Tường	Trưởng ban	5/5	100%	
2	Bà Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	5/5	100%	

2. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thời gian	Nội dung
1	Cuộc họp ngày 21/4/2020	Thảo luận, lấy ý kiến và thông qua biên bản Thẩm định BCTC năm 2019 của Công ty Mẹ và Báo cáo hợp nhất, đã được kiểm toán.
2	Cuộc họp ngày 12/5/2020	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2020 Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính quý 1/2020 hợp nhất, đã được công bố. Xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.
3	Cuộc họp ngày 20/5/2020	Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát và Kế hoạch hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.
4	Cuộc họp ngày 07/9/2020	Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính quý 2/2020 hợp nhất, đã được công bố và các nội dung giám sát khác.
5	Cuộc họp ngày 04/11/2020	Thẩm định Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2020 Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính quý 3/2020 hợp nhất, đã được công bố và các nội dung giám sát khác.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí chịu ảnh hưởng của tác động kép của sự suy giảm giá dầu và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, Ban điều hành Tổng công ty đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh ước thực hiện năm 2020 đã vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và tăng so với năm trước, cụ thể như sau:

(Đơn vị: Tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ				BCTC HỢP NHẤT			
	Năm nay	Năm trước	Tăng (+) giảm (-)	% (+/-)	Năm nay	Năm trước	Tăng (+) giảm (-)	% (+/-)
Tổng doanh thu	3.750	2.742	1.008	37%	5.229	4.368	861	20%
Tổng lợi nhuận trước thuế	108	90	18	20%	204	189	15	8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	110	84	26	31%	184	172	12	7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty Mẹ					186	184	2	1%

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Tại Công ty Mẹ:

- Doanh thu thực hiện năm 2020 so với năm trước là 3.750/2.742 tỷ đồng, tăng 1.008 tỷ đồng, tương đương tăng 37% so với doanh thu thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 so với năm trước là 108/90 tỷ đồng, đạt 120% so với lợi nhuận trước thuế năm 2019; tương ứng tăng 18 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 so với năm trước là 110/84 tỷ đồng, tăng 26 tỷ đồng, tương đương tăng 31% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2019.

Theo báo cáo hợp nhất:

- Doanh thu thực hiện năm 2020 so với năm trước là 5.229/4.368 tỷ đồng, đạt 120% so với doanh thu thực hiện năm 2019; tương ứng tăng 861 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 so với năm trước là 204/189 tỷ, đạt 108% so với lợi nhuận trước thuế năm trước, tương ứng tăng 15 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 so với năm trước 184/172 tỷ đồng, đạt 107% so với lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm trước, tương ứng tăng 12 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty Mẹ trong BCTC hợp nhất so với năm trước là 186/184 tỷ đồng, tăng 2 tỷ đồng, tương đương tăng 1%, so với lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ trong BCTC hợp nhất năm 2019.

2. Đánh giá về Báo cáo các giao dịch giữa Tổng công ty và các công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty, giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị thống kê và báo cáo đầy đủ.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết về giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan. Về cơ bản, các giao dịch trên được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

3. Đánh giá Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 và BCTC bán niên 2020, đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành. Về cơ bản, các Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

4. Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty

Căn cứ các văn bản pháp luật được ban hành và có hiệu lực từ năm 2021, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc đã xem xét và cập nhật các thay đổi liên quan đến các nội dung trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, đồng thời chỉ đạo các bộ phận, phòng ban nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và cập nhật các quy định của các văn bản pháp luật vào các quy định nội bộ của Tổng công ty.

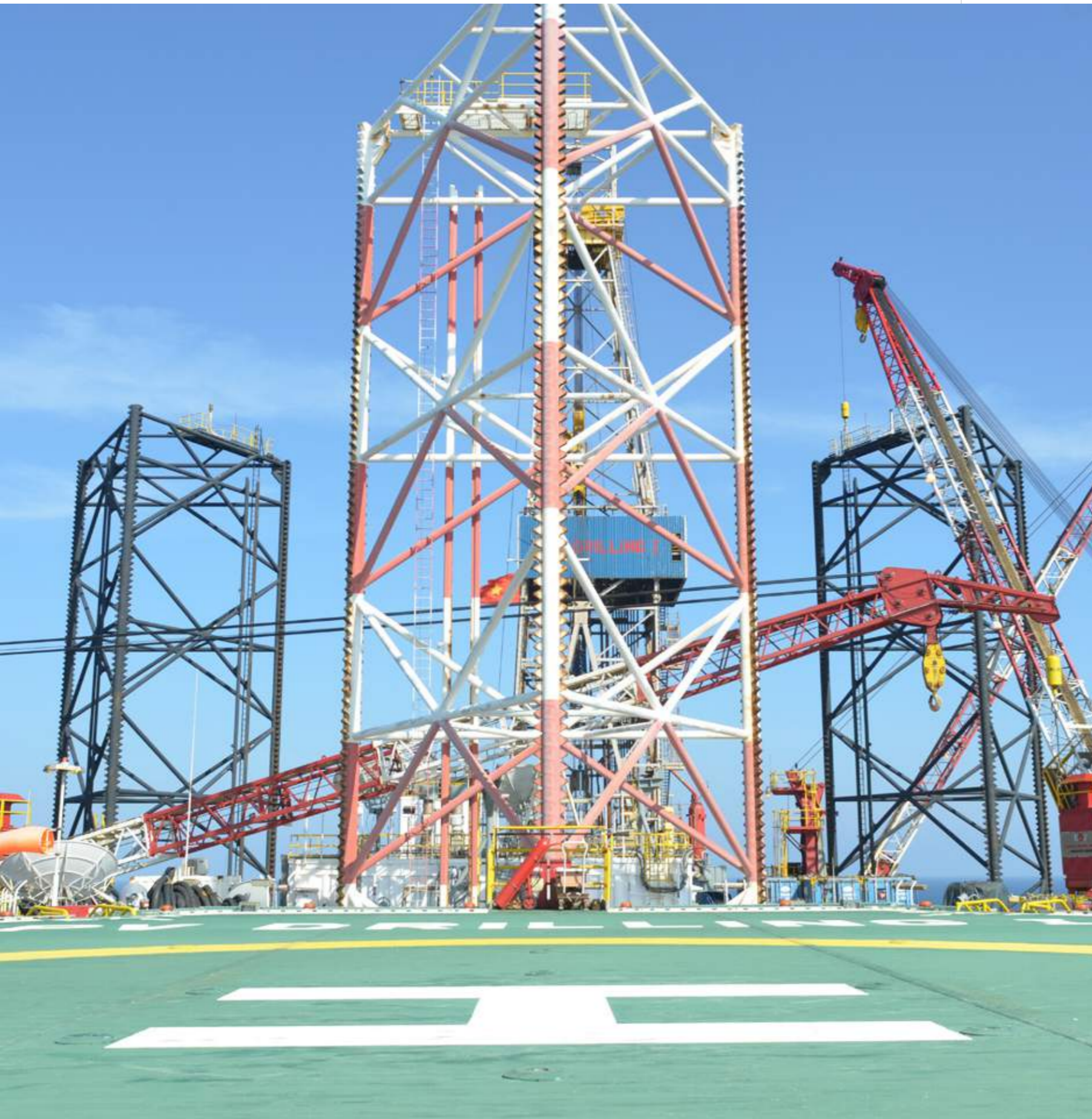
IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Năm 2020 là năm đầy khó khăn thách thức đối với ngành dầu khí do tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và sự suy giảm nhanh của giá dầu, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo về chiến lược, hoạt động điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, nhằm đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức của năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã tăng cường thực hiện các biện pháp ứng phó với sự suy giảm giá dầu và dịch bệnh Covid-19, cắt giảm chi phí; kiểm soát dòng tiền nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong giai đoạn khó khăn; thực hiện các biện pháp củng cố nội lực và tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng dịch vụ ra nước ngoài; duy trì chất lượng dịch vụ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng các giàn khoan. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Năm 2020, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện điều chuyển 1.968 tỷ đồng từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. Hiện nay, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đang và hoàn thiện các thủ tục với cơ quan quản lý vốn nhà nước để tiến hành chi trả có từ năm 2019 theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã được thông qua.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông được thực hiện trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết theo đúng quy định.

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Ban Điều hành trong việc cung cấp thông tin kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cổ đông; giám sát việc lập các báo cáo tài chính và báo cáo thường niên, đảm bảo các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin tài chính của Tổng công ty được công bố kịp thời theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế/quy định của Tổng công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng quý;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông sắp đến thông qua; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của các đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống báo cáo, Báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và cả năm đã được kiểm toán của Tổng công ty;
- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn;
- Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của Đoàn kiểm tra/kiểm toán độc lập (nếu có);
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cập nhật chính sách/quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.



Năm 2020, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Với nền tảng là kỹ sư khoan dầu khí, Ông Nguyễn Xuân Cường có hơn 28 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực khoan dầu khí, đặc biệt với vị trí Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Ông trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành các giàn khoan của PV Drilling giai đoạn 2010-2019. Ông Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling từ tháng 4/2019.



Năm sinh: 1968
Ngày bổ nhiệm: 12/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Khoan Dầu khí
– Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

1 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác phát triển bền vững, pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP – Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công khoan, Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty Đầu tư Phát triển Dầu khí (PIDC);
1999 - 2001	Kỹ sư khoan, Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PV Overseas, Phó chủ tịch HĐQT PV Baker Hughes.



Với 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, trong đó có 27 năm kinh nghiệm trong quản lý dự án và thương mại dầu khí, hiện ông Đào Ngọc Anh đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling. Ông phụ trách công tác thương mại, đầu tư, công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý các dự án của Tổng công ty.



Năm sinh: 1962
Ngày bổ nhiệm: 12/02/2020
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Thiết bị Động lực Tàu
thủy, Trường Đại học Đống tàu
Leningrad Liên Xô.

2 Ông ĐÀO NGỌC ANH

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác kế hoạch, thương mại đầu tư và quản lý các dự án của PV Drilling; Tổ trưởng tổ chuyên gia các dự án do PV Drilling làm chủ đầu tư.

Quá trình công tác:

12/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2008 – 2009	Trưởng phòng Quản lý Dự án và Xây dựng cơ bản, PV Drilling;
2003 – 2008	Trưởng phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
2001 – 2003	Phó phòng Vận Tải Dầu khí Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1994 – 2001	Phó phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1987 – 1994	Nhân viên phòng Phương tiện Nổi, Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết bị và Kỹ Thuật Dầu khí, Petechim.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Logging, Thành viên HĐQT PVD Tubulars Management.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Gia nhập ngành dầu khí từ năm 1987, đến nay ông Trịnh Văn Vinh đã có 34 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành. Với nền tảng là kỹ sư cơ khí, ông đã được tin nhiệm giao trọng trách xây dựng công ty PVD Tech, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại dầu khí, một trong những đơn vị mạnh của Tổng công ty. Hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling - phụ trách công tác phát triển kinh doanh và hỗ trợ dịch vụ của PV Drilling.



Năm sinh: 1963
Ngày bổ nhiệm: 16/3/2018
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Cơ khí

3 Ông TRỊNH VĂN VINH Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; phụ trách đàm phán thương mại các Hợp đồng cung cấp giàn khoan; hỗ trợ công tác sản xuất, dịch vụ của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

8/2011 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
6/2011 – 8/2011	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Tech, đơn vị thành viên của PV Drilling;
2006 – 6/2011	Giám đốc Công ty PVD Tech;
2002 – 2006	Phó Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật, PV Drilling;
1987 – 2002	Kỹ sư cơ khí; Giàn phó cơ điện; Trợ lý Tổng giám đốc Xí nghiệp Liên doanh, Vietsovpetro.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Tech, Phó Chủ tịch HĐQT Vietubes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.



Ông Vũ Văn Minh tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling với vai trò Phó Tổng giám đốc từ năm 2014. Ông có 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí. Hiện Ông phụ trách công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các liên doanh của PV Drilling.



Năm sinh: 1971
Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020
Trình độ chuyên môn:
– Thạc sĩ Kỹ thuật khoan, Khai thác và Công nghệ dầu khí.

4 Ông VŨ VĂN MINH Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác điều hành sản xuất, công tác an toàn sức khỏe môi trường của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

7/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc PVD Baker Hughes;
11/2018-7/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc PVD Baker Hughes, Chủ tịch HĐQT PVD Well Services;
3/2016 - 11/2018	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc PVD Baker Hughes;
11/2014 - 3/2016	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
4/2011 - 11/2014	Phó giám đốc PVD Baker Hughes;
7/2010 - 3/2011	Trưởng Ban thành lập LD PV Drilling - Baker Hughes;
6/2008 - 6/2010	Kỹ sư khoan chính và giám sát khoan, Công ty Liên doanh điều hành Hoàng Long JOC và Hoàn Vũ JOC;
9/2006 - 5/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất, Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí, Petrovietnam;
01/1996 - 8/2006	Kỹ sư khoan phòng Thăm dò - Khai thác và Ban Tìm kiếm - Thăm dò, Petrovietnam;
10/1993 - 01/1996	Kỹ sư Khoan, Công ty giám sát các hợp đồng chia sản phẩm Dầu khí (PVSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Giám đốc PVD Baker Hughes.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông Hồ Vũ Hải tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling từ năm 2015. Ông có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành dầu khí. Hiện Ông phụ trách hoạt động của Tổng công ty tại Vũng Tàu và phụ trách phát triển các dịch vụ của PVD Deepwater.



Năm sinh: 1971
Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Điều khiển tàu biển.

5 Ông HỒ VŨ HẢI Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách hoạt động của Tổng công ty tại Vũng Tàu.

Quá trình công tác:

6/2020 - đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Giám đốc Trung tâm NASOS; Phó Tổng giám đốc PV Drilling,
5/2018 - 6/2020	Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater;
3/2015 - 5/2018	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2011 - 2015	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 - 2011	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 - 2009	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008	Giám đốc Công ty PVD Offshore, đơn vị thành viên PV Drilling;
2006 - 2007	Giám đốc Xí nghiệp Khoan, đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Trần dầu, đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001	Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore, đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Tech, Giám đốc Trung tâm NASOS.



Ông Đỗ Danh Rạng tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling từ năm 2017. Ông có 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Hiện Ông phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp, trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin, tài liệu trình ĐHQĐ, công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của Tổng công ty PV Drilling.



Năm sinh: 1972
Ngày bổ nhiệm: 13/4/2017
Trình độ chuyên môn:
– Thạc sỹ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA), Trường Đại học Swinburne (Úc).

6 Ông ĐỖ DANH RẠNG Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp, trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin, tài liệu trình ĐHQĐ, công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
01/2009 - 4/2017	Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
01/2008 - 12/2008	Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 - 12/ 2007	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 - 6/2006	Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM - Trung tâm ĐTDD CDMA;
6/2001 - 7/2003	Trưởng BP Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 - 6/2001	Trưởng BP Kế toán Giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995 - 6/1998	Kế toán Tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

Chức vụ kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Với nền tảng là kỹ sư cơ khí, Ông Nguyễn Công Đoàn gia nhập ngành dầu khí từ năm 1993. Ông là lãnh đạo gắn liền với quá trình xây dựng Văn phòng điều hành dự án của PV Drilling tại Algeria cũng như trực tiếp quản lý, vận hành giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 tại Algeria. Ông Đoàn được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc PV Drilling từ tháng 6/2020.



Năm sinh: 1964
Ngày bổ nhiệm: 8/6/2020
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư cơ khí.

7 Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

12/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
8/2020 - 12/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling;
6/2020 - 8/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
3/2019 - 6/2020	Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
8/2007 - 2/2019	Phó giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division), Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
12/2006 - 7/2007	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Giám đốc Chi nhánh PV Drilling tại Algeria;
10/2006 - 12/2006	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Phụ trách Chi nhánh Công ty PV Drilling tại Algeria;
6/2003 - 9/2006	Trưởng phòng tổ chức và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp Điều hành khoan, PV Drilling;
6/2002 - 6/2003	Phó phòng phụ trách, phòng Kế hoạch sản xuất và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp khoan Dầu khí, PV Drilling;
11/2001 - 5/2002	Đốc công dự án khoan Bàu trũng sông Hồng, PV Drilling;
10/1997 - 10/2001	Quản lý vật tư, Kiểm định viên, Đốc công - Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển PTSC;
4/1993 - 9/1997	Thợ khoan Dầu khí - Xí nghiệp tàu dịch vụ PTSC;
12/1990 - 3/1993	Kỹ sư cơ khí - Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí – GPTS.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Training.

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG & TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH



Ông Nguyễn Ngọc Trường gia nhập PV Drilling từ năm 2011. Ông là Thạc sỹ Kế toán Tài chính quốc tế với 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Ông được bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng vào tháng 7/2020.



Năm sinh: 1976
Ngày bổ nhiệm: 17/7/2020
Trình độ chuyên môn:
– Thạc sỹ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA).

Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính – Kế toán PV Drilling

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

7/2020 đến nay	Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, PV Drilling;
5/2017 - 7/2020	Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
7/2011 - 4/2017	Phó ban Tài Chính, PV Drilling;
01/2011 - 6/2011	Trưởng nhóm Phân tích tài chính, PV Drilling;
01/2001 - 12/2010	Trưởng nhóm báo cáo, Tập đoàn Xi Măng Holcim (Thụy Sĩ);
7/1999 - 12/2000	Kế toán trưởng, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà;
8/1998 - 6/1999	Kế toán tổng hợp, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà.

Chức vụ kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT Vietubes, Kế toán trưởng PVD Overseas.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVD: Không.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Tên	Có phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000 đồng)	Số cổ phần PVD Training (ĐVT: cp)
Ông Nguyễn Xuân Cường Tổng giám đốc	33.480	468.421	
Ông Đỗ Danh Rạng Phó Tổng giám đốc	51.691	1.258.629	2.000
Ông Đào Ngọc Anh Phó Tổng giám đốc	877	1.263.304	
Ông Trịnh Văn Vinh Phó Tổng giám đốc	8	1.267.644	5.000
Ông Vũ Văn Minh Phó Tổng giám đốc	24.495	PVD Baker Hughes trả lương	
Ông Hồ Vũ Hải Phó Tổng giám đốc	0	1.267.644	3.000
Ông Nguyễn Công Đoàn Phó Tổng giám đốc	5	478.521	
Ông Trần Văn Hoạt Phó Tổng giám đốc	0	943.043	

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Mặc dù nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, nhưng tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm 2020 dự kiến đạt khoảng 2,91%. Với mức tăng trưởng này, Việt Nam là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới, nhờ nội lực, tận dụng tốt các cơ hội và khả năng đa dạng hoá, thích ứng linh hoạt. Theo đánh giá của các tổ chức kinh tế, năm 2020 Việt Nam đã đạt được "mục tiêu kép" trong phòng chống Covid-19 và duy trì tăng trưởng kinh tế.

Năm 2020 là một thách thức lớn đối với thị trường khoan dầu khí do tác động của đại dịch Covid-19 khiến sản xuất đình trệ, nhu cầu đi lại giảm sút kéo theo nhu cầu năng lượng sụt giảm mạnh. Đỉnh điểm là ngày 31/3/2020, giá dầu thô rơi về mức thấp nhất trong 18 năm qua kể từ năm 2002, tương ứng 23 USD cho một thùng dầu Brent. Tiếp đến, thị trường dầu khí chứng kiến một cuộc khủng hoảng chưa từng thấy trong lịch sử khi giá dầu WTI giao dịch ở mức âm hơn 40 USD/thùng vào ngày 20/4/2020. Kết thúc năm 2020, giá dầu Brent giảm 34%, đạt trung bình khoảng 42 USD/thùng năm 2020, so với năm 2019 là 64 USD/thùng (Nguồn: EIA).

Nếu như giai đoạn khủng hoảng giá dầu 2015-2019, Tổng công ty chỉ phải đối mặt với sự thiếu hụt việc làm và đơn giá dịch vụ thấp, thì trong năm 2020, khó khăn nhân lên gấp bội. Ngoài áp lực đảm bảo tiến độ các chiến dịch khoan cho khách hàng trong bối cảnh lệnh phong tỏa biên giới giữa các quốc gia được triển khai đồng loạt, PV Drilling còn phải đặt lên hàng đầu công tác đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh tại các cơ sở sản xuất, giàn khoan, văn phòng... cùng với áp lực tìm việc làm thay thế khi các hợp đồng khoan đang thực hiện buộc phải dừng/giãn theo yêu cầu của khách hàng.

Thị trường dầu khí chưa hồi phục ổn định sau thời gian dài khủng hoảng thì lại chịu tác động của đại dịch Covid-19. Do đó, hiệu suất sử dụng giàn khoan của PV Drilling trong năm 2020 bị ảnh hưởng đáng kể. Hiệu suất trung bình cả năm 2020 đạt 76%, giảm mạnh so với năm 2019 là 90%, chủ yếu do một số chương trình khoan bị kết thúc sớm hơn thời hạn do tác động từ dịch Covid-19. Đỉnh điểm tại thời điểm tháng 9/2020 tất cả các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đã phải kéo từ nước ngoài về Việt Nam do các khách hàng dừng chiến dịch khoan sớm. Bên cạnh đó, đơn giá cho thuê giàn khoan dù có cải thiện nhẹ nhờ các hợp đồng ký trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước nhưng cũng chỉ ở mức 60 ngàn USD/ngày.

Tuy nhiên, với những nỗ lực để các giàn khoan có việc làm liên tục, PV Drilling đã kết nối, đàm phán, tham gia đấu thầu tất cả những chương trình khoan ngắn, nhỏ của các nhà thầu. Vì vậy, các giàn khoan sở hữu của PV Drilling không bị dừng quá lâu, giàn PV DRILLING II sau khi kết thúc khoan cho khách hàng Petronas Carigali Sdn Bhd (PCSB) tại Malaysia đã tiếp tục khoan cho Vietsovpetro tại Việt Nam và giàn khoan PV DRILLING III đã sang Cambodia, lần đầu tiên cung cấp dịch vụ tại thị trường này để thực hiện chiến dịch khoan cho khách hàng KrisEnergy trong quý 4/2020. Bên cạnh đó, các giàn khoan do PV Drilling thuê lại từ các đối tác nước ngoài như Japan Drilling (JDC) và Borr Drilling, đã hoạt động hiệu quả với số giàn hoạt động trung bình là 1,6 giàn đã đóng góp không nhỏ vào doanh thu và lợi nhuận năm 2020 cho Tổng công ty.

Một điểm sáng là mặc dù thị trường khoan trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, các dịch vụ liên quan đến khoan lại có một năm khởi sắc. Trong bối cảnh thị trường chưa thuận lợi, Tổng công ty đã tận dụng cơ hội tốt khi các công ty dịch vụ nước ngoài vì dịch Covid-19 đã không thể đưa thiết bị và nhân lực vào thị trường Việt Nam. Các đơn vị thành viên của PV Drilling đã khẳng định thương hiệu, uy tín, chất lượng khi được trao những gói thầu cung cấp dịch vụ quan trọng với các khách hàng Idemitsu, ENI, Rosneft, HLJOC, JVPC, PVEP, Thiên Nam... Ngoài ra, PV Drilling luôn quan tâm đến công tác phát triển các dịch vụ mới, cụ thể trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện thành công một số dịch vụ mới cho các khách hàng, như dịch vụ làm sạch lòng giếng khoan cho HLJOC, JVPC và dịch vụ phần mềm kiểm soát hoạt động khoan thực hiện lần đầu cho chương trình khoan của Rosneft.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Quản trị tốt đi liền với thành công, nhờ vậy, PV Drilling vững vàng băng qua thách thức và đạt kết quả sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2020. Doanh thu đạt 5.229 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty Mẹ đạt 186 tỷ đồng, vượt kế hoạch ĐHCĐ giao lần lượt là 12% và 173%. So với 2019, doanh thu tăng trưởng ấn tượng 20% và lợi nhuận tăng 1% so với cùng kỳ. Phát huy nội lực, giữ vững nguồn nhân lực nòng cốt, kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường thu hồi công nợ là những chương trình hành động thiết thực tạo nên kết quả kinh doanh 2020 khả quan như trên.

Bước sang năm 2021, PV Drilling chuyển qua tuổi 20 và phải thích nghi với trạng thái bình thường mới với nhiều khó khăn, thách thức của thị trường dầu khí, bên cạnh đại dịch Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát triệt để trên toàn thế giới, cùng xu hướng chuyển dịch năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ. Tổng công ty nhìn nhận phải thay đổi tư duy, sáng tạo, linh hoạt hơn nữa để "có mặt trong cuộc chơi mới", đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong tương lai của PV Drilling. Năm 2021 cũng hứa hẹn và tạo cơ hội để PV Drilling tiếp cận và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan khác tại thị trường Brunei khi theo kế hoạch PV Drilling sẽ triển khai cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V cho khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) trong quý 3/2021 với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn, mang lại nguồn doanh thu ổn định cho PV Drilling trong thời gian tới.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH PV DRILLING NĂM 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chi tiết	2017	2018	2019	2020
Tổng doanh thu	3.891	5.500	4.368	5.229
Lợi nhuận trước thuế	151	233	189	204
Lợi nhuận sau thuế Cổ đông Công ty Mẹ	45	198	184	186
Tổng tài sản	21.817	21.004	20.892	20.856
Vốn chủ sở hữu	13.473	13.850	13.968	14.042
Tổng nợ phải trả	8.345	7.154	6.923	6.814
Tổng nợ/Tổng tài sản	38%	34%	33%	33%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	62%	66%	67%	67%
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	1.61	2.03	1.99	1.83
Hệ số thanh toán nhanh	1.42	1.76	1.70	1.48
Hệ số bảo toàn vốn	1,00	1,03	1,01	1,01
ROE	0,3%	1,4%	1,3%	1,3%
ROA	0,2%	0,9%	0,9%	0,9%

Năm 2020, tình hình tài chính của PV Drilling không khác biệt nhiều so với năm 2019. Các chỉ số về bảo toàn vốn, tỷ lệ vốn chủ trên tổng tài sản hay khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty vẫn luôn được đảm bảo và ổn định vững chắc. Tình hình tài chính luôn được vượt mức an toàn khi các chỉ số về khả năng thanh toán luôn trên 1. Đặc biệt, trong bối cảnh khó khăn của năm 2020, PV Drilling phải chịu tác động kép từ dịch Covid-19 cùng như giá dầu sụt giảm, giá thuê giàn vẫn ở mức thấp thì đây là kết quả đáng ghi nhận.

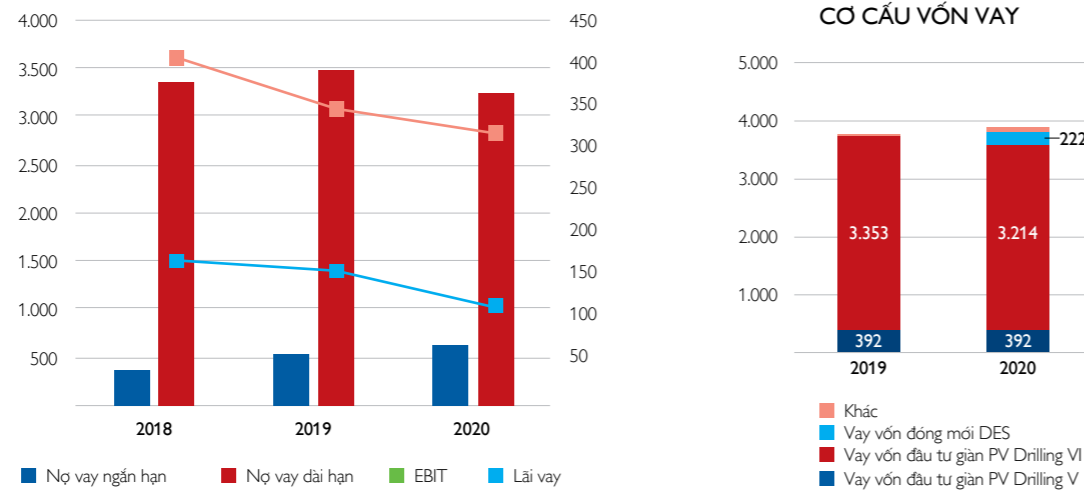
– Cơ cấu Tổng tài sản: Tổng tài sản năm 2020 của PV Drilling đạt 20.853 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2019 chủ yếu do giảm giá trị khoản mục tài sản cố định và khoản phải thu khách hàng. Năm 2020, PV Drilling tận dụng nguồn lực sẵn có, chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục thực sự cần thiết và cấp bách, nên mức tăng nhẹ của nguyên giá tài sản cố định không đủ bù đắp mức tăng khấu hao tài sản. Bên cạnh đó, khoản phải thu khách hàng giảm không đến từ việc giảm sút doanh thu khi doanh thu năm 2020 tăng gần 20% so với năm 2019 mà do đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ của PV Drilling.

Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú cho năm 2020
	tỷ đồng	tỷ trọng %	tỷ đồng	tỷ trọng %	
Tổng giá trị tài sản	20.892	100%	20.856	100%	Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn vẫn khá ổn định so với các năm trước, trong đó: tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 24% và 76% trên tổng tài sản. Trong năm, tổng tài sản của PV Drilling có những thay đổi như sau:
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.325	16%	3.211	15%	Khoản mục tiền và tương đương tiền giảm 3%. Việc duy trì đồng tiền ổn định thể hiện rõ rệt nội lực tài chính ổn định của PV Drilling khi phải chịu tác động nặng nề từ tác động kép (dịch Covid-19, giá dầu thô giảm) trong năm 2020.
Phải thu	1.922	9%	1.964	9%	PVEP POC thực hiện thanh toán 85% các khoản nợ quá hạn như đã cam kết với tổng giá trị hơn 255 tỷ đồng. Điều này đã giảm áp lực dự phòng phải thu khó đòi, tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của PV Drilling trong năm 2020.
Hàng tồn kho	835	4%	959	5%	Gần 65% giá trị hàng tồn kho của PV Drilling là vật tư phục vụ cho hoạt động giàn khoan. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của PV Drilling luôn ổn định và đạt mức bình quân trên 5 lần/năm. Công tác kiểm soát hàng tồn kho, đặc biệt hàng tồn kho phục vụ cho vận hành giàn khoan luôn được PV Drilling đặc biệt chú trọng với sự hỗ trợ hiệu quả của công cụ quản lý Maximo.
Tài sản cố định và tài sản dở dang	13.964	67%	13.713	66%	Trong năm 2020, công ty PVD Tech đang đẩy mạnh thực hiện dự án đóng mới thiết bị DES phục vụ cho dự án cung cấp giàn khoan TAD tại Brunei với tổng giá trị dở dang hơn 188 tỷ đồng.
Đầu tư liên doanh	649	3%	699	3%	Tổng giá trị vốn góp của PV Drilling vào các công ty liên doanh (giá gốc) hơn 489 tỷ đồng. Trong năm 2020, lợi nhuận từ Liên doanh đóng góp vào tổng lợi của PV Drilling hơn 216 tỷ đồng - đạt tỷ suất sinh lời trên vốn góp hơn 44%.
Khác	197	1%	310	1%	Bao gồm tài sản thuế thu nhập hoãn với giá trị hơn 148 tỷ đồng, các khoản chi phí trả trước chờ phân bổ hơn 91 tỷ và thuế GTGT được khấu trừ hơn 67 tỷ đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

– Cơ cấu Tổng nợ phải trả: Tổng nợ năm 2020 của PV Drilling là 6.814 tỷ đồng. Chỉ số Tổng nợ phải trả trên tổng tài sản ở mức 33% trong năm 2020, không biến động nhiều so với các năm trước. Công tác quản lý nợ luôn được thực hiện chặt chẽ thông qua việc luôn chú trọng kiểm soát các yếu tố tỷ giá, đồng tiền thanh toán, thời hạn thanh toán, kiểm soát dòng tiền đảm bảo nhu cầu thanh toán, kiểm soát chặt chẽ công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ cũng như tối đa hóa nguồn lực sẵn có nhằm tiết kiệm chi phí sử dụng vốn. Theo đó, các chỉ số về năng lực tài chính của PV Drilling luôn đạt mức an toàn cao và ổn định dù đã trải qua hơn 5 năm khó khăn của ngành dầu khí.

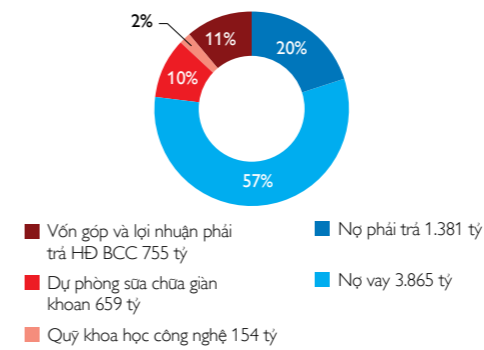
Trong tổng nợ phải trả, cơ cấu nợ vay vẫn chiếm tỷ trọng chính với 3.865 tỷ đồng, tương đương 57% trên tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020. Nợ vay ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 16% và 84% trong tổng nợ vay. Khoản nợ vay chủ yếu là khoản vay đầu tư giàn khoan PV DRILLING V của PVD Deepwater, PV DRILLING VI của PVD Overseas và đóng mới cụm thiết bị DES của PVD Tech.



- Khoản vay vốn đầu tư giàn PV DRILLING V của PVD Deepwater: dư nợ vay tại 31/12/2020 là 392 tỷ đồng – tương đương 16,89 triệu USD. PV Drilling và PVD Deepwater đang làm việc với các ngân hàng để điều chỉnh lịch trả nợ vay phù hợp dòng tiền sau khi giàn khoan đã có hợp đồng khoan dài hạn với 6 năm chắc chắn và 4 năm tùy chọn cho Brunei Shell Petroleum, dự kiến hoạt động từ quý 3/2021.
- Khoản vay vốn đầu tư giàn PV DRILLING VI của PVD Overseas: dư nợ vay tại 31/12/2020 là 3.214 tỷ đồng – tương đương 139,54 triệu USD. Khoản vay này đã được tái cấu trúc thành công trong năm 2018. Trong năm 2020, PVD Overseas đã thanh toán đúng hạn nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng theo đúng lịch tái cơ cấu.
- Khoản vay vốn đóng mới DES của PVD Tech: Trong năm 2020, để đảm bảo nguồn vốn thực hiện đóng mới cụm thiết bị DES cho giàn PV DRILLING V, PVD Tech đã tiến hành ký hợp đồng vay 24,5 triệu USD với thời hạn vay 7 năm. Số tiền đã thực hiện giải ngân trong năm hơn 222 tỷ đồng, tương đương 9,58 triệu USD.

Dù nợ vay luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu nguồn vốn của PV Drilling, tuy nhiên, khả năng thanh toán lãi vay (interest coverage ratio) luôn được đảm bảo và giữ mức bình quân trên 2 lần trong 3 năm liên tiếp (năm 2020 đạt mức trên 2,6 lần).

Cơ cấu tổng nợ phải trả



(Tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020
Tài sản ngắn hạn	6.284	5.674	5.705	5.107
Nợ ngắn hạn	3.905	2.800	2.862	2.799
Nợ dài hạn	4.439	4.354	4.061	4.016
Lãi vay	190	193	170	158
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay (lần)	1,78	2,37	2,19	2,71

– Cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu: Tổng vốn chủ sở hữu năm 2020 của PV Drilling là 14.042 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Vốn góp chủ sở hữu năm 2020 không thay đổi so với năm 2019 với tổng giá trị là 4.215 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ vốn góp của PVN giữ ở mức 50,4%, nhà đầu tư nước ngoài 16,2% và các đối tượng khác là 33,4%.

Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tuy nhiên, do thủ tục cần thiết với cơ quan quản lý vốn Nhà nước cần nhiều thời gian để hoàn tất nên đến nay phương án chi trả cổ tức năm 2019 vẫn chưa thực hiện được. Vì vậy, HĐQT PV Drilling đề nghị ĐHĐCĐ thông qua cho PV Drilling tiếp tục thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% trong năm 2021 sau khi hoàn thành thủ tục với các cơ quan quản lý vốn Nhà nước.

Tỷ đồng	Năm 2019	Năm 2020
Vốn góp chủ sở hữu	4.215	4.215
Vốn khác	2.413	2.413
Lợi nhuận chưa phân phối	3.805	1.938
Quỹ đầu tư phát triển	1.604	3.590
Chênh lệch tỷ giá	1.684	1.638
Khác	247	248
Tổng cộng	13.968	14.042

Trong năm 2020: cũng thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020, PV Drilling đã điều chuyển 1.986 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Quỹ đầu tư phát triển.

Khoản mục chênh lệch tỷ giá giảm: Tỷ giá cuối năm 2020 so với cuối năm 2019 có chênh lệch giảm mạnh. Tỷ giá PV Drilling sử dụng ghi nhận số sách kế toán tại ngày 31/12/2020 là 23.035 vnd/usd vs. năm 2019 là 23.120 vnd/usd, giảm 85 đồng.

– Khả năng thanh toán: Mặc dù trong bối cảnh hoạt động đầy thách thức như năm 2020, PV Drilling nỗ lực nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động bằng các công tác tăng cường thu hồi công nợ, cân đối thu chi, cập nhật liên tục dự báo dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho. Chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của PV Drilling năm 2020 duy trì ở mức tốt, lần lượt là 1,83 và 1,48 lần, vượt xa mức an toàn quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty.

– Khả năng sinh lời, bảo toàn vốn: Năm 2020, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ PV Drilling đạt được 186 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Bên cạnh đó, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu cũng như vốn góp chủ sở hữu trong năm 2020 không nhiều biến động so với năm 2019. Do đó, các chỉ số về khả năng sinh lời, hệ số bảo toàn vốn cũng như cơ cấu tài sản, nợ và vốn chủ của của PV Drilling năm 2020 khá ổn định và không có nhiều thay đổi so với năm 2019.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

III. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

Với chiến lược kinh doanh đúng đắn vừa đẩy mạnh phát triển dịch vụ cốt lõi ra thị trường nước ngoài vừa đảm bảo trị trường khoan trong nước được duy trì trong những năm gần đây đã giúp PV Drilling tiếp tục vượt kế hoạch kinh doanh với doanh thu 5.229 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ 186 tỷ đồng trong năm 2020 mặc dù chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 ngay từ những tháng đầu năm và giá dầu sụt giảm. Trong đó, các dịch vụ khác khoan, đặc biệt là các dịch vụ của các liên doanh có đóng góp tích cực trong cơ cấu lợi nhuận.

Kết quả sản xuất kinh doanh theo Dịch vụ năm 2020

Dịch vụ	Doanh thu	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Profit margin
Dịch vụ khoan	3.076	59%	(152)	-5%
Dịch vụ khác khoan	2.152	41%	123	6%
Liên doanh			216	
Tổng	5.229	100%	186	4%

Dịch vụ Khoan:

Dịch vụ khoan năm 2020 đạt doanh thu 3.076 tỷ đồng, tăng vượt trội 42% so với năm 2019 với những điểm chính như sau:

	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Giàn Jack-up	3.072	(100)	- Hiệu suất sử dụng: Y2020: 3,0 giàn vs. Y2019: 3,6 giàn. - Đơn giá: Y2020: 60,3 nghìn usd/ngày vs. Y2019: 57,5 nghìn usd/ngày. - Hơn 2,1 giàn hoạt động tại nước ngoài với đơn giá trung bình 60,6 nghìn usd/ngày. - Thuê lại giàn khoan tự nâng HAKURYU-11 của Japan Drilling (JDC) và giàn IDUN và SAGA của Borr Drilling thực hiện các chiến dịch khoan của đối tác trong nước kể từ tháng 11/2019 và tháng 2/2020 đến quý 3/2020.
Giàn Landrig 11	4	(42)	- Không hoạt động trong năm 2020 do khách hàng tạm hoãn chương trình khoan do Covid-19. - Năm 2021, giàn dự kiến sẽ hoạt động trở lại từ giữa năm.
Giàn TAD		(11)	- Không hoạt động trong năm 2020. - Kiểm soát và kiểm soát chặt chi phí trong giai đoạn giàn khoan chờ việc. - Đã thực hiện khoảng 40% công tác tái khởi động giàn và 60% việc đóng DES để chuẩn bị cho hợp đồng với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP), dự kiến bắt đầu từ quý 3/2021.
Tổng cộng	3.076	(152)	

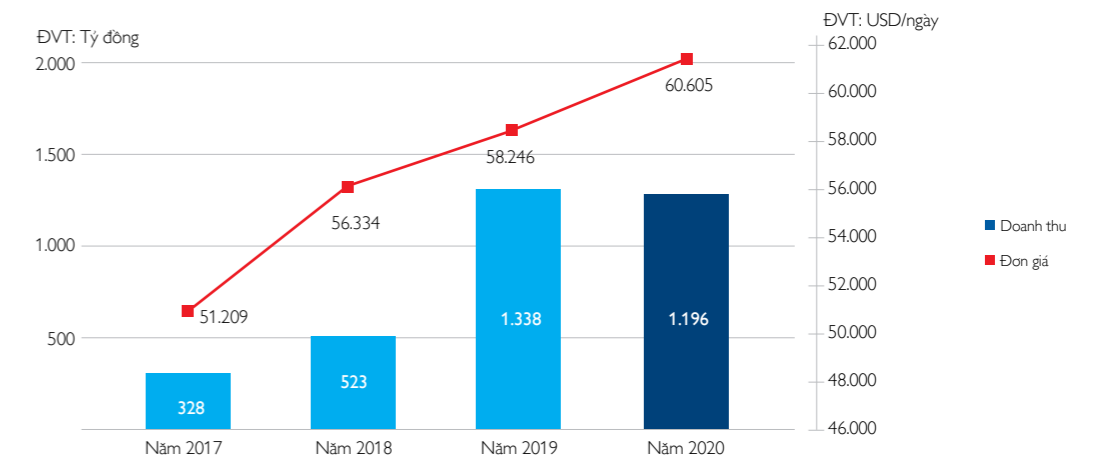
Vào thời điểm cuối 2019, PV Drilling đã ký hợp đồng khoan và bảo đảm công việc cho tất cả các giàn khoan tự nâng trong năm 2020. Tuy nhiên, diễn biến phức tạp và kéo dài của dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của các giàn khoan khi chương trình khoan của khách hàng phải kết thúc sớm hoặc đẩy lùi thời gian so với kế hoạch. Các khách hàng Petronas, Repsol và Hibicus ở Malaysia đã dừng sớm chương trình khoan so với dự kiến: giàn khoan PV DRILLING I dừng khoan cho khách hàng Hibicus vào cuối tháng 9/2020, giàn khoan PV DRILLING II kết thúc sớm hợp đồng khoan với Petronas vào tháng 7/2020 và giàn khoan PVD RILLING III kết thúc sớm vào cuối tháng 5/2020. Tất cả 3 giàn khoan PV DRILLING I, II, III đã rời Malaysia và có mặt tại Việt Nam cuối 2020.

Bên cạnh đó, PV Drilling phải giảm đơn giá cho thuê giàn trong những ngày tạm dừng hoạt động để chia sẻ khó khăn với khách hàng và phải chịu chi phí nhân sự tăng thêm do phải đối ca/làm ca dài ngày hơn khi các nước áp dụng các biện pháp cách ly, phong tỏa các cửa khẩu.

Bằng những nỗ lực hết mình, PV Drilling đã nhanh chóng tìm hợp đồng thay thế cho giàn khoan PV DRILLING II, III. Giàn PV DRILLING II đã bắt sang chương trình khoan cho Vietsovetro từ tháng 9/2020, còn giàn PV DRILLING III được kéo sang Campuchia thực hiện chương trình khoan cho KrisEnergy từ giữa tháng 10/2020.

Mặc dù không có lợi nhuận do đơn giá thấp và ít việc do khách hàng dừng sớm chương trình khoan nhưng hoạt động khoan vẫn mang lại dòng tiền dương, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, chờ đợi thị trường hồi phục.

Doanh thu và đơn giá giàn Jack up hoạt động tại nước ngoài qua các năm:



Công tác chuẩn bị để giàn khoan TAD sẵn sàng thực hiện cho hợp đồng dài hạn với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP) đang diễn ra theo kế hoạch: việc tái khởi động giàn đã hoàn thành khoảng 40% và công tác đóng mới DES đã hoàn thành khoảng 60% tính đến cuối năm 2020. PV Drilling vẫn đang tiếp tục giám sát, đơn đốc công tác chuẩn bị để đảm bảo tiến độ bàn giao giàn cho BSP.

Bên cạnh việc gia tăng tìm kiếm việc làm, tiết giảm chi phí vận hành giàn khoan thông qua việc tối ưu hóa chi phí đối ca, tiếp tục thực hiện chính sách thay thế người nước ngoài bằng người Việt Nam trên giàn, rà soát/ cắt giảm lao động thừa, linh hoạt trong công tác bảo trì/bảo dưỡng và nhiều biện pháp tiết giảm chi phí đầu vào, bên cạnh nỗ lực thu hồi được công nợ quá hạn cũng là một trong những yếu tố quan trọng làm gia tăng hiệu quả dịch vụ khoan.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng công ty luôn đảm bảo công tác an toàn, phòng chống dịch bệnh Covid-19, cũng như công tác an toàn trong vận hành tại các giàn khoan (giàn PV DRILLING I đạt 14 năm Zero-LTI vào ngày 10/3/2021, giàn PV DRILLING II đạt 11 năm Zero-LTI vào ngày 15/9/2020, giàn PV DRILLING VI đạt 6 năm Zero-LTI vào ngày 28/02/2021).

Với việc đàm phán thành công về điều khoản thanh toán bằng USD trong các hợp đồng cung cấp giàn khoan tại Malaysia, Campuchia và cung cấp các giàn khoan thuê từ đối tác cho thị trường trong nước, PV Drilling đã tránh được rủi ro chênh lệch tỷ giá khi chuyển đổi từ đồng nội tệ (Ringgit, Riel) sang ngoại tệ (USD) và khi chuyển đổi Việt Nam Đồng sang USD. Bên cạnh đó, các khoản vay của PV Drilling chủ yếu theo LIBOR nên việc Fed cắt giảm lãi suất và duy trì ở mức 0% - 0,25% trong năm 2020 cũng hỗ trợ giảm áp lực chi phí lãi vay cho PV Drilling.

Dịch vụ khác khoan

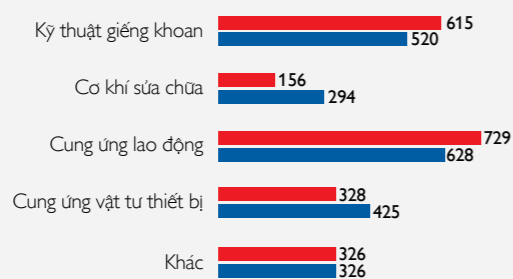
Mảng dịch vụ khác khoan tiếp tục có một năm hoạt động nỗ lực với phương châm tiếp tục duy trì các giải pháp cắt giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ để nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường ra nước ngoài và nghiên cứu phát triển dịch vụ mới. Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ đã có tại thị trường nước ngoài, năm 2020 ghi nhận thêm bước tiến mới khi lần đầu thắng thầu và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống cho 5 giếng khoan của KrisEnergy tại Lô A, Campuchia. Công tác phát triển dịch vụ mới cũng ghi nhận kết quả đáng mừng khi lần đầu giới thiệu và đã được trao thầu/cung cấp thành công cho khách hàng dịch vụ làm sạch lòng giếng khoan (Wellbore Clean-up Services), dịch vụ cung cấp ống chống có thể mở rộng đường kính (Expandable Liner), dịch vụ phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision®). Với tất cả những nỗ lực nêu trên đã mang lại cho mảng dịch vụ Giếng khoan kết quả đáng ghi nhận trong năm 2020, tuy nhiên dịch vụ Cơ khí sửa chữa và Thương mại có sự sụt giảm do không có các hợp đồng lớn cho PTSC M&C, Cúu Long JOC như 2019. Tổng doanh thu dịch vụ khác khoan đạt 2.152 tỷ đồng (giảm nhẹ so với năm 2019) và tổng lợi nhuận đạt 123 tỷ đồng (tăng 29% so với năm 2019).

Tổng quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng dịch vụ chính trong mảng dịch vụ khác khoan được thể hiện như sau:

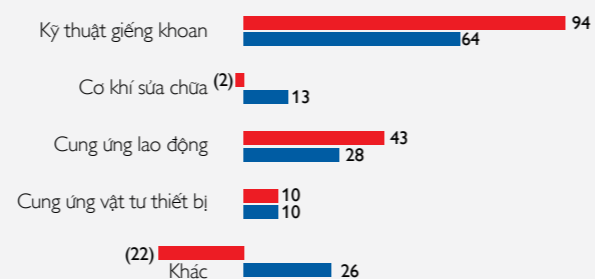
Kết quả sản xuất kinh doanh Dịch vụ khác khoan năm 2020 với 2019:

■ Năm 2020 ■ Năm 2019 ĐVT: tỷ đồng

Doanh thu Dịch vụ khác khoan



Lợi nhuận Dịch vụ khác khoan



Dịch vụ Cung ứng lao động

Bên cạnh việc đảm bảo nhân lực cho các giàn khoan sở hữu thì hoạt động của các giàn khoan nước ngoài tại Việt Nam như Idun, Saga, Hakuryu 11, Javar Star, Nobble đã gia tăng việc làm cho dịch vụ Cung ứng nhân lực, bù đắp nhu cầu giảm trong thời gian các giàn khoan PV DRILLING làm việc ở nước ngoài. Bên cạnh đó, hợp đồng cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản và cung cấp chuyên gia cho Idemitsu tiếp tục thực hiện với nhu cầu nhân sự tăng đã mang lại cho dịch vụ này 16% tăng trưởng doanh thu và 51% tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2019.

Dịch vụ Cung ứng vật tư thiết bị

Năm 2020 tiếp tục là một năm khó khăn của dịch vụ Cung ứng vật tư thiết bị khi nhu cầu cần ống khoan và thiết bị khoan giảm vì chương trình khoan trong nước không nhiều. Tuy nhiên, với nỗ lực cắt giảm chi phí và đàm phán các hợp đồng có lồng ghép thêm dịch vụ bảo dưỡng, nhân lực nên lợi nhuận sau thuế của dịch vụ này chỉ giảm 2% trong khi doanh thu giảm 22% so với 2019.

Dịch vụ Cơ khí sửa chữa

Dịch vụ Cơ khí sửa chữa là mảng dịch vụ rộng và có thể được cung cấp bởi nhiều đơn vị nên giá cả chịu sự cạnh tranh gay gắt, nhất là trong điều kiện thị trường dầu khí với công việc khan hiếm như hiện nay. Bên cạnh đó, hợp đồng lớn chế tạo cụm thiết bị cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt đã kết thúc trong năm 2019 nên doanh thu và lợi nhuận của dịch vụ này năm 2020 giảm mạnh. Tuy nhiên, dịch vụ này cũng đã ghi nhận sự thành công trong công tác mở rộng ra thị trường nước ngoài khi thực hiện thành công hợp đồng chế tạo Mud Tank, thực hiện Mud Pump Modification cho khách hàng Nhật Bản và thực hiện dịch vụ Tien ren xuất khẩu cho Josco ở Nhật Bản và Đài Loan.

Hoạt động kinh doanh của các Liên doanh

Trong năm 2020, PV Drilling ghi nhận sự đóng góp rất tích cực từ các liên doanh, đặc biệt là liên doanh PVD Baker Hughes nhờ việc tập trung nguồn lực để cùng khách hàng hoàn thành và kết thúc nhanh các hợp đồng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, kiểm soát chặt chẽ chi phí. Tổng số lợi nhuận PV Drilling được chia từ các liên doanh trong năm 2020 là 216 tỷ đồng, vượt trội so với con số 111 tỷ đồng trong năm 2019.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2020

Trước tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn, PV Drilling tiếp tục tăng cường việc kiểm soát, nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo đúng các quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện việc tạm dừng/giãn các dự án chưa thực sự cần thiết để tránh lãng phí về nguồn lực. Trong năm 2020, bên cạnh dự án "Đóng mới cụm thiết bị khoan (DES)" đang được PV Drilling triển khai để kịp tiến độ phục vụ cho hợp đồng khoan với BSP từ quý 3/2021, các dự án khác PV Drilling thực hiện đầu tư là những dự án mua sắm các trang thiết bị thật sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như mua sắm các cần khoan/cần nặng cho các giàn khoan.

Tổng số tiền giải ngân cho các dự án trong năm 2020 khoảng 303,6 tỷ đồng đối với Công ty Mẹ và 694,0 tỷ đồng đối với các đơn vị thành viên. Chi tiết như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2020	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
A	Các khoản đầu tư chuyển tiếp	37,91	27,84	73%
I	Đầu tư của Công ty Mẹ	27,31	19,17	70%
1	ERP Giai đoạn III	7,68	-	0%
2	Mua mới cần khoan/ cần khoan nặng/ cần nặng các loại cho giàn khoan PV DRILLING I, II	19,63	19,17	98%
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	10,60	8,67	82%
1	Flyline Unit (Slickline Unit # 7)	10,60	8,67	82%
B	Các khoản đầu tư năm 2020 (*)	880,88	719,74	82%
I	Đầu tư của Công ty Mẹ	298,42	284,41	95%
1	Mua sắm cần khoan, cần khoan nặng cho các giàn khoan PV Drilling I, II, III, V	43,12	39,41	91%
2	Góp vốn vào PVD Tech để đóng mới DES	242,50	242,50	100%
3	Các dự án Công nghệ thông tin & khác	12,80	2,50	20%
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	824,95	685,33	83%
1	Xây dựng văn phòng PVD tại Vũng Tàu	5,00	-	0%
2	Thiết bị xưởng cơ khí	19,52	2,27	12%
3	Thiết bị ứng cứu tràn dầu	2,00	-	0%
4	Thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTI	31,73	-	0%
5	Thiết bị kỹ thuật giếng khoan	24,94	-	0%
6	Góp vốn vào PVD Tech để đóng mới DES (PVD Offshore, PVD Well Services góp vốn)	-	7,50	
7	Thiết bị địa vật lý giếng khoan	55,23	-	0%
8	Cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn PV DRILLING V	676,80	668,34	99%
9	Trang thiết bị đào tạo	7,25	4,31	59%
10	Mua sắm trang thiết bị khác	2,49	2,91	117%
	Tổng cộng	918,79	747,58	81%

(*): loại trừ các khoản góp vốn của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên vào PVD Tech để đóng mới cụm thiết bị DES.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

V. CÁI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

Trong quá trình phát triển, PV Drilling luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững với phương châm “Phát triển trong hoạt động kinh doanh luôn gắn liền với công tác bảo vệ môi trường”. Công tác quản lý môi trường của PV Drilling đã được hệ thống hóa qua việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường (QLMT) theo tiêu chuẩn ISO 14001, được tổ chức chứng nhận DNV GL chứng nhận lần đầu vào năm 2006 và tái cấp chứng nhận mới cho giai đoạn 2021-2023 vào cuối năm 2020.

Năm 2020, PV Drilling đã tiến hành cải tiến chính sách về HSEQ trong đó nội dung về bảo vệ môi trường cũng đã được cải tiến từ “Mọi rủi ro có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đều có thể được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu” sang “Mọi rủi ro có nguy cơ gây **nguy hại** môi trường đều có thể được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu”. Theo đó, cam kết bảo vệ môi trường của PV Drilling không chỉ gồm nội dung “ngăn ngừa ô nhiễm môi trường” mà bao gồm cả nội dung “ngăn ngừa, giảm thiểu gây ô nhiễm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên”. Chính sách này đã được Ban lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt và là cơ sở để Tổng công ty xây dựng các mục tiêu, chiến lược để phát triển bền vững. Chính sách đã được cụ thể hóa và tích hợp trong các quy trình quản lý nhằm kiểm soát chặt chẽ tất cả các khía cạnh môi trường từ đầu vào (nguyên vật liệu, năng lượng, nước) đến đầu ra (phát thải, chất thải) của tất cả các quá trình hoạt động của PV Drilling.

Năm 2020, PV Drilling đã hoàn thiện và ban hành quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về an toàn sức khỏe môi trường chất lượng (PVD/HSEQ/023) thay thế cho quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường (PVD/HSEQ/019), theo đó việc quản lý môi trường không chỉ đơn thuần là giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường mà còn bao gồm cả việc nhận diện các cơ hội để cải tiến hệ thống quản lý môi trường.

Chính sách này đã được phổ biến đến tất cả người lao động trong toàn Tổng công ty qua nhiều hình thức như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng... Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận DNV GL, người lao động trong Tổng công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá cho thấy không có phát hiện nào liên quan đến việc không hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường của người lao động; Tổng công ty tuân thủ tốt các quy định pháp luật, khách hàng về bảo vệ môi trường và các yêu cầu của Hệ thống QLMT theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc

triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015. Cụ thể, Tổng công ty phân công một Phó Tổng giám đốc và tại mỗi đơn vị phân công một thành viên trong Ban Giám đốc phụ trách về công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng nói chung, trong đó bao gồm cả trách nhiệm triển khai các chính sách về môi trường. Ngoài ra, tại Tổng công ty và các công ty con đều có Ban/phòng chuyên trách về quản lý HSEQ với đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản và có nhiều kinh nghiệm.

PV Drilling luôn xem trọng trách nhiệm về môi trường đối với cộng đồng, định kỳ hàng năm thông qua việc xem xét bối cảnh của tổ chức, PV Drilling đều tiến hành xem xét các nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm có liên quan, đặc biệt là của cộng đồng, địa phương nơi PV Drilling đặt trụ sở/nhà xưởng. Kết quả của việc xem xét sẽ là thông tin đầu vào cho việc hoạch định hành động giải quyết rủi ro, cơ hội và mục tiêu môi trường hằng năm.

Các chương trình bảo vệ môi trường cũng đã được PV Drilling triển khai đều đặn hằng năm như “Giờ trái đất”, “Ngày đại dương thế giới” và “Ngày môi trường thế giới”, “Làm cho thế giới sạch hơn”... với các hoạt động cụ thể như: vệ sinh khu vực làm việc, tái sử dụng giấy một mặt, tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất... Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng công ty.

Hoạt động kinh doanh của PV Drilling trong năm 2020 có nhiều khởi sắc so với năm 2019, cụ thể doanh thu năm 2020 đạt 5.229 tỷ đồng, tăng 19,71% so với năm 2019 (4.368 tỷ đồng). Để đạt được doanh thu này, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling cũng đã gia tăng đáng kể kéo theo việc tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng, tài nguyên cũng như phát thải ra môi trường đều gia tăng. Tuy nhiên nếu xét về mức tăng bình quân của tiêu thụ nguyên nhiên liệu và tài nguyên là 17,52% và mức gia tăng phát thải bình quân là 18,92% vẫn thấp hơn so với mức gia tăng doanh thu đã đạt được.

Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc



PV Drilling luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững với phương châm “phát triển trong hoạt động kinh doanh luôn gắn liền với công tác bảo vệ môi trường”.

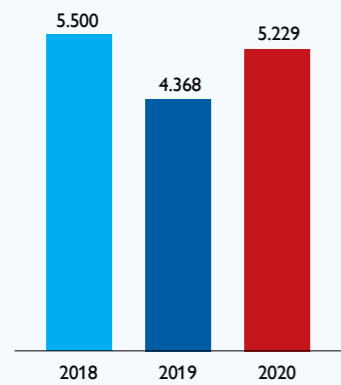
Chất thải	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
CTR thông thường (tấn)	212,79	240,09	12,83
CTNH (tấn)	165,13	213,16	29,09
Nước thải sinh hoạt (m ³)	8.848	13.161	48,74
Nước thải công nghiệp (m ³)	4.420	3.758	(14,94)
Mức tăng/giảm bình quân			18,92

Nhiên liệu tiêu thụ	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Dầu DO (tấn)	570	816	43,24
Nước cấp (m ³)	16.661	20.870	25,26
Điện (kWh)	3.158.920	2.655.101	(15,95)
Mức tăng/ giảm bình quân			17,52

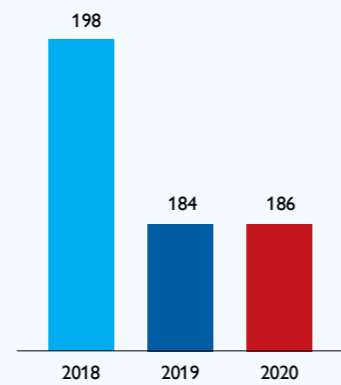
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU NĂM 2020

THÔNG TIN CỔ PHIẾU PVD

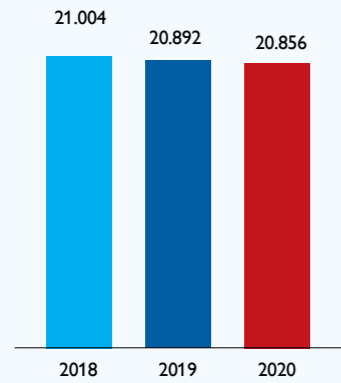
DOANH THU



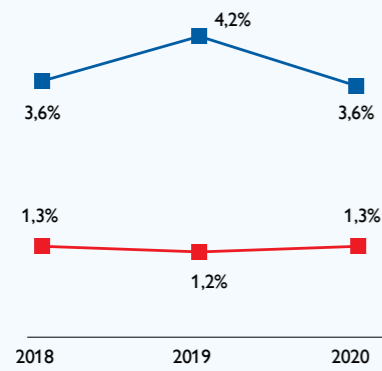
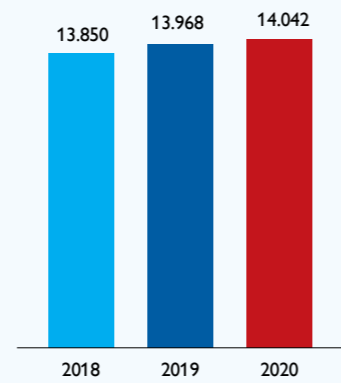
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



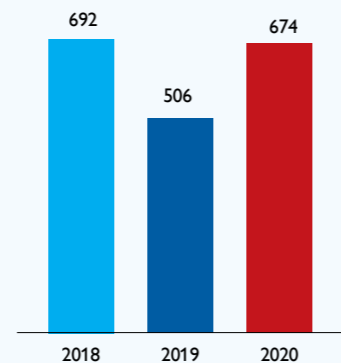
TỔNG TÀI SẢN



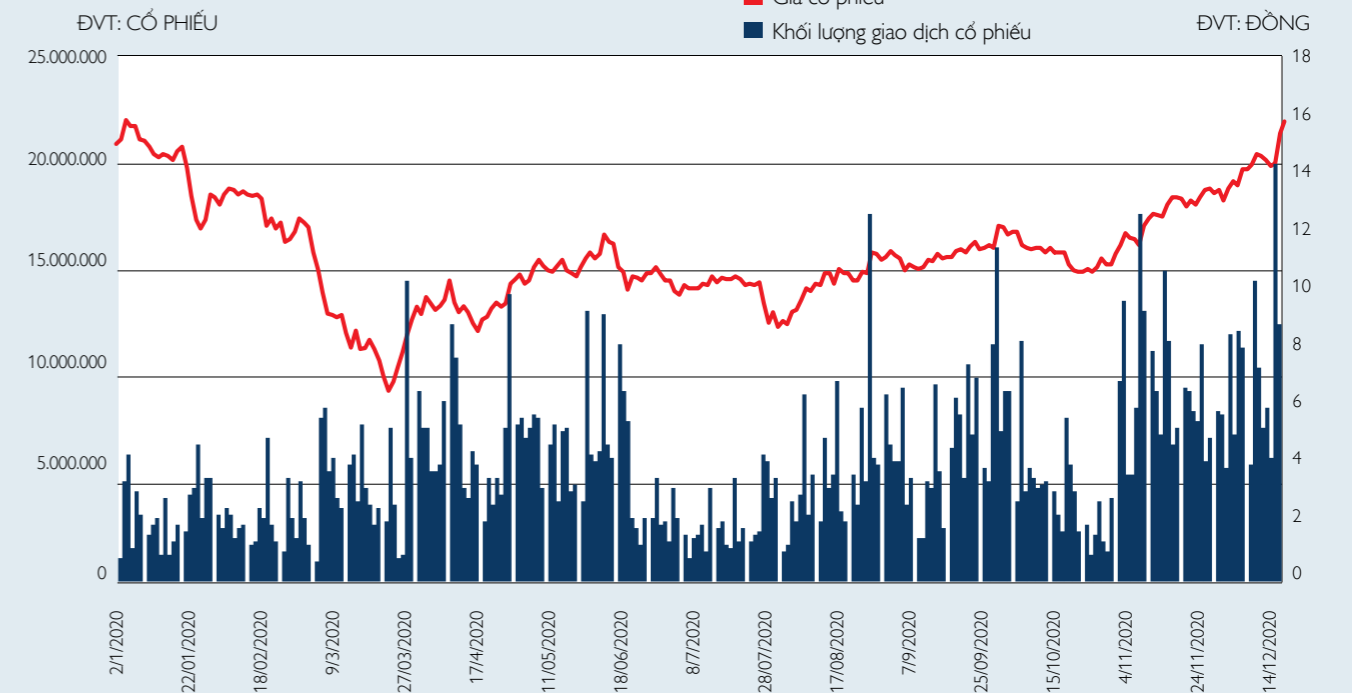
VỐN CHỦ SỞ HỮU



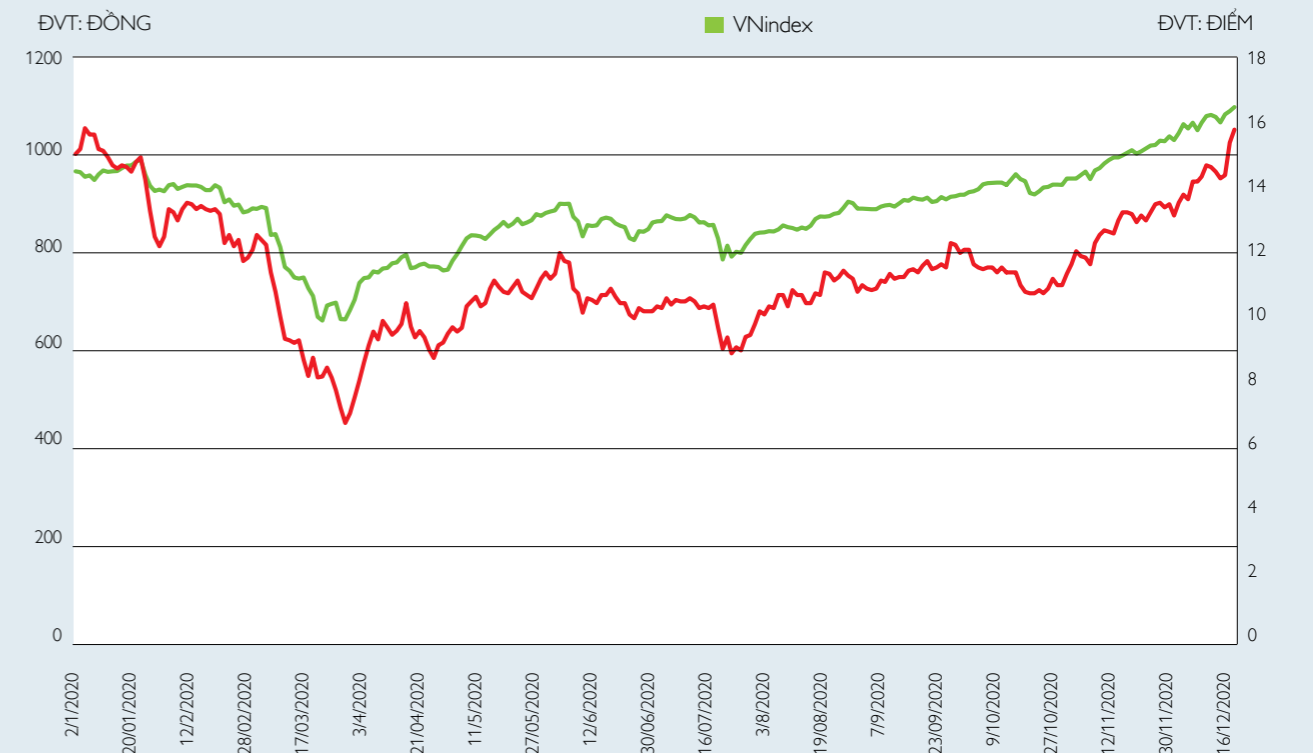
NỢP NSNN



DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VNINDEX



DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VNINDEX



VỐN CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Thông tin niêm yết
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)
Mã chứng khoán: PVD
Mã chứng khoán PVD được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HOSE) vào ngày 25/12/2006.
Năm tài chính kết thúc: ngày 31/12/2020
Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Thông tin về cổ phiếu

Vốn điều lệ của Công ty	4.215.457.890.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	421.545.789	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	366.710.682	cổ phiếu
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 đồng/1 cổ phiếu	đồng/ cổ phiếu

(*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.107 cổ phiếu của CBCNV chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa cổ đông bị quá hạn CMND.

Thống kê giao dịch và giá cổ phiếu PVD 2020

Giá cao nhất	15.850	đồng/ cổ phiếu
Giá thấp nhất	6.750	đồng/ cổ phiếu
KLGD/Ngày	5.576.698	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	19.667.390	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất	977.950	cổ phiếu

(Tính từ ngày 1/1/2020 - 31/12/2020)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 14/4/2021, thời điểm gần nhất lập báo cáo)

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	212.497.404	50,4%
Tổ chức khác	3.166.009	0,8%
Cá nhân	175.833.400	41,7%
NUỚC NGOÀI		
Tổ chức	26.932.626	6,4%
Cá nhân	3.116.350	0,7%
TỔNG CỘNG	421.545.789	100,0%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	212.497.404	50,4%
---	-------------	-------

Diễn giải		Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	7/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/08/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/06/2008	22.027.774
Lần 5	Sát nhập PVD Invest vào PVD	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	8/1/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/08/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/09/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	25/08/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	9/11/2016	34.799.901
Lần 13	Trả cổ tức 10%	4/9/2019	38.279.629
Tổng cộng			421.545.789

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính của kiểm toán năm 2020, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2020, PV Drilling không thực hiện phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% như đã nêu tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020.

CỔ PHIẾU QUỸ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu Quỹ đầu kỳ (01/01/2020)	416.000
Số lượng cổ phiếu Quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu Quỹ cuối kỳ (31/12/2020)	416.000

Băng qua Thách thức

Với tinh thần quyết tâm, PV Drilling tin tưởng sẽ vượt qua mọi thách thức và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai dù trong bối cảnh ngành dầu khí hiện đang đối diện với vô vàn khó khăn.

Băng qua thách thức

Môi trường kinh doanh năm 2020

Thị phần tại nước ngoài

Tiền phong khoan dầu ở đất nước chủ nhà

Thành lập chi nhánh Brunei

Thực hiện chiến dịch khoan giữa tâm dịch nơi đất khách

Đầu tư Cụm tháp khoan (DES)

Tái khởi động giàn PV DRILLING V

Công tác nhân sự năm 2020

Tăng cường Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

Các rủi ro tại PV Drilling

Hoạt động của các đơn vị thành viên năm 2020

PV DRILLING: BĂNG QUA THÁCH THỨC

PV Drilling đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong giai đoạn khó khăn này, đưa tên tuổi “PV Drilling” vươn xa ra thị trường nước ngoài, nâng tầm thương hiệu của một nhà thầu khoan Việt Nam đạt đẳng cấp quốc tế.

2015 - 2019: Trữ vững trong gian khó

Thị trường khoan dầu khí thế giới giai đoạn 2015-2019 đã trải qua hàng loạt biến động và chứng kiến rất nhiều thay đổi gây ra bởi sự sụt giảm nghiêm trọng của giá dầu. Giá dầu đang từ trên 100 USD/thùng tại quý 2/2014 đã lao dốc giảm còn 27,76 USD/thùng vào quý 1/2016, giá cho thuê giàn khoan, khối lượng công việc và đơn giá các dịch vụ liên quan đến khoan vì thế cũng giảm mạnh 50% đến 70% với hơn 40 giàn không có việc làm tại khu vực Đông Nam Á. Ngành khoan thế giới chứng kiến sự biến mất của nhiều tên tuổi lớn trên thị trường do thua lỗ nghiêm trọng, phải thực hiện tái cơ cấu, sáp nhập và đổi tên như Maersk Drilling, Ensco, Rowan, UMV, Atwood Oceanics...

Trái ngược với tình cảnh cực kỳ khó khăn nói trên, PV Drilling, nhà thầu khoan trẻ của Việt Nam đã trụ vững trong gian khó, giải quyết tốt tình trạng khan hiếm việc làm, đồng thời triển khai thành công chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài, chiến lược đã nâng tầm tên tuổi “PV Drilling” tại thị trường quốc tế với hàng loạt các chiến dịch khoan thành công tại Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Algeria,... trong đó năm 2019 PV Drilling đã đưa 5/6 giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling ra nước ngoài cung cấp dịch vụ với 4 giàn tự nâng hoạt động tại Malaysia và 1 giàn đất liền tại Algeria. Trong bối cảnh thị trường khoan nước sâu vô cùng trầm lắng khi không có một dự án khoan mới nào được triển khai tại Việt Nam và chỉ một số rất ít dự án mới có nhu cầu sử dụng giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm được triển khai trên thế giới, PV Drilling đã chứng minh được năng lực khi vượt qua nhiều tên tuổi lớn, thắng thầu và ký kết thành công hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD - PV DRILLING V cho khách hàng tại Brunei với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn. Đây là hợp đồng đầu tiên của PV Drilling tại Brunei và là hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan có thời hạn dài nhất trong lịch sử phát triển. Hợp đồng này không những giải quyết dứt điểm tình trạng “ngủ đông” của giàn khoan TAD - PV DRILLING V từ tháng 11/2016, mà còn mở ra nhiều cơ hội thâm

nhập sâu rộng và phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác tại thị trường đầy tiềm năng này.

Cùng với việc đảm bảo tốt chất lượng dịch vụ cung cấp trên cơ sở nguồn lực hạn chế do phải cắt giảm mạnh chi phí hoạt động, đồng thời tăng cường thực hiện hàng loạt các biện pháp quản trị tài chính khác như duy trì dòng tiền dương, đảm bảo an toàn tài chính, PV Drilling đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong giai đoạn khó khăn này, đưa tên tuổi “PV Drilling” vươn xa ra thị trường nước ngoài, nâng tầm thương hiệu của một nhà thầu khoan Việt Nam đạt đẳng cấp quốc tế.

2020: Thách thức mới - Cơ hội mới

Năm 2020 toàn thế giới tê liệt vì Covid-19, đại dịch viêm phổi được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) xem là cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng nhất kể từ chiến tranh thế giới thứ hai trở lại đây, PV Drilling nói riêng và ngành dầu khí toàn thế giới nói chung lại tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn, thách thức vô cùng lớn khi hứng chịu cơn bão kép của Covid-19 và khủng hoảng giá dầu do sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ toàn cầu. Cụ thể từ đầu quý 2/2020 giá dầu liên tục duy trì ở mức thấp, có thời điểm giá dầu thô WTI lần đầu tiên trong lịch sử đã xuống mức giá dưới 0 đồng, thậm chí xuống mức âm 40 USD/thùng vào phiên giao dịch đêm 20/4/2020. Áp lực giảm giá của dịch vụ khoan càng cao khi các nhà thầu dầu liên tục thực hiện việc cắt giảm đầu tư, tạm hoãn hoặc hủy các chương trình khoan trong năm 2020, khiến việc cạnh tranh tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan càng khó khăn và khốc liệt hơn. Tháng 8/2020, thị trường ghi nhận mức hiệu suất sử dụng giàn thấp nhất kể từ đầu năm 2020, với 26/61 giàn khoan tự nâng trong khu vực không có việc làm. PV Drilling cũng không nằm ngoài sự tác động đó khi cả 2 giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III phải dừng hợp đồng khoan tại Malaysia sớm hơn kế hoạch do khách hàng điều chỉnh kế hoạch khoan. Giàn đất liền PV DRILLING 11 dù đã ký được hợp đồng có thời hạn 3 năm tại thị trường Algeria cũng phải chờ kế hoạch triển khai từ khách hàng.

Nhận thức rõ những khó khăn, thách thức ngay từ những ngày đầu dịch bệnh bùng phát, đồng thời tận dụng kinh nghiệm ứng phó với khủng hoảng giá dầu và tình trạng khan hiếm việc làm giai đoạn 2015-2019, PV Drilling đã triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp ứng phó, trong đó chú trọng công tác đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo nhân lực duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo các giàn khoan hoạt động an toàn với hiệu suất cao, hoàn thành đúng tiến độ, thực hiện cắt giảm chi phí, tăng cường thu hồi nợ, đảm bảo an toàn tài chính, tích cực tìm kiếm các cơ hội việc làm, thường xuyên cập nhật, đưa ra mục tiêu, giải pháp mới phù hợp với diễn biến thị trường và biến động giá dầu trong từng thời điểm.



PV DRILLING: BĂNG QUA THÁCH THỨC (tiếp theo)

Nhờ vào các biện pháp hiệu quả kể trên, PV Drilling đã đảm bảo an toàn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chiến dịch khoan cho khách hàng ở cả thị trường trong nước và Malaysia trong bối cảnh lệnh giãn cách, phong tỏa biên giới gây ra nhiều khó khăn, trở ngại đối với việc đối ca, kịp làm việc trên giàn. Đồng thời, PV Drilling đã nắm bắt các cơ hội việc làm hiếm hoi còn lại trong năm 2020 tại thị trường trong nước và khu vực với việc ký kết thành công các hợp đồng cung cấp giàn PV DRILLING II cho Vietsovpetro từ tháng 9/2020 và giàn PV DRILLING III cho khách hàng KrisEnergy tại Campuchia từ tháng 10/2020, ngay sau khi 2 giàn khoan này được kéo về nước do quyết định dừng khoan sớm hơn kế hoạch của khách hàng Malaysia, chứng minh khả năng vượt khó trong giai đoạn dịch bệnh chưa được kiểm soát và cạnh tranh gay gắt, đánh dấu cột mốc đầy ý nghĩa khi lần đầu tiên thâm nhập thành công thị trường khoan tại Campuchia, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội cung cấp dịch vụ mới tại thị trường này.

Một số các dịch vụ khác tiếp tục được thực hiện thành công tại nước ngoài như: dịch vụ Kéo thả ống chống tại Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Philippines, Pakistan, Trung Đông và Campuchia; dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản; dịch vụ Thiết kế chế tạo xuất sang thị trường Châu Âu và Úc. Trong gian khó, PV Drilling vẫn đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ mới với sự đòi hỏi của dịch vụ Làm sạch lòng giếng khoan và dịch vụ Phần mềm kiểm soát hoạt động khoan. Các dịch vụ mới này đã bắt đầu được cung cấp cho các khách hàng và gặt hái những kết quả khả quan.

Một điểm sáng khác của PV Drilling trong năm 2020 là sự thành công của công tác đào tạo nhân lực. PV Drilling đã dần thay thế các chuyên gia nước ngoài bằng đội ngũ nhân sự người Việt được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, năng lực và đảm nhiệm tốt công tác quản lý và vận hành giàn khoan, giúp giảm thiểu đáng kể chi phí nhân sự cho Tổng công ty.

Bên cạnh đó, PV Drilling tiếp tục chú trọng công tác quản trị doanh nghiệp, là đơn vị đi đầu trong việc chuẩn hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ trong nước và quốc tế. PV Drilling luôn chú trọng đầu tư vào công tác quản trị doanh nghiệp với hệ thống Maximo, ERP Oracle, hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến... PV Drilling cũng liên tục kiện toàn các quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành. Hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, PV Drilling phải đối mặt với những rủi ro



Quản trị tốt đi liền với thành công, PV Drilling đã vững vàng băng qua các thách thức của thị trường hiện tại và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2020.



Với tinh thần quyết tâm, PV Drilling tin tưởng sẽ vượt qua mọi thách thức và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai dù trong bối cảnh ngành dầu khí hiện đang đối diện với vô vàn khó khăn.

đa chiều, bao gồm rủi ro về chiến lược, vận hành, tài chính, tuân thủ và cả rủi ro dịch bệnh. Hệ thống quản trị tốt chính là nền tảng để PV Drilling thực hiện tốt các giải pháp ứng phó với khó khăn kể trên.

Quản trị tốt đi liền với thành công, nhờ vậy PV Drilling đã vững vàng “băng qua thách thức” của thị trường hiện tại và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đầy tích cực, cụ thể doanh thu hợp nhất đạt 5.229 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 186 tỷ đồng. Đây là thành quả của nỗ lực thay đổi để kịp thời thích ứng với biến động của thị trường, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đăng ký với ĐHQĐ và tiếp tục phát triển theo đúng Tâm nhìn và Sứ mệnh đã được hoạch định.

2021: Vững vàng tiếp bước

Giai đoạn đầu năm 2021, thị trường dầu khí đã xuất hiện những tín hiệu tích cực hơn khi giá dầu thô Brent dao động ở mức trên 60 USD/thùng. Tuy nhiên, thị trường được dự đoán còn nhiều biến động khó lường và cần nhiều thời gian để phục hồi, PV Drilling xác định sẽ tiếp tục bám sát các diễn biến thị trường để có những quyết sách phù hợp, đảm bảo giảm thiểu những tác động tiêu cực của thị trường, duy trì sự ổn định và liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các giàn khoan sở hữu hoạt động hiệu quả và an toàn, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, hoàn tất công tác khởi động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V, đầu tư DES để triển khai hợp đồng cung cấp giàn khoan này cho chiến dịch khoan dài hơi tại Brunei từ quý 3/2021.

Bên cạnh đó, PV Drilling sẽ tăng cường phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài, triển khai thực hiện các giải pháp tái cấu trúc phù hợp với tình hình thị trường trên cơ sở đảm bảo duy trì và đáp ứng nguồn nhân lực chuyên nghiệp có trình độ tay nghề; rà soát tình hình thực hiện các loại hình dịch vụ, thị phần và định hướng phát triển, nghiên cứu phát triển các loại hình dịch vụ công nghệ cao phù hợp với yêu cầu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh; tăng cường quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng dịch vụ cung cấp.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020

Đứng trước rất nhiều thách thức trong năm 2020, PV Drilling đã có những chiến lược ứng phó kịp thời để duy trì hoạt động cho đội ngũ giàn khoan và duy trì thị phần của các mảng dịch vụ khác, góp phần đem lại kết quả sản xuất kinh doanh khả quan cho năm 2020.



Năm 2020 đánh dấu rất nhiều sự kiện nổi bật với sức ảnh hưởng và sẽ còn làm thay đổi thế giới trong nhiều năm về sau. Bên cạnh những vấn đề nóng như cuộc chiến thương mại kéo dài giữa Mỹ - Trung Quốc, các tranh chấp địa chính trị và xung đột sắc tộc trên toàn cầu, sự phân cực sâu sắc trong cuộc bầu cử tổng thống đầy căng thẳng tại Mỹ, những thảm họa tự nhiên ở cường độ và tần suất cao cùng mối lo biến đổi khí hậu đang lớn dần, thế giới còn chứng kiến sự bùng phát của virus Corona lây nhiễm cho hàng trăm triệu người ở mọi quốc gia trên toàn cầu. Khi đại dịch Covid-19 bắt đầu lan nhanh và trở nên mất kiểm soát từ tháng 3/2020, lần đầu tiên thị trường chứng kiến sự ngừng trệ của hầu hết mọi ngành kinh tế. Ảnh hưởng của đại dịch xuyên suốt trong năm 2020 dẫn đến hệ quả không thể tránh khỏi là GDP toàn cầu đã suy giảm ở mức -3,9% [nguồn: IMF, World Bank], cao hơn nhiều so với cuộc khủng hoảng tài chính năm 2009 và cũng là mức suy giảm GDP toàn cầu tồi tệ nhất kể từ khi số liệu này được thống kê từ năm 1961. Đa số các quốc gia kể cả các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Anh, Châu Âu, Nhật Bản đều chứng kiến mức GDP suy giảm lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ tăng trưởng. Bên cạnh những ngành nghề chịu ảnh hưởng trực tiếp như hàng không, du lịch, các ngành bán lẻ và dịch vụ, có thể nói hầu như toàn bộ mọi lĩnh vực đều chịu tác động của đại dịch ở mức độ nhất định.

Đối với ngành dầu khí, năm 2020 có thể xem là năm mà các doanh nghiệp trong ngành gặp nhiều thử thách nhất trong nhiều thập kỷ trở lại đây. Do ảnh hưởng của Covid-19, nhu cầu dầu thô và giá dầu đã sụt giảm nghiêm trọng. Số liệu của OPEC ghi nhận nhu cầu dầu thô trung bình của năm 2020 chỉ vào khoảng 90,26 triệu thùng/ngày, giảm gần 10 triệu thùng/ngày so với năm 2019. Thị trường sẽ khó có thể quên sự kiện ngày 20/4/2020 khi lần đầu tiên trong lịch sử, giá dầu thô WTI tại Mỹ rơi xuống vùng giá âm ở mức -37,6 USD/thùng. Dù chỉ là một sự kiện bất thường trong giao dịch mua bán dầu thô giao sau, đây cũng là minh chứng sinh động nhất cho thấy bản chất bất ổn rất lớn của nguồn tài nguyên này và sự nhạy cảm của nó đối với những tác động từ bên ngoài. Tuy nhiên, giá dầu thô đã có sự hồi phục tương đối tốt vào nửa sau của năm 2020 nhờ vào thỏa thuận cắt giảm sản lượng của nhóm OPEC+, và đặc biệt là khi thông tin về vắc-xin Covid-19 đã được chế tạo thành công, đem đến hy vọng kiểm soát triệt để sự lây nhiễm trong thời gian tới. Giá dầu

thô kết thúc một năm đầy biến động ở mức 51,8 USD/thùng (Brent) và 48,5 USD/thùng (WTI) tương ứng với mức giảm bình quân là 21% và 20% so với đầu năm 2020 (Nguồn: Market Insider).

Với diễn biến chung của nền kinh tế thế giới năm 2020, thị trường khoan cũng đã trải qua một năm đầy khó khăn. Khi dịch bệnh chính thức bùng phát từ tháng 4/2020, hầu như toàn bộ các dự án khoan dầu khí đều ngay lập tức chịu ảnh hưởng. Các công ty dầu đã phải nhanh chóng tạm dừng vô thời hạn hoặc chấm dứt các chương trình khoan, đồng thời cắt giảm ngân sách và điều chỉnh kế hoạch triển khai các dự án thăm dò khai thác dầu khí. Động thái này đã khiến cho lượng việc làm cho giàn khoan suy giảm rõ rệt. Xét riêng cho giàn khoan tự nâng trong năm 2020, thế giới có trung bình 442 giàn khoan được chào ra thị trường, trong đó ghi nhận 305 giàn có việc làm, đạt tỷ lệ sử dụng khoảng 68,9%, thấp hơn đáng kể so với mức 75% vào cuối năm 2019. Ở khu vực Đông Nam Á, hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng từ mức 72,1% vào tháng 01/2020 đã giảm xuống còn 53,8% với chỉ 27/50 giàn khoan có hợp đồng khoan vào tháng 12/2020. Trong bối cảnh đó, đơn giá thuê trung bình (day rate) cho giàn khoan tự nâng 300ft - 400ft trong khu vực Đông Nam Á chỉ dao động trong khoảng 50.000 - 60.000 USD/ngày, thậm chí đã có một số hợp đồng có giá dưới 40.000 USD/ngày.

Đứng trước rất nhiều thách thức trong năm 2020, PV Drilling đã có những chiến lược ứng phó kịp thời để duy trì hoạt động cho đội ngũ giàn khoan và duy trì thị phần của các mảng dịch vụ khác, góp phần đem lại kết quả sản xuất kinh doanh khả quan cho năm 2020. Năm 2020 ghi nhận hiệu suất sử dụng trung bình của các giàn khoan PV Drilling chỉ đạt xấp xỉ 76%, giảm đáng kể so với mức 90% của năm 2019. Tại thị trường Việt Nam, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho khách hàng Hoàng Long JOC, ENI, JVPC, Idemitsu, đồng thời phối hợp với các đối tác nước ngoài như JDC, Borr Drilling để cung cấp thêm giàn khoan phục vụ nhu cầu trong nước. Tại thị trường khu vực, PV Drilling đã vận hành hiệu quả các giàn khoan số hữu cho các khách hàng SapuraOMV, SEA Hibiscus, Petronas Carigali, và Repsol tại Malaysia và lần đầu tiên thực hiện chương trình khoan tại thị trường Campuchia cho khách hàng KrisEnergy.



Năm 2020, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho khách hàng trong nước như Hoàng Long JOC, ENI, JVPC, Idemitsu, đồng thời phối hợp với các đối tác nước ngoài như JDC, Borr Drilling để cung cấp thêm giàn khoan phục vụ nhu cầu trong nước. Tại thị trường khu vực, PV Drilling đã vận hành hiệu quả các giàn khoan số hữu cho các khách hàng SapuraOMV, SEA Hibiscus, Petronas Carigali, và Repsol tại Malaysia và lần đầu tiên thực hiện chương trình khoan tại thị trường Campuchia cho khách hàng KrisEnergy.

THỊ PHẦN TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI



HIỆN TẠI, PV DRILLING CÓ THỂ TỰ TIN VỚI UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN KHI ĐÃ THỰC HIỆN RẤT THÀNH CÔNG CÁC CHIẾN DỊCH KHOAN CHO CÁC KHÁCH HÀNG LỚN KHÔNG CHỈ TRONG NƯỚC MÀ Ở CẢ THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

Kể từ năm 2017 đến nay, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chiến dịch khoan cho những nhà thầu lớn như Petronas, Repsol, SapuraOMV, Hibiscus, Lundin tại Malaysia, KrisEnergy ở Thái Lan và Campuchia, Total tại Myanmar. Với đội ngũ giàn khoan gồm 4 giàn khoan tự nâng, 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm và 1 giàn đất liền, PV Drilling duy trì thị phần ổn định tại Việt Nam và luôn chủ động tìm kiếm cơ hội ở nước ngoài nhằm nâng tầm thương hiệu PV Drilling trên thị trường. Đặc biệt, PV Drilling đã duy trì sự có mặt thường xuyên của ít nhất 2 giàn khoan sở hữu tại thị trường Malaysia sôi động từ năm 2018, và trong giai đoạn từ quý 4/2019 – quý 2/2020, cả 4 giàn khoan của PV Drilling đều làm việc tại Malaysia, đưa PV Drilling trở thành nhà thầu khoan lớn thứ 2 chỉ sau công ty khoan nội địa của nước này là Velesto.

Riêng trong năm 2020, các giàn khoan của PV Drilling đã thực hiện thành công 5 chương trình khoan tại thị trường Malaysia. Trong đó, giàn PV DRILLING I đã khoan cho công ty SEA Hibiscus tại khu vực North Sabah và cho Petronas Carigali tại khu vực Sarawak; giàn PV DRILLING II thực hiện chương trình khoan cho Petronas Carigali trong dự án phát triển mỏ thuộc khu vực Sarawak; giàn PV DRILLING III khoan cho Repsol tại khu vực Peninsular; và giàn PV DRILLING VI vận hành cho SapuraOMV tại khu vực Sarawak, Malaysia. Tất cả các chương trình khoan đều được khách hàng đánh giá cao về hiệu quả, tính an toàn, sự phối hợp làm việc chuyên nghiệp của đội ngũ quản lý và vận hành giàn khoan. Bên cạnh hiệu suất vận hành trên 99%, các giàn khoan của PV Drilling đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Chính phủ Malaysia trước diễn biến dịch Covid-19. PV Drilling đã theo dõi sát diễn biến dịch bệnh và chủ động triển khai công tác phòng dịch với nhiều biện pháp hữu hiệu như: triển khai chặt chẽ các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên bờ cũng như ngoài giàn khoan; thực hiện kế hoạch đối ca ngay tại nước sở tại khi giàn khoan hoạt động tại nước ngoài; xây dựng các kế hoạch, giải pháp ứng phó để đảm bảo an toàn cho nhân sự làm việc tại nước ngoài tùy theo các cấp độ diễn biến của dịch bệnh. Nhờ đó, PV Drilling luôn duy trì được hoạt động giàn ổn định và không ghi nhận ca phơi nhiễm Covid-19 nào trong tất cả các chương trình khoan trong năm 2020.

Ngoài vị thế đã được khẳng định tại Malaysia, năm 2020 cũng đánh dấu lần đầu tiên PV Drilling cung cấp giàn khoan tự nâng tại thị trường Campuchia. Với tiềm năng dầu khí rất khả quan ở khu

vực vịnh Thái Lan, Chính phủ Campuchia đặt kỳ vọng rất cao đối với công tác tìm kiếm và khai thác nguồn tài nguyên dầu khí, tạo động lực cho nền kinh tế của đất nước chùa tháp. Năm bắt được nhu cầu đó, trong những năm qua, PV Drilling vẫn theo dõi sát sao tiến độ triển khai dự án phát triển lô A, Apsara Field của KrisEnergy tại Campuchia. Đây là dự án đem lại dòng dầu thô đầu tiên cho Campuchia, đồng thời mở ra một thời kỳ phát triển mới cho ngành dầu khí của đất nước láng giềng này.

Chương trình khoan cho KrisEnergy cũng là giai đoạn đầu trong tổng thể dự án phát triển lô A của Campuchia với khoảng 10 platform dự kiến triển khai cho toàn bộ chiến dịch. Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của dự án tiên phong này, PV Drilling đã nỗ lực hết sức để hoàn thành việc khoan 5 giếng phát triển cho KrisEnergy, giúp đón dòng dầu đầu tiên cho đất nước Campuchia vào ngày 28/12/2020. Thành công của chương trình khoan này đã giúp PV Drilling xây dựng được uy tín rất lớn và tạo ra ưu thế đáng kể trong việc chiếm lĩnh thị phần cung cấp giàn khoan và dịch vụ khoan cho các dự án tiếp theo tại Campuchia.

Một số các dịch vụ kỹ thuật khác của PV Drilling cũng đã thâm nhập, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và đạt được những thành công nhất định tại thị trường nước ngoài như dịch vụ kéo thả ống chống tại Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Philippines, Pakistan, Trung Đông và Campuchia; dịch vụ cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản; dịch vụ thiết kế chế tạo xuất sang thị trường Châu Âu và Úc.

THÀNH CÔNG TRONG CÔNG TÁC MỞ RỘNG DỊCH VỤ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ GÓP PHẦN KHẲNG ĐỊNH NĂNG LỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ UY TÍN THƯƠNG HIỆU PV DRILLING, ĐẶC BIỆT TRONG GIAI ĐOẠN NGÀNH DẦU KHÍ TOÀN CẦU PHẢI ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA THỊ TRƯỜNG DƯỚI ÁNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ SỰ SUY GIẢM GIÁ DẦU.

TIÊN PHONG KHOAN DẦU Ở ĐẤT NƯỚC CHÙA THÁP

“ Vào tháng 12/2020, giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING III nói riêng và Tổng công ty PV Drilling nói chung vui mừng góp phần mang đến niềm vui cho đất nước Campuchia khi khai thác thành công dòng dầu thương mại đầu tiên trên lãnh thổ nước này, tạo tiền đề phát triển ngành dầu khí còn non trẻ của đất nước chùa tháp. Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục gia tăng và nhiều dự báo ảm đạm về khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu, tin vui này như một ánh sáng bùng lên giữa mùa đông lạnh giá.



Với tinh thần và bản lĩnh người tiên phong trong ngành khoan dầu khí Việt Nam, PV Drilling đã thực hiện thành công chiến dịch khoan 6 giếng phát triển cho khách hàng KrisEnergy tại khu vực Lô A ngoài khơi Campuchia, góp phần giúp nước bạn đón dòng dầu thương mại đầu tiên trong lịch sử.

PV Drilling vinh dự góp phần mang đến niềm vui lớn cho đất nước Campuchia

Việc đất nước Campuchia đón dòng dầu thương mại đầu tiên trong lịch sử vào cuối năm 2020 trong bối cảnh ca nhiễm Covid-19 toàn cầu vẫn tăng và nhiều dự báo ảm đạm về khả năng phục hồi kinh tế, như một ánh sáng bùng lên giữa mùa đông lạnh giá.

Trước đó, PV Drilling ký hợp đồng cung cấp giàn khoan tự nâng PV DRILLING III cho khách hàng KrisEnergy (Apsara) Company Limited (“KrisEnergy”) để thực hiện chương trình khoan bao gồm 6 giếng phát triển tại khu vực Lô A, ngoài khơi Campuchia.

Sau hành trình 7 ngày trên biển, khởi hành ngày 15/10/2020, giàn khoan PV DRILLING III

xuất phát từ Vũng Tàu cùng với toàn bộ 69 nhân lực trên giàn đã đến khu vực giàn đầu giếng (mini platform) tại Lô A, Campuchia vào ngày 21/10/2020 để thực hiện chiến dịch 6 giếng khoan phát triển. Bên cạnh cung cấp dịch vụ khoan, đây cũng là lần đầu tiên PV Drilling cung cấp dịch vụ Kéo thả ống chống tại thị trường này. Sau những khó khăn và nỗ lực tại đất nước có ngành dầu khí còn quá non trẻ, giàn khoan PV DRILLING III hoàn thành nhiệm vụ an toàn và đúng tiến độ.

Nói về dấu mốc này, Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh: “PV Drilling đã từng thực hiện các

hợp đồng khoan tại nhiều nước Đông Nam Á như Thái Lan, Myanmar, Malaysia và đã trải qua đặc thù của từng vùng lãnh thổ với các tập quán kinh doanh cũng như văn hóa bản địa khác nhau. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên PV Drilling vinh dự tham gia chiến dịch khoan phát triển mỏ, góp phần vào dự án khai thác dòng dầu thương mại đầu tiên cho đất nước Campuchia. Ngoài khía cạnh về kinh doanh và phát triển thị trường thì yếu tố về địa chính trị cũng mang tầm quan trọng không kém, thể hiện tinh thần hợp tác láng giềng giữa hai nước liền kề biên giới trên bán đảo Đông Dương”.

Tin vui lớn này được Thủ tướng Hun Sen thông báo trên tài khoản mạng xã hội của ông vào ngày 29/12/2020: “Năm 2021 đang đến và đất nước chúng ta vừa nhận được một món quà lớn: Dòng dầu đầu tiên được khai thác trong lãnh thổ. Những lợi ích chủ chốt bao gồm tăng nguồn thu ngân sách quốc gia, lợi ích kinh tế từ việc đa dạng hóa ngành dầu khí, nâng cao năng lực nhà nước ở trong ngành dầu khí”. Đặc biệt, tài khoản facebook của Thủ tướng Hun Sen thu hút đến 13 triệu lượt theo dõi.

Chiến dịch khoan kết thúc thành công, không thể không nhắc đến người lao động

TIỀN PHONG KHOAN DẦU Ở ĐẤT NƯỚC CHÙA THÁP (tiếp theo)

PV Drilling công tác dài ngày trên giàn PV DRILLING III trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến tại Campuchia rất phức tạp.

Vất vả đi khoan thời Covid -19

Làm việc trên giàn khoan trong điều kiện bình thường người lao động đã chịu thiệt thòi khi phải xa gia đình nhiều ngày, vất vả tăng lên gấp bội khi đi khoan thời Covid-19. Chiến dịch khoan tại Campuchia, trên giàn PV DRILLING III có 69 người lao động, trong đó 3 người nước ngoài đảm nhận vị trí giàn trưởng, đốc công và sĩ quan an toàn.

Thuyền trưởng giàn PV DRILLING III Hoàng Văn Độ chia sẻ: “Nếu không có dịch, sau 28 ngày sẽ đổi ca nhưng do Covid-19 nên một ca tăng lên 61 ngày, rất dài, chưa kể một số vị trí quản lý trên giàn một ca làm việc lên đến trên 100 ngày. Tuy nhiên, tất cả cán bộ công nhân viên trên giàn đều có sự chuẩn bị tâm lý từ trước. Anh em cũng thấu hiểu được cách bố trí ca kíp của Tổng công ty sao cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. PV Drilling đã thông báo để người lao động xác định là ca làm việc tối thiểu kéo dài 2 tháng liên tục, chỉ có thể đổi ca tối đa một lần, thậm chí trong trường hợp xấu nhất do tình hình dịch bệnh phức tạp và Chính phủ nước sở tại không cho phép đổi ca thì sẽ làm việc liên tục 4 tháng, cho đến kết thúc dự án và kéo giàn về lại Việt Nam” – anh Độ cho hay.

Khó khăn, thử thách là vậy nhưng anh em là sĩ quan trên giàn tự nhận thức được rằng mình càng phải vững vàng hơn để duy trì tinh thần làm việc cho tập thể đội ngũ công nhân giữ vững tinh thần làm việc tốt nhất, kiểm soát an toàn lao động và đảm bảo hoàn thành các công việc đúng tiến độ đề ra.

Để người lao động yên tâm công tác, PV Drilling luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước cũng như quy chế hiện hành

của Tổng công ty, đặc biệt là các chế độ phụ cấp công việc đặc thù, phụ cấp biển, phụ cấp làm thêm ngày và phụ cấp khi cách ly tại nước ngoài do người lao động được điều động làm việc dài ngày liên tục trên giàn khoan không thể đổi ca như thường lệ. Trong các buổi họp trực tuyến hằng tuần, lãnh đạo PV Drilling cũng như các bộ phận quản lý giàn thường xuyên thăm hỏi, động viên người lao động để tiếp thêm động lực và sự tin tưởng, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Giữa chiến dịch khoan, dù gặp nhiều trở ngại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, PV Drilling vẫn cố gắng thu xếp thuê chuyến bay riêng phục vụ công tác đổi ca, bố trí phần lớn nhân sự đang làm việc trên giàn được về Việt Nam nghỉ ca; đảm bảo an toàn lao động cũng như việc làm, thu nhập cho người lao động đang chờ việc tại Việt Nam.

Chủ động “tác chiến” trong mọi hoàn cảnh

Ngành công nghiệp dầu khí Campuchia còn non trẻ, cơ sở hạ tầng và dịch vụ phụ trợ còn hạn chế, có thể nói là đang bắt đầu những bước đầu tiên như nước ta những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, nên có thể ảnh hưởng đến công tác phục vụ hậu cần cho hoạt động giàn khoan. “Điều đó hoàn toàn đúng với thực tế khi tận mắt chứng kiến và làm việc tại cảng Sihanoukville. Chúng tôi gần như phải gây dựng và chuẩn bị cả về hạ tầng, nhân lực lẫn các dịch vụ chuyên dụng cho ngành. Thêm nữa là sự khác biệt về văn hóa, đời sống sinh hoạt ở Campuchia cũng gây đôi chút khó khăn và bỡ ngỡ ban đầu cho anh em” – anh Đình Quang Nhật, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, đơn vị quản lý và vận hành các giàn khoan của PV Drilling cho hay.

Kỹ sư Nguyễn Trung Hải làm việc căn cứ trên bờ thông tin thêm: “Hầu như tất cả thiết bị khoan, cần ống và vật tư tiêu hao đã được chuẩn bị đầy đủ cho suốt chiến dịch để tránh tình trạng thiếu hụt ảnh hưởng đến hoạt động giàn khoan. Hiện cơ

sở tại Sihanouville đã ổn định, PV Drilling thiết lập được chuỗi cung ứng thông suốt từ Việt Nam tới Campuchia bằng đường bộ (trong vòng 24 giờ có thể chuyển hàng hóa qua lại từ căn cứ Vũng Tàu đến cơ sở tại Sihanouville). Do đó, việc thiếu hụt vật tư khoan tại Campuchia không còn là trở ngại quá lớn nếu PV Drilling thực hiện dự án lâu hơn hoặc những chiến dịch khoan tiếp theo.”

Do tính chất công việc và đặc thù của ngành dầu khí phải tiếp xúc và làm việc với nhiều người đến từ các quốc gia khác nhau, PV Drilling luôn chủ động nâng cao ý thức phòng chống bệnh dịch cho bản thân và đồng nghiệp. Đồng thời, PV Drilling thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống bệnh dịch và thường xuyên cập nhật thông tin để tuân thủ việc phòng tránh dịch theo đúng chỉ đạo của nước sở tại. Ngoài ra, được sự ủng hộ quan tâm về tinh thần và gói hỗ trợ bảo hiểm Covid-19 từ Tổng công ty nên người lao động trên giàn và căn cứ trên bờ rất an tâm công tác.

Thành công của chiến dịch khoan này một lần nữa minh chứng cho sự kiên định trong công tác chỉ đạo của Ban lãnh đạo PV Drilling, Xí nghiệp Điều hành khoan và sự đoàn kết, đồng lòng của người lao động. Tiếp tục khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ của nhà thầu khoan Việt Nam – PV Drilling và bản lĩnh tiên phong thực hiện các chiến dịch khoan tại thị trường nước ngoài, đồng thời mở ra cơ hội, PV Drilling có đủ năng lực cung cấp trọn gói các dịch vụ khác liên quan trong thời gian tới tại thị trường dầu khí còn non trẻ này.



Tham gia các chiến dịch khoan tại nước ngoài trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 hoành hành, người lao động PV Drilling luôn ý thức chủ động tác chiến trong mọi hoàn cảnh, đảm bảo thích nghi với điều kiện mới, đảm bảo hoàn thành chiến dịch khoan theo đúng tiến độ của khách hàng.



THÀNH LẬP CHI NHÁNH BRUNEI



BSP là công ty sản xuất dầu khí lớn nhất tại Brunei, đóng góp 90% doanh thu dầu khí, tương đương 50% GDP của Brunei.

Ngày 24/9/2019, PV Drilling đã ký kết Hợp đồng số C190015/TW cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V với Công ty Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Hợp đồng có thời hạn 6 năm, với 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần 2 năm, dự kiến bắt đầu quý 3/2021.

Nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai hợp đồng đã ký với BSP cũng như tạo điều kiện tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường tại Brunei, chi nhánh của PV Drilling tại Brunei đã được thành lập vào ngày 30/4/2020.

Sự cần thiết thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Brunei Về phương diện tuân thủ pháp luật của Brunei

Theo quy định của Luật Công ty "Brunei Companies Act (Chapter 39)", tất cả các công ty nước ngoài được yêu cầu phải tiến hành đăng ký với Cơ quan đăng ký công ty (Registrar of Companies) của Brunei trước khi bắt đầu kinh doanh tại Brunei. Theo đó, việc thành lập chi nhánh của PV Drilling tại Brunei được xem là tuân thủ theo quy định nêu trên. Chi nhánh là hình thức phổ biến được các công ty nước ngoài lựa chọn khi lần đầu tiên diện thương mại tại Brunei, tạo điều kiện cho PV Drilling triển khai hợp đồng kinh doanh với BSP và tuân thủ các yêu cầu theo luật của nước sở tại.

Về phương diện tuân thủ theo quy định của hợp đồng đã ký với BSP

Theo quy định của hợp đồng đã ký với BSP, bên cạnh nghĩa vụ cung cấp/cho thuê giàn khoan PV DRILLING V, PV Drilling phải tuân thủ các quy định như sau:

- PV Drilling phải đạt được các chỉ tiêu về Phát triển nguồn lực nội địa (Local Business Development (LBD) KPI) theo chính sách của Brunei; theo đó PV Drilling có nghĩa vụ tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân sự người Brunei với số lượng/tỷ lệ cam kết tối thiểu và tăng dần qua các năm. Đồng thời PV Drilling phải gia tăng giá trị chi tiêu tại Brunei, thông qua việc ký kết các hợp đồng thầu phụ với các công ty nội địa cho các dịch vụ phụ trợ phục vụ hoạt động của giàn khoan;

- PV Drilling cần triển khai dự án mang lại giá trị nội địa (In-Country Value Project), thông qua việc thành lập nhà xưởng (workshop) tại Brunei để cung cấp các dịch vụ như bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định thiết bị đầu khí và các dịch vụ liên quan khác kể từ cuối năm 2020. Chi nhánh Brunei sẽ hỗ trợ triển khai thực hiện các nội dung liên quan nhằm đáp ứng quy định tại hợp đồng đã ký với BSP.

Về phương diện phát triển thị trường

BSP là công ty sản xuất dầu khí lớn nhất tại Brunei, đóng góp 90% doanh thu dầu khí, tương đương 50% GDP của Brunei. Hiện nay BSP sản xuất/cung cấp khoảng 350.000 thùng dầu quy đổi/ngày, điều hành 7 mỏ dầu khí (Champion, South West Ampa, Fairley, Gannet, Magpie, Fairley-Baram, và Iron Duke) với hơn 200 công trình biển được kết nối 5.000 km đường ống dẫn để thu hồi dầu khí từ 4.500 vỉa dầu sản xuất với số lượng hơn 800 giếng khai thác (Nguồn: <https://www.bsp.com.bn/main/about-bsp>). Việc thành lập chi nhánh tại Brunei sẽ giúp PV Drilling làm việc hiệu quả, chặt chẽ với BSP trong quá trình thực hiện hợp đồng, nắm bắt được các cơ hội cung cấp dịch vụ cho BSP, cung cấp đầu mối để kết nối các đơn vị thành viên của PV Drilling với BSP khi có cơ hội.



Ngày 25/02/2020 Hội đồng quản trị PV Drilling đã ban hành Nghị quyết số 02/02/2020/NQ-HĐQT về việc Thành lập Chi nhánh của PV Drilling tại Brunei để chuẩn bị đưa giàn khoan nước sâu PV DRILLING V đi vào hoạt động tại Brunei.

NGƯỜI LAO ĐỘNG PV DRILLING GIỮA TÂM DỊCH NƠI ĐẤT KHÁCH

“

Đầu năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hàng nghìn người lao động đầu khí bị kẹt lại ở nước ngoài dài hơn so với kế hoạch, trong đó có nhiều kỹ sư và công nhân PV Drilling trên các giàn khoan. Với tinh thần và bản lĩnh thép người lao động PV Drilling đã vượt qua nỗi lo lắng để hoàn thành tốt công việc giữa tâm dịch nơi đất khách.



Chưa biết ngày trở về

Đầu tháng 3/2020, như thường lệ, nhóm các kỹ sư và công nhân của giàn PV DRILLING II sang Malaysia đối ca làm việc. Anh Nguyễn Huy Tú, thuyền trưởng (Barge Captain) giàn PV DRILLING II, kể lại: “Khi đó dịch Covid-19 đã xuất hiện nhưng không ai nghĩ sẽ bùng phát một cách nhanh chóng nên mọi người không chuẩn bị tâm lý trước, cứ nghĩ đi hết ca rồi về”.

Từ ngày 18/3/2020, để ngăn chặn dịch bệnh, Chính phủ Malaysia áp lệnh phong tỏa toàn quốc, phong tỏa biên giới, giới hạn đi lại, cấm người nước ngoài vào, cấm xuất cảnh. Đến lúc này, mọi người cảm thấy lo lắng nhưng cũng nghĩ rằng chắc khoảng 2 tuần rồi mọi thứ sẽ nổi lóng. Gần hết 2 tuần, lệnh cấm lại tăng thêm 2 tuần nữa, rồi 2 tuần nữa, thậm chí có lúc tăng lên 4 tuần, đến tháng 5, tháng 6, bao nhiêu lần hy vọng được về nước lần lượt tan biến.

Anh Tú nhớ lại, thời gian đó, anh em đều rất lo lắng bởi chưa bao giờ đi làm lâu như thế, kéo dài 5 đến 6 tháng. Đó cũng là lúc dịch bệnh tại Malaysia rất căng thẳng, quá tải cơ sở điều trị, ai cũng lo đang nơi đất khách quê người lỡ không may mắc bệnh, không biết có được chữa trị như ở Việt Nam không? Thêm nữa là công việc đè nặng lên tâm lý. Chế độ làm việc trên giàn khoan 4 tuần làm, 4 tuần nghỉ, cứ lặp đi lặp lại nhưng do Malaysia phong tỏa biên giới nên không có người thay ca, những người ở lại phải căng đống công việc nhiều tháng trời. Công việc trên giàn khoan khá áp lực, ca làm việc 12 giờ mỗi ngày nên việc kéo dài thêm thời gian làm việc đã gia tăng áp lực cho người lao động. Do đó, để bảo đảm an toàn và thông suốt công việc là thách thức không nhỏ với người quản lý cũng như anh em trên giàn lúc này.

Thời điểm này, để thích ứng với tình hình mới trong điều kiện nước bạn bị phong tỏa vì dịch Covid-19, được sự đồng ý của nhà thầu, PV Drilling thực hiện chính sách đối ca tại chỗ. Hằng tuần, lãnh đạo Tổng công ty và PVD DD đều gọi điện sang hỏi thăm và động viên anh em hoàn thành tốt công việc.

Bản lĩnh người lao động PV Drilling

Anh Nguyễn Huy Tú - thuyền trưởng giàn PV DRILLING II - kể lại: “Trong thời gian dịch bệnh, do tính chất công việc, anh phải hỗ trợ điều tàu, chuyển giàn, nên dù thời gian cao điểm dịch bệnh, hạn chế đi lại nhưng vẫn phải qua lại từ giàn vào bờ, rồi từ bang này sang bang khác ở vùng Sarawak, Labuan, Sabah... của Malaysia”.

NGƯỜI LAO ĐỘNG PV DRILLING GIỮA TÂM DỊCH NƠI ĐẤT KHÁCH (tiếp theo)

Thời điểm đó, PV Drilling có 4 giàn khoan đang làm việc tại Malaysia, một số giàn kết thúc hợp đồng sớm, anh Tú phải sang hỗ trợ di chuyển giàn sang vị trí khoan mới hoặc ra khỏi khu vực nhiều rủi ro tiềm ẩn rồi bàn giao để đưa giàn về Việt Nam. Trong thời điểm dịch bệnh bùng phát, việc di chuyển không tránh khỏi những nguy cơ lây nhiễm, đặc biệt là khi ở trên máy bay, thời gian chờ trong đất liền. Anh em không khỏi lo lắng, nhưng trên hết là nhiệm vụ, quyết tâm, niềm tin và nỗ lực làm tốt chức trách của mình.

Là giàn trưởng (Rig Manager) của giàn PV DRILLING II ở lại Malaysia như các anh em khác tại văn phòng ở Kuala Lumpur, anh Lại Hoàng Anh chia sẻ: “Đặc thù công việc trên giàn khoan thường là lao động nặng nhọc, liên quan đến cầu kéo, nâng hạ, vận hành những thiết bị lớn nên rất dễ xảy ra tai nạn. Trong khi đó, khi không thể đổi ca, mọi người sẽ có sự căng thẳng, áp lực lớn. Với vai trò là giàn trưởng, anh luôn động viên anh em đoàn kết, đồng lòng nhất trí vượt qua khó khăn, cố gắng chia sẻ với

Tổng công ty, giữ thành tích của giàn, không để xảy ra tai nạn, an toàn để trở về với gia đình”.

Thời điểm căng thẳng do nước bạn phong tỏa, liên lạc vẫn được giữ thông suốt, lãnh đạo Tổng công ty quan tâm chỉ đạo và động viên anh em giữ vững tinh thần làm việc, bảo đảm tuyệt đối an toàn. Bên cạnh đó, được sự thông cảm của nhà thầu, không tạo sức ép nên mọi người làm việc an toàn, không để xảy ra sự cố hay tai nạn nào trong suốt thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Lo lắng, nhớ nhà, muốn về với gia đình là cảm xúc chung không thể tránh khỏi khi phải làm việc quá dài ngày như vậy nhưng với mỗi người lao động PV Drilling thì sự chuyên nghiệp, tính kỷ luật, niềm tin, tinh tuân thủ các quy định an ninh, an toàn đã ngấm vào máu. Nên dù trong hoàn cảnh nào thì người lao động cũng vững vàng làm việc với ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Hành trình trở về

Đầu tháng 7/2020, Ban lãnh đạo PV Drilling đã thuê được máy bay để đưa người sang đổi ca. Nhưng người sang được Malaysia thì cũng phải cách ly 2 tuần mới có thể ra giàn để thay ca. Tuy nhiên, chỉ hơn một nửa số lao động trên giàn được về trên chuyến bay đó.

Giàn trưởng Nguyễn Huy Tú nhớ lại: “Thời điểm đó rất cần nhân sự để đưa giàn về vì người Malaysia không chịu theo giàn sang Việt Nam bởi họ biết có thể bị kẹt lại nhiều tháng tại Việt Nam vì Covid-19. Do yêu cầu công việc, tôi cùng một số anh em phải ở lại để chờ kết thúc công việc và kéo giàn về Việt Nam. Đồng thời, Ban lãnh đạo PV Drilling đã động viên anh em tiếp tục ở lại thêm 2-3 tuần, chờ kéo giàn về để bảo đảm an toàn”.

Đến ngày 19/7/2020, giàn khoan PV DRILLING II bắt đầu rời

khỏi vùng biển của Malaysia và được kéo về Vũng Tàu ngày 26/7/2020. Những người thực hiện đưa giàn vào vị trí, tổ chức mọi thứ cho ổn định, chống chọi rồi tiếp tục ở đó cách ly thêm một tuần nữa để đủ thời gian 2 tuần cách ly theo quy định.

Ngày 03/8/2020 có kết quả xét nghiệm lần thứ 2, tất cả đều âm tính, mọi người thở phào nhẹ nhõm, mừng vui. Sau đó, lực lượng biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm thủ tục nhập cảnh cho mọi người trên giàn. Tuy nhiên, đến ngày 04/8/2020 cũng chỉ một số người được rời giàn về nhà, số khác vẫn phải ở lại để gấp rút chuẩn bị cho công tác sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng giàn chuẩn bị cho hợp đồng khoan mới ngay sau đó và chờ ra thay.

“Mọi người đã trải qua rất nhiều cảm xúc trong thời gian 6 tháng đó nhưng tất cả đã bản lĩnh vượt qua và trở về bình an với gia đình. Cảm xúc của lần về nhà này thật sự đặc biệt, vui mừng, hạnh phúc, thật khó diễn tả hết” - thuyền trưởng giàn PV DRILLING II bộc bạch.

Việc thuê chuyến bay riêng để đưa người lao động từ Việt Nam sang Malaysia thay ca trong bối cảnh dịch Covid-19 đang căng thẳng, đầy khó khăn và thử thách đã thể hiện sự quan tâm, đồng cảm sâu sắc của Ban lãnh đạo PV Drilling đối với người lao động đang kẹt giữa tâm dịch nơi đất khách.



ĐẦU TƯ ĐÓNG MỚI CỤM THIẾT BỊ KHOAN - DES CHO GIÀN PV DRILLING V

Như đã trình bày tại Báo cáo thường niên năm 2019, giàn khoan nước sâu PV DRILLING V đã ký được hợp đồng dài hạn với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn phục vụ cho chiến dịch khoan của công ty dầu khí Brunei Shell Petroleum (BSP), dự kiến bắt đầu vào năm 2021. Đây là nhà sản xuất dầu khí lớn nhất tại Brunei, đóng góp 90% doanh thu dầu khí, tương đương hơn 50% GDP của Brunei. PV Drilling đã xuất sắc vượt qua nhiều nhà thầu khoan uy tín và kinh nghiệm cung cấp loại hình giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm để giành được chương trình khoan dài hạn của nhà thầu dầu khí BSP. Để triển khai thực hiện hợp đồng đã ký với BSP, PV Drilling đã thông qua đơn vị trực thuộc là Công ty PVD Tech để tiến hành đầu tư đóng mới cụm DES nhỏ gọn hơn, trọng lượng khô khoảng 800 tấn, chế tạo theo từng khối kết cấu (modular), giúp tiết kiệm thời gian lắp ráp và tháo dỡ, đi kèm với các hệ thống điện, tự động hóa, tương thích với phần nổi hiện có của giàn khoan PV DRILLING V và giàn đầu giếng của khách hàng BSP. Việc đầu tư Cụm thiết bị khoan mới sẽ giúp giàn PV DRILLING V đáp ứng được yêu cầu đối với hợp đồng khoan cho BSP cũng như phần lớn yêu cầu của các khách hàng tiềm năng, tương tự như các giàn khoan có cùng thiết kế khác trên thế giới. Công tác cung cấp thiết bị và đóng mới cụm DES được thực hiện bởi các đối tác/ nhà thầu uy tín, có năng lực kinh nghiệm trên thị trường quốc tế. Cụ thể phần thiết kế và cung cấp thiết bị chính được thực hiện bởi nhà thầu National Oilwell Varco (Mỹ) và phần thi công lắp đặt được thực hiện bởi nhà thầu Megaway Engineering & Trading Pte Ltd (Singapore). Tổng mức đầu tư dự án đóng mới cụm thiết bị khoan DES là 35 triệu USD. Cụm thiết bị khoan DES dự kiến sẽ được đóng hoàn thành trong tháng 5/2021 và sau đó được tích hợp với giàn PV DRILLING V tại Singapore.

Một số cột mốc chính liên quan đến quá trình đóng mới cụm thiết bị khoan DES:

- Ngày 17/9/2019, ĐHĐCĐ PVD Tech thông qua chủ trương Công ty PVD Tech làm chủ đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) và cho PV Drilling thuê.
- Ngày 18/10/2019, PVD Tech ký kết Hợp đồng với NOV về việc thực hiện Thiết kế cơ sở (Basic FEED) cho DES. NOV đã hoàn thành hợp đồng và bàn giao cho PVD Tech vào tháng 3/2020.
- Ngày 15/01/2020, ĐHĐCĐ PVD Tech phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án “Đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) để cho thuê” đồng thời phê duyệt cho PVD Tech tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ đồng lên 450 tỉ đồng với mục đích chính tăng vốn chủ sở hữu để đầu tư cho Dự án này.
- Ngày 22/01/2020, ĐHĐCĐ PVD Tech thông qua hợp đồng với NOV về “Thiết kế chi tiết và mua sắm thiết bị khoan cho DES” và ngày 23/01/2020, PVD Tech ký kết Hợp đồng với NOV (Mỹ).
- Tính đến hiện nay (tháng 4/2021), phía NOV đã hoàn thành Thiết kế chi tiết cho DES và bàn giao toàn bộ hàng hóa của hợp đồng theo quy định của hợp đồng.
- Ngày 05/3/2020, ĐHĐCĐ PVD Tech thông qua hợp đồng với Megaway (Singapore) về “Thi công và lắp đặt DES”. PVD Tech ký kết Hợp đồng với Megaway vào ngày 05/3/2020.
- Phía nhà thầu Megaway đang tích cực triển khai thi công, lắp đặt DES nhằm đảm bảo tiến độ bàn giao DES trong tháng 5/2021. Đến hiện nay tháng 4/2021, Megaway đã hoàn thành các hạng mục chính của DES như Drill Floor, Mast Structure, BOP Control, BOP Stacks, Master Skid, Drawworks,...
- Ngày 17/3/2020, PVD Tech ký kết hợp đồng cho thuê DES với Tổng Công ty PV Drilling.
- Ngày 25/6/2020, PVD Tech ký kết hợp đồng vay vốn tài trợ Dự án với Ngân hàng Tiên Phong với tổng hạn mức tín dụng tương đương 24,5 triệu USD tương ứng 70% tổng mức đầu tư của Dự án. Tính đến hiện nay, PVD Tech đã giải ngân khoảng 19,587 triệu USD, tương đương 79% hạn mức tín dụng ký kết.
- Hiện nay, PVD Tech đã sắp xếp và bố trí 04 cán bộ sang Singapore giám sát trực tiếp Dự án, nhằm đảm bảo Dự án đạt chất lượng, hiệu quả và tiến độ như kế hoạch.



Công tác đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn khoan PV DRILLING V được PV Drilling giao cho đơn vị thành viên PVD Tech thực hiện. Tổng mức đầu tư dự án khoảng 35 triệu USD, dự kiến sẽ hoàn thành đóng mới trong tháng 5/2021, sau đó cụm DES mới sẽ được tích hợp vào giàn PV DRILLING V tại Singapore.



TÁI KHỞI ĐỘNG GIÀN PV DRILLING V

Năm 2019 đánh dấu một thành quả hết sức nổi bật của PV Drilling: đó là ký kết thành công hợp đồng cung cấp giàn khoan nước sâu PV DRILLING V với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn phục vụ cho chiến dịch khoan của công ty dầu khí Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei, dự kiến bắt đầu vào quý 3/2021. Đây là nhà sản xuất dầu khí lớn nhất tại Brunei, đóng góp 90% doanh thu dầu khí, tương đương hơn 50% GDP của Brunei.

Các công tác cần triển khai thực hiện để kịp thời đưa giàn PV DRILLING V vào cung cấp dịch vụ cho khách hàng BSP bao gồm: (i) Đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) có tải trọng phù hợp với yêu cầu của khách hàng và (ii) Tái khởi động giàn PV DRILLING V.

Mặc dù gặp rất nhiều trở ngại trong quá trình bố trí nhân lực cũng như trang thiết bị vật tư do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, PV Drilling đã nỗ lực khẩn trương thực hiện các công tác tái khởi động giàn khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V để đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng với BSP, cụ thể như sau:

1. Các công việc đã hoàn thành trong năm 2020

- Kiểm định và sửa chữa các thiết bị cứu sinh: phao cứu sinh (liferafts, lifejackets), xuồng cứu sinh (lifeboats);
- Kiểm tra và sửa chữa các hệ thống an toàn: hệ thống chống

- cháy nổ (fire-fighting), hệ thống cảnh báo;
- Kiểm tra độ dày và chịu tải thân giàn: hull, pontoon;
- Kiểm định và nâng cấp sàn bay: helideck;
- Kiểm định hệ thống máy phát điện và điều khiển: generator, VFD;
- Kiểm định hệ thống thông tin liên lạc;
- Kiểm tra và thay thế các thiết bị chống ăn mòn (anode, antifouling) ...;
- Xúc tiến các công việc liên quan đến tái khởi động giàn: tháo dỡ chương trình bảo quản lâu dài (de-preservation); hạ cụm thiết bị khoan (DES) và chuyển về khu vực bảo quản; kiểm định hệ thống neo (mooring equipment, mooring winches, storage winches); kiểm định hệ thống các hệ thống bơm; kiểm tra và sửa chữa khu vực nhà ở: sửa chữa lớn (overhaul) các thiết bị: đầu quay truyền động (TDS), bàn xoay (RST), hệ thống xử lý dung dịch (solid control), thiết bị nâng cần khoan (elevator), vận cần khoan (catheads), sơn lại thân giàn và các sàn (deck) ..., hoàn thành công việc sửa đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng như sửa cầu chuyển người (PTB), hệ thống dây điện và điều khiển (umbilical) ...;

Các công tác khác cũng đã được hoàn thành bao gồm:

- Hạ cụm thiết bị khoan (DES) 1600 MT từ giàn và vận chuyển đến khu vực lưu trữ an toàn;
- Tổ chức kiểm định và cấp chứng nhận lại các thiết bị an toàn

- life raft, hệ thống phun sương water mist, hệ thống phun bọt chống cháy foam;
- Hoàn thành đại tu các máy phát điện, máy nén khí, xe nâng của giàn, kiểm tra, sửa chữa các thiết bị kết nối điện giữa Tender và WHP, đo chiều dày các đường ống áp suất cao, đại tu các thiết bị khoan tái sử dụng từ cụm thiết bị khoan cũ như TDS, RST, cathead, hydraulic elevator, spider elevator, shale shakers;
- Hoàn thành việc kiểm tra hệ thống máy phát điện bao gồm cả 6 máy chính và 1 máy dự phòng; bảo dưỡng hệ thống biến tần cho các thiết bị khoan và tời neo; kiểm tra định kỳ 5 năm cho các thiết bị bảo vệ chính của hệ thống điện (ACB).

2. Kế hoạch triển khai nửa đầu năm 2021

- UWILD / Dry dock, kiểm định và thử tải các thiết bị nâng (LGI);
- Tiếp tục thực hiện đại tu các hệ thống theo danh sách công việc (task list) một số thiết bị chính như sau: hệ thống cần cấu nặng PC400, hệ thống đường ống ballast, bơm dung dịch khoan (mud pumps), hệ thống tời neo, kiểm định thiết bị nâng, lắp đặt hệ thống chống ăn mòn, kiểm tra các thiết bị sẽ kết nối vào DES mới. Các công việc này dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 3/2021 và sau đó giàn được kéo ra phao số "0" tiến hành thực hiện làm UWILD trước khi kéo đi Singapore;

- Tổ chức chạy thử hệ thống biến tần, bảo dưỡng tái khởi động hệ thống HVAC, hệ thống kho đông lạnh thực phẩm. Tái khởi động các hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng giàn khoan. Bảo dưỡng lắp đặt hệ thống đèn an toàn trên sàn đầu trục thẳng theo CAP 437 8th edition. Chạy thử các hệ thống bơm nước ngọt, nước biển, hệ thống cân bằng giàn, ...
- Song song với công tác chuẩn bị hệ thống máy móc, trang thiết bị vật tư là công tác chuẩn bị nhân sự phục vụ cho vận hành giàn. Với tiêu chí tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có, sử dụng những nhân sự nhiều kinh nghiệm làm việc với giàn TAD, PV Drilling đã tiến hành rà soát, đào tạo và lên kế hoạch điều động một số nhân sự từ các giàn khoan tự nâng và giàn đất liền để phục vụ cho việc vận hành giàn PV DRILLING V. Tuyển dụng các nhân sự còn thiếu phục vụ cho việc tái khởi động giàn PV DRILLING V và dự án đóng mới DES cũng như vận hành giàn khoan khi vào hoạt động. Dự kiến Tổng công ty sẽ bố trí đủ nhân sự chủ chốt vào tháng 3/2021 và có đủ các vị trí còn lại trên giàn vào tháng 5/2021 trước khi chạy thử nghiệm và đưa giàn vào hoạt động chính thức.



Với việc chuẩn bị chu đáo các công tác tái khởi động giàn PV DRILLING V, PV Drilling tin rằng giàn khoan PV DRILLING V sẽ sẵn sàng để đưa vào khai thác đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu của khách hàng cũng như vận hành an toàn, hiệu quả trong quá trình triển khai chiến dịch khoan của BSP, góp phần mang lại doanh thu và lợi nhuận cho PV Drilling trong các năm sắp tới.



CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2020

Tổng quan

Công tác nhân sự năm 2020 của PV Drilling tiếp tục tập trung vào hoạt động tái cơ cấu rộng khắp tại các Ban chuyên môn theo hướng tối ưu hóa nguồn lực nhằm nâng cao năng suất lao động và thích nghi với các điều kiện mới của thị trường khi giá dầu thô tiếp tục ở mức thấp và tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác nhân sự chứng kiến những sự dịch chuyển trong cơ cấu cũng như năng lực quản lý của nguồn nhân lực.

Song song với việc tái cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của từng Ban cũng được rà soát và điều chỉnh tương ứng. Tính đến cuối năm 2020, hầu hết các Ban chuyên môn đã được tái cơ cấu lại theo định hướng trên. Ngoài hoạt động tái cơ cấu bộ máy hiện tại, PV Drilling tiếp tục chủ trương ngừng tuyển dụng nhân sự mới, trừ các trường hợp rất cần thiết hoặc tuyển dụng thay thế các vị trí nghỉ việc. Cụ thể, năm 2020, toàn PV Drilling đã tinh giản được 5,1% số lượng nhân sự so với năm 2019. Song song với việc ngừng tuyển dụng mới, PV Drilling đã tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện hữu thông qua việc tăng năng suất lao động và tăng cường công tác luân chuyển nguồn nhân lực liên đơn vị.

Sự dịch chuyển về thị trường hoạt động của các giàn khoan cũng kéo theo sự dịch chuyển về cơ cấu nguồn nhân lực theo hướng đa dạng hơn về quốc tịch và văn hóa. Sự đa dạng trong thị trường hoạt động cũng góp phần nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ công nhân viên thông qua cọ xát với các hệ thống pháp luật, văn hóa của các nước khác nhau, các hệ thống quản trị đa dạng và theo dõi tích lũy kinh nghiệm quản trị quý giá, góp phần nâng cao năng lực của tổ chức.

Để đối phó với những khó khăn do giá dầu và dịch bệnh trong những năm vừa qua, PV Drilling đã triển khai hàng loạt các biện pháp, hoạt động tiết giảm, tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh. Những giải pháp này cũng đã ít nhiều ảnh hưởng đến phúc lợi của người lao động. Xác định rõ phúc lợi của người lao động có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến động lực làm việc, sự gắn kết cũng như năng suất lao động, PV Drilling luôn chú trọng đảm bảo các giải pháp tiết giảm chi phí ảnh hưởng ít nhất đến phúc lợi của người lao động.

Số lượng nhân sự và bình quân thu nhập đầu người

- Tổng số lao động của PV Drilling tại thời điểm 31/12/2020 là 1.558 người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2020 của toàn PV Drilling là 18.650.891/đồng/người/tháng, tăng 3% so với kế hoạch.

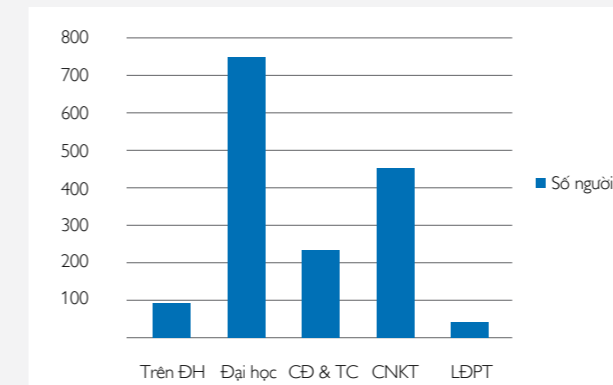


Năm 2020, PV Drilling tập trung vào các hoạt động tái cơ cấu theo hướng tối ưu hóa nguồn lực nhằm nâng cao năng suất lao động và thích nghi với điều kiện mới của thị trường.

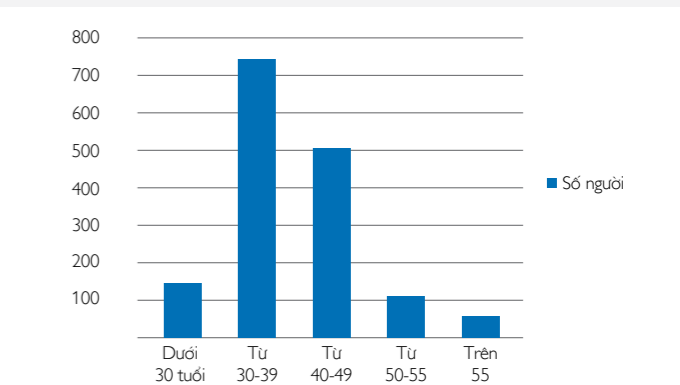
Cơ cấu nhân sự

	Tại thời điểm	31/12/2020
	Thống kê nhân sự	1.558
1	Trình độ:	
	Trên Đại học	88
	Đại học và tương đương	750
	Cao đẳng và Trung cấp	229
	Công nhân kỹ thuật	450
	Lao động phổ thông	41
2	Độ tuổi:	
	Dưới 30 tuổi	145
	Từ 30-39 tuổi	737
	Từ 40-49 tuổi	506
	Từ 50-55 tuổi	115
	Trên 55 tuổi	55
3	Giới tính	
	Nam	1.285
	Nữ	273
4	Quốc tịch	
	Việt Nam	1.531
	Nước ngoài	27

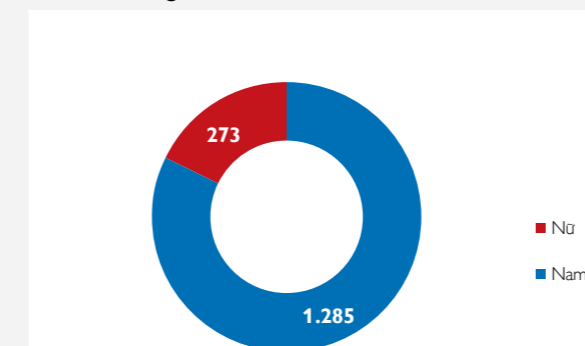
Cơ cấu theo trình độ



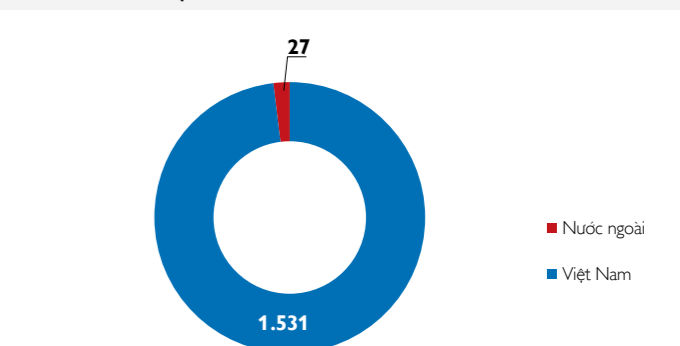
Cơ cấu theo độ tuổi



Cơ cấu theo giới tính



Cơ cấu theo quốc tịch



Hoạt động đào tạo phát triển

Năm 2020, PV Drilling tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo an toàn và đào tạo bắt buộc, chủ yếu cho các nhóm người lao động làm việc trực tiếp trên các giàn khoan. Tổng quan tình hình thực hiện công tác đào tạo năm 2020 được thể hiện trong bảng dưới đây.

	Lượt người	Số khoa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2019	3.715	161	7.500	810.665
Kế hoạch 2020	1.192	138	4.325,5	806.287
Thực hiện 2020	2.730	137	2.446	598.841
% Thực hiện 2020/ Kế hoạch 2020	229%	99%	57%	74%
% Thực hiện 2020/ Thực hiện 2019	73%	85%	33%	74%

CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2020 (tiếp theo)

Thực hiện đào tạo theo chuyên đề

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ	715	70	389.984
Đào tạo kỹ năng công tác	1.948	48	208.028
Đào tạo quản lý và chuyên sâu	18	1	-
Các chuyên đề khác	49	18	829
Tổng cộng	2.730	137	598.841

Phân loại theo hình thức đào tạo

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo sử dụng dịch vụ bên ngoài	2.683	120	598.841
Đào tạo sử dụng nguồn lực nội bộ (Đào tạo nội bộ)	47	17	-

Một số chỉ số

	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/ 2019
Số giờ đào tạo bình quân trên đầu người	4,57 giờ	1,57 giờ	33%
Chi phí bình quân trên mỗi giờ đào tạo	108,1 USD	244,8 USD	226%
Chi phí đào tạo bình quân trên đầu người	493,7 USD	384,6 USD	78%

Học tập liên tục và phát triển năng lực người lao động

Ngoài các hoạt động đào tạo bắt buộc, hoạt động đào tạo phát triển nghề nghiệp theo Chương trình đào tạo Phát triển Nhân lực Khoan (CBT) được tiến hành theo hình thức đào tạo tại chỗ (on the job training) cho nguồn nhân lực giàn khoan tiếp tục được PV Drilling chú trọng. Chương trình đào tạo này tạo điều kiện cho người lao động được chủ động tham gia vào các chương trình đào tạo phát triển nghề nghiệp của PV Drilling thông qua việc chủ động học tập, sử dụng nguồn tài liệu học tập và trang thiết bị có sẵn trên các giàn khoan. Chương trình đào tạo CBT đã giúp PV Drilling đào tạo và phát triển được lực lượng lao động kế cận cho các chức danh chủ chốt trên giàn khoan, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn do thiếu hụt nhân sự, tăng tỉ trọng nhân sự người địa phương, giảm nguồn nhân lực người nước ngoài, theo đó, giảm chi phí nhân sự nói chung.

Chính sách bình đẳng chống phân biệt đối xử

Xác định môi trường hoạt động của PV Drilling là môi trường quốc tế, chịu sự ràng buộc của luật pháp quốc tế, luật pháp của các quốc gia sở tại, đồng thời sử dụng nguồn nhân lực đa quốc gia, Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) và các chính sách của Tổng công ty theo đó được xây dựng trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử tại nơi làm việc, không

những phù hợp với các quy định của Việt Nam mà còn đảm bảo phù hợp với các quy định của quốc tế và các nước sở tại nơi giàn khoan của PV Drilling hoạt động.

Tại PV Drilling, Tổng công ty không phân biệt lao động bán thời gian hay lao động tạm thời mà tất cả CBCNV làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo hợp đồng lao động. Việc ký kết hợp đồng lao động tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Lao động hiện hành.

Trong mọi quy chế, quy định của Tổng công ty đều không phân biệt giới tính, dân tộc, quốc tịch. Mọi người lao động đều bình đẳng và thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng, không phân biệt giới tính.

Tổ chức Công đoàn Tổng công ty được hình thành và hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập Tổng công ty và được Chính quyền quan tâm ủng hộ. Người lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập với chức năng chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng công

ty. Hàng năm Tổng công ty đều tổ chức các sự kiện nhân dịp lễ 8/3, 20/10 cho lao động nữ tham gia. Tại mỗi sự kiện này quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đều được phổ biến và được Tổng công ty cam kết bảo vệ.

Mỗi người làm việc tại PV Drilling đều có cơ hội phát huy năng lực cá nhân, đóng góp vào thành công của PV Drilling. Để làm được điều này, mỗi CBCNV không được phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp hay một người nào khác một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm.

Những hành xử hoặc quyết định của Tổng công ty liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- Tôn giáo;
- Khuyết tật;
- Sở thích;
- Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

Cam kết không sử dụng lao động trẻ em

Quy chế tuyển dụng của PV Drilling quy định độ tuổi tuyển dụng từ 18 tuổi trở lên. PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cam kết thực hiện.

Các chính sách trong quan hệ với nhân viên

Đối với PV Drilling nhân sự là tài sản, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất có thể cho CBCNV của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Quy tắc ứng xử:

Quy định các nguyên tắc ứng xử trong tổ chức nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, gìn giữ và phát huy các văn hóa ứng xử tốt đẹp giữa các thành viên trong tổ chức.

Thỏa ước lao động tập thể:

Tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động.

Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc:

Đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của CBCNV, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân tài.

Quy trình và các chương trình đào tạo: đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling.

Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường: PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo người lao động làm việc tại PV Drilling và làm cho PV Drilling được an toàn, đảm bảo sức khỏe, kể cả nhân viên của PV Drilling và của nhà thầu phụ.

Các chính sách và nội dung chính sách phúc lợi

Một số nội dung trong chính sách lương thưởng:

- Lương chức danh;
- Lương hiệu quả công việc;
- Phụ cấp công việc đặc thù;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- Thưởng nhân dịp Lễ Tết và các sự kiện đặc biệt;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Một số nội dung trong chính sách về phúc lợi:

Bảo hiểm:

- Bảo hiểm Xã hội, Y tế, Thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
- Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
- Bảo hiểm nhân tài.

Phúc lợi khác:

- Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- Trợ cấp ăn trưa;
- Trợ cấp trang phục;
- Các hỗ trợ theo chương trình "Tương trợ đầu khi";
- Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho Ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, Ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

Các cam kết về quyền con người

- PV Drilling luôn tuân thủ tuyệt đối các quyền con người theo quy định của luật pháp quốc tế và luật pháp các quốc gia sở tại. PV Drilling cũng đảm bảo việc tuân thủ các quyền này thông qua Bộ Quy tắc ứng xử, các Quy chế, Chính sách và Quy trình của mình. PV Drilling cam kết tôn trọng các quyền của con người theo đúng các chuẩn mực và quy định của quốc tế và các quốc gia sở tại nơi PV Drilling hoạt động.

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Năm 2020, những biến động kinh tế - địa chính trị, biến đổi khí hậu, đại dịch Covid-19 và giá dầu lao dốc đã tác động mạnh mẽ lên thị trường khoan dầu khí nói chung và PV Drilling nói riêng. Thông qua việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) hiệu quả, PV Drilling đã tăng cường triển khai hàng loạt các biện pháp ứng phó, giảm thiểu được những tác động tiêu cực từ thị trường, đạt được kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.228 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch.

Hệ thống QTRRDN đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáp ứng kỳ vọng của Ban lãnh đạo PV Drilling khi trở thành một công cụ quản trị hữu hiệu, tiệm cận hơn với các thông lệ, tiêu chuẩn quốc tế về quản trị. Trong năm 2020, hệ thống QTRRDN đã được tăng cường hiệu quả, phát huy vai trò và đem lại kết quả rất cụ thể thông qua các khía cạnh sau:

1. Phát huy văn hoá QTRRDN trong toàn Tổng công ty

Yếu tố nền tảng của hệ thống Quản trị rủi ro chính là Văn hoá QTRR trong doanh nghiệp. Tại PV Drilling, toàn thể CBCNV nghiêm túc chấp hành các quy định của quy trình QTRRDN, tuân thủ các biện pháp kiểm soát hiện hành nhằm ngăn ngừa và xử lý các rủi ro, ý thức chủ động nhận diện các rủi ro tiềm tàng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày cho đến việc hoạch định chiến lược, ngân sách. Các hoạt động truyền thông nhằm tăng cường văn hoá QTRRDN như: phát hành Bản tin QTRRDN hằng quý với đầy đủ thông tin và các hoạt động về quản trị rủi ro trong Tổng công ty, trao đổi các vấn đề về quản

trị rủi ro trong các cuộc họp của Ban lãnh đạo, các đoạn phim ngắn được trình chiếu trong văn phòng và các buổi Hội thảo chuyên đề quản trị rủi ro...

2. Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty

Hệ thống QTRR đã hỗ trợ các Ban/ Đơn vị trong toàn Tổng công ty nhận diện và xây dựng hồ sơ rủi ro hoàn chỉnh bao gồm những rủi ro hàng đầu gắn liền với mục tiêu hoạt động kinh doanh, rủi ro chiến lược liên quan đến các mục tiêu dài hạn và phát triển bền vững của Tổng công ty. Từ nền tảng là các hồ sơ rủi ro của các đơn vị, trong năm 2020, bộ phận Quản trị rủi ro đã tăng cường việc rà soát, nhận diện, đánh giá và tổng hợp thành Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty, giúp Ban lãnh đạo có thể tập trung nguồn lực xây dựng các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

3. Phát triển các công cụ vận hành hệ thống Quản trị rủi ro Doanh nghiệp

Nhằm vận hành hệ thống QTRR hiệu quả, Tổng công ty đã xây dựng và áp dụng các công cụ trong quản trị rủi ro, bao gồm: cơ cấu tổ chức giám sát hoạt động QTRRDN phù hợp với chức năng, vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân sự chuyên trách; thước đo rủi ro (Risk Parameters), bộ biểu mẫu báo cáo áp dụng toàn Tổng công ty và sổ tay QTRR (hướng dẫn tác nghiệp từ nhận diện, phân tích, đánh giá, xử lý và theo dõi rủi ro), hệ thống các chỉ số cảnh báo rủi ro (Key Risk Indicators) với mục tiêu phát triển hoàn thiện hệ thống QTRRDN, giúp cho các

Hệ thống QTRRDN tại PV Drilling được tích hợp với Quản trị doanh nghiệp thông qua các cơ chế báo cáo QTRR được sử dụng các thông tin có sẵn trong các báo cáo quản trị, hoạt động và được thực hiện với tần suất phù hợp. Điều này đã giúp cho các cấp quản lý trong Tổng công ty có thông tin về QTRR để đưa ra những quyết định phù hợp và kịp thời trong việc xử lý hoạt động tác nghiệp hằng ngày.

cấp quản lý và Ban lãnh đạo theo dõi, phát hiện, kiểm tra và ứng phó một cách kịp thời để ngăn chặn hoặc xử lý rủi ro, tối ưu hóa nguồn lực Tổng công ty.

Bên cạnh đó, hệ thống QTRRDN tại PV Drilling được Ban lãnh đạo tích hợp với Quản trị doanh nghiệp thông qua các cơ chế báo cáo QTRR được sử dụng các thông tin có sẵn trong các báo cáo quản trị, hoạt động và được thực hiện với tần suất phù hợp. Điều này đã giúp cho các cấp quản lý trong Tổng công ty có thông tin về QTRR để đưa ra những quyết định phù hợp và kịp thời trong việc xử lý hoạt động tác nghiệp hằng ngày.

Là đơn vị tiên phong trong việc xây dựng và vận hành hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng, những kết quả đem lại cho thấy PV Drilling đã có những hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển bền vững của mình, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp, tăng cường lợi thế cạnh tranh, gia tăng uy tín và niềm tin từ cổ đông, đối tác để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ra khu vực và thế giới.

Bên cạnh đó, hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) của PV Drilling đang được duy trì một cách hiệu quả, góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo tính tuân thủ, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và vận hành đồng nhất trong toàn Tổng công ty. Trong năm 2020, đối mặt với muôn vàn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và biến động về giá dầu, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã có những chỉ đạo và hành động để không

ngừng tăng cường hệ thống KSNB đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling như:

- Chủ động rà soát, nghiên cứu ban hành mới và cập nhật các Quy chế, Quy trình, Quy định nội bộ của Tổng công ty và đơn vị nhằm đảm bảo hệ thống, hành lang quy định nội bộ, quản trị của PV Drilling luôn được cập nhật kịp thời, phù hợp với thực tiễn hoạt động và tuân thủ yêu cầu của pháp luật hiện hành;
- Tăng cường giám sát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thông qua các báo cáo quản trị, báo cáo giám sát định kỳ, từ đó làm cơ sở để đưa ra các quyết định quản trị kịp thời, đúng đắn đảm bảo hoạt động của đơn vị được hiệu quả, đạt được mục tiêu và kế hoạch đề ra;
- Việc hoàn thiện và đưa vào vận hành thành công Ứng dụng ERP - giai đoạn III đã giúp tối ưu hóa nguồn lực vận hành, cung cấp kịp thời các báo cáo quản trị, ngân sách cấp Tổng công ty nhằm đưa ra các phân tích, đánh giá chính xác và nhanh chóng dựa trên các dữ liệu đồng bộ trong toàn Tổng công ty, hỗ trợ tối đa trong việc ra các quyết định kinh doanh và quản trị của Ban lãnh đạo;
- Ngoài ra, các Ban chức năng như: Ban KTNB, Ban HSEQ,... đã thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm toán nội bộ hằng năm tại các đơn vị thành viên, kịp thời phát hiện, hỗ trợ và có ý kiến để đơn vị kiện toàn hệ thống KSNB và Quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Tổng công ty và pháp luật.



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI PV DRILLING

Danh mục rủi ro trọng yếu tại PV Drilling đã được Ban lãnh đạo nhận diện, đánh giá và có các kế hoạch hành động để ứng phó trong bối cảnh hiện nay như sau:

1. Rủi ro chiến lược

Thị trường cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan vẫn còn hết sức khó khăn do việc ảnh hưởng của giá dầu thấp kéo dài, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu suy yếu khi nhiều nơi trên thế giới thực hiện các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội, các hoạt động khai thác dầu khí diễn ra cầm chừng, nhu cầu thuê giàn khoan cũng như mức giá cho thuê giàn khoan thấp. Để đảm bảo các mục tiêu hoạch định luôn được bám sát, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện các rủi ro và đưa ra những giải pháp quan trọng như sau:

- Xây dựng chiến lược và mục tiêu tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường và phát triển mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan;
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu uy tín trong ngành khoan dầu khí trong nước và khu vực;
- Đẩy mạnh chiến lược phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong khu vực và các thị trường tiềm năng;
- Giám sát chặt chẽ tiến độ và chất lượng công tác đầu tư đóng mới DES và tái khởi động giàn TAD - PV DRILLING V để đưa giàn vào vận hành đúng tiến độ hợp đồng đã ký với khách hàng BSP tại Brunei...
- Duy trì phong cách làm việc, môi trường và văn hóa chuyên nghiệp trong PV Drilling;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới.

2. Rủi ro lây nhiễm/ cách ly do dịch bệnh

Tính đến cuối năm 2020, trên thế giới đã có hơn 83 triệu người nhiễm và hơn 1,8 triệu người tử vong do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Mặc dù một số nước đã áp dụng việc tiêm vaccine ngừa Covid-19 tuy nhiên tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn chưa được kiểm soát với số ca nhiễm ghi nhận tăng hàng ngày. Nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của dịch bệnh, toàn bộ CBCNV tại PV Drilling luôn đề cao cảnh giác phòng chống dịch, không chủ quan, lơ là, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo khuyến cáo 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế) của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Tổng công ty;

- Ban hành các tài liệu về quy định, hướng dẫn, quy trình liên quan đến việc phòng ngừa dịch bệnh: chỉ thị, kế hoạch ứng phó, khai báo y tế, kế hoạch làm việc từ xa;
- Luôn theo dõi và cập nhật thông tin bệnh dịch đến toàn thể cán bộ và lãnh đạo các đơn vị thành viên;

- Tuyên truyền việc giữ gìn vệ sinh, tránh tụ tập nơi đông người, đeo khẩu trang và rửa tay đúng cách ... qua email, màn hình công cộng;
- Thực hiện biện pháp cách ly đối với trường hợp người lao động về nước từ vùng có dịch hoặc tiếp xúc gần với các ca F0, F1, F2 hoặc có triệu chứng của bệnh viêm đường hô hấp cấp theo đúng hướng dẫn của cơ quan y tế.

3. Rủi ro tài chính

PV Drilling là Tổng công ty với mô hình gồm nhiều công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các hoạt động đầu tư, tài chính, quản trị ngân sách, dòng tiền... phát sinh rất nhiều rủi ro trong điều kiện biến động của các yếu tố tỷ giá, lãi suất và đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng giá dầu. Việc xử lý các rủi ro tài chính một cách hiệu quả là thách thức không nhỏ đối với Ban lãnh đạo PV Drilling. Các biện pháp quản trị rủi ro tài chính đang được PV Drilling thực hiện bao gồm:

- Thực hiện quản trị và kiểm soát tài chính thông qua các tiêu chuẩn, định mức quy định chi tiết các giới hạn về chỉ số tài chính;
- Xây dựng quy trình hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị áp dụng từ cấp đơn vị thành viên đến Tổng công ty trên nền tảng ERP Oracle EBMS;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và dòng tiền nhằm đảm bảo thanh khoản, an toàn tài chính, sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để đảm bảo và chủ động nguồn ngoại tệ, tăng hiệu quả tài chính.

4. Rủi ro quản lý nguồn nhân lực

PV Drilling luôn đặt yếu tố con người là cốt lõi của thành công, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm để vận hành hiệu quả hoạt động của các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí. Trước bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí, để quản trị nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo PV Drilling đã thông qua những giải pháp như sau:

- Triển khai bộ khung năng lực cho từng vị trí chức danh từ công nhân, kỹ sư, chuyên viên cho đến cán bộ quản lý;
- Xây dựng lộ trình phát triển đối với lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và đào tạo đội ngũ kế thừa;
- Xây dựng và phát triển các chính sách thu hút và gìn giữ nhân tài tại PV Drilling;
- Xây dựng cơ chế đề cử và khuyến khích cụ thể, từ đó xác định được các đối tượng, các chương trình đào tạo, cùng với chương trình lương thưởng và cam kết ràng buộc với nhân viên;
- Duy trì và phát triển đội ngũ chuyên gia Việt Nam có năng lực cao nhằm giảm bớt chi phí và áp lực về nguồn cung chuyên gia nước ngoài.

5. Rủi ro tuân thủ

Ngoài việc chịu sự điều chỉnh của hệ thống văn bản luật Việt Nam, các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán,... Tổng công ty còn áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo tính tuân thủ, PV Drilling có các kế hoạch hành động như sau:

- Thường xuyên theo dõi và cập nhật những thay đổi trong các chính sách quy định của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling;
- Định kỳ phổ biến cho toàn thể nhân viên, thực hiện tư vấn và hỗ trợ các Đơn vị/ Phòng ban trong việc tuân thủ pháp luật;
- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng công ty, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và hiệu lực.

6. Rủi ro an toàn vận hành giàn khoan

Hoạt động khoan dầu khí là một ngành đặc thù, điều kiện thời tiết và địa lý khắc nghiệt ngoài khơi xa hay hoang mạc luôn tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động của máy móc thiết bị và con người. Để có thể hạn chế các rủi ro trong việc vận hành giàn khoan, PV Drilling đã triển khai các giải pháp như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế của ngành dầu khí; áp dụng các tiêu chuẩn về Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, về môi trường theo ISO 14001:2015, về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018; tham gia và tuân thủ quy định của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC);
- Thực hiện quản lý hàng tồn kho và công tác bảo trì bảo dưỡng bằng hệ thống phần mềm Maximo đảm bảo tính ổn định vận hành giàn khoan được an toàn và hiệu quả;
- Tối ưu hóa hoạt động của thiết bị và tài sản thông qua việc sử dụng hệ thống Quản lý tài sản (Asset Management) và hệ thống Bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance);
- Thực hiện chính sách bảo hiểm cho tài sản giàn khoan và con người của PV Drilling.



Năm 2020, Ban lãnh đạo PV Drilling đã bổ sung "rủi ro lây nhiễm/ cách ly do dịch bệnh" vào danh mục rủi ro trọng yếu của Tổng công ty.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

	PVD DRILLING DIVISION	PVD INVEST	PVD OFFSHORE	PVD LOGGING	PVD WELL SERVICES	PVD DEEPWATER	PVD TECH	PVD TRAINING	PVD BAKER HUGHES	PVD TUBULARS	PVD OVERSEAS	PVD EXPRO	VIETUBES	PVD OSI
ĐIACHI	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	G320, lầu 3, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	43A, Đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Phòng 13, lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Lầu 8, Green Power Building, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Đường số 1, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu	Tầng 5, Tòa nhà Cantavil An Phú, số 1 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Quận 2, TP.HCM	Phòng 1204, lầu 12, CJ Building, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM	Số 9 Temasek Boulevard # 31-00 Suntec Tower 2, Singapore	65A Đường 30-4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu	Đường số 11, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
LĨNH VỰC SXKD	Quản lý vận hành đội ngũ giàn khoan sở hữu và các giàn khoan thuê ngoài.	Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị đầu khí trên giàn khoan và giàn khai thác.	Kiểm định, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu.	Đo karota khí, kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo Karota khai thác, bắn vỉa dầu khí, thử vỉa dầu khí, cung cấp chuyên gia địa chất, bảo quản và vận chuyển thuốc nổ công nghiệp.	Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất (MPD).	Cung ứng giàn khoan biển nước sâu, các dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên.	Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; Dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; Dịch vụ thương mại, bảo dưỡng và logistic.	Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.	Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, chèo khoan, ép vỉa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh, bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm.	Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...	Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI.	Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng đầu khí và dịch vụ khai thác sớm.	Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn... ngành dầu khí.	Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.
VỐN ĐIỀU LỆ	— tỷ đồng	— tỷ đồng	130 tỷ đồng	80 tỷ đồng	80 tỷ đồng	764 tỷ đồng	450 tỷ đồng	28,9 tỷ đồng	20 triệu USD	3,5 triệu USD	66,7 triệu USD	6,4 triệu USD	3,7 triệu USD	5 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU	100%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	52%	51%	51%	82%	51%	51%	51%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Drilling Division

Thành lập vào năm 2007, với đội ngũ nhân lực khoan năng động, nhiệt huyết, không ngừng sáng tạo và nhiều năm kinh nghiệm, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD - Drilling Division) tự tin đủ năng lực quản lý điều hành các giàn khoan hiện đại bậc nhất trên thế giới. PVD - Drilling Division cam kết với khách hàng về mức độ an toàn và hiệu suất vận hành giàn khoan cao, đáp ứng tối đa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

DOANH THU
3.109
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%



Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Quản lý và vận hành các giàn khoan số hữu và các giàn khoan thuê ngoài.

20 năm qua là một chặng đường với những thăng trầm khác nhau đối với ngành dầu khí nói chung và Xí nghiệp Điều hành khoan nói riêng. Từ những bước đi đầu tiên, Xí nghiệp đã nhanh chóng bắt kịp tốc độ các nhà thầu khoan khác trên thế giới để hòa mình cùng sự phát triển của ngành dầu khí trong giai đoạn giá dầu thô liên tục tăng trưởng trên thị trường thế giới. Giai đoạn đó, dịch vụ khoan là mảng dịch vụ chủ lực mang lại phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty với các hợp đồng dài hạn, các chiến dịch khoan thành công. Trong bối cảnh phải ứng phó với khủng hoảng giá dầu giai đoạn 2015-2019, Xí nghiệp Điều hành khoan với sự hỗ trợ của Tổng công ty PV Drilling đã nhanh chóng phát triển thị trường ra nước ngoài và chinh phục thành công thị trường Đông Nam Á, tạo đà phát triển vươn ra các khu vực khác trên thế giới. Bước sang 2021, ngành dầu khí vẫn còn đang ở trong giai đoạn khó khăn của thị trường nhưng những trải nghiệm vừa qua có lẽ là khó quên nhất đối với cán bộ công nhân viên của Xí nghiệp Điều hành khoan. Giai đoạn đầu năm 2020, khi thị trường dầu khí vừa có những tín hiệu phục hồi sau đợt khủng hoảng kéo dài từ 2015 thì cuộc chiến giá dầu lại tiếp tục leo thang vào đúng thời điểm đại dịch Covid-19 bùng phát. Tại thời điểm ấy, PV Drilling đang vận hành 4 giàn khoan ở Malaysia và sẵn sàng cho một kế hoạch hoạt động lâu dài tại nước ngoài. Dưới tác động kép của đại dịch và sự suy giảm giá dầu, kết quả kinh doanh của Xí nghiệp cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Để ứng phó với những khó khăn kể trên, Xí nghiệp đã nỗ lực bù đắp phần doanh thu bị thiếu hụt do sự dừng/giãn đột ngột của các chiến dịch khoan tại Malaysia bằng các hợp đồng tại Việt Nam và Campuchia và hoạt động của các giàn khoan thuê. Với những nỗ lực kể trên, Xí nghiệp đã giảm thiểu được rất nhiều chi phí phát sinh do Covid-19 và duy trì được dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khi các quốc gia trên thế giới lần lượt áp dụng lệnh phong tỏa và giãn cách xã hội, các chuyến bay thương mại bị hủy đột ngột, lãnh đạo Xí nghiệp Điều hành khoan và người lao động, đặc biệt là khối lao động trực tiếp gặp rất nhiều thử thách. Toàn bộ kế hoạch đổi ca, bảo trì máy móc thiết bị đều phải hoãn lại, các kế hoạch khoan được khách hàng triển khai thận trọng từng ngày tùy theo tình hình dịch bệnh và diễn biến giá dầu, sự phối hợp trong công việc và kết nối với chính quyền nước sở tại cũng hết sức khó khăn, áp lực tăng ca nhiều giờ/nhiều ngày cộng với tâm lý dao động khi xa gia đình giữa đại dịch của người lao động ... tất cả đã mang đến cho lãnh đạo Xí nghiệp rất nhiều thách thức trong một bối cảnh chưa từng trải nghiệm. Trước tình hình đó, lãnh đạo Xí nghiệp đã sát sao chỉ đạo các bộ phận chủ động, linh hoạt trong việc xử lý các vấn đề phát sinh, tận dụng tối đa các nguồn lực tại chỗ để xử lý công việc, tìm các phương án sắp xếp lại nhân sự để lên kế hoạch đổi ca mới phù hợp nhất có thể trong tình hình mới.

Đối với người lao động, trong hoàn cảnh khó khăn ấy cũng đã có được những kỷ niệm vô cùng đáng nhớ và ý nghĩa đối với lãnh đạo các cấp. Đó là chính là sự quan tâm, thăm



hỏi kịp thời trong công việc cũng như trang bị cơ sở vật chất cần thiết để phòng chống dịch bệnh. Những cá nhân có quá trình nỗ lực phấn đấu tích cực đều được ghi nhận và bổ nhiệm lên các vị trí cao hơn. Nhiều người đã tự tin đảm nhận các chức danh chủ chốt trong thời gian đại dịch, giúp duy trì hoạt động của giàn và tiết giảm rất nhiều chi phí, tạo được uy tín với khách hàng, thể hiện được bản lĩnh của "Người tiên phong" đúng như slogan của PV Drilling.

Đại dịch Covid-19 hiện còn đang diễn biến rất phức tạp và khó lường trên thế giới. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Xí nghiệp tự tin về khả năng ứng phó linh hoạt và đương đầu với các tình huống mới trong những năm tháng tiếp theo trên chặng đường phát triển.

Thành tựu, giải thưởng:

- Bằng khen của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về An toàn-Sức khỏe-Môi trường theo Quyết định số 7658/QĐ-DKVN 14/12/2007.
- Cờ thi đua Bộ Công Thương theo Quyết định số 0078/QĐ-BCT 07/01/2010.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 585/QĐ-TTg 20/4/2011.
- Bằng khen của Bộ Công Thương theo Quyết định số 758/QĐ-BCT 21/02/2012.
- Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước phong tặng theo Quyết định số 2225/QĐ-CTN ngày 18/11/2013.
- Giàn PV DRILLING I đã thực hiện giếng khoan dài nhất Việt Nam cho Cuu Long JOC (giếng 15-1-SNN-3P, dài 7.300m).
- Giàn PV DRILLING I nhận được Thư cảm ơn từ KrisEnergy

- Thái Lan (năm 2018) sau khi hoàn thành chiến dịch khoan an toàn với thời gian down time rất ít, chỉ 0,2%.
- Giàn PV DRILLING I nhận Bằng khen của Total E&P Myanmar ghi nhận tiến độ thực hiện công việc, thực hiện tốt công tác an toàn trong suốt chiến dịch.
- Giàn PV DRILLING II đạt kỷ lục giếng khoan dài nhất Việt Nam bằng chông khoan PDC 12 ¼" tại giếng RDT-2P và RP-7P do KNOC công nhận.
- Giàn PV DRILLING III đạt thành tích giàn khoan hoạt động tốt nhất tại Malaysia quý 1/2018 do Petronas bình chọn.
- Giàn PV DRILLING III đạt thành tích an toàn tốt nhất năm 2018 tại Malaysia do Petronas bình chọn.
- Giàn PV DRILLING VI nhận Thư cảm ơn từ CuuLong JOC sau khi hoàn thành chiến dịch khoan giếng ST-3P-ST HPHT an toàn với thời gian down time chỉ 0,03%.
- Giàn PV DRILLING II đạt thành tích không có tai nạn mất thời gian lao động trong chiến dịch khoan năm 2019 do SapuraOMV trao tặng.
- Giàn PV DRILLING I có thành tích tốt nhất về an toàn trong quý 1/2020 do Petronas (PCSB) trao tặng.

Định hướng phát triển:

- Quản lý hiệu quả các giàn khoan, tích cực tìm kiếm việc làm trong khu vực và thế giới.
- Vận hành các giàn khoan an toàn và tiết kiệm chi phí.
- Đưa giàn khoan PV DRILLING V vào hoạt động đúng kế hoạch tại Brunei theo hợp đồng với khách hàng BSP.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Invest

Thành lập năm 2010, đến nay PVD Invest đã có 10 năm hoạt động trong ngành dầu khí. Với khởi điểm cung cấp dịch vụ “Cung ứng nhân lực cấp cao”, PVD Invest đã khẳng định được chất lượng dịch vụ và uy tín, đồng thời tăng cường mở rộng hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật phục vụ các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

DOANH THU

625

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%



G320, lầu 3, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh, TP.HCM



Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị dầu khí trên giàn khoan và giàn khai thác.



Năm 2020 đánh dấu 10 năm đi vào hoạt động của PVD Invest, với sự nỗ lực và liên tục phát triển các loại hình dịch vụ từ dịch vụ nòng cốt ban đầu là cung cấp chuyên gia trình độ cao cho các chiến dịch khoan trong và ngoài nước, đến nay PVD Invest đã mở rộng cung cấp thêm các dịch vụ kỹ thuật thiết bị như Mud Cooling, Solid Control, Rig Positioning, H2S Control, Tanking... phục vụ các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

Năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động của ngành dầu khí toàn cầu, sự suy giảm kéo dài của giá dầu thô, PVD Invest, không nằm ngoài khó khăn chung, phải đối mặt với sự khan hiếm việc làm và đơn giá dịch vụ sụt giảm. Tuy nhiên, với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV, PVD Invest đã duy trì thành công các hợp đồng cung cấp nhân lực và kỹ thuật hiện có và tiếp tục gia hạn các hợp đồng trong năm 2020, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với doanh thu 625 tỷ đồng, lợi nhuận 10 tỷ đồng.

Bước qua năm 2021, giá dầu đã có sự phục hồi nhẹ vào đầu năm, nhưng dưới ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lệnh phong tỏa biên giới, hạn chế đi lại giữa các quốc gia tiếp tục được thực thi nên PVD Invest gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nhân lực, vật lực, thiết bị dịch vụ để cung cấp cho khách hàng và phát sinh nhiều chi phí cũng như thời gian cách ly. Thêm vào đó, việc cạnh tranh khốc liệt từ các công ty đối thủ cũng là một thử thách lớn đối với PVD Invest trong bối cảnh dịch bệnh chưa được kiểm soát hoàn toàn, thị trường dự đoán còn nhiều biến động khó lường.

Để ứng phó với một năm được dự đoán còn nhiều khó khăn, PVD Invest chủ trương thực hiện hoạt động theo tinh thần tiết giảm chi phí, tận dụng các nguồn lực nhân sự trong nước thay thế lực lượng chuyên gia nước ngoài. Ngoài ra, vẫn tăng cường giám sát hệ thống QHSE và các vấn đề liên quan đến vận hành và bảo dưỡng thiết bị, đào tạo phát triển nhân lực điều hành dịch vụ, đảm bảo luôn sẵn sàng khi được huy động. Trên hết, PVD Invest nỗ lực tìm kiếm các cơ hội công việc và triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới như Marine Growth Prevention, EOR... Là doanh nghiệp có nguồn nhân lực trẻ, PVD Invest luôn khuyến khích tạo điều kiện sáng tạo cũng như tăng cường tự đào tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc, thực hiện tối ưu hóa chi phí, đảm bảo chất lượng dịch vụ và tạo niềm tin cho khách hàng.

Thành tựu, giải thưởng:

- Bằng khen của Tổng công ty PVEP cho thành tích hoạt động an toàn của PVD Invest năm 2014.
- Đạt Chứng chỉ ISO 9001:2015 cho hệ thống quản lý của PVD Invest năm 2015.
- Bằng khen của Thăng Long JOC cho các dịch vụ chất lượng cao trong chiến dịch khoan năm 2017.
- Thư cảm ơn của ENI về tiêu chuẩn HSEQ (an toàn - chất lượng - sức khỏe - môi trường) năm 2019.

Định hướng phát triển:

Nhằm đảm bảo được công việc làm của CBCNV cũng như sự sống còn của PVD Invest trong thời gian khó khăn sắp tới, mỗi cá nhân nâng cao tinh thần tiếp thị trong việc tiếp cận các khách hàng, tìm hiểu cơ hội việc làm và cũng như duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng hiện hữu. Tìm kiếm và nâng cao trình độ

kỹ thuật có sẵn để tạo ra dịch vụ riêng biệt của Công ty, gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trong thị trường.



PVD Invest cam kết nỗ lực tối đa để vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách của thị trường năm 2021, duy trì công việc cho người lao động, tìm kiếm và nâng cao trình độ kỹ thuật sẵn có để tạo ra dịch vụ riêng biệt, gia tăng năng lực cạnh tranh, giữ vững nhịp độ phát triển của Công ty.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Offshore

Được thành lập từ năm 2007, PVD Offshore chuyên cung cấp dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan, dịch vụ Kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan, dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu. Trong những năm qua, Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, chiếm lĩnh và mở rộng thị phần cung cấp dịch vụ cho các khách hàng trong và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam.

DOANH THU
466
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

43A, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu

Kiểm định, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu.



Lĩnh vực hoạt động chính:

- Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan.
- Dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí.
- Dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu.
- Các dịch vụ hỗ trợ khác.

Năm 2020 là năm thật sự khó khăn đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong ngành dầu khí toàn cầu. Cộng hưởng cùng giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp, sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ, ban, ngành về việc phòng chống lây nhiễm và quyết liệt thực hiện các yêu cầu về an toàn của khách hàng nhằm đảm bảo an toàn cho lực lượng lao động làm việc trên các giàn khoan cũng như tại các cơ sở sản xuất mà vẫn duy trì được việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong giai đoạn dịch bệnh. Nhờ vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối khả quan, với 466 tỷ đồng doanh thu và 47 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt chỉ tiêu đăng ký với Tổng công ty. Cụ thể, kết quả thực hiện cung cấp các loại hình dịch vụ của PVD Offshore như sau:

- Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan: Công ty vẫn duy trì việc cung cấp nhân lực cho toàn bộ các giàn tự nâng của Tổng công ty khi khoan tại Malaysia cũng như trong nước. Ngoài ra, Công ty cũng cung cấp nhân sự (full crews) cho 4 giàn nước ngoài trong thời gian các

giàn này hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do quy định lệnh giãn cách, hạn chế đi lại giữa các quốc gia, Công ty vẫn sắp xếp ổn thỏa cùng đối tác để đảm bảo việc cung ứng nhân lực cho các khách hàng tại Nhật Bản liên tục, ổn định.

- Dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí: do ảnh hưởng kép của giá dầu và dịch bệnh, hoạt động của Xưởng Cơ khí không còn được sôi động như nhiều năm trước đây, khối lượng công việc chỉ vừa đủ duy trì việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, việc các chương trình khoan trong nước vẫn được triển khai theo kế hoạch đã góp phần duy trì, ở mức độ nào đó, hoạt động của xưởng được liên tục, không bị ngưng trệ. Đồng thời trong năm 2020, với nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty cũng đã nhận được đơn hàng đầu tiên cung cấp dịch vụ chế tạo kết cấu cơ khí từ khách hàng Nhật Bản. Giá trị đơn hàng tuy không lớn, nhưng đã khẳng định được năng lực thiết kế, chế tạo của Đơn vị trong lĩnh vực này.
- Dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu: đây là dịch vụ duy nhất của Công ty không chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch bệnh; tuy nhiên, do ảnh hưởng của giá dầu thấp đã dẫn đến yêu cầu giảm giá dịch vụ từ khách hàng. Mặc dù vậy, Công ty đã rất nỗ lực duy trì ổn định hoạt động của mảng dịch vụ này và kết quả kinh doanh trong năm cũng đạt được như kỳ vọng.

Với dự báo năm 2021 còn rất nhiều trở lực và thách thức do tình hình dịch bệnh chưa được kiểm soát hoàn toàn, Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên PVD Offshore cam kết sẽ

tiếp tục nỗ lực phấn đấu để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công việc cho người lao động, đồng thời hoàn thành tốt các chỉ tiêu đăng ký với Tổng công ty và chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng công ty PV Drilling.

Thành tựu, giải thưởng:

Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như các ghi nhận từ khách hàng về công tác an toàn và chất lượng dịch vụ cung cấp.

Định hướng phát triển:

- Duy trì hoạt động ổn định các dịch vụ truyền thống.
- Tăng cường tìm kiếm cơ hội phát triển ra ngoài ngành và ngoài nước.
- Tìm hiểu để bước đầu tiếp cận tìm kiếm cơ hội trong các mảng dịch vụ mới như điện mặt trời, điện gió, năng lượng tái tạo...

Năm 2020, PVD Offshore có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan, với 466 tỷ đồng doanh thu và 47 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Logging

Được thành lập tháng 10/2004, PVD Logging chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao trong hoạt động khoan thăm dò và khai thác dầu khí, tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như Kéo thả thiết bị, Đo Karota khai thác, Đo Karota khí, thử vỉa và Cung cấp chuyên gia địa chất.

DOANH THU
340
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

Đo karota khí, kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo Karota khai thác, bắn vỉa dầu khí, thử vỉa dầu khí, cung cấp chuyên gia địa chất, bảo quản và vận chuyển thuốc nổ công nghiệp.



Công ty PVD Logging cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí như Kéo thả thiết bị trong lòng giếng (Slickline), Đo Karota khai thác (Cased-hole Logging hay Production Logging), Thử vỉa (Well Testing), Đo Karota khí (Mud Logging) và cung cấp chuyên gia địa chất (Provision of Geologist Consultants).

Hoạt động trong bối cảnh khó khăn chưa từng có trong lịch sử, từ dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới đến giá dầu rơi xuống mức âm 37 USD/thùng... PVD Logging vẫn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức của năm 2020 với kết quả sản xuất kinh doanh vô cùng ấn tượng. Doanh thu của Công ty đạt gần 340 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 60 tỷ đồng, tương ứng tăng 49% và 32% so với năm 2019, nộp ngân sách nhà nước gần 50 tỷ đồng, cao hơn 47% so với năm liền trước đó.

Các dịch vụ đầu tàu của Công ty là Slickline và Cased-hole Logging tiếp tục gặt hái nhiều thành công trong năm 2020. Đặc biệt, dịch vụ Well Testing đã có một năm ấn tượng với đóng góp vượt bậc, gần 50% doanh thu của cả Công ty. Dịch vụ Mud Logging thì trầm lắng hơn, tiếp tục hoạt động cầm chừng do khách hàng hạn chế tối đa các hoạt động thăm dò dầu khí.

Trong năm 2020, về mặt nhân sự, Công ty đã hoàn thành việc bổ sung các nhân sự chủ chốt, cụ thể đã bổ nhiệm một Phó Giám đốc phụ trách các mảng dịch vụ đo Karota khai thác và thử vỉa, bổ nhiệm một Quản lý

điều hành phòng Đo Karota khai thác. Bên cạnh đó, các công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công tác đào tạo nội bộ luôn được Công ty chú trọng, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp và rút ngắn khoảng cách công nghệ với các công ty đa quốc gia.

Các cột mốc phát triển:

- Năm 2006: Đầu tư trạm đo Karota khí (Mud Logging Unit) đầu tiên;
- Năm 2007:
 - Đầu tư và đưa vào hoạt động trạm kéo thả thiết bị và đo Karota khai thác (Slickline, Cased-hole Logging Unit) đầu tiên;
 - Thực hiện hợp đồng đầu tiên của dịch vụ cung cấp chuyên gia địa chất trên giàn khoan (Wellsite Geologist).
- Năm 2008:
 - Thực hiện hợp đồng đầu tiên của dịch vụ thử vỉa;
 - Tự đóng mới trạm đo Karota khí đầu tiên (trạm đo Karota khí thứ 4 của Công ty).
- Năm 2010:
 - Cán mốc doanh thu trên 10 nghìn tỷ đồng;
 - Đưa trạm đo Karota khí thứ 10 đi vào hoạt động;
- Năm 2013: Lần đầu tiên thực hiện các hợp đồng đo Karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất ở thị trường nước ngoài.

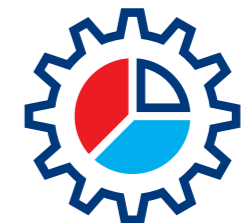
Thành tựu, giải thưởng:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (QĐ 585/QĐ-TTG), ngày 20/4/2011;
- Huân chương Lao động hạng Ba (QĐ 2225/QĐ-CTN), ngày 18/11/2013;

- Rất nhiều bằng khen, cờ và danh hiệu khác do Bộ Công Thương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PV Drilling khen tặng.

Định hướng phát triển:

- Tiếp tục tập trung thực hiện các dịch vụ cho các giếng P&A trong và ngoài nước.
- Củng cố các mối quan hệ đối tác đa quốc gia và trong khu vực, tìm kiếm cơ hội đưa dịch vụ Đo karota khí cung cấp thoát khỏi sự phụ thuộc vào các kế hoạch thăm dò dầu khí rất hạn chế trong nước.



PVD Logging là một trong những đơn vị thành viên luôn đạt kết quả kinh doanh vô cùng ấn tượng, đặc biệt trong giai đoạn chông chênh của thị trường dầu khí. Năm 2020 PVD Logging đạt gần 340 tỷ đồng doanh thu và 60 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.


CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)


PVD Well Services

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ Kỹ thuật giếng khoan, Cho thuê thiết bị khoan, Kéo thả ống chống, Khoan kiểm soát áp suất (MPD)... Với hơn 13 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ, PVD Well Services được khách hàng đánh giá là một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu.

DOANH THU
255
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

 Phòng 13, lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM

 Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất (MPD).

PVD Well Services, đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập từ năm 2007. Trải qua 13 năm xây dựng và phát triển, PVD Well Services hiện đang cung cấp các dịch vụ truyền thống như cho thuê thiết bị khoan (DTRS), kéo thả ống chống (CTRS), khoan kiểm soát áp suất (MPD)... Ngoài ra, Công ty đã phát triển thêm một số dịch vụ mới, kỹ thuật cao nhiều tiềm năng như ống chống giãn nở (Expandable Liner), làm sạch lòng giếng (WBCU), phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision)...

Trong chặng đường 13 năm qua, PVD Well Services đã từng bước củng cố vị thế và chiếm lĩnh thị trường cung cấp dịch vụ. Sở hữu đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, dày dặn kinh nghiệm, nhiệt huyết, sáng tạo, PVD Well Services đã nỗ lực không ngừng để khẳng định thương hiệu, trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ khoan dầu khí, góp phần vào thành công trên con đường 20 năm phát triển của Tổng công ty PV Drilling.

Sự bùng phát của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 kể từ cuối năm 2019 đã làm cho giá đầu thô giảm và duy trì ở mức thấp, cùng với khó khăn về vốn dẫn đến rất ít các chương trình khoan được các nhà thầu dầu khí thực hiện và khối lượng công việc giảm sút nghiêm trọng trong thời gian qua. PVD Well Services phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách như cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ nước ngoài cũng như các công ty tư nhân trong nước, thậm chí một số công ty đã phá giá thị trường để có được việc làm. Trong bối cảnh khó khăn chung, Ban lãnh đạo của PVD Well Services đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động như nghiên cứu ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật mới, cung cấp thêm giải pháp cho khách hàng; mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ra nước ngoài; sắp xếp lại và tinh gọn hệ thống kho bãi, nhà xưởng hiện đại, gia tăng niềm tin cho khách hàng. PVD Well Services đã tiến từng bước nhỏ nhưng chắc chắn với quyết tâm đạt được mục tiêu tăng trưởng ổn định trong dài hạn, nhờ đó trong năm 2020, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định như:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục giữ vững 100% thị phần trong nước đối với dịch vụ cốt lõi Kéo thả ống chống (CTRS) và khoảng 95% thị phần trong nước đối với dịch vụ Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), đồng thời đã thắng thầu hầu hết các hợp đồng quan trọng, đàm phán gia hạn thành công nhiều hợp đồng khác cho giai đoạn 2020-2021.
- Phát triển thành công dịch vụ Cho thuê thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao (CRTI) với 100% nhà thầu dầu khí trong nước sử dụng dịch vụ và xem CRTI như một công nghệ không thể thiếu trong các chiến dịch khoan, từ đó tăng cường nội lực và tăng sức cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ.
- Nghiên cứu mở rộng danh mục thiết bị và dịch vụ mới nhằm cung cấp cho các khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh như: lần đầu giới thiệu và thực hiện thành



công dịch vụ Cung ứng phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (Safe vision), dịch vụ Làm sạch lòng giếng khoan (Well bore clean up) cung cấp cho giếng khoan của khách hàng năm 2019-2020, được khách hàng tin dùng và lựa chọn sử dụng cho hợp đồng năm 2021.

- Thực hiện tốt dịch vụ Cho thuê thiết bị kéo thả ống chống tại các thị trường nước ngoài như Thái Lan, Myanmar và Malaysia đầu năm 2020.
- Lần đầu thắng thầu và cung cấp thành công dịch vụ Kéo thả ống chống cho khách hàng tại Campuchia và nhận được đánh giá cao từ khách hàng, tạo tiền đề để tiếp tục quảng bá, đẩy mạnh và thâm nhập cung cấp dịch vụ tại các thị trường tiềm năng khác.
- Hoàn thành dự án Khoa học công nghệ về Phát triển và ứng dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q2 và Thiết kế, chế tạo và ứng dụng thiết bị Hydraulic extendable bail arm, đưa vào áp dụng, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tiếp tục nâng cao ý thức tiết kiệm chi phí; cắt giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác thu hồi công nợ; hoãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết; tăng cường đào tạo nội bộ...

Về công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng

- Duy trì chỉ số hơn 3,2 triệu giờ làm việc an toàn tính từ năm 2007.
- Duy trì chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế API Q2, ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu của PVD Well Services và gia tăng năng lực cạnh

tranh khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ.

- Chuyển đổi thành công và lấy được chứng nhận ISO 45001 của đơn vị chứng nhận quốc tế DNV GL.
- Có thành tích xuất sắc về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng năm 2020 do Tổng công ty PV Drilling trao tặng.
- Nhận được Thư khen ngợi của khách hàng Idemitsu cho chiến dịch khoan lỗ 05-1B và 05-1C.

Về nhân sự và đào tạo

- Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, PVD Well Services đang sở hữu đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, được làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, hòa đồng và tương trợ. Đây là một trong những lợi thế của PVD Well Services, đặc biệt trong giai đoạn thị trường khoan dầu khí gặp nhiều khủng hoảng, rất cần sự nỗ lực, đoàn kết của người lao động để Công ty vượt qua tất cả các khó khăn, thách thức.
- Điểm sáng trong công tác đào tạo là Công ty tăng cường đào tạo nội bộ để cắt giảm chi phí và tận dụng năng lực của chuyên gia nội bộ. Cụ thể năm 2020, Công ty đã tổ chức 17 khóa cho 47 lượt người do các chuyên gia nội bộ tự thực hiện. Đặc biệt Công ty đã đào tạo thành công các kỹ thuật viên kéo thả ống chống, giúp giảm số lượng nhân sự vận hành thiết bị kéo thả ống chống kỹ thuật cao của đối tác và gia tăng nhân sự của PVD Well Services, tạo điều kiện cho đội ngũ chuyên viên của Công ty được tiếp xúc với các công đoạn vận hành, bảo dưỡng thiết bị để hướng tới mục tiêu 100% nhân lực của PVD Well Services đủ năng lực vận hành thiết bị CRTI, tiến tới làm chủ công nghệ này.


CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)


PVD Well Services (tiếp theo)

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ Kỹ thuật giếng khoan, Cho thuê thiết bị khoan, Kéo thả ống chống, Khoan kiểm soát áp suất (MPD)... Với hơn 13 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ, PVD Well Services được khách hàng đánh giá là một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu.

DOANH THU
255
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

 Phòng 13, lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM

 Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất (MPD).

Hành trình 13 năm xây dựng và phát triển đã giúp PVD Well Services tạo dựng nên một tập thể vững mạnh, chất lượng và chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ cũng như tạo nên nhiều thế hệ người lao động mang bản sắc PV Drilling. Đó là thành quả từ sự nỗ lực và tâm huyết của Ban lãnh đạo PVD Well Services cũng như sự phối hợp, đồng lòng của tập thể CBCNV trong nhiều năm qua. Nhờ vậy, từ khi thành lập cho đến nay, kết quả SXKD của PVD Well Services luôn ổn định với tình hình tài chính lành mạnh. Năm 2020, tuy gặp rất nhiều khó khăn do chịu tác động kép từ khủng hoảng thị trường dầu khí và dịch bệnh Covid-19, nhưng với nhiều nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, PVD Well Services đã đạt được kết quả khả quan, với doanh thu đạt 255 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 53 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra. So với năm 2019, doanh thu năm 2020 tăng 30% và lợi nhuận sau thuế tăng 13%. Đây là thành tích đáng khích lệ để Công ty tiếp tục cố gắng hơn nữa và chinh phục các mục tiêu tiếp theo.

Năm 2021 được dự báo thị trường dầu khí còn nhiều bất ổn, giá dầu biến động khồng lường, dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn sẽ gây những khó khăn nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Well Services khi các nhà thầu dầu khí tiếp tục dừng hoặc trì hoãn các chương trình khoan sang năm 2022 hoặc lâu hơn như Phú Quốc POC, VGP, KNOC, PVEP... Ngoài việc Công ty sẽ tiếp tục phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp nước ngoài, thì các công ty tư nhân trong nước cũng là một trở ngại khi một số nhà thầu dầu khí có thể lựa chọn các gói thầu nhỏ không qua đấu thầu. Nguồn lực tài chính của Công ty còn chưa đủ mạnh, nợ quá hạn đối với một số khách hàng còn cao, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển dịch vụ, công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài còn nhiều trở ngại do chính sách bảo hộ cao của các nước trong khu vực, sự am hiểu thị trường còn nhiều hạn chế, một số dự án đầu tư của Công ty có khả năng bị trì hoãn hoặc hủy bỏ nếu thị trường không có dấu hiệu ổn định trở lại.

Vì thế, trong năm 2021, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PVD Well Services sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ trong nước, tích cực tiếp thị và phát triển dịch vụ mới, tăng cường thu hồi công nợ, tập trung củng cố nội lực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiến tới làm chủ các công nghệ cao, thực hiện tốt nhất các hợp đồng dịch vụ hiện tại, đảm bảo an toàn lao động trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, không ngừng mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ và linh hoạt giá trong công tác đấu thầu, tăng



cường kiểm soát tài chính, tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh đầu tư các dự án quan trọng, quyết tâm vượt khó để chinh phục mục tiêu trong năm 2021.

Thành tựu, giải thưởng:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: năm 2010.
- Huân chương Lao động hạng Ba: năm 2012.
- Bằng khen và cờ thi đua của Bộ Công thương: năm 2008, 2011, 2014, 2019.
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: năm 2007, 2008, 2010, 2013, 2015, 2016, 2020.
- Tập thể lao động xuất sắc do Tổng công ty PV Drilling trao tặng: 12 năm liên tiếp.
- Xuất sắc đạt cột mốc hơn 3,2 triệu giờ Zero LTI liên tục 13 năm liên từ 2007 đến nay.

Định hướng phát triển:

- Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ trong nước các dịch vụ truyền thống CTRS, DTRS và tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài.
- Tiếp tục giới thiệu quảng bá để mở rộng và phát triển dịch vụ mới nhiều tiềm năng như ống chống giãn nở (Expandable liner), làm sạch lòng giếng (WBCU), phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (Safe vision)...
- Đầu tư bộ thiết bị công nghệ cao CRTi để gia tăng nội lực cung cấp dịch vụ và đào tạo nhân lực chất lượng cao làm chủ công nghệ.
- Tìm kiếm các giải pháp công nghệ, thiết bị thay thế để hoàn thiện hơn các dịch vụ cốt lõi: kéo thả ống chống và cho thuê thiết bị khoan.

Q2

Là Công ty đầu tiên trong ngành dầu khí tại Việt Nam có chứng nhận API Q2 trong năm 2018 do Viện dầu khí Mỹ (API) cấp. Với chứng nhận API Q2 đã góp phần nâng cao hình ảnh/thương hiệu của PVD Well Services và gia tăng năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ.



Cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, trang thiết bị, con người phục vụ cho các chiến dịch khoan nước ngoài, cụ thể năm 2020 vừa hoàn thành tốt chiến dịch khoan của KrisEnergy (Campuchia) và nhận được đánh giá cao từ khách hàng.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Deepwater

PVD Deepwater được thành lập vào tháng 7/2010 với sứ mệnh cung cấp dịch vụ khoan dầu khí nước sâu tại vùng biển Việt Nam và khu vực thông qua việc cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V (TAD), hiện thực hóa chiến lược phát triển “khoan sâu hơn - vươn xa hơn” của Tổng công ty.

DOANH THU

18

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%



Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM



Cung ứng giàn khoan biển nước sâu, các dịch vụ hỗ trợ
khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

Xuất phát từ định hướng ứng dụng khoa học công nghệ làm trọng tâm cho sự phát triển của PV Drilling, cũng như làm chủ công nghệ góp phần phát triển mở rộng thị trường dịch vụ cung cấp giàn khoan, Ban lãnh đạo PV Drilling đã chỉ đạo nghiên cứu ứng dụng công nghệ giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm trong việc khoan phát triển mỏ ở những vùng biển nước sâu vừa và nước sâu có điều kiện thủy văn, địa chất địa tầng phức tạp, từ đó, định hình ra sản phẩm giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) đầu tiên của Việt Nam với hàng loạt công nghệ mới được ứng dụng để có thể thi công được các giếng khoan có điều kiện địa tầng phức tạp (áp suất cao, nhiệt độ cao).

Ngày 18/6/2010, Tổng giám đốc của PV Drilling đã ban hành Quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Khoan dầu khí nước sâu PVD (PVD Deepwater) với mục tiêu thực hiện các dự án đầu tư áp dụng công nghệ cao trong lĩnh vực khoan dầu khí tại các vùng nước sâu.

Kể từ ngày giàn khoan PV DRILLING V về Việt Nam (17/10/2011), dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam), Tổng công ty PV Drilling, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD DD)... cùng với sự hỗ trợ tích cực từ phía khách hàng Biển Đông POC, trong hơn 5 năm thực hiện hợp đồng với khách hàng Biển Đông POC, PVD Deepwater đã quản lý và vận hành giàn khoan PV DRILLING V một cách an toàn và hiệu quả với hiệu suất hoạt động trung bình trên 95%.

Ngày 31/8/2012, PVD Deepwater đã vinh dự được Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho “Dự án ứng dụng công nghệ giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển nước sâu Việt Nam”.

Theo kế hoạch ban đầu, Biển Đông POC sẽ sử dụng giàn khoan PV DRILLING V cho chiến dịch khoan đến tháng 4/2017 và ngay sau đó giàn PV DRILLING V sẽ được chuyển sang khoan cho Dự án phát triển mỏ Cá Rồng Đỏ của Talisman (nay là Repsol). Tuy nhiên, do sự sụt giảm mạnh của giá dầu, kế hoạch khoan của Biển Đông POC đã được rút ngắn và kết thúc hợp đồng sớm, chương trình khoan của Repsol cũng được dừng, gián vô thời hạn thì giàn PV DRILLING V đã phải tạm dừng hoạt động và neo đậu tại Vũng Tàu.

Trong thời gian không có việc làm từ tháng 12/2016 đến nay, PVD Deepwater luôn chủ động thực hiện tốt công việc bảo vệ tài sản, bảo trì bảo dưỡng để đảm bảo thiết bị của giàn khoan luôn ở trong tình trạng đảm bảo để có thể hoạt động ngay khi giàn khoan có việc làm, giảm thiểu chi phí tái khởi động giàn khoan.

Ngày 24/9/2019, PV Drilling đã ký kết với Brunei Shell Petroleum Company Sdn BHD (BSP) về việc cung cấp giàn khoan PV DRILLING V cho khách hàng với thời hạn



6 năm và 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần 2 năm, và sẽ bắt đầu thực hiện khoan cho khách hàng trong quý 3/2021. Theo đó, PVD Deepwater đã chuyển giàn khoan PV DRILLING V cho PV Drilling từ đầu năm 2020 và thực hiện hợp đồng đã ký với BSP, dự kiến từ quý 3/2021. PVD Deepwater tin tưởng rằng giàn khoan PV DRILLING V sẽ tiếp tục được vận hành một cách an toàn và hiệu quả, đáp ứng tốt các yêu cầu khách hàng, góp phần mang lại lợi ích kinh tế cho PV Drilling.

Thành tựu:

PVD Deepwater đã vinh dự được Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho “Dự án ứng dụng công nghệ giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển nước sâu Việt Nam”.


CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)


PVD Tech

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2020, vốn điều lệ của PVD Tech là 450 tỷ đồng, để phục vụ công tác đầu tư đóng mới cụm thiết bị DES. Ngành nghề kinh doanh của PVD Tech gồm các mảng chính sau: Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, Dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao, Dịch vụ thương mại, bảo dưỡng và logistic.

DOANH THU
369
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
97%

 Lầu 8, Green Power Building, 35 Tôn Đức Thắng,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

 Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; Dịch vụ thiết kế, chế tạo
và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; Dịch vụ thương mại, bảo
dưỡng và logistic.

Năm 2020 ngành dầu khí bị ảnh hưởng nặng nề bởi tác động kép từ giá dầu giảm sâu và đại dịch Covid-19, các hoạt động đầu khí trong nước gặp nhiều khó khăn trong đó nhiều dự án dừng/giãn không triển khai như kế hoạch ban đầu. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty PVD Tech, dẫn đến doanh thu năm 2020 chỉ đạt 369 tỷ đồng, tương ứng đạt khoảng 47% so với doanh thu năm 2019. Tuy nhiên, với nỗ lực quyết tâm vượt khó, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh và tiết giảm tối đa chi phí, PVD Tech đã hoàn thành tốt về chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo vẫn kinh doanh có lãi trong tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn với lợi nhuận sau thuế đạt 7,7 tỷ đồng.

Bên cạnh công tác dịch vụ, PVD Tech được Tổng công ty PV Drilling tin tưởng giao thực hiện dự án đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) với tổng mức đầu tư là 35 triệu USD để phối hợp cùng Tổng công ty triển khai các công tác chuẩn bị thực hiện chiến dịch khoan tại Brunei, dự kiến bắt đầu từ quý 3/2021. Xác định đây là dự án trọng điểm không chỉ riêng đối với PVD Tech mà là của toàn Tổng công ty PV Drilling, Ban lãnh đạo PVD Tech đã tập trung cao độ để đảm bảo dự án đầu tư được hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ. Tính đến tháng 02/2021, Dự án DES cơ bản đã hoàn thành các cột mốc chính, đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu. Dự án đầu tư DES sẽ giúp PVD Tech tăng quy mô công ty, tăng doanh thu lợi nhuận cũng như cơ hội phát triển các dịch vụ kỹ thuật khác sang thị trường Brunei.

Năm 2021, PVD Tech tiếp tục chú trọng tới công tác tái cơ cấu tổ chức, tối ưu hóa chi phí nhằm tối ưu hóa nguồn lực nội bộ, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa các phòng ban. Song song đó, PVD Tech sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị dịch vụ. Ngoài các lĩnh vực truyền thống là cung cấp dịch vụ cho các công trình đầu khí ngoài khơi, PVD Tech sẽ tập trung phát triển dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao cho các công trình đầu khí trên bờ thuộc lĩnh vực khí - điện - đạm. Về hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến năm 2021 PVD Tech sẽ gặt hái nhiều khả quan và thuận lợi hơn với một số hợp đồng lớn đã được ký và dự kiến giao hàng trong năm. Về hoạt động đầu tư năm 2021, PVD Tech chủ yếu tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thành dự án DES đúng chất lượng và tiến độ và không có kế hoạch đầu tư lớn khác.

Đối với dịch vụ Cơ khí - chế tạo

Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các cụm thiết bị công nghệ có hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho ngành dầu khí.

Tập trung dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các giàn khoan của PV Drilling.

Xúc tiến thành lập Xưởng Cơ khí - Chế tạo tại Brunei để trước mắt thực hiện các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng theo chiến dịch khoan của Tổng công ty PV Drilling tại Brunei và dài hạn hơn là các công trình đầu khí tại Brunei.



Đối với dịch vụ Kỹ thuật khoan dầu khí

- Tiếp tục phát triển các mảng dịch vụ đầu giếng, cung cấp giàn nhẹ sửa giếng và dịch vụ húc giếng.
- Đào tạo đội ngũ kỹ sư chuyên sâu về dịch vụ đầu giếng ngầm để thực hiện dịch vụ cho các dự án khoan của các công ty dầu khí.

Đối với dịch vụ Thương mại

Tìm kiếm cơ hội cung cấp vật tư, thiết bị chất lượng và công nghệ cao cho các ngành công nghiệp khác.

Đối với dịch vụ Thiết bị và bảo dưỡng

Đào tạo đội ngũ bảo dưỡng chuyên sâu để thực hiện dịch vụ bảo dưỡng các thiết bị đầu khí. Hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược như GE, Baker Hughes, FES để phát triển dịch vụ bảo dưỡng và cung cấp phụ tùng cho các khách hàng trong ngành dầu khí cũng như trong các ngành công nghiệp khác.

Bên cạnh đó, với xu hướng dần chuyển dịch từ lĩnh vực năng lượng hóa thạch sang lĩnh vực năng lượng tái tạo trong nước và trên thế giới, PVD Tech đã thành lập Ban Dự án nghiên cứu và phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo trong đó định hướng PVD Tech sẽ đầu tư một số dự án điện mặt trời cũng như tham gia chuỗi cung ứng vật tư, thiết bị và dịch vụ cho các dự án điện gió trong nước.

Định hướng phát triển:

Qua 15 năm hình thành và phát triển, PVD Tech sở hữu đội ngũ lao động kỹ thuật tay nghề cao, dày dặn kinh nghiệm, năng động, sáng tạo với nhiều thế mạnh trong các lĩnh vực: Cơ khí - Chế tạo, dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, Thương mại, Bảo dưỡng. Bên cạnh đó PVD Tech còn có năng lực tài chính mạnh, trong đó vốn chủ sở hữu trên 500 tỷ đồng, tổng tài sản trên 1.100 tỷ đồng và đặc biệt PVD Tech được các ngân hàng thương mại cấp hạn mức

tín dụng ngắn hạn không tài sản đảm bảo với tổng hạn mức trên 200 tỷ đồng.

Trong giai đoạn sắp tới, PVD Tech đặt định hướng phát triển các dịch vụ cụ thể như sau:

- Hướng tới thiết kế, chế tạo các cụm thiết bị công nghệ có hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho ngành dầu khí. Tập trung dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các giàn khoan của PV Drilling. Xúc tiến thành lập xưởng cơ khí - chế tạo tại Brunei để trước mắt thực hiện các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng theo chiến dịch khoan của Tổng công ty PV Drilling tại Brunei và dài hạn hơn là các công trình đầu khí tại Brunei.
- Tiếp tục phát triển các mảng dịch vụ đầu giếng, cung cấp giàn nhẹ sửa giếng và dịch vụ húc giếng. Đào tạo đội ngũ kỹ sư chuyên sâu về dịch vụ đầu giếng ngầm để thực hiện dịch vụ cho các dự án khoan của các công ty dầu khí.
- Bên cạnh lĩnh vực đầu khí, PVD Tech tích cực tìm kiếm cơ hội cung cấp vật tư, thiết bị chất lượng và công nghệ cao cho các ngành công nghiệp khác.
- Đào tạo đội ngũ bảo dưỡng chuyên sâu để thực hiện dịch vụ bảo dưỡng các thiết bị đầu khí. Hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược như GE, Baker Hughes, FES để phát triển dịch vụ bảo dưỡng và cung cấp phụ tùng cho các khách hàng trong ngành dầu khí cũng như trong các ngành công nghiệp khác.
- Bên cạnh đó, với xu hướng dần chuyển dịch từ lĩnh vực năng lượng hóa thạch sang lĩnh vực năng lượng tái tạo trên thế giới và ở trong nước, PVD Tech đã thành lập Ban Dự án nghiên cứu và phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo trong đó định hướng PVD Tech sẽ đầu tư một số dự án điện mặt trời cũng như tham gia chuỗi cung ứng vật tư, thiết bị và dịch vụ cho các dự án điện gió trong nước.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Training

PVD Training được thành lập năm 2007, là đơn vị thành viên do Tổng công ty PV Drilling nắm giữ 51,8% vốn điều lệ. PVD Training hiện là đơn vị đào tạo hàng đầu khu vực với 3 lĩnh vực hoạt động thế mạnh bao gồm: Đào tạo và cấp chứng chỉ, Cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

DOANH THU
352
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
52%

Đường số 1, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa,
TP. Vũng Tàu

Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

Công ty Cổ Phần Đào Tạo Kỹ Thuật PVD (PVD Training) được thành lập năm 2007, hiện là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trong khu vực, bao gồm: đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và dịch vụ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp dầu khí, hàng hải, xây dựng, sản xuất công nghiệp và năng lượng.

PVD Training cung cấp nhiều chương trình đào tạo kỹ năng, nhận thức về an toàn và kỹ thuật và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế. Chứng chỉ do PVD Training cấp có giá trị toàn cầu, được nhiều tổ chức quốc tế công nhận như: OPITO (Offshore Petroleum International Training Organization), IWCF (International Well Control Forum), LEEA (Lifting Equipment Engineers Association), IRATA (Industrial Rope Access Trade Association), IMO (International Maritime Organization)...

Dịch vụ của PVD Training được phát triển dựa trên nền tảng là một đơn vị chuyên cung cấp các chương trình đào tạo an toàn và kỹ thuật, đào tạo chuẩn hoá các chức danh thợ, các chuyên gia theo tiêu chuẩn quốc tế. PVD Training đã và đang cung cấp một lực lượng lớn lao động nhiều kinh nghiệm, có năng lực và trình độ chuyên môn, được đào tạo bài bản cho ngành dầu khí, hàng hải, xây dựng và sản xuất công nghiệp. Việc duy trì và gia tăng số lượng lao động cung ứng hàng năm đã góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trong giai đoạn khủng hoảng của ngành dầu khí dưới tác động kép của dịch Covid-19 từ cuối năm 2019 đến nay. Điều này đã góp phần tăng thêm doanh thu, thương hiệu của PVD Training cũng như sự thành công của các dự án. PVD Training cũng là đơn vị tiên phong cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật an toàn như: tư vấn hệ thống quản lý an toàn, hệ thống quản lý toàn vẹn tài sản, đánh giá định lượng rủi ro, cung cấp trang thiết bị an toàn, dịch vụ phòng cháy chữa cháy, kiểm định theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế như: VR, BV, DNV-GL, ABS, LR.

Năm 2020, PVD Training chịu ảnh hưởng chung từ tình hình khó khăn của ngành dầu khí và sự suy thoái kinh tế toàn cầu. Dịch Covid-19 bùng phát thời gian qua đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, ngành dầu khí nói chung và PVD Training nói riêng. Khối lượng công việc cho dự án trong ngành giảm, nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước vì thế cũng giảm mạnh trong khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh khó khăn, sự thay đổi trong cách tiếp cận và phát triển đã và đang đem lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong "ngành kinh tế không tiếp xúc". Bên cạnh đó sự phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế trong xu hướng toàn cầu hoá cũng là một nhân tố quan trọng đã tác động và làm thay đổi sự nhìn nhận, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty nhằm phù hợp với xu thế chung để tồn tại và phát triển. Với những chính sách và chiến lược linh động, phù hợp với từng thời điểm và với từng đối tượng dịch vụ, khách hàng, Ban Giám đốc đã tối ưu hóa nguồn lực nội tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh tiến trình



xin chứng nhận của các tổ chức quốc tế cho các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự, tiêu chuẩn hoá quốc tế các dịch vụ cung cấp, đổi mới sáng tạo không ngừng để đem đến nhiều giải pháp hiệu quả. Với sự đổi mới không ngừng và luôn tiên phong trong cung cấp dịch vụ nhằm hạn chế những rủi ro, biến động của thị trường, sự cạnh tranh gay gắt trong và ngoài nước, đây chính là chiến lược và chìa khoá đem đến thành công, duy trì sự phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn vừa qua.

Bằng sự nhạy bén và chuyển đổi kịp thời qua loại hình đào tạo trực tuyến, PVD Training duy trì là đơn vị tiên phong với số lượng các chương trình đào tạo đạt được chứng nhận của các tổ chức quốc tế, đa dạng trong loại hình cung cấp dịch vụ. Đào tạo trực tuyến vừa đảm bảo tiết kiệm chi phí và an toàn trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 như hiện nay.

Năm 2020, PVD Training được các tổ chức OPITO và IWCF công nhận một số chương trình đào tạo trực tuyến mà rất ít các trung tâm đào tạo khác trên thế giới được công nhận và có khả năng cung cấp. Năm 2020, PVD Training được tổ chức API (American Petroleum Institute) công nhận chương trình đào tạo thợ lái cầu quốc tế. Đây là một dấu ấn và bước tiến quan trọng khi thương hiệu của PVD Training được khẳng định trên trường quốc tế trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, mở ra những cơ hội và thu hút khách hàng trong khu vực cũng như các nước trên thế giới đăng ký tham gia đào tạo tại PVD Training. Bên cạnh đó, nắm bắt nhu cầu và xu hướng phát triển của năng lực tái tạo, trong đó điện gió là một lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, Ban Giám đốc Công ty đã xây dựng và triển khai các kế hoạch tiếp cận các

nhà thầu, khách hàng. Đến nay, PVD Training đã triển khai các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn GWO, nhà thầu điện gió tại Việt Nam và nước ngoài.

Mặc dù trong khó khăn nhưng Công ty vẫn chú trọng việc cải tạo, hiện đại hoá cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo được công nhận của các tổ chức quốc tế. Các chính sách phát triển nguồn lực nội bộ, tạo điều kiện và động lực để nhân sự được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kỹ năng quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu của các tổ chức quốc tế cũng như khách hàng tiếp tục được duy trì. Công ty luôn thể hiện sự quan tâm với người lao động PVD Training với các hoạt động thiết thực, chăm lo đến đời sống cũng như các chế độ, chính sách cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện các chương trình hướng đến sự phát triển của thể hệ tương lai bằng việc tài trợ các suất học bổng cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập tại Khoa Địa chất và Dầu khí trường Đại học Bách Khoa TP. HCM hằng năm. Với tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng sẻ chia của toàn bộ CBCNV trong giai đoạn khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, duy trì ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo chất lượng dịch vụ, duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng, tích cực quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty, cải thiện thu nhập và đời sống cho người lao động.

Năm 2021 được dự báo với nhiều khó khăn và thách thức do khối lượng công việc cho dự án trong ngành giảm nhưng với truyền thống và tinh thần đoàn kết tập thể của PVD Training

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Training (tiếp theo)

PVD Training được thành lập năm 2007, là đơn vị thành viên do Tổng công ty PV Drilling nắm giữ 51,8% vốn điều lệ. PVD Training hiện là đơn vị đào tạo hàng đầu khu vực với 3 lĩnh vực hoạt động thế mạnh bao gồm: Đào tạo và cấp chứng chỉ, Cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

DOANH THU
352
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
52%

📍 Đường số 1, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa,
TP. Vũng Tàu

📄 Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.



đã duy trì trong những năm qua, Công ty tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành các kế hoạch kinh doanh, đảm bảo duy trì thành quả đạt được bằng việc củng cố nội lực và phát triển bền vững bằng những chính sách, chiến lược mới phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế trong nước cũng như quốc tế. Song song đó, thực hiện các giải pháp cải tiến dịch vụ, sáng tạo để tiếp tục đưa ra các dịch vụ mới, khác biệt hơn, các giải pháp tối ưu hơn, mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn nữa cho khách hàng. Bên cạnh việc duy trì và giữ vững thị phần truyền thống, PVD Training sẽ tiếp tục tiên phong trong mọi dịch vụ, trong cách tiếp cận với khách hàng để nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước cũng như quốc tế, phát triển thương hiệu của mình. Những định hướng cùng những giải pháp rất cụ thể trên đây sẽ giúp PVD Training vượt qua những khó khăn, thử thách và nắm bắt các cơ hội

Thành tựu, giải thưởng:

- Chứng chỉ OHSAS 18001: 2007 do DNV cấp.
- 2015 – được tạp chí AI bình chọn là Trung tâm đào tạo chuẩn quốc tế.
- IWCF chứng nhận là đơn vị đào tạo kiểm soát giếng khoan tốt nhất năm 2016.
- Giải thưởng Most Innovative for Safety & Technical Training Provider 2018 của tạp chí Acquisition International (AI), London – UK.
- Giải thưởng Skilled for Safety Champion Award 2018 và

giải thưởng Leadership Award 2018 do Tổ chức đào tạo ngành công nghiệp dầu khí biển OPITO (Offshore Petroleum Industry Training Organization) cấp.

- Chứng nhận Top 10 Asia Pacific Outstanding Brand 2019 do Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương cấp.
- Chứng nhận quốc tế tất cả các chương trình đào tạo kiểm soát, hoàn thiện, sửa giếng khoan (IWCF Drilling Well Control & Well Intervention) do Tổ chức đào tạo quốc tế về kiểm soát giếng khoan IWCF (International Well Control Forum) cấp.
- Chứng chỉ cho dịch vụ kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng do ABS, Lloyds, DNV, VR, BV cấp.
- Chứng nhận đào tạo cho 15 chương trình đào tạo T-BOSIET/ T-FOET/ T-HUET /BOSIET/FOET/HUET/T-BOSIET+EBS/T-FOET+EBS/T-HUET+EBS/H2S/ EBS/ TSBB/ MEM/Banksman & Slinger/O.I.M do Tổ chức về đào tạo ngành công nghiệp dầu khí biển OPITO (Offshore Petroleum Industry Training Organization) cấp.
- Năm 2020, PVD Training được tổ chức API (American Petroleum Institute) công nhận chương trình đào tạo thợ lái cầu quốc tế.

Định hướng phát triển:

Bên cạnh đó, nắm bắt nhu cầu và xu hướng phát triển của năng lượng tái tạo, trong đó điện gió là một lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng nhiều hình thức, Ban Giám đốc đã xây dựng và triển khai các kế hoạch trong việc tiếp cận các nhà thầu, khách hàng trong lĩnh vực điện gió.

Không chỉ tập trung phát triển mảng đào tạo kỹ thuật an toàn bằng cách triển khai các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn GWO cho các nhà thầu điện gió tại Việt Nam và nước ngoài, PVD Training còn mở rộng cung cấp dịch vụ cho những mảng liên quan như cung ứng nhân lực, cung cấp máy móc thiết bị, dịch vụ kỹ thuật.

Năm 2020, PVD Training được tổ chức API (American Petroleum Institute) công nhận chương trình đào tạo thợ lái cầu quốc tế. Đây là một bước tiến quan trọng khi thương hiệu của PVD Training được khẳng định trên trường quốc tế trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, mở ra những cơ hội và thu hút khách hàng trong khu vực. Bên cạnh đó, nắm bắt nhu cầu và xu hướng phát triển của năng lượng tái tạo, trong đó điện gió là một lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, PVD Training đã nhanh chóng nắm bắt xu hướng và kịp thời triển khai các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn GWO, nhà thầu điện gió tại Việt Nam và nước ngoài.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Baker Hughes

Thành lập năm 2011 trên cơ sở liên doanh giữa PV Drilling và Baker Hughes, PVD Baker Hughes đã không ngừng phát triển, đáp ứng các dịch vụ công nghệ cao của ngành khoan và khai thác như: Khoan định hướng và khảo sát, Đo trong khi khoan, Đo địa vật lý giếng khoan, Chèo khoan, Ép vỉa nhân tạo, Hoàn thiện giếng thông minh, Bơm trám xi măng, Kích thích vỉa, Thả cột ống mềm.

DOANH THU

1.131

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

51%



Tầng 5, Tòa nhà Cantavil An Phú, số 1 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Quận 2, TP.HCM



Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, chèo khoan, ép vỉa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh, bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm.

Năm 2020 là một năm vô cùng thách thức đối với PVD Baker Hughes và toàn bộ ngành công nghiệp dầu khí toàn cầu. Đại dịch Covid-19 lan rộng và tác động mạnh làm suy giảm nền kinh tế toàn cầu cùng với sự biến động giá dầu bùng phát vào năm 2020 với mức giá mua vào là con số âm, làm cho hoạt động thăm dò khai thác bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, công ty PVD Baker Hughes đã chủ động ứng phó để giảm thiểu tác động tiêu cực cùng với việc biến thách thức thành cơ hội như liên hệ với các cơ quan chức năng để thuê máy bay đưa chuyên gia sang Việt Nam làm việc cho khách hàng, ứng dụng công nghệ trong việc làm việc, giám sát, đào tạo và vận hành từ xa.

Trong suốt năm 2020, PVD Baker Hughes đã định vị mình để cạnh tranh trên toàn bộ chuỗi giá trị giải pháp sáng tạo nhằm cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất. Doanh thu năm 2020 của Công ty PVD Baker Hughes đạt 1.131 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 381 tỷ đồng, đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động và tài chính vững chắc trước một môi trường đầy biến động.

Thành công của ngày hôm nay là do Công ty luôn có được sự tin tưởng và hỗ trợ kịp thời từ hai phía đối tác. Bên cạnh đó, là tinh liêm chính của một tập thể lao động quốc tế đoàn kết, luôn cố gắng phấn đấu để khẳng định mình, khẳng định vị thế tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

Thành tựu:

PVD Baker Hughes là nhà thầu cung cấp dịch vụ đầu khí kỹ thuật cao hàng đầu tại Việt Nam, luôn được khách hàng tin cậy và ưu tiên lựa chọn trên cơ sở chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Mười năm qua đã ghi lại những dấu ấn đáng tự hào của tập thể lao động quốc tế các công ty liên doanh: Các kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới đã nhanh chóng được chuyển giao và làm chủ tại Việt Nam (như lấy mẫu vỉa trong khi khoan, cắt cần bằng cấp điện, chèo khoan Hydril...). Thay vì phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài trước kia thì hiện nay người Việt Nam đã hoàn toàn làm chủ công nghệ, thiết bị và nhân lực của Liên doanh đã được gửi đi các nước để cung cấp dịch vụ và đem lại nguồn thu đáng kể cho Công ty, đặc biệt là trong những giai đoạn khó khăn của thị trường Việt Nam từ năm 2016 đến nay. Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động trước những biến đổi của thị trường để có các giải pháp hiệu quả cho hoạt động SXKD.

Trong mười năm qua, Công ty PVD Baker Hughes đã đóng góp cho ngân sách nhà nước 113 triệu USD, đóng góp lợi nhuận và quản lý phí cho PV Drilling 64,5 triệu USD.

Hơn thế nữa, Công ty luôn hoạt động an toàn, không để xảy ra bất cứ tai nạn gây mất thời gian lao động nào, luôn hướng ứng và có đóng góp tích cực trong các hoạt động xã hội, ủng hộ thiên tai - bão lụt và hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn.



Định hướng phát triển:

Công ty luôn định hướng phát triển dựa trên các giá trị cốt lõi "GROW, LEAD, COLLABORATE & CARE", trong đó tinh liêm chính, bảo vệ con người, môi trường và sự hợp tác là nền tảng để Công ty phát triển và dẫn đầu thị trường.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung hỗ trợ khách hàng nâng cao hơn nữa hệ số thu hồi đầu nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao công nghệ và chất lượng dịch vụ để giảm thiểu chi phí cho khách hàng.

Bất chấp những bất ổn của thị trường dầu khí, 2020 tiếp tục là một năm thành công ấn tượng của PVD Baker Hughes với 1.131 tỷ đồng doanh thu và 381 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.


CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)


PVD Overseas

Được thành lập ngày 04/4/2013 trên cơ sở hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín tại Singapore, liên doanh PVD Overseas là đơn vị chiến lược trong cơ cấu tổ chức của PV Drilling với nhiệm vụ trọng tâm là đưa các giàn khoan và dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling tham gia sân chơi khu vực và thế giới.

DOANH THU
368
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
82%

 Số 9 Temasek Boulevard # 31-00 Suntec Tower 2, Singapore

 Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI.

Liên doanh PVD Overseas được thành lập tại Singapore vào năm 2013 với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư và vận hành các giàn khoan hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling vào các thị trường mục tiêu trong khu vực và thế giới.

Hiện tại, PVD Overseas đang là chủ sở hữu giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI, giàn khoan thế hệ mới hiện đại nhất trong số các giàn khoan của PV Drilling. Bắt đầu đi vào vận hành từ ngày 04/3/2015, tính đến nay, giàn PV DRILLING VI đã có trên 6 năm hoạt động hiệu quả cho các nhà thầu dầu khí tại nhiều khu vực khác nhau ở Việt Nam và Malaysia. Đặc biệt, hiệu suất vận hành hằng năm của PV DRILLING VI thường xuyên được duy trì ở trên mức trên 99%. Bên cạnh đó, PV DRILLING VI cũng được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận thành tích 6 năm vận hành không có LTI vào tháng 3/2021. Với các thống kê ấn tượng về mặt vận hành và an toàn, giàn PV DRILLING VI hiện đang được nhiều khách hàng ưa chuộng và có ưu thế tốt trong đấu thầu các chương trình khoan tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Trải qua một năm 2020 đầy sóng gió và thử thách, PVD Overseas và giàn khoan PV DRILLING VI vẫn tiếp tục duy trì được động lực vươn lên mạnh mẽ để gặt hái thành công mới. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới, gây ra rất nhiều khó khăn cho việc huy động nhân lực vật lực, thiết bị và quản lý vận hành giàn khoan, PVD Overseas đã tích cực triển khai các giải pháp cần thiết theo chính sách chung của Tổng công ty PV Drilling và các khuyến cáo của chính quyền địa phương tại khu vực giàn hoạt động. Bằng những nỗ lực xuyên suốt và bền bỉ, giàn khoan PV DRILLING VI đã hoàn thành chương trình khoan cho khách hàng SapuraOMV tại Sarawak, Malaysia và khách hàng TNK Vietnam B.V. (Rosneft) tại Việt Nam. Các chiến dịch khoan đều được thực hiện thành công, hiệu quả, đặc biệt an toàn và không có ghi nhận bất kỳ ca phơi nhiễm Covid-19 nào với các nhân sự làm việc trên giàn. Theo đó, PVD Overseas đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh khá tích cực với tỷ lệ sử dụng giàn đạt 90,6% trong năm 2020 (cao hơn mức 88,6% của năm 2019), doanh thu đạt 368 tỷ đồng.

Đối với năm 2021, thị trường hiện rất lạc quan khi chính phủ các nước đang triển khai mạnh mẽ công tác tiêm vaccine ngừa Covid-19. Thêm vào đó, nhóm OPEC+ cũng đang duy trì chính sách kiểm soát tốt nguồn cung dầu thô, giúp cho giá dầu tăng đáng kể từ đầu năm. Theo dự báo, giá dầu có thể đạt mức ổn định trên 60 USD/thùng trong năm 2021. Đây sẽ là tiền đề tốt cho các công ty triển khai những dự án thăm dò khai thác trong thời gian tới. Hiện nay, giàn PV DRILLING VI cũng đã ký được hợp đồng với khách hàng ENI và đang thực hiện chương trình khoan thăm dò tại lô 114 ngoài khơi vùng biển Việt Nam. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, PVD Overseas đặt ra nhiệm vụ đảm bảo giàn



khoan vận hành an toàn và hiệu quả trong năm 2021, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, PVD Overseas cũng tiếp tục tích cực triển khai các hoạt động tiếp thị, phát triển thị trường, tìm kiếm hợp đồng dài hạn cho giàn khoan, đặc biệt là nắm bắt những cơ hội tốt để hợp tác đầu tư tăng cường năng lực của đội ngũ giàn khoan, đón đầu sự hồi phục và phát triển của thị trường dầu khí trong những năm sắp tới.

Thành tựu:

Trong hơn 6 năm hình thành và phát triển, PVD Overseas đã xây dựng được uy tín rất tốt cho giàn khoan PV DRILLING VI với hiệu suất hoạt động ấn tượng trên 99% và thành tích an toàn tuyệt đối. Bằng chính sách vận hành và bảo dưỡng hợp lý, giàn PV DRILLING VI luôn duy trì được kết quả hoạt động tốt ngay từ những ngày đầu, và cho đến nay, đã khoan thành công rất nhiều các chương trình khoan cho nhiều khách hàng tại Việt Nam và Malaysia, trong đó có những giếng khoan khó, nhiệt độ cao, áp suất cao (HPHT), tại những khu vực có điều kiện địa chất thủy văn phức tạp.

Định hướng phát triển:

Sau một năm chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của dịch Covid-19 và sự sụt giảm nghiêm trọng của giá dầu thô, ngành dầu khí đã có những tín hiệu hồi phục tích cực trong thời gian gần đây. Ngay từ quý 4/2020 khi tình hình Covid-19 bắt đầu hạ

nhật, cùng với kế hoạch triển khai vaccine đang được tiến hành ở nhiều quốc gia, giá dầu thô đã tăng mạnh và hiện dao động quanh ngưỡng 65 USD/thùng. Nhờ vào những tín hiệu tích cực đó, thị trường giàn khoan tự nâng cũng đã bắt đầu sôi động trở lại. Ở khu vực Đông Nam Á, các gói thầu tìm giàn khoan đang được các nhà thầu dầu khí tích cực triển khai để có thể bắt đầu khoan từ quý 2 và quý 3/2021 trở đi. Hiệu suất sử dụng giàn cũng được dự báo duy trì ở mức trung bình 75% trong năm 2021 và sẽ tăng dần lên mức trên 80% theo đà phục hồi của kinh tế thế giới trong giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, PVD Overseas đặt ra mục tiêu thuê thêm ít nhất một giàn khoan để phục vụ cho nhu cầu thị trường, và xem xét khả năng hợp tác để mua/đóng mới giàn khoan khi điều kiện cho phép trong gian tới. Việc tìm kiếm cơ hội để đầu tư tăng cường năng lực của đội ngũ giàn khoan sẽ luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong định hướng phát triển của PVD Overseas nhằm tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn vươn ra biển lớn, góp phần làm mạnh mẽ thêm thương hiệu Người tiên phong ngành khoan dầu khí Việt Nam.

PVD Overseas đặt kế hoạch thuê thêm ít nhất một giàn khoan tự nâng để phục vụ nhu cầu thị trường và xem xét khả năng mua/đóng mới giàn khoan khi điều kiện cho phép và thị trường dầu khí có những tín hiệu hồi phục rõ nét hơn.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Tubulars Management

PVD Tubulars Management (PVD Tubulars) là liên doanh giữa PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia pte., Ltd. (49%), chuyên cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác.

DOANH THU
749
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
51%

Phòng 1204, lầu 12, CJ Building, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM

Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác.

Thành lập từ năm 2008, Công ty TNHH Cần Ống Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Tubulars) là công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, các loại ống dùng trong dầu khí và cấu kiện, phụ tùng thay thế. Với nhiều nỗ lực cố gắng, Công ty đã và đang trở thành một trong những nhà cung cấp và phân phối hàng đầu các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho thị trường dầu khí.

Năm 2020, PVD Tubulars đã tạo nên sự tin tưởng và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường dầu khí, đặc biệt là khách hàng đã phản hồi tích cực về chất lượng sản phẩm và dịch vụ đã thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, cùng với sự cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài nước đã và đang mở rộng kinh doanh ở thị trường dầu khí Việt Nam như Sumitomo, Tenaris, V&M, Mitsui, POTS, Petechim, SV Solution,... PVD Tubulars đã đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh để giữ và tăng trưởng thị trường trong nước. Ngoài ra, PVD Tubulars liên tục tìm kiếm, tìm hiểu các sản phẩm mới, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và dịch vụ hiện có, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường, tăng năng suất lao động, kiểm soát tốt chi phí và đẩy mạnh phát triển, tìm kiếm khách hàng... Bên cạnh đó, PVD Tubulars đã chú trọng hơn vào việc phát triển các kỹ năng, ý thức làm việc của đội ngũ lao động, xây dựng và duy trì các chứng chỉ về hệ thống tiêu chuẩn ISO45000, ISO14001, ISO9001. Đây là những yếu tố được các nhà thầu trong thị trường dầu khí đánh giá cao.

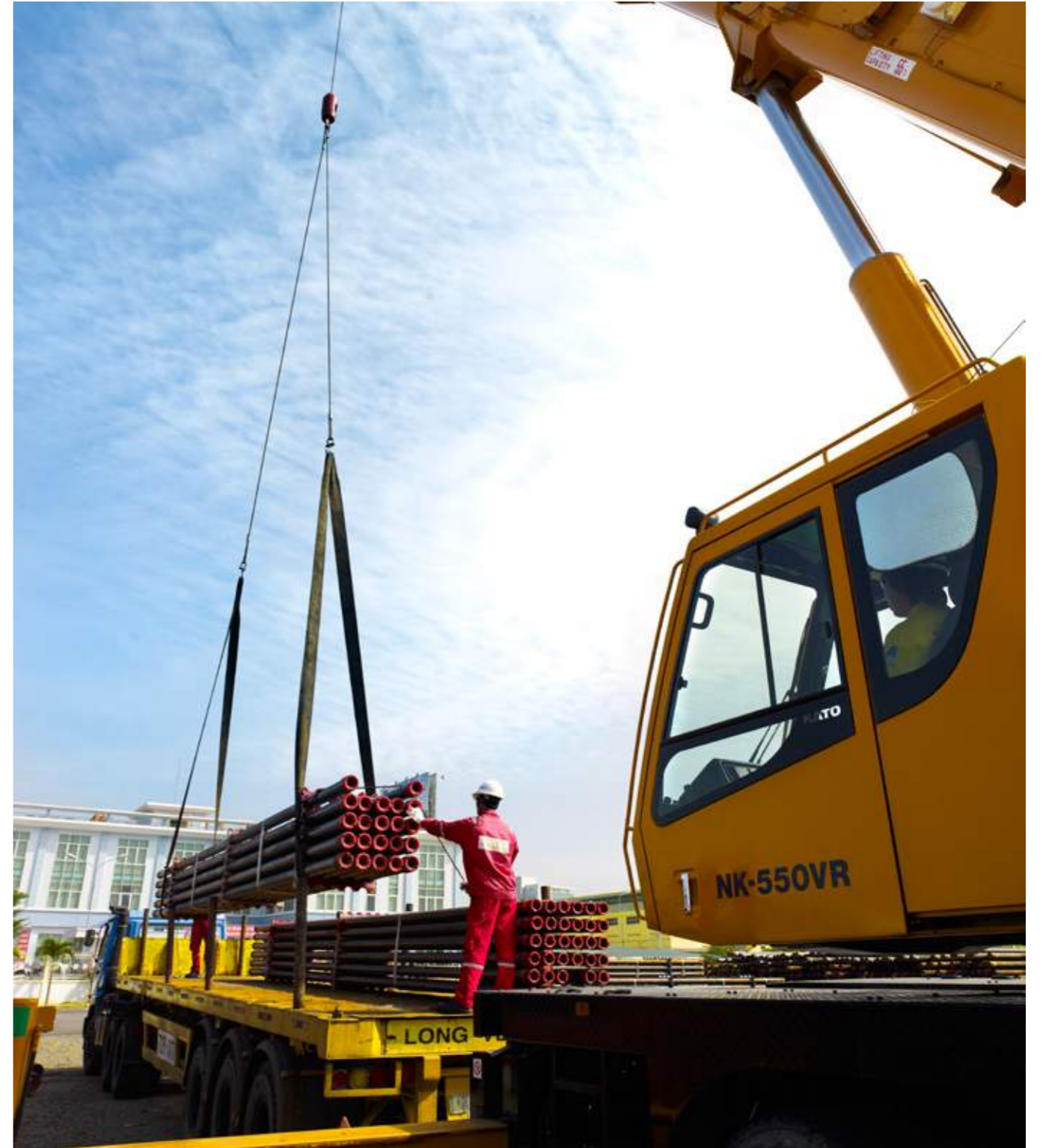
Với nỗ lực không ngừng, PVD Tubulars đã thực hiện được các hợp đồng có giá trị lớn với các nhà thầu lớn như Vietsov, Idemitsu, ENI, TNK Vietnam,... đạt được mức doanh thu 749 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 60% so với năm 2019.

Thành tựu, giải thưởng:

Từ lúc thành lập năm 2008 đến năm 2020, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu để đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra, đóng góp vào sự phát triển của ngành dầu khí trong nước cũng như hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước. Nhờ đó Công ty đã được sự ghi nhận từ các Cơ quan tổ chức về nỗ lực của mình qua 1 số thành tựu như: Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...

Định hướng phát triển:

Với đa vực dậy và các tín hiệu khả quan của nền kinh tế nói chung và ngành dầu khí nói riêng, Công ty đã mạnh dạn tự tin đặt ra các mục tiêu nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 với các giải pháp như sau:



- Tìm kiếm và mở rộng thị trường mới bằng cách đa dạng hoá các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới;
- Đẩy mạnh công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, nâng cao công tác chăm sóc khách hàng nhằm duy trì thị trường hiện có, phát triển thêm các khách hàng mới trong ngành dầu khí;
- Bám sát những thay đổi của thị trường ngành để có các phương án kinh doanh linh hoạt, hiệu quả đối với ngành nghề hoạt động chính, tìm kiếm thực hiện các gói thầu để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt được ở mức cao nhất;
- Tuân thủ đúng các chính sách và chiến lược kinh doanh chung của các đối tác đầu tư để có được sự hỗ trợ tốt nhất từ công ty mẹ.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Expro

Được thành lập từ tháng 5/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008, PVD-Expro là liên doanh giữa PVD Logging (Đơn vị thành viên của PV Drilling) và Expro International BV trong đó PV Drilling nắm giữ 51%. Với phương châm “Đặt chất lượng lên hàng đầu”, Đơn vị đã cung cấp dịch vụ thử vỉa cho hầu hết các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam và đã nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng.

DOANH THU

58,6
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

51 %

65A Đường 30-4, P. Thới Nhất,
TP. Vũng Tàu

Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sỏi.



Năm 2020 là một năm đầy những khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành sản xuất dầu mỏ khí đốt nói riêng do chính sách kiểm soát giá đầu của các nước, sự phát triển nhanh chóng của các nhân tố công nghệ và môi trường cũng như những nguồn năng lượng thay thế (than đá, khí thiên nhiên, năng lượng điện, năng lượng mặt trời, ...), cùng với dịch Covid-19 lan rộng khắp toàn cầu, dẫn đến giá xăng dầu giảm mạnh. Bên cạnh đó, các đối thủ cạnh tranh là các công ty nước ngoài đã tìm cách phá giá để giành thị trường, dẫn tới đơn giá cho thuê nhân công, thiết bị giảm đáng kể.

Trước tình hình khó khăn trên, với phương châm “ An toàn - Chất lượng” dịch vụ lên hàng đầu, bằng uy tín đã có và sự tin tưởng của khách hàng, đơn vị vẫn dành được những hợp đồng cung cấp dịch vụ thử vỉa cho các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam như: JVPC, Vietsovpetro, Hoang Long, Cuu Long JOC, Idemitsu, Rosneft ... Đơn vị đã nhận được sự đánh giá cao từ phía khách hàng về việc cung cấp dịch vụ thử vỉa đầu khí, đặc biệt là Idemitsu đã gửi thư khen cho dự án gọi dòng cao áp mỏ khí Sao Vàng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp tối ưu chi phí, thực hành tiết kiệm. Kế hoạch của khách hàng được triển khai đúng tiến độ, cùng với một số yêu cầu công việc phát sinh ngoài dự báo được xử lý nhanh và sắp xếp hợp lý nhất có thể cùng với sự đồng lòng của tập thể CB-CNV trong công ty, là các nhân tố chính góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 152% mức kế hoạch được giao.

Định hướng phát triển:

- Về nhân sự : Chú trọng và duy trì chính sách về chế độ đãi ngộ cho nhân viên, nhằm giữ chân đội ngũ chuyên gia thử vỉa có kinh nghiệm làm nòng cốt. Đào tạo chuyên môn được duy trì thường xuyên cho nhân sự mới.
- Về sản xuất kinh doanh: Công ty sẽ tiếp tục định vị và phấn đấu trở thành một thương hiệu có uy tín cao, tự tin về chất lượng với giá thành hợp lý cho những dịch vụ đang cung cấp, nhằm cạnh tranh có hiệu quả với những đối thủ là các công ty nước ngoài với tiềm lực mạnh hơn rất nhiều.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Bước sang năm 2021 với những khó khăn còn nhiều hơn 2020, Ban Giám đốc cam kết sẽ cùng toàn thể CBCNV lạc quan và tiếp tục giữ vững tinh thần vượt khó, thực hành sản xuất An toàn - Hiệu quả - Tiết kiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả thì các biện pháp tối ưu chi phí, thực hành tiết kiệm cùng sự linh hoạt trong công tác cung cấp dịch vụ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch của khách hàng cũng là nhân tố góp phần tích cực vào kết quả hoạt động SXKD. Cụ thể năm 2020 PVD-Expro có doanh thu đạt 58,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 20 tỷ đồng.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

Vietubes

Được thành lập vào năm 1995, Vietubes hoạt động trong lĩnh vực gia công ren, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan, ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải... Tổng công ty PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes từ năm 2012 với 51% vốn góp.



Năm 2020 thực sự là một năm nhiều thử thách với kinh tế toàn cầu nói chung và ngành dầu khí nói riêng do sự bùng phát và lây lan mất kiểm soát của đại dịch Covid-19 trên thế giới. Ngành dầu khí vừa có tín hiệu phục hồi khi giá dầu đạt mức trung bình 64 USD/thùng vào năm 2019 đã sụt giảm mạnh trong quý 2/2020, dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng khối lượng công việc. Là đơn vị cung cấp dải sản phẩm đặc thù và hẹp, Vietubes đã chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của thị trường năm 2020. Đối mặt với tình hình sụt giảm nghiêm trọng khối lượng công việc thị trường trong và ngoài nước, Vietubes tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, chi phí dịch vụ, tiết giảm vật tư, hợp lý hóa quy trình sản xuất và quản lý, thực hiện làm việc luân phiên, tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực phát huy tinh thần đoàn kết, vượt khó và kết thúc năm 2020 với kết quả khả quan hơn, giảm lợi nhuận âm so với kế hoạch.

Thị trường năm 2021 được dự báo còn nhiều thách thức và biến động khó lường, tập thể CBCNV Vietubes cam kết sẽ cùng sát cánh, phấn đấu, phát huy nội lực nhằm tăng cường cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường trong nước, cũng như đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường xuất khẩu thông qua đối tác trong liên doanh cho mỗi nối tuyệt hảo (premium connections) và mỗi nối API, cũng như các khách hàng ngoài ngành dầu khí, đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021, góp phần vào thành công chung của PV Drilling.

Thành tựu, giải thưởng:

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phong trào "Xanh-Sạch-Đẹp, Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động-PCCN".
- Cờ thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công nghiệp tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.
- Các bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thương mại và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tặng vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước tặng (QĐ số 1033/QĐ-CTN ngày 08/7/2011).
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do Tổng công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí trao tặng.

Định hướng phát triển:

Mở rộng dịch vụ ra thị trường nước ngoài và tăng cường tìm kiếm, liên kết các đơn vị trong ngoài ngành để tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có mở rộng các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh.



Là đơn vị cung cấp dải sản phẩm đặc thù và hẹp, Vietubes đã chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của thị trường năm 2020. Đối mặt với tình hình sụt giảm nghiêm trọng khối lượng công việc thị trường trong và ngoài nước, Vietubes tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, chi phí dịch vụ, tiết giảm vật tư, hợp lý hóa quy trình sản xuất và quản lý, thực hiện làm việc luân phiên, tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực phát huy tinh thần đoàn kết, vượt khó và kết thúc năm 2020 với kết quả khả quan hơn, giảm lợi nhuận âm so với kế hoạch.

DOANH THU

49

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

51%

Đường số 11, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa,
TP. Vũng Tàu

Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần
khoan, ống khai thác, ống dẫn... ngành dầu khí.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OSI

Được thành lập năm 2011, Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD - OSI) là Công ty Liên doanh giữa PVD Tech (51%), đơn vị thành viên của PVD Drilling và Công ty Oil States Industries Asia Pte., Ltd. (49%) với tổng vốn góp là 5 triệu USD.

DOANH THU

33,96

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

51%



Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ,
Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.



Sản xuất, chế tạo ren, tiện, sửa chữa và bảo dưỡng các loại
đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.



Năm 2020 được đánh giá là năm hết sức khó khăn đối với ngành dầu khí trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khi phải hứng chịu “con bão kép” của dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng giá dầu giảm sâu từ 59 USD/thùng xuống chỉ còn 19,33 USD/thùng khiến cho các nhà thầu dầu khí phải rút ngắn, cắt giảm hoặc tạm dừng các chiến dịch khoan đã ảnh hưởng nặng nề đến tình hình sản xuất kinh doanh của PVD - OSI, đơn vị chuyên gia công các đầu nối phục vụ cho khoan thăm dò khai thác dầu khí.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành dầu khí, Công ty đã cố gắng đưa ra những giải pháp để khắc phục khó khăn như áp dụng các biện pháp cải tiến sản xuất để nâng cao hiệu suất giảm tối đa chi phí sản xuất, cắt giảm tối đa các chi phí khác nếu có thể. ...Tuy bị ảnh hưởng nhiều từ tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng giá dầu nhưng với sự hỗ trợ từ Công ty Mẹ PVD Tech, Oil States Asia và Tổng công ty PV Drilling cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, PVD - OSI đã cố gắng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh với doanh thu đạt 33,96 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 13,08 tỷ đồng.

Để ứng phó cho giai đoạn khó khăn phía trước, một năm được dự báo là thách thức lớn cho ngành dầu khí, Ban lãnh đạo PVD - OSI sẽ tiếp tục cải tiến quản lý, vận hành phù hợp đặc biệt rà soát, đánh giá lại các khoản chi phí cố định và chi phí vận hành đồng thời tuyên truyền đến toàn thể cán bộ người lao động nhận thức được rõ các khó khăn của Công ty cũng như động viên người lao động tiếp tục đoàn kết, gắn bó, chung tay một lòng với Công ty để vượt qua giai đoạn khó khăn này. PVD - OSI tin tưởng rằng sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn hiện nay, gặt hái thành công trong tương lai, góp phần vào sự thành công chung của Tổng công ty PV Drilling.



Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành dầu khí, PVD-OSI đã cố gắng đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn như cải tiến sản xuất, nâng cao hiệu suất, cắt giảm tối đa chi phí sản xuất, chi phí hoạt động. ...Tuy bị ảnh hưởng nhiều từ tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng giá dầu nhưng với sự hỗ trợ từ công ty Mẹ PVD Tech, Oil States Asia và Tổng Công ty PV Drilling cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, PVD - OSI đã hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 với doanh thu đạt 33,96 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 13,08 tỷ đồng.

Phát huy Nội lực

Trong giai đoạn khủng hoảng của thị trường dầu khí, PV Drilling luôn chủ động củng cố, phát huy nội lực bằng các chương trình đào tạo người lao động, tích lũy kinh nghiệm, cọ sát thực tế, từng bước thực hiện công tác Việt hóa đội ngũ nhân sự quản lý và vận hành giàn khoan.

[Thị trường dầu khí và kế hoạch năm 2021](#)

[Triển khai cung cấp dịch vụ khoan nước sâu tại Brunei](#)

[Định hướng phát triển dịch vụ](#)

[Kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực](#)

[Cắt giảm chi phí](#)

[Kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025](#)

[Công tác an sinh xã hội](#)

[Văn hóa PV Drilling](#)

THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ KẾ HOẠCH 2021

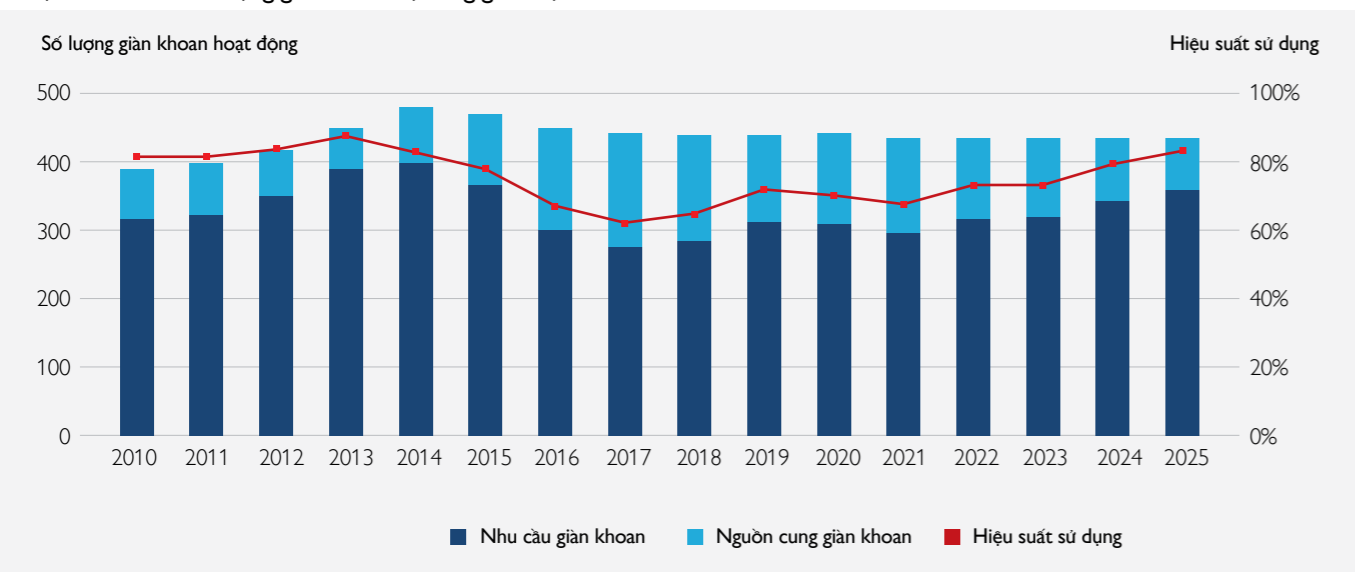
Năm 2021 được các tổ chức tài chính đánh giá sẽ là năm bán lẻ để phục hồi lại nền kinh tế hậu đại dịch Covid-19 khi các quốc gia đang tích cực triển khai rộng rãi việc mua và tiêm chủng vắc-xin cho người dân. Thực tế, từ khi thông tin một số loại vắc-xin được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thông qua để sử dụng, thị trường đã có những phản ứng rất tích cực. GDP toàn cầu trong năm 2021 được dự báo sẽ quay lại quỹ đạo tăng trưởng và bật tăng đáng kể ở mức 4,7%, và sẽ duy trì đà tăng trung bình 3,3% trong những năm sau đó (Nguồn: OPEC World Oil Outlook to 2045).

Đối với thị trường dầu khí, nhóm OPEC+ sẽ tiếp tục duy trì thỏa thuận hợp tác (DoC) và phối hợp chặt chẽ để kiểm soát nguồn cung dầu thô. Thế giới cũng đang hy vọng vào nhiệm kỳ tổng thống mới của Mỹ sẽ có những động thái tích cực hơn trong việc thúc đẩy hòa bình và hợp tác kinh tế, đem đến động lực phát triển cho thế giới và gián tiếp thúc đẩy nhu cầu đối với dầu thô. Theo dự báo của OPEC, nhu cầu dầu thô được dự đoán sẽ tăng lên mức 96,05 triệu thùng/ngày, tăng khoảng 6,5% so với năm 2020. Về giá dầu thô, hiện các định chế tài chính và các cơ quan năng lượng đều khá lạc quan với triển vọng của giá dầu thô trong năm 2021. Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF, Cơ quan Quản lý thông tin năng lượng Mỹ (EIA) đưa ra dự báo giá dầu Brent tăng khoảng 21% so với mức trung bình năm 2020, và duy trì ở ngưỡng 52-55 USD/thùng. Trong khi đó, một số định chế tài chính lớn khác còn đưa ra dự báo lạc quan hơn như Goldman Sachs thậm chí còn dự báo giá dầu sẽ đạt đến 65 USD/thùng trong mùa hè 2021. Thực tế, chỉ từ tháng 11/2020 đến cuối tháng 02/2021, giá dầu thô đã tăng từ 37 USD/thùng lên trên mức 60 USD/thùng.

Tuy nhiên, mức tăng nóng của giá dầu cũng đặt ra nhiều lo ngại. Trong ngắn hạn, các công ty dầu chắc chắn sẽ tiếp tục cẩn trọng trong những quyết định đầu tư do ngành dầu khí vẫn là một lĩnh vực có nhiều bất ổn và luôn nhạy cảm với những diễn biến kinh tế - chính trị của thế giới. Giá dầu thô tiếp tục phụ thuộc rất lớn vào việc duy trì kiểm soát sản lượng giữa các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ và sẽ có thể dao động trong biên độ lớn khi có xung đột xảy ra. Bên cạnh đó, các chính sách và luật mới về biến đổi khí hậu, sự phát triển nhanh chóng của những nguồn năng lượng thay thế cũng sẽ trực tiếp tác động lên sự ổn định của giá dầu. Do đó, năm 2021 sẽ chưa thể chứng kiến việc triển khai hàng loạt các dự án thăm dò khai thác dầu khí, mà có thể chỉ là giai đoạn mang tính thăm dò và chuẩn bị đối với các công ty dầu khí.

Đối với ngành khoan dầu khí và thị trường giàn khoan, theo số liệu từ IHS và Westwood Energy, nhu cầu giàn khoan tự nâng trên thế giới vẫn duy trì ở mức trung bình 350 giàn trong giai đoạn 2021 - 2025. Các khu vực có hoạt động E&P nhộn nhịp như khu vực Đông Nam Á, Trung Đông và Vịnh Mexico vẫn chiếm phần lớn số lượng giàn trong tổng nhu cầu giàn của thế giới. Dự báo nguồn cung giàn khoan sẽ tiếp tục duy trì ở mức 400 giàn trong những năm tới, thậm chí có xu hướng giảm nhẹ do số lượng giàn đóng mới đưa vào thị trường thấp hơn số lượng giàn bị loại biên do quá tuổi hoạt động. Theo ghi nhận của Westwood Energy, sẽ có ít nhất 87 giàn khoan tự nâng sẽ bị loại biên trong giai đoạn 2021-2025 do quá số năm sử dụng (trên 30 năm).

Dự báo nhu cầu sử dụng giàn khoan tự nâng giai đoạn 2021 - 2025



Ở thị trường Việt Nam, sản lượng khai thác năm 2020 đạt 9,65 triệu tấn dầu thô và 9,16 tỷ m³ khí, giảm hơn 10% so với năm 2019. Tình trạng suy giảm sản lượng ở các mỏ chủ lực tiếp tục là vấn đề đáng quan ngại, trong khi số phát hiện dầu khí mới vẫn còn hạn chế. Do đó, để đảm bảo an ninh năng lượng và nguồn thu ngân sách nhà nước, việc tiến hành các chương trình thăm dò khai thác được dự báo sẽ được triển khai mạnh mẽ hơn trong những năm tới. Theo đó, trong giai đoạn 2021-2025, Việt Nam dự báo cần từ 6-8 giàn khoan biển. Ngoài ra, tại thị trường Đông Nam Á, số lượng giàn khoan được dự báo cũng sẽ tăng cao như tại Malaysia từ 11-22 giàn, tại Thái Lan cần 8-12 giàn, tại Indonesia từ 8-16 giàn. Nhu cầu tại các thị trường nhỏ hơn như Campuchia, Myanmar cũng sẽ tăng dần khi các dự án thăm dò khai thác sẽ tiếp tục được đưa vào triển khai trong thời gian tới.

Mặc dù triển vọng thị trường giàn khoan về trung hạn là tương đối tích cực, sự cạnh tranh giữa các nhà thầu khoan sẽ chưa thể sớm hạ nhiệt ít nhất là cho đến năm 2022. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vẫn còn rất nặng nề và các lệnh hạn chế di chuyển vẫn được áp dụng ở nhiều quốc gia trong khu vực, nhu cầu giàn khoan tự nâng của thị trường có thể chỉ hồi phục nhẹ khi tình hình kiểm soát dịch được cải thiện vào cuối năm nay. Theo đó, giá cho thuê giàn tự nâng dự kiến ở Việt Nam và khu vực vẫn dao động phổ biến trong mức 50.000 USD/ngày - 60.000 USD/ngày trong năm 2021.

Với đánh giá tình hình năm 2021 và xu hướng của các năm sắp tới, để đáp ứng được với nhu cầu của thị trường, PV Drilling sẽ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và an toàn cho đội ngũ giàn khoan trong năm 2021, tạo tiền đề đón đầu cơ hội phát triển từ năm 2022. Chiến lược của PV Drilling là tiếp tục tập trung vào thị trường chủ lực tại Việt Nam, chú trọng tìm kiếm cơ hội ở thị

trường Đông Nam Á, nhằm duy trì nguồn việc ổn định và lâu dài cho đội ngũ giàn khoan. Theo kế hoạch, PV Drilling sẽ duy trì hoạt động của các giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, và đưa ít nhất một hoặc hai giàn khoan tự nâng hoạt động ở thị trường nước ngoài trong năm 2021. Đồng thời, PV Drilling cũng sẽ huy động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V đến Brunei từ quý 3/2021 để chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình khoan dài hạn tại đây.

Dựa trên dự đoán thị trường dầu khí cần thêm thời gian để phục hồi ổn định, dịch bệnh chưa được kiểm soát hoàn toàn tiếp tục có những ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường và giá dầu, ước tính các chương trình khoan trong nước không nhiều, đơn giá cho thuê giàn vẫn duy trì ở mức thấp, tình trạng cung vượt cầu giàn khoan còn cao, PV Drilling đặt kế hoạch doanh thu 4.400 tỷ đồng và nỗ lực có lợi nhuận trong năm 2021.



BẰNG NHỮNG NỖ LỰC KHÔNG MỆT MỎI VÀ NHỮNG QUYẾT SÁCH KỊP THỜI VÀ ĐÚNG ĐẮN, PV DRILLING ĐÃ TRỤ VỮNG TRƯỚC CƠN BÃO KHỦNG HOẢNG CỦA NĂM 2020. TRÊN NỀN TẢNG ĐÓ, PV DRILLING TỰ TIN SẼ TIẾP TỤC GẶT HÁI ĐƯỢC NHỮNG THÀNH QUẢ MỚI, TẠO NÊN ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ ĐỂ NÂNG TẦM VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU “NGƯỜI TIỀN PHONG CỦA NGÀNH KHOAN DẦU KHÍ VIỆT NAM” TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI.



TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN NƯỚC SÂU TẠI BRUNEI

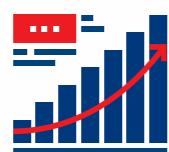
Đối với chương trình khoan tại Brunei, xuyên suốt hơn một năm qua kể từ khi giành được hợp đồng của BSP, PV Drilling đã huy động nguồn lực nội bộ trong toàn Tổng công ty và đơn vị thành viên có liên quan để tham gia công tác quản lý và giám sát chặt chẽ tiến độ dự án tái khởi động giàn PV DRILLING V, với mục tiêu hoàn thành đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) và tích hợp vào giàn khoan PV DRILLING V, kịp thời thực hiện chương trình khoan cho BSP từ quý 3/2021.

PV Drilling thông qua đơn vị trực thuộc để tiến hành đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan nhỏ gọn hơn, trọng lượng khô khoảng 800 tấn, chế tạo theo từng khối kết cấu (modular), giúp tiết kiệm thời gian lắp ráp và tháo dỡ, đi kèm với các hệ thống điện, tự động hóa, cân bằng tương thích với phần nổi hiện có của giàn khoan PV DRILLING V và giàn đầu giếng của khách hàng BSP. Công tác cung cấp thiết bị và đóng mới cụm thiết bị khoan sẽ được thực hiện bởi các đối tác/nhà thầu uy tín, có năng lực kinh nghiệm trên thị trường quốc tế. Việc đầu tư cụm thiết bị khoan mới sẽ giúp giàn PV DRILLING V đáp ứng được yêu cầu đối với hợp đồng khoan cho BSP cũng như phần lớn yêu cầu của các khách hàng tiềm năng, tương tự như các giàn khoan có cùng thiết kế khác trên thế giới. Đây là giải pháp cần thiết để tăng tính cạnh tranh của PV Drilling trên thị trường khoan và mở ra nhiều cơ hội việc làm cho giàn khoan PV DRILLING V sau khi hoàn thành hợp đồng với BSP. Theo tiến độ, cụm DES sẽ được hoàn thiện vào tháng 5/2021 và hạng mục tích hợp lên giàn PV DRILLING V sẽ được hoàn thành tại Singapore vào tháng 6/2021.

Song song, công tác tái khởi động giàn PV DRILLING V cũng được thực hiện cho kịp tiến độ dự án. Tính đến cuối năm 2020, giàn PV DRILLING V cơ bản đã hoàn thành các công tác kiểm định như kiểm định hệ thống an toàn, hệ thống thông tin liên lạc, sân bay, máy phát điện, các thiết bị cứu sinh; kiểm tra độ dày và chịu tải thân giàn; kiểm tra và

thay thế các thiết bị chống ăn mòn. Ngoài ra, các công việc liên quan đến tái khởi động giàn cũng được xúc tiến như tháo dỡ chương trình bảo quản lâu dài; tháo dỡ cụm thiết bị khoan cũ; kiểm định hệ thống neo, các hệ thống bơm, hệ thống xử lý dung dịch, thiết bị nâng cần khoan, vận cần khoan; kiểm tra và sửa chữa khu vực nhà ở; sửa chữa lớn các thiết bị, đầu quay truyền động, bàn xoay, sơn lại thân giàn và các sàn; hoàn thành công việc sửa đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng như sửa cầu chuyển người, hệ thống dây điện và điều khiển,...

Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường Brunei về mặt đào tạo lao động địa phương, PV Drilling đã làm việc rất chặt chẽ với BSP và các nhà thầu khoan tại Brunei như Sapura, Aban để chuyển giao nhân sự nội địa hiện có khi các giàn khoan kết thúc hợp đồng. Đồng thời, PV Drilling cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với đại lý nhân sự (manpower agency) tại địa phương để hỗ trợ chuẩn bị nguồn ứng viên nội địa phục vụ nhu cầu của chương trình khoan dài hạn này. Theo kế hoạch, PV Drilling sẽ hoàn thiện cơ cấu nhân sự của giàn PV DRILLING V vào tháng 6/2021. Ngoài ra, đội ngũ quản lý tại Brunei cùng các cơ sở vật chất khác để hỗ trợ cho việc vận hành giàn khoan như kho xưởng, văn phòng, khu lưu trú... cũng đều đã được chuẩn bị sẵn sàng.



Với quyết tâm rất cao của Ban lãnh đạo Tổng công ty và đội ngũ vận hành quản lý giàn khoan, PV Drilling sẽ nỗ lực hết sức để vận hành giàn PV DRILLING V hiệu quả và an toàn cho BSP, khởi đầu một chương mới trong chiến lược chinh phục thị trường quốc tế và đưa thương hiệu PV Drilling vươn xa hơn trên thị trường khoan dầu khí thế giới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ

Trong những năm qua, PV Drilling đã không ngừng đầu tư để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Hiện tại với 4 giàn khoan tự nâng, một giàn tiếp trợ và một giàn khoan đất liền, cùng cơ sở vật chất cho các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan kỹ thuật cao, PV Drilling có vị trí vững chắc trên thị trường và đủ khả năng cạnh tranh với các công ty khoan và các công ty dịch vụ kỹ thuật ở cả thị trường trong và ngoài nước.

Đối với mảng dịch vụ khoan, các giàn khoan của PV Drilling đều đã tạo dựng được uy tín tốt trên thị trường nhờ vào hiệu suất vận hành cao và thành tích an toàn ấn tượng. Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề do sự suy giảm giá dầu và tình trạng phong tỏa do đại dịch Covid-19, các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều đạt hiệu suất vận hành trên 99% và tuyệt đối an toàn. Đặc biệt, giàn PV DRILLING I đã đạt mốc vận hành an toàn không có tai nạn (Zero LTI) 14 năm liên tục.

Giai đoạn sắp tới, PV Drilling chú trọng mục tiêu phát triển dịch vụ, mở rộng thị trường, gia tăng thị phần như sau:

– Dịch vụ khoan: đây là mảng dịch vụ cốt lõi của PV Drilling.

Năng lực cung cấp dịch vụ khoan của PV Drilling đã được khẳng định và tạo dựng được uy tín tại thị trường trong nước và khu vực nhờ vào hiệu suất vận hành cao và thành tích an toàn ấn tượng. PV Drilling sẽ bám sát nhu cầu thị trường để xem xét đầu tư thêm giàn khoan mới (tự nâng/ sà lan khoan) để kịp thời nắm bắt cơ hội khi thị trường phục hồi trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư.

– Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan: Tiếp tục duy trì làm chủ thị trường trong nước đối với các dịch vụ giếng khoan do đơn vị sở hữu 100%, đầu tư trọng tâm các máy móc thiết bị chuyên ngành nhằm tăng nguồn lực cho PV Drilling, phù hợp với tình hình thị trường và yêu cầu của khách hàng.

– Mở rộng thị trường ra nước ngoài, đặc biệt tăng cường cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác ra nước ngoài.

– Tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, dịch vụ do PV Drilling và các đơn vị thành viên tự thực hiện.

– Tăng cường cung cấp các dịch vụ trọn gói (Bundled services), tạo thêm giá trị gia tăng cho khách hàng trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm thiểu rủi ro và thời gian thực hiện chiến dịch, đặt mục tiêu chiến lược là triển khai thành công dịch vụ Bundled services ra thị trường khu vực Đông Nam Á.

– Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng và mở rộng thị phần dịch vụ.

– Nghiên cứu thực hiện các dịch vụ khoan, húc giếng trọn gói; hợp tác với các đối tác tăng cường sức mạnh nội lực, thực hiện các công việc thu dọn mỏ tại thị trường trong nước.

– Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, đặc biệt các dịch vụ sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng gió để mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

– Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tăng cường khả năng chuyển giao công nghệ từ các đối tác nước ngoài.

Với nền tảng vững chắc về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực và hệ thống quản lý, PV Drilling sẽ tiếp tục tập trung nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan hiện hữu, đồng thời phát triển thêm các loại hình dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu khách hàng, nghiên cứu phát triển thị trường năng lượng tái tạo, đặt mục tiêu mở rộng thị trường, gia tăng thị phần dịch vụ tại các nước trong khu vực, hiện thực hóa Tầm nhìn và Sứ mệnh đã được hoạch định với mục tiêu phát triển bền vững.



TẦM NHÌN: TRỞ THÀNH NHÀ THẦU KHOAN, CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ TIN CẬY VÀ CÓ UY TÍN TRÊN THẾ GIỚI.

SỨ MỆNH: CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN VÀ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ HÀNG ĐẦU TRONG KHU VỰC, TẠO RA NHỮNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO KHÁCH HÀNG BẰNG NHỮNG DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG CAO VÀ GIÁ CẢ CẠNH TRANH.



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

Trước dự báo thị trường dầu khí và hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling sẽ tiếp tục gặp khó khăn do giá dầu thấp và dịch bệnh sẽ còn tiếp diễn, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được lập kế hoạch và thực hiện trên cơ sở chỉ đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung đào tạo, các khóa học mang tính bắt buộc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tổng công ty liên quan đến an toàn và năng lực làm việc của người lao động. Các chương trình đào tạo không bắt buộc và bổ sung kiến thức, kỹ năng được tạm dừng. Song song với chủ trương này, Tổng công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động xây dựng hệ thống, tăng cường trao đổi thông tin giữa bộ phận đào tạo ở các đơn vị trong Tổng công ty thông qua các cuộc họp chuyên môn định kỳ nhằm thúc đẩy công tác tự đào tạo, chia sẻ kiến thức bằng nguồn nhân lực nội bộ, theo đó phát huy được nội lực và tối ưu hóa chi phí.

Thúc đẩy văn hóa học tập liên tục và tự học, tự đào tạo thông qua chương trình quản trị năng lực.

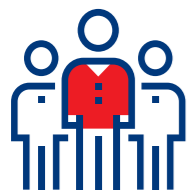
Một phần quan trọng trong quá trình hoàn thiện hệ thống đào tạo phát triển của PV Drilling là xây dựng chương trình quản trị năng lực người lao động. Đây là một phân hệ quản trị nhân lực quan trọng nhằm đào tạo và phát triển con người một cách khoa học, có hệ thống, mang lại các lợi ích như sau:

- Hỗ trợ xác định chính xác nhu cầu đào tạo: Căn cứ trên mô tả năng lực chi tiết của từng chức danh trong tổ chức, cấp quản lý có thể đánh giá nhân viên và nhân viên có thể tự đánh giá năng lực của bản thân thông qua các mô tả hành vi có thể quan sát được, từ đó nhận biết được năng lực nào đã đạt yêu cầu của chức danh, năng lực nào còn cần phải cải thiện, phát triển.
- Là công cụ phát triển nghề nghiệp: Bằng cách tìm hiểu mô tả năng lực của một chức danh trong tổ chức, mỗi người lao động có thể tự đánh giá năng lực bản thân nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu năng lực của chức danh quan tâm, từ đó đặt ra kế hoạch học tập cho bản thân nhằm nâng cao những năng lực còn hạn chế, phục vụ cho nhu cầu phát triển nghề nghiệp trong tương lai.
- Tối ưu hóa nguồn lực: Nhờ xác định nhu cầu đào tạo thông qua đánh giá năng lực, nhu cầu được xác định chính xác hơn, theo đó nguồn lực được phân bổ hiệu quả hơn nhằm phát triển đúng các năng lực còn yếu và theo thứ tự ưu tiên trong trường hợp nguồn lực giới hạn.

Tiến độ xây dựng chương trình quản trị năng lực người lao động

Việc xây dựng chương trình quản trị năng lực đòi hỏi tổ chức cần thực hiện nhiều hạng mục công việc lớn một cách chi tiết và bài bản. Vì lý do đó, năm 2020, PV Drilling đã rà soát lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của các Ban chức năng thuộc văn phòng Tổng công ty; cơ cấu tổ chức của mỗi Ban chức năng được xem xét lại để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Trên cơ sở này, danh mục các chức danh được hoàn thiện làm cơ sở cho việc hoàn thiện mô tả năng lực của các chức danh trong tổ chức.

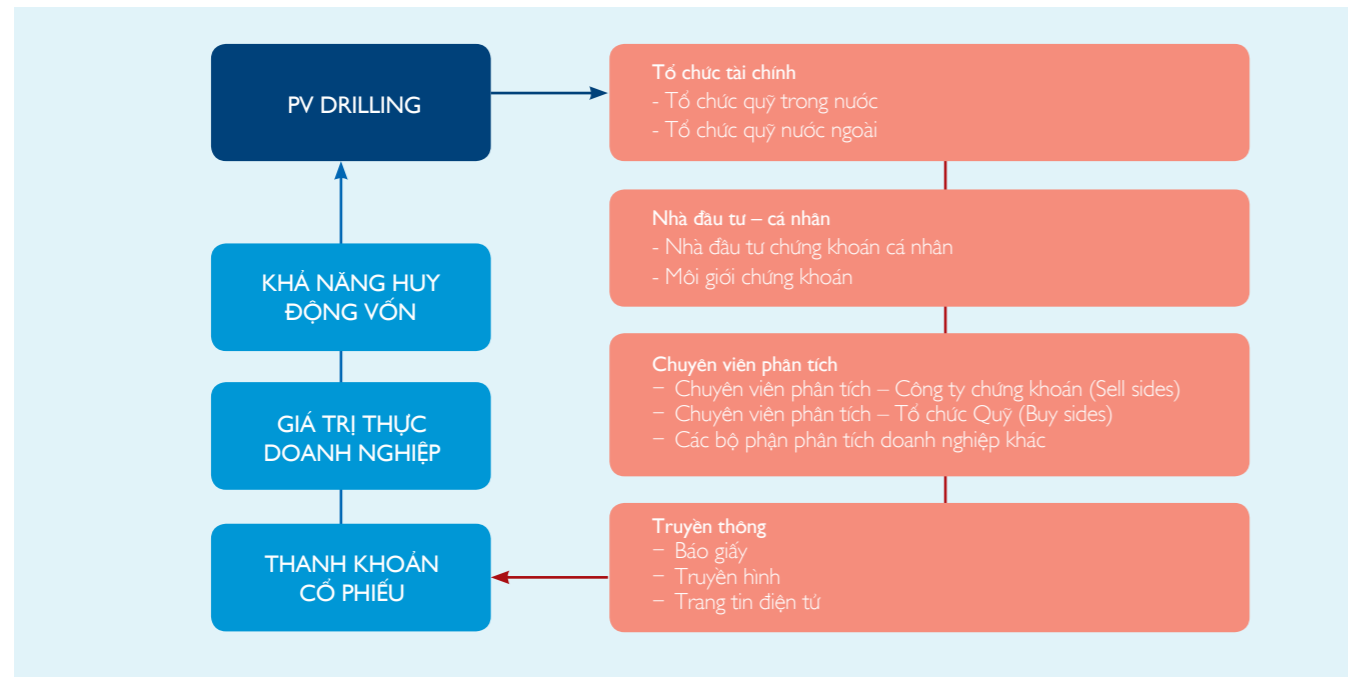
Song song với việc xem xét lại sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ các Ban chức năng, mô tả năng lực của từng chức danh tại mỗi Ban cũng được tiến hành song song. Việc xây dựng mô tả năng lực các chức danh dự kiến hoàn thành trong quý 2/2021 trước khi đưa vào áp dụng.



Năm 2020, PV Drilling đã rà soát, hệ thống lại lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của các Ban chức năng thuộc văn phòng Tổng công ty làm cơ sở cho việc hoàn thiện mô tả năng lực của các chức danh trong tổ chức. Song song đó, công tác mô tả năng lực của từng chức danh tại mỗi Ban cũng được tiến hành. Dự kiến các công tác liên quan đến việc mô tả năng lực sẽ hoàn thành trong quý 2/2021 để đưa vào áp dụng.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



Chính sách quan hệ cổ đông

Trải qua gần 15 năm kể từ thời điểm niêm yết trên sàn Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, PV Drilling được đồng hành và chứng kiến sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam. Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, thị trường vốn Việt Nam đã đạt những thành tựu đáng kể và đóng góp tích cực cho quá trình cải cách và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh nhu cầu tìm hiểu thông tin càng lớn của các nhà đầu tư và các bên liên quan, PV Drilling hiểu rằng hoạt động chuyên nghiệp của bộ phận Quan hệ cổ đông đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp và xây dựng giá trị thương hiệu doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp niêm yết. Hoạt động quan hệ cổ đông bài bản và hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích bền vững cho doanh nghiệp trên nhiều khía cạnh. Ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), PV Drilling luôn cố gắng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư bằng việc tuân thủ các quy định về pháp luật, thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin và đối xử bình đẳng với các cổ đông. Các thông tin nhà đầu tư quan tâm liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh đều được PV Drilling chủ động công bố và cập nhật. Tại PV Drilling, Bộ phận Quan hệ cổ đông hoạt động chuyên trách với sự chỉ đạo xuyên suốt về định hướng từ ban điều hành, cụ thể là vai trò của Tổng giám đốc và Giám đốc Tài chính trong việc truyền tải thông tin về chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của PV Drilling.

Hoạt động quan hệ cổ đông 2020

Năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường, PV Drilling hiểu và ý thức rằng nhà đầu tư càng cần hơn những thông tin minh bạch, kịp thời từ phía doanh nghiệp về sức khỏe tài chính, ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động của doanh nghiệp hiện tại và tương lai, những kế hoạch, chiến lược vượt qua giai đoạn khó khăn chung. PV Drilling đã chủ động truyền tải các thông tin về doanh nghiệp xuyên suốt và nhất quán, từ thông tin về tài chính đến thông tin về đầu thầu, đầu tư và phát triển. Trong năm 2020, PV Drilling đã bổ sung thêm các mục công bố thông tin về các hoạt động giữa các bên liên quan, cụ thể các hợp đồng ký kết giữa Công ty Mẹ với các công ty con.

Nhằm nâng cao mức độ tin cậy của số liệu, PV Drilling không những tăng cường công tác tài chính kế toán mà còn làm việc chặt chẽ với đơn vị kiểm toán nhằm đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán, các quy định pháp luật cũng như đưa ra các Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm một cách chính xác và đầy đủ, tuân thủ quy định về công bố thông tin theo thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Từ đầu 2020, PV Drilling đã xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Gặp gỡ nhà đầu tư - Analyst Meeting định kỳ hàng quý nhằm truyền tải thông tin với các nhà đầu tư về thông tin báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh, dự báo cả năm 2020, cập nhật triển vọng thị trường đầu khí và chiến lược phát triển của Tổng công ty trong tương lai. Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường, PV Drilling đã chủ động tổ chức các buổi gặp gỡ với các nhà đầu tư và cổ đông theo từng tình huống và từng thời điểm theo nhiều hình thức khác nhau như họp trực tuyến hoặc trao đổi qua cổng thông tin điện tử. Kết quả, những sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư trực tiếp hay gián tiếp trên đều có đầy đủ sự tham dự của



các Công ty quản lý quỹ và Công ty chứng khoán như Dragon Capital, Vinacapital, KITMC, VietnamHolding, Dynam Capital, Fides, Tundra, VCBF, Bản Việt, SSI, HSC, KIS, Shinhan, Yuanta, Maybank, Rồng Việt, VCBS, FPTC, VNDSC...

Trong năm 2020, PV Drilling đã hoàn thành việc xây dựng Website mới nhằm truyền tải các thông tin doanh nghiệp chuyên nghiệp và hiệu quả đến các cổ đông và các nhà đầu tư.

Hoạt động chi trả cổ tức

Từ lúc niêm yết đến nay, PV Drilling đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu với quy trình rõ ràng, hiệu quả theo quy định nội bộ của Tổng công ty và hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký.

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được thanh toán thông qua các công ty chứng khoán nơi cổ đông thực hiện đăng ký giao dịch.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký, PV Drilling có bộ phận chức năng riêng để hướng dẫn các quy trình chi trả cổ tức đơn giản theo đúng quy trình nội bộ của PV Drilling.

Về việc chia cổ tức năm 2019, theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020, ĐHĐCĐ PV Drilling đã phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện phương án chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. Tuy nhiên, đến nay PV Drilling vẫn chưa hoàn tất thủ tục với cơ quan quản lý vốn Nhà nước nên việc chia cổ tức năm 2019 vẫn chưa thực hiện.

Định hướng hoạt động năm 2021

Nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, PV Drilling dự kiến sẽ thực hiện các kế hoạch sau:

- Cập nhật và hoàn thiện quy trình quan hệ nhà đầu tư, cổ đông và công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Chủ động kết nối với các bên liên quan như công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, báo chí và phương tiện truyền thông nhằm truyền tải thông tin về doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch;
- Chủ động thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu công bố ra bên ngoài;
- Xây dựng nội dung thông tin công bố theo định hướng Quản trị Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (ESG - Environmental and Social Governance);
- Trên cơ sở tuân thủ và áp dụng Thẻ điểm quản trị ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất (8/2019).

CẮT GIẢM CHI PHÍ

Kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 (theo Quyết định số 3015/QĐ-DKVN ngày 25/06/2020 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

PV Drilling đã xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 theo đúng chủ trương và chỉ đạo của Tập đoàn tại Công văn số 1055/DKVN-KTĐT và Nghị quyết số 997/NQ-DKVN ngày 02/3/2020. Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và sự suy giảm đột ngột của giá dầu trong năm 2020, PV Drilling đã triển khai các nhóm giải pháp để cắt giảm, thực hiện tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí. Bên cạnh đó, PV Drilling vẫn luôn thực hiện khuyến khích các sáng kiến trong sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2020 và góp phần tăng hiệu quả hoạt động. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của PV Drilling là 90,59 tỷ đồng, đạt 104% so với tổng kế hoạch tiết giảm được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao và đạt 238% so với tổng kế hoạch tiết giảm mà PV Drilling đã đăng ký. Một số các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được PV Drilling áp dụng như sau:

- Thu hồi được 85% nợ quá hạn. Sử dụng vốn một cách hiệu quả, trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn hiện có để xây dựng phương án vay/giải ngân vốn vay một cách phù hợp.
- Trước tình hình dịch bệnh Covid-19, toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động đã tuân thủ thực hiện các biện pháp ứng phó và đề phòng dịch bệnh theo các hướng dẫn của Tổng công ty và đã hạn chế tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, không có trường hợp nhiễm Covid-19, thực hiện đối ca tại chỗ để đảm bảo doanh thu và giảm chi phí nhân sự.
- Tăng cường kiểm soát và quản lý chặt chẽ các khoản chi theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và chế độ hiện hành của PV Drilling.
- Thực hiện rà soát quy trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, quy trình mua sắm, quản lý hàng tồn kho nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu suất vận hành giàn khoan, máy móc, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa dự phòng vật tư, phụ tùng tránh tồn đọng vốn.
- Đã cắt giảm chi phí thuê văn phòng.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng văn phòng phẩm, công cụ lao động; sử dụng ô tô, trang thiết bị theo quy định; sử dụng hệ thống mạng internet, email để xử lý công văn; tăng cường các hình thức họp trực tuyến tiết kiệm thời gian và chi phí công tác; tiết kiệm tối đa việc in ấn, photocopy các tài liệu, văn bản không cần thiết.

Năm 2021, PV Drilling đã tiếp tục ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo QĐ số 57/QĐ-PVD ngày 23/3/2021, chủ động nghiên cứu, đánh giá tác động của biến động giá dầu để xây dựng và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp ứng phó trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về quản trị, đầu tư, tài chính, thị trường và cơ chế chính sách nhằm ứng phó, giảm thiểu thiệt hại trước "khủng hoảng kép". Theo đó:

- Nhóm giải pháp về quản trị: PV Drilling tập trung chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, cắt giảm tối đa chi phí sản xuất, kinh doanh, giảm hội họp... Tăng cường quản trị chi phí tối ưu, triển khai áp dụng các công cụ, giải pháp nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.
- Nhóm giải pháp về tài chính: Đánh giá tác động dòng tiền, có phương án hạn chế tác động và tận dụng cơ hội tối ưu, tái cơ cấu nguồn vốn, giảm chi phí vốn; tiết giảm chi phí lãi vay; huy động vốn vay. Mặt khác, tăng cường quản lý thu hồi công nợ, cơ cấu lại các khoản nợ và đàm phán điều chỉnh lãi vay...
- Nhóm giải pháp về đầu tư: Cập nhật, đánh giá, phân loại xác định nhóm các dự án ưu tiên; phân kỳ đầu tư, điều chỉnh tiến độ hợp lý; tăng cường kiểm soát các hợp đồng; tìm kiếm cơ hội đầu tư ...
- Nhóm giải pháp về thị trường: Bám sát diễn biến cung - cầu, giá dầu thô và dịch bệnh để có giải pháp kịp thời; phát triển ra nước ngoài, duy trì thị phần trong nước để tối ưu chi phí, phát triển doanh thu và lợi nhuận.
- Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách: Kiến nghị Chính phủ và các Bộ, Ngành xem xét điều chỉnh sửa đổi về dự thảo các Nghị định, Thông tư về chính sách thuế, khấu hao tài sản cố định sắp sửa ban hành để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn...



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021- 2025

I. MỤC TIÊU

- Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới;
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh trên 80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh;
- Phát triển trên nguyên tắc bền vững, gắn kết cộng đồng, gắn liền bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, chủ quyền biển đảo.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1



PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ KHOAN:

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, duy trì hoạt động hiệu quả các giàn khoan số hữu, đảm bảo hiệu suất hoạt động cao, quản lý và vận hành các giàn khoan hợp tác an toàn, hiệu quả.
- Mở rộng hoạt động tại các thị trường Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Brunei, tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ tại Úc, Indonesia, Trung Đông.

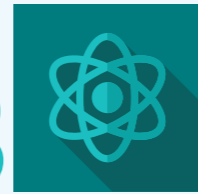
2



PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ KỸ THUẬT GIẾNG KHOAN VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC:

- Giữ vững nhịp tăng trưởng trên cơ sở tận dụng cơ hội gia tăng số lượng và phạm vi các dịch vụ liên quan đến khoan, thực hiện cung cấp tương ứng theo số lượng giàn khoan hợp tác với đối tác.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp và tăng khả năng cạnh tranh thông qua việc đáp ứng ngày càng cao nhu cầu và tiến độ của khách hàng.
- Xem xét đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ cao cần thiết, đảm bảo hiệu quả cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Ưu tiên phát triển loại hình dịch vụ chiếm thị phần lớn, khả năng cạnh tranh cao, nỗ lực cung cấp dịch vụ đòi hỏi nhiều công nghệ và kỹ thuật phức tạp nhằm đa dạng hóa và nâng tầm dịch vụ cung cấp.
- Tiếp tục chiến lược mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài.

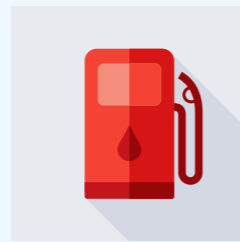
3



ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ

- Nghiên cứu thị trường, xem xét đầu tư thêm các giàn khoan tự nâng (jack up), sà lan khoan (tender barge) và giàn khoan đất liền (land rig).
- Đầu tư xây dựng kiến trúc thượng tầng (nhân sự và tổ chức) và cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý, nâng cao năng lực quản lý chung và quản lý chuyên môn làm tiền đề cho việc khai thác hiệu quả các nguồn lực.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư cho hoạt động quản lý, xây dựng hệ thống lương và phúc lợi theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại.

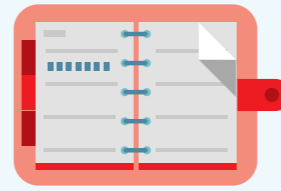
4



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

- Duy trì thị phần trong nước, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan trong khu vực và trên thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh, an toàn và hiệu quả.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế để phát triển dịch vụ.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm tại thị trường khu vực, đảm bảo duy trì ít nhất 2 giàn tự nâng tại các thị trường tiềm năng như Malaysia, Brunei, Indonesia, Thái Lan, Myanmar, Úc, Trung Đông...
- Phát triển cung cấp dịch vụ trọn gói (bundled services) tại các thị trường khu vực.
- Nghiên cứu pháp luật quốc tế, chính sách, tận dụng các chính sách ưu đãi (nếu có) khi tham gia/ hợp tác cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài.
- Tăng cường hợp tác với các nhà thầu dầu khí nước ngoài, tích cực liên kết các đơn vị, tối đa hóa nội lực để có cơ sở chào thầu tốt hơn và đáp ứng các yêu cầu của thị trường nước ngoài.
- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu cũng như các dịch vụ liên quan của đơn vị thành viên qua tham gia các hội nghị, triển lãm quốc tế.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phân tích, dự báo chiến lược xu hướng thế giới, cục diện của tác động kinh tế đến Việt Nam nói chung và lĩnh vực dịch vụ khoan dầu khí nói riêng.

5



QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ VỐN

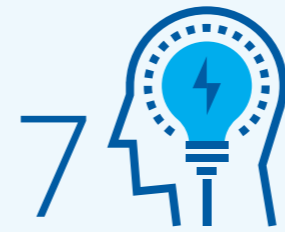
- Thực hiện triệt để các giải pháp kiểm soát chi phí, tăng cường công tác quản trị tài chính, dòng tiền, kiểm soát ngân sách, tích cực thu hồi nợ để tăng hiệu quả hoạt động.
- Xem xét, sắp xếp nguồn vốn để khôi phục hoạt động đầu tư cho cơ sở vật chất và giàn khoan, đảm bảo đội ngũ giàn khoan hoạt động hiệu quả và đủ năng lực cạnh tranh với thế hệ các giàn khoan mới trên thị trường.
- Xây dựng kế hoạch vốn phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo huy động được mọi nguồn lực.

6



AN TOÀN HOẠT ĐỘNG

- Duy trì thành tích an toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sự tin tưởng hợp tác cũng như cơ hội việc làm tại các thị trường mới.
- Đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động giàn khoan bằng việc tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì và bảo dưỡng giàn khoan, chú trọng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành giàn khoan, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu sản xuất.
- Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực và nhận thức đối với an toàn lao động cho đội ngũ vận hành giàn.



TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ NGUỒN LỰC

- Cập nhật và ứng dụng những phương pháp mới trên thế giới để ứng dụng và phát triển công tác quản lý nhân sự.
- Đánh giá, sàng lọc và tập trung nguồn lực để đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, nguồn nhân lực kế cận.
- Hoàn thiện công tác quản lý nhân sự trên Oracle và áp dụng trên toàn hệ thống.
- Phát triển triết lý quản trị nhân sự dựa trên nền tảng mô hình năng lực, xây dựng định hướng phát triển sự nghiệp, định hướng đào tạo, tuyển dụng, đánh giá năng lực và hiệu quả công việc.
- Xây dựng và phát triển các chính sách bồi dưỡng thế hệ kế cận, gìn giữ nhân tài, thu hút chuyên gia và nhân lực có chuyên môn, giàu kinh nghiệm.
- Quan tâm và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động thông qua các chính sách đãi ngộ và các nhân lực giàu kinh nghiệm.

8



ĐÀO TẠO

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực khoan, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh. Triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo kỹ sư vận hành giàn, chương trình phát triển nhân sự Việt Nam giữ các vị trí chủ chốt trong vận hành giàn.
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề và chuyên sâu cho đội ngũ nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong cung cấp dịch vụ, đủ khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài.
- Tuyên truyền và xây dựng các chế tài để quản lý Bộ Quy tắc ứng xử sâu rộng tới toàn thể cán bộ nhân viên.
- Phát triển văn hóa học hỏi để tiến tới trở thành Tổ chức tự học hỏi.
- Ứng dụng mô hình năng lực để xây dựng các yêu cầu về năng lực cho từng cá nhân, phòng ban, đơn vị. Từ đó, xác định mục tiêu công việc, nhu cầu đào tạo và học hỏi cho các cán bộ thuộc khối Văn phòng hỗ trợ, công nhân kỹ thuật.
- Thúc đẩy các chương trình đào tạo nội bộ không tập trung thông qua đào tạo online, e-learning.

9



KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Trích lập và sử dụng quỹ phát triển KH-CN phục vụ công tác đổi mới công nghệ, sáng kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

10



AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ các quy định về nhận diện các khía cạnh môi trường và đánh giá tác động môi trường theo quy định của quy trình hiện hành, đặc biệt là khi có thay đổi ảnh hưởng đến môi trường và định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm.
- Tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường, quản lý chất thải, nước thải, thực hiện việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như tác động đến môi trường của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp.
- Tổ chức đào tạo, hội thảo để nâng cao ý thức người lao động về công tác bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm tra giám sát cả định kỳ và đột xuất.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Giai đoạn trước năm 2016, với kết quả sản xuất kinh doanh đạt nhiều thành tích ấn tượng, hàng năm PV Drilling đã trích một phần đáng kể lợi nhuận để thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Các chương trình đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, khắc phục và giảm nhẹ thiên tai, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, tài trợ mổ tim, mua sắm thiết bị y tế, xây dựng làng trẻ SOS và nhà đại đoàn kết... được Tổng công ty thực hiện đều khắp trên cả nước, từ mảnh đất địa đầu Tổ quốc Hà Giang xa xôi đến tận Cà Mau... dải đất cuối cùng của đất nước. Trong số đó có nhiều công trình đầu tư trọng điểm tập trung ở “khúc ruột miền Trung” của đất nước, nơi có các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam... với điều kiện thiên nhiên, khí hậu, địa hình địa chất nhiều khó khăn, trắc trở; thời tiết khắc nghiệt, thiên tai nặng nề... đã tác động rất lớn đến đời sống của người dân. Chính những công trình an sinh xã hội do PV Drilling thực hiện ở các địa phương này đã góp phần quan trọng giúp nhiều gia đình thoát nghèo, giúp nhiều địa phương khó khăn có thêm cơ sở vật chất trường học, trạm y tế để phục vụ người dân, giúp nhiều học sinh con nhà nghèo vượt khó học giỏi có điều kiện thực hiện giấc mơ đổi đời. Chỉ tính trong những năm từ 2012 - 2016, PV Drilling đã thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền lên đến gần 300 tỷ đồng.

Trong những năm từ 2016 trở lại đây, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling chịu tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ từ khủng hoảng giá dầu, đặc biệt là các chỉ tiêu tài chính của PV Drilling, bên cạnh việc tập trung tháo gỡ mọi khó khăn để tìm việc làm cho các giàn khoan và người lao động, Tổng công ty vẫn luôn quan tâm và duy trì thực hiện các hoạt động An sinh xã hội nội bộ và khuyến khích các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia nhiệm vụ này.

Năm 2020, trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát và trong điều kiện giãn cách xã hội, Ban lãnh đạo và Công đoàn PV Drilling đã chi hơn 1,5 tỷ đồng mua lương thực/ nhu yếu phẩm thiết yếu hỗ trợ người lao động... Với những khó khăn kép của đồng bào miền Trung khi vừa phải chống chọi với dịch bệnh vừa phải oằn mình gánh chịu những trận lũ lịch sử, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty đã phát động quyên góp “Vi đồng bào miền Trung thân yêu” và trích quỹ Phòng chống thiên tai được hơn 1,1 tỷ đồng ủng hộ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... khắc phục hậu quả thiên tai. Rất nhiều những tấm lòng nhân ái của các CB CNV PV Drilling đã hướng về đồng bào miền Trung thân yêu qua những hành động thiết thực, đầy ý nghĩa như quyên góp sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho các em học sinh vùng chịu

thiên tai, bão lũ; đóng góp ngày lương lao động ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt... Đặc biệt Công đoàn kết hợp với Đoàn Thanh niên PV Drilling tổ chức các chuyến thiện nguyện, trực tiếp tới các địa phương bị thiên tai, bão lũ ngay trong giai đoạn lũ lụt khắc nghiệt nhằm động viên kịp thời và sẻ chia mọi khó khăn, mất mát với đồng bào các tỉnh Quảng Bình, Quảng Ngãi, Huế...

Bên cạnh đó, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng công ty cũng đã tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa với cộng đồng: quyên góp nguồn lực tham gia siêu thị không đồng tại Vũng Tàu, ủng hộ lương thực cho các cây ATM gạo...

Thông qua các chương trình an sinh xã hội, chúng ta không chỉ cho đi mà còn nhận lại rất nhiều điều ý nghĩa của cuộc sống, đó là tình cảm ấm nồng của người dân các địa phương được PV Drilling trực tiếp đến tận nơi hỗ trợ; đó là sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình PV Drilling sau mỗi chuyến làm từ thiện, chuyến thực hiện công tác an sinh xã hội, về nguồn.

Hoạt động an sinh xã hội tích cực trong mọi hoàn cảnh là một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Từ 2012 - 2016, PV Drilling đã thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền lên đến gần 300 tỷ đồng.

Năm 2020, trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát và trong điều kiện giãn cách xã hội, Ban lãnh đạo và Công đoàn PV Drilling đã chi hơn 1,5 tỷ đồng mua lương thực/ nhu yếu phẩm thiết yếu hỗ trợ người lao động.

Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty đã phát động quyên góp “Vi đồng bào miền Trung thân yêu” và trích quỹ Phòng chống thiên tai được hơn 1,1 tỷ đồng ủng hộ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... khắc phục hậu quả thiên tai.



Bên cạnh việc làm tốt các công tác an sinh xã hội thường niên, PV Drilling luôn chủ động hỗ trợ cộng đồng, điển hình như việc Tổng công ty chủ động hỗ trợ Bộ Ngoại giao đưa thành công 90 người lao động Việt Nam bị kẹt tại nước ngoài trong chuyến bay do PV Drilling tổ chức để đưa 43 CBCNV Tổng công ty về nước.

VĂN HÓA PV DRILLING

Văn hóa doanh nghiệp như linh hồn và sức sống chi phối sự phát triển của một doanh nghiệp. Cụ thể hơn, văn hóa doanh nghiệp chính là những giá trị, niềm tin theo năm tháng hoạt động được tích lũy, hun đúc và được doanh nghiệp công nhận. Văn hóa là lợi thế cạnh tranh hàng đầu, mang lại thành công vượt trội và bền vững cho doanh nghiệp. Đây cũng chính là chất keo kết dính các thành viên trong doanh nghiệp, tạo nên những chuẩn mực chung, góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững. Với 20 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling tự hào đã tạo dựng được bản sắc văn hóa riêng, mang tên “Văn hóa PV Drilling”. Hành trình xây dựng, tích lũy và kiến tạo bản sắc văn hóa PV Drilling có thể tóm tắt như sau:



Ngày đầu thành lập với tiền thân là PTSC Offshore, PV Drilling là tập hợp của những cán bộ có năng lực chuyên môn cao, với nhiệt huyết và khát vọng xây dựng nên một công ty khoan do người Việt làm chủ hoàn toàn. Thế hệ đầu tiên của PV Drilling là những người thợ, những kỹ sư đầu tiên làm việc trên giàn khoan và các liên doanh nước ngoài. Mặc dù điều kiện làm việc rất tốt và nhiều ưu đãi, những người thợ khoan Việt Nam vẫn khao khát một cơ hội khẳng định năng lực của người Việt trong việc làm chủ công nghệ, vận hành được chính những giàn khoan của người Việt, qua đó đóng góp thực chất hơn cho sự phát triển bền vững của ngành khoan dầu khí Việt Nam. Công cuộc tiên phong mở đường chưa bao giờ trải hoa hồng, ngược lại luôn chứa đầy những gian khó, thách thức tưởng chừng như không thể nào vượt qua được khi khởi đầu PV Drilling chỉ là một xí nghiệp nhỏ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật giản đơn. Thế nhưng chính những con người đầy nhiệt huyết, hoài bão, dám ước mơ, dám khát vọng, không ngại khó khăn, thách thức là những tiền đề đầu tiên để xây dựng PV Drilling, tạo ra nguồn sức mạnh tập thể to lớn, vượt qua những rào cản hữu hình cũng như vô hình để xây dựng thành công PV Drilling và thắp lên ngọn lửa nhiệt huyết cho thế hệ tương lai của PV Drilling.

Năm 2007 đánh dấu cột mốc PV Drilling chính thức sở hữu và bắt đầu công tác quản lý, vận hành giàn khoan biển tự nâng đầu tiên - PV DRILLING I, đánh dấu sự ra đời của nhà thầu khoan Việt Nam - Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam. Bản lĩnh tiên phong tiếp tục được khẳng định khi PV Drilling là đơn vị đi đầu trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ứng dụng thành công công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh; tiên phong cổ phần hóa, trở thành một trong những đơn vị đầu tiên trong Tập đoàn niêm yết thành công trên thị trường chứng khoán, đa dạng hóa phương thức tiếp cận vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Trong văn hóa PV Drilling, “con người” được xem là tài sản quý giá nhất, đây chính là một trong những giá trị cốt lõi của PV Drilling. Bên cạnh đó, sự chuyên nghiệp, sự chính trực cũng được ghi nhận và đúc kết là những giá trị cốt lõi của PV Drilling. Làm việc trong môi trường thường xuyên tiếp xúc với đối tác, khách hàng là những doanh nghiệp tầm cỡ, sự chuyên nghiệp và chính trực đã góp phần nâng cao năng lực, uy tín cung cấp dịch vụ của PV Drilling. Lịch sử 20 năm xây dựng và phát triển của PV Drilling chưa phải là quá dài, dù vậy trong 20 năm ấy PV Drilling đã vượt qua không ít chông gai, thử thách với tổng cộng 5 lần khủng hoảng dầu khí toàn cầu. PV Drilling từ một xí nghiệp nhỏ bé với vài dịch vụ giản đơn đã phát triển thành nhà thầu khoan trẻ có tên tuổi trong khu vực, sở hữu những giàn khoan hiện đại, máy móc thiết bị tối tân, đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tổng tài sản đạt trên 1 tỷ đô la Mỹ, lợi nhuận sau thuế từng đạt kỷ lục trên 2.400 tỷ đồng... Thành quả ấy chắc chắn không phải do may mắn mà có, tất cả đều được tạo nên từ nỗ lực phấn đấu, ý chí kiên cường, khát vọng mạnh mẽ, sự chuyên nghiệp và chính trực của toàn thể đội ngũ CBCNV đã cùng nhau tạo nên PV Drilling vững mạnh và thành công hiện nay.

Với định hướng củng cố, tái tạo Văn hóa PV Drilling để thực hiện thành công kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Ban lãnh đạo PV Drilling đặt kế hoạch triển khai đề án “Giữ gìn và phát huy văn hóa PV Drilling” nhằm thực hiện công tác phát triển văn hóa PV Drilling trong năm 2021 với những nội dung sau:

- 1) Hoàn thiện bộ quy chế quản trị làm căn cứ thực thi công việc, hoàn thiện tiêu chí đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả công việc.
- 2) Triển khai xây dựng Cẩm nang văn hóa PV Drilling căn cứ trên các giá trị cốt lõi, các giá trị văn hóa nền tảng của PV Drilling.
- 3) Phát triển kênh truyền thông nội bộ nhằm tuyên truyền hiệu quả nhất các nội dung được triển khai tại Đề án “Giữ gìn và phát huy văn hóa PV Drilling”.
- 4) Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng Bộ nhận diện thương hiệu PV Drilling.
- 5) Sắp xếp, chính đốn và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân viên, nắm bắt cơ hội phát triển bản thân tốt nhất dưới một nền tảng văn minh và hiện đại.
- 6) Xây dựng văn hóa học tập cùng phát triển thông qua việc thúc đẩy tinh thần tự học, tự đào tạo, tăng cường công tác đào tạo nội bộ.
- 7) Phát huy sáng kiến, giải pháp làm gia tăng năng suất lao động, tối ưu hóa, tiết kiệm chi phí, an toàn lao động.
- 8) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ chức các hoạt động tập thể nhằm nâng cao tinh thần đồng đội, đoàn kết trong đội ngũ, tạo cầu nối giữa lãnh đạo và nhân viên, tăng cường thấu hiểu, kết nối mục tiêu phát triển của cá nhân với mục tiêu của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, năm 2021 PV Drilling cũng chú trọng đẩy mạnh văn hóa PV Drilling thông qua loạt hoạt động thiết thực với các chính sách, chế độ đãi ngộ, phúc lợi tốt, các hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi cùng việc hoàn thiện hệ thống, đẩy mạnh kinh doanh, phát triển thương hiệu, tạo nên một môi trường làm việc đạt chuẩn quốc tế, cho phép sự thăng tiến và phát triển của từng cá nhân, để PV Drilling thực sự là “ngôi nhà thứ hai” của toàn thể CBCNV.



Văn hóa doanh nghiệp như linh hồn và sức sống chi phối sự phát triển của một doanh nghiệp, là chất keo kết dính các thành viên trong doanh nghiệp, tạo nên những chuẩn mực chung, góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững. Với 20 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling tự hào đã tạo dựng được bản sắc văn hóa riêng, mang tên “văn hóa PV Drilling”.

Vững bước Tiên phong

Với những bước chân không mệt mỏi, tiến tới các vùng đất mới, chinh phục những thử thách mới, hoàn thành các chiến dịch khoan với thành tích và hiệu suất hoạt động cao, PV Drilling tự hào giữ vững tinh thần tiên phong nguyên vẹn như ngày đầu mới thành lập và sẽ tiếp tục vững bước tiên phong trên chặng đường sắp tới.

Tổng quan hoạt động phát triển bền vững năm 2020

Chiến lược phát triển bền vững

Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững

Mô hình kinh doanh bền vững

Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu

Cam kết về môi trường - sức khỏe - an toàn - chất lượng trong sản xuất kinh doanh

Quan hệ với nhà nước, công tác tuân thủ pháp lý

Bảng tuân thủ GRI



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2020

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến 2025

Tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh 70-80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

Thông điệp của CEO về phát triển bền vững

Năm 2020 là một thách thức lớn đối với thị trường khoan và dầu khí do tác động kép từ đại dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu từ việc dư thừa nguồn cung dầu đến việc đình trệ sản xuất. Tuy vậy, nhờ vào nền tảng vững chắc của hệ thống quản trị doanh nghiệp, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ hợp tác của các đối tác như cơ quan Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, khách hàng, nhà cung cấp,... PV Drilling đã luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu khách hàng trong giai đoạn khó khăn và đã đạt kết quả sản xuất kinh doanh khá quan với tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.229 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi trân trọng cảm ơn sự nỗ lực và góp sức của tất cả cán bộ công nhân viên PV Drilling, cảm ơn sự hợp tác hỗ trợ quý báu của các khách hàng và các đối tác trong suốt hành trình 20 năm hình thành và phát triển của PV Drilling, đặc biệt trong bối cảnh giai đoạn khó khăn vừa qua, đã giúp PV Drilling duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, vượt qua mọi thử thách và tiếp tục phát triển bền vững.

Với nhận thức và trách nhiệm của một doanh nghiệp lớn luôn chú trọng đến phát triển bền vững, PV Drilling sẽ luôn nỗ lực mang lại lợi ích cho các bên liên quan gồm người lao động, đối tác, cổ đông và cộng đồng. Hoạt động theo định hướng phát triển bền vững của PV Drilling là không chỉ tiếp tục đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông mà còn gắn liền với việc đảm bảo sức khỏe và việc làm cho người lao động, đảm bảo gắn kết lợi ích doanh nghiệp với các khách hàng, đối tác và chung tay đóng góp cho cộng đồng xã hội với các mục tiêu nâng cao ý thức về dịch bệnh, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và cùng xây dựng thực hiện phát triển phát triển ngành.

Thông qua Báo cáo thường niên tích hợp năm 2020, chúng tôi hy vọng sẽ mang đến quý cổ đông, khách hàng và các bên liên quan một bức tranh tổng quan, rõ ràng và minh bạch về chiến lược và hoạt động của PV Drilling trong công tác phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2020 của PV Drilling tiếp tục miêu tả những hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững được triển khai trong năm 2020 tại Tổng công ty với sự thực hiện của Ban điều hành và sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Phần báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4 được trình bày chi tiết theo từng lĩnh vực bao gồm Kinh tế - Môi trường - Xã hội. Bên cạnh đó, PV Drilling kết hợp thực hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, ban hành vào

ngày 10/5/2017 cùng 17 mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs). Các mục tiêu SDGs dựa trên 6 chủ đề bao gồm: nhân phẩm, con người, hành tinh, quan hệ đối tác, công lý và thịnh vượng. SDGs bao gồm 17 mục tiêu tổng quát, được xác định bởi 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu. Những mục tiêu này vượt ra tầm phát triển xã hội, bao gồm cả các mục tiêu đối với biến đổi khí hậu, bất bình đẳng kinh tế, đổi mới, tiêu thụ bền vững, hòa bình, công bằng...



Tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh 70-80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

KHU VỰC TẬP TRUNG 1

Đầu tư vào con người



TẦM NHÌN: Cung cấp các dịch vụ và bảo trợ xã hội có chất lượng, công bằng, bao trùm và toàn diện cho những người sống ở Việt Nam để đảm bảo sức khỏe, giáo dục, thoát nghèo và trao quyền để họ phát huy đầy đủ tiềm năng.

KHU VỰC TẬP TRUNG 2

Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



TẦM NHÌN: Đáp ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai cũng như quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

KHU VỰC TẬP TRUNG 3

Thịnh vượng và hợp tác



TẦM NHÌN: Chuyển sang mô hình tăng trưởng toàn diện, bền vững và năng suất cũng như tạo ra môi trường lao động công bằng hơn, hiệu quả và toàn diện, đảm bảo công việc và cơ hội tốt cho tất cả mọi người.

KHU VỰC TẬP TRUNG 4

Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện



TẦM NHÌN: Tăng cường quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tôn trọng và bảo vệ con người; tự do không phân biệt đối xử và hướng tới một xã hội công bằng, toàn diện hơn.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2020 (tiếp theo)

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

1
Đầu tư vào con người



Hoàn thiện chương trình đào tạo Quản lý và điều hành giàn khoan, đảm bảo việc đào tạo được liên tục từ các vị trí thấp đến cao;
Môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV;
Đảm bảo PV Drilling luôn có nguồn nhân lực khoan đủ năng lực, sẵn sàng ứng phó với các biến động đột ngột về nhân sự;
Giữ gìn nhân tài;
Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;
Nâng cao chất lượng giáo dục tại các khu vực vùng sâu vùng xa;
Hỗ trợ chính sách khuyến học.

Chuẩn bị ngân sách cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mỗi năm;
Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng và phúc lợi song hành với tăng trưởng kinh doanh;
Đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong giai đoạn dịch bệnh;
Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ;
Xây dựng và áp dụng chương trình phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý, từ đó giúp cán bộ quản lý chủ động trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển đội ngũ kế cận;
Hỗ trợ xây dựng trường học, nhà lưu trú, làng trẻ SOS;
Hỗ trợ kinh phí cho các thầy cô;
Ứng hộ Quỹ khuyến học;
Hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

2
Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động đến môi trường;
Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;
Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;
Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, tiết giảm các năng lượng từ các nguyên liệu truyền thống;
Tham gia các khóa tập huấn đào tạo về vấn đề biến đổi khí hậu.

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe OHSAS 18001 vào hệ thống HSEQ, được chứng nhận bởi Det Norske Veritas (DNV);
Không để xảy ra vi phạm về môi trường; Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp;
Áp dụng các biện pháp phòng bệnh: phát khẩu trang miễn phí, tuyên truyền thông điệp 5K, áp dụng chính sách làm việc tại nhà;
Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng;
100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;
Tham gia các khóa tập huấn đào tạo về vấn đề biến đổi khí hậu;
Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan;
Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý;
Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường;
Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

3
Thịnh vượng và hợp tác



Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới;
Bảo đảm danh tiếng và uy tín của một nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực;
Cung cấp chất lượng dịch vụ tốt, hiệu quả hoạt động cao và an toàn nhất.

Hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO;
Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle;
Hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM-Reliable Maintaince Control);
Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường ra nước ngoài;
Đầu tư máy móc thiết bị;
Phát triển dịch vụ mới;
Bảo đảm nguồn lực tài chính con người, máy móc thiết bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
Hệ thống quản lý tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001, bảo đảm về an toàn, tuổi thọ, giảm thiểu rủi ro;
Hệ thống Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan);
Thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG)

Tầm nhìn trung và dài hạn

Chiến lược và giải pháp

4
Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện

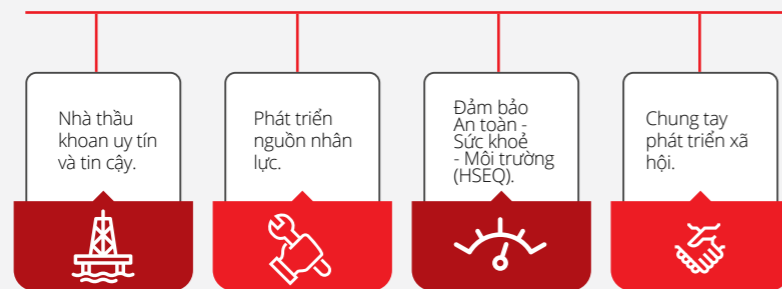


Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước;
Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước - trong đó có nghĩa vụ thuế;
Góp phần vào sự phát triển nền kinh tế chung và kinh tế địa phương.

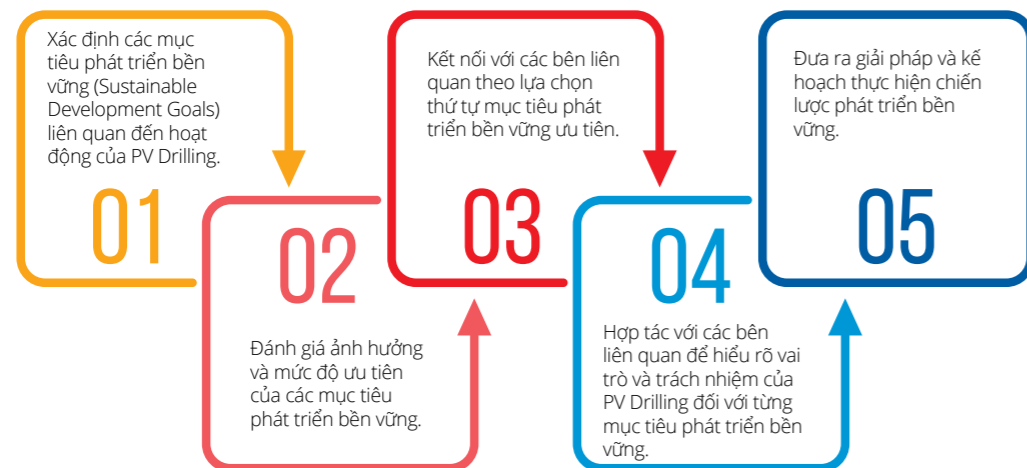
Tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của các nước số tại, các quy định của Tổng công ty và pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong việc đóng góp vào Ngân sách Nhà nước;
Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty;
Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị thặng dư cho các bên liên quan;
Thực hiện các nghĩa vụ về thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng quy định.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

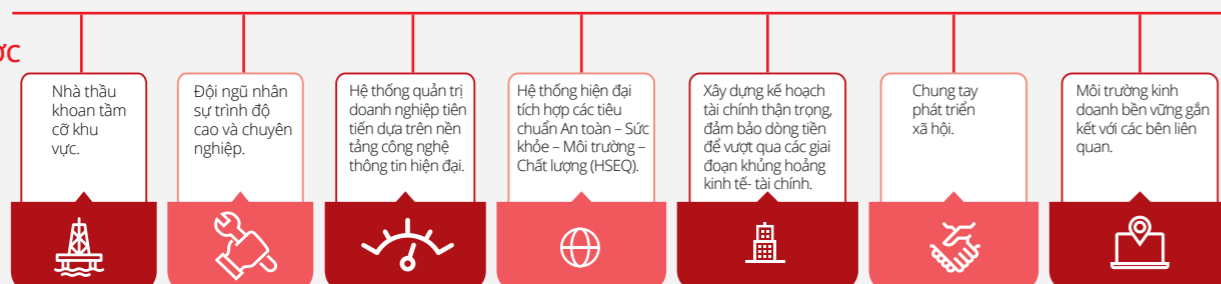
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN 2025 CỦA PVD







Phương pháp tiếp cận chiến lược bền vững 2020 - 2025



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG 2020-2025



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Mục tiêu	Chiến lược và giải pháp	Kết quả
1 Nhà thầu khoan tầm cỡ khu vực 	<p>Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan;</p> <p>Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao;</p> <p>Hợp tác với các đối tác để thuê thêm giàn khoan, mở rộng thị trường và đầu tư các máy móc thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật khoan;</p> <p>Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, phát huy tính sáng tạo;</p> <p>Mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài;</p> <p>Hạn chế ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động các giàn khoan.</p>	<p>Cam kết thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ĐHCĐ giao, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh;</p> <p>Chiếm lĩnh 70-80% thị phần dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan;</p> <p>Cam kết hiệu suất vận hành giàn khoan trên 95%;</p> <p>Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan, không để xảy ra bất kỳ tai nạn gây mất thời gian lao động; bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm chỉ số hài lòng khách hàng vượt trội so với đối thủ cạnh tranh;</p> <p>Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn;</p> <p>Hoàn tất việc nghiên cứu và ra quyết định việc đầu tư thêm hoặc thay thế, trẻ hóa đội ngũ giàn khoan;</p> <p>Cung cấp từ giàn khoan ra ngoài khu vực.</p>
2 Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại 	<p>Ứng dụng ERP vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính;</p> <p>Phát triển đồng bộ và tin học hóa các công cụ quản lý HSEQ;</p> <p>Quản lý tài sản theo theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 55001 cho mục tiêu sử dụng lâu nhất, giá trị sử dụng cao nhất và tối ưu hóa chi phí.</p>	<p>Trong năm 2020, Dự án ERP giai đoạn III - lập ngân sách online đã hoàn thiện vào ngày 31/12/2020 giúp PV Drilling trong việc lên kế hoạch cho các nội dung công việc, lập các báo cáo quản trị chuyên sâu trong quá trình sản xuất kinh doanh;</p> <p>Có những phân tích nhanh, xác đáng để đánh giá cơ hội và nguồn lực, hỗ trợ cho quyết định của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;</p> <p>Quản trị dòng tiền hiệu quả, hoạch định nguồn vốn tối ưu.</p>
3 Đội ngũ nhân sự trình độ cao và chuyên nghiệp 	<p>Phát triển đội ngũ kế thừa, phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao;</p> <p>Tăng cường đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của từng CBCNV;</p> <p>Phát triển hệ thống đào tạo dựa theo tiêu chuẩn năng lực (competency based training);</p> <p>Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý;</p> <p>Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài.</p>	<p>Áp dụng toàn Tổng công ty Bộ Quy tắc ứng xử; Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng, phúc lợi phù hợp năng lực và sự đóng góp vào tăng trưởng của Tổng công ty;</p> <p>Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ;</p> <p>Hoàn thành các khóa học bắt buộc so với kế hoạch đào tạo giàn khoan (rig training matrix): 95%/năm; đã xây dựng quy chế lương theo Nghị quyết của HĐQT số 05/07/2019/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019.</p>
4 Hệ thống hiện đại tích hợp các tiêu chuẩn An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) 	<p>Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI;</p> <p>Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp;</p> <p>Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường;</p> <p>Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;</p> <p>Theo dõi và đo lường các chỉ số KPIs, rà soát và xây dựng lộ trình bổ sung các chỉ số KPIs phù hợp với đặc thù hoạt động và văn hóa PV Drilling.</p>	<p>Zero LTI TRIFR < 0.15% (Total Recordable Incident Rate);</p> <p>Không để xảy ra vi phạm về môi trường;</p> <p>Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng;</p> <p>100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;</p> <p>Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, triển khai phòng chống dịch bệnh Covid-19 hạn chế rủi ro cho CBCNV làm việc ở vùng dịch bệnh;</p> <p>Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan;</p> <p>Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý.</p>
5 Môi trường kinh doanh bền vững gắn kết với các bên liên quan 	<p>Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;</p> <p>Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách Nhà nước có liên quan.</p>	<p>Phân bổ ngân sách vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và các hoạt động an sinh xã hội khác;</p> <p>Tích cực đóng góp và có ý kiến xây dựng đối với các chính sách về thuế, tài chính, kế toán khi các Ban ngành lấy ý kiến. Có những kiến nghị phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp.</p>

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

“PV Drilling luôn bám sát chiến lược phát triển bền vững, chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất ở trạng thái tốt nhất, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và quyết liệt vươn ra thị trường nước ngoài với nền tảng Quản trị doanh nghiệp vững chắc và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn” Những hoạt động phát triển bền vững trong năm 2020 dựa trên Sustainable Development Goals (SDG):

1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi

Tiếp tục thực hiện các chiến dịch khoan và khai thác dầu khí, đảm bảo năng lượng quốc gia và góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

Thực hiện tuyển dụng các nhân sự tại các địa phương và các quốc gia có hoạt động sản xuất kinh doanh như Malaysia, Thái Lan, Brunei với các chính sách tuyển dụng và trả lương đầy đủ.

2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững

– Tham gia vào các công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo tại các tỉnh vùng sâu vùng xa. Trong năm 2020, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty đã phát động quyền góp “Vi đồng bào miền Trung thân yêu” và trích quỹ Phòng chống thiên tai được hơn 1,1 tỷ đồng ủng hộ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn về HSEQ đã ban hành. Thực hiện khám định kỳ cho tất cả người lao động, đặc biệt những nhân sự làm việc trên giàn nhằm giảm thiểu các rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp.

4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

– Công bố minh bạch các chính sách đào tạo nhân sự và thiết lập lộ trình rõ ràng cho CBCNV PV Drilling;
– Tìm hiểu tâm tư và suy nghĩ của các thành viên trong gia đình PV Drilling thông qua các hội nghị đối thoại với người lao động;
– Tiếp tục cải thiện các chính sách về nhân sự để hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực.

5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái

– Duy trì và phát triển chính sách bình đẳng trong các chính sách nhân sự.
– Tham gia các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới.

6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người

– Tuân thủ chặt chẽ việc thu gom và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp PV Drilling đang hoạt động, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp.

– Nâng cao nhận thức về tiết kiệm nước cho CBCNV PV Drilling tại văn phòng, các khu công nghiệp và trên giàn khoan.

7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người

– Tiếp tục cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020, mức tăng bình quân của tiêu thụ nguyên nhiên liệu và tài nguyên là 14,04% và mức gia tăng phát thải bình quân là 14,97% vẫn thấp hơn so với mức gia tăng doanh thu là 20%.

8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân

– Thay thế nhân sự nước ngoài bằng người lao động Việt Nam có trình độ và năng lực tương đương.
– Công bố minh bạch các chính sách nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo nhân sự, hợp đồng, lương thưởng, đãi ngộ.

9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới

– Tiếp tục thực hiện các chiến dịch khoan tại Việt Nam đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và góp phần vào sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam. Trong năm 2020, PV Drilling đã thực hiện 30 giếng khoan tại Việt Nam.
– PV Drilling đã thực hiện thành công chiến dịch khoan, góp phần giúp nước bạn Campuchia đón dòng dầu thương mại đầu tiên trong lịch sử.

10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia

– Khai báo rõ ràng minh bạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ liên quan đến thuế tại Việt Nam, Malaysia và Algeria.

11. Làm các thành phố và khu định cư mở cửa cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững

– Tiếp tục cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu tại Việt Nam.
– Tổ chức các khóa học đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO I, II, III, ...).
– Thực hiện khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững

– Nâng cao các tiêu chuẩn hoạt động với tiếp tục được Hiệp hội các Nhà thầu khoan dầu khí Quốc tế (IADC) đánh giá trong công tác an toàn và hoạt động giàn khoan hiệu suất cao, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh cũng như tăng thêm lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty PV Drilling trên trường quốc tế. Trong năm 2020, các giàn khoan tiếp tục duy trì thành tích liên tục vận hành an toàn không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero Lost Time Incident).



13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động của nó

– Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.
– Cử các nhân sự chuyên trách tham gia các khóa học liên quan đến môi trường và cộng đồng.
– Triển khai và liên kết chặt chẽ với các bộ phận chức năng nhằm giảm thiểu khí carbon trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững

– Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn vận hành nhằm đảm bảo tính an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm thiểu phát thải tại các giàn khoan trên biển.

15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa và ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học

– Áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 nâng cao hiệu quả trong việc nhận diện – đánh giá các rủi ro về mặt môi trường trong tất cả các hoạt động của mình, đặc biệt các hoạt động cốt lõi, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp

– Nâng cao ý thức và thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người.
– PV Drilling tiếp tục cập nhật các yêu cầu về quyền con người của pháp luật Việt Nam, của đất nước/vùng lãnh thổ sở tại nơi mà PV Drilling hoạt động cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling.


17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững

– Tiếp tục xây dựng các giá trị chung: Chúng tôi hiểu rằng “xây dựng các giá trị chung” hình thành từ mối quan hệ nhân quả giữa nhu cầu của xã hội, cơ hội kinh doanh, và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Các giá trị này có thể đến từ nhiều hình thức như: việc cung ứng cho xã hội những sản phẩm tốt hơn với giá thấp hơn; hay tham gia cả vào việc quản lý tốt các nguồn lực tự nhiên, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; cho đến việc tạo điều kiện phát triển cho tất cả các thành phần kinh tế địa phương.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG




1.558

CBCNV


CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠT CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ:

- BOSIET
- IWCF LEVEL 3, 4
- IADC
- H2S




ĐỐI TÁC LIÊN DOANH TIN CẬY

- BAKER HUGHES
- BJ
- EXPRO
- MARUBENI ITOCHU
- CITRA SUMIT
- OIL STATES
- FALCON ENERGY

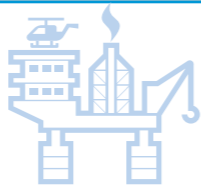



NHÀ CUNG CẤP UY TÍN

- NOV
- KEPPEL FELS
- ARNO
- ...




NHÀ THẦU KHOAN UY TÍN VÀ TIN CẬY





HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÀN KHOAN

- HSEQ
- MAXIMO MAXIMO HSE MODULE
- XÁC ĐỊNH MỐI NGUY (IADC HSE CASES)
- RCM (RELIABILITY CENTERED MAINTENANCE)
- CHUỖI DỤ TRỮ CUNG ỨNG THIẾT BỊ



ỨNG DỤNG ERP ORACLE VÀO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP


- ORACLE APPLICATIONS FINANCIAL INVENTORY PROJECT PURCHASING HUMAN RESOURCE BUSINESS INTELLIGENCE ENTERPRISE PLANNING & BUDGETING ĐANG TRIỂN KHAI
- ORACLE APPLICATIONS ORACLE APPLICATIONS SERVER ORACLE DATABASE

TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



DRILLING SERVICE

PVD Drilling Division
PVD Deepwater
PVD Overseas

WELL HEAD

PVD Tech
Bj - PVD

CEMENTING SERVICE

Bj - PVD

CONDUCTOR/CASING/TUBING

PVD Tubulars Management
PVD OSI
PVD Well Services
Vietubes

WELL DESIGN & PLANING

PVD Bakerhughes

DIRECTIONAL DRILLING

MEASUREMENT WHILE DRILLING

LOGGING WHILE DRILLING

PVD Bakerhughes

MUD LOGGING/ SLICK LIN

PVD Logging

TOOL RENTAL SERVICE

PVD Well Services
PVD Invest

WELL INTERVENTION

PVD Baker Hughes
PVD Logging
PVD Expro

PERFORATIONS/ WELL TEST

PVD Logging
PVD Expro

OTHERS

H2S Safety Service (PVD Invest)
OCTG (PVD Tubulars Management)
Inspection & Repair (PVD Offshore)



CHIẾN LƯỢC

Mở rộng thị trường dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Con người;
Sự chính trực;
Sự chuyên nghiệp.

TẠO RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ CHO KHÁCH HÀNG



TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG



ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC



NÂNG CAO AN TOÀN VÀ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



TẠO RA CÔNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN





PV Drilling đặt tầm nhìn trở thành nhà thầu khoan uy tín tầm cỡ quốc tế. PV Drilling hiểu rõ rằng để thực hiện mục tiêu này, PV Drilling cần xác định rõ vai trò của các bên liên quan, cập nhật và gắn kết các bên liên quan trong kế hoạch phát triển bền vững. Trong năm 2020, PV Drilling đã kết nối và tương tác với các bên liên quan nhằm thu thập các thông tin, ý kiến và kỳ vọng của các bên liên quan. Hoạt động này giúp PV Drilling đưa ra phản hồi kịp thời, giải quyết các vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện kết quả của doanh nghiệp. Mọi sự tương tác, hỗ trợ hay phản hồi của các bên liên quan đều được PV Drilling đánh giá cao và xem đó là sự đóng góp to lớn vào quá trình phát triển bền vững cho Tổng công ty. Thông qua những ý kiến chia sẻ đó có thể xem xét/điều chỉnh hoạt động của mình để mang đến lợi ích lâu dài và cao nhất cho các bên liên quan.








Quy trình xác định và đánh giá các bên liên quan:



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING

Các bên liên quan	Kỳ vọng	Đáp ứng kỳ vọng	Những vấn đề PV Drilling tập trung năm 2021
Tập đoàn dầu khí quốc gia VN 	Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ trong Tập đoàn.	Tham gia cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các chương trình khoan của các nhà thầu dầu khí trong Tập đoàn; Phối hợp với các Đơn vị trong Tập đoàn để cung cấp các gói dịch vụ cho các chương trình khoan của các Đơn vị trong Tập đoàn.	Duy trì và cập nhật liên tục các thông tin dự án tại thị trường trong nước, đặc biệt các dự án trọng điểm như Kèn Bầu, Cá Voi Xanh, Lô B Omon ... Định hướng phát triển Tổng công ty phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn.
Khách hàng 	Đảm bảo hoạt động an toàn cho các dự án trong giai đoạn dịch bệnh; Hiệu suất hoạt động và chất lượng dịch vụ tốt nhất; Hợp đồng cung cấp dịch vụ rõ ràng về giá dịch vụ và các điều khoản hợp đồng; Nâng cao năng lực hoạt động; Cung cấp đội ngũ nhân lực khoan chuyên nghiệp, có độ tin cậy cao cho khách hàng.	Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ; Cung cấp dịch vụ trọn gói cho chiến dịch khoan của khách hàng; Đảm bảo hiệu suất hoạt động giàn khoan an toàn với hiệu suất cao >98%; Hoàn thành tốt các hợp đồng khoan cung cấp dịch vụ cho khách hàng.	Cung cấp giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đặc biệt trong thời điểm ngành còn nhiều khó khăn.
Nhà cung cấp 	Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp.	Cơ chế rõ ràng trong việc chấm thầu.	Đẩy mạnh tìm kiếm, đánh giá các nhà cung cấp nhằm gia tăng sự ổn định cho chuỗi cung ứng dịch vụ của PV Drilling.
Người lao động 	Đảm bảo môi trường làm việc, lương thưởng và phúc lợi rõ ràng và minh bạch; Áp dụng chính sách đào tạo nhân sự và đội ngũ kế thừa đầy đủ và chuyên nghiệp.	Cập nhật, hoàn chỉnh quy chế lương và xây dựng các chương trình phúc lợi cho CBCNV; Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động; Đầu tư vào hệ thống an toàn và sức khỏe cho người lao động theo tiêu chuẩn quốc tế; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực.	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; Phát triển nguồn nhân lực kế thừa đầy đủ; Đảm bảo đội ngũ người lao động có tác phong làm việc chuyên nghiệp, đam mê học hỏi và sáng tạo, tôn trọng sự liêm chính và giá trị tập thể; Xây dựng KPI tích hợp với hệ thống quản trị rủi ro.

Đối tác 	Đảm bảo hiệu quả hoạt động và cam kết sự chuyên nghiệp.	Quan hệ hợp tác thành công các bên cùng có lợi.	Mở rộng mạng lưới đối tác nhằm tạo cơ hội hợp tác giữa các bên, giảm giá đầu vào.
Tổ chức Tài chính 	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp.	Nâng cấp và áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp.
Cơ quan Nhà nước 	Tuân thủ pháp luật Các chứng chỉ, giấy phép theo quy định.	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; Tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; An sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của Nhà nước, đặc biệt về Luật Doanh nghiệp và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế.
Hiệp hội ngành 	Cập nhật các thông tin thị trường thông qua các hội nghị và báo cáo ngành; Đảm bảo an toàn chất lượng, phát triển dịch vụ trong ngành.	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ, được đánh giá bởi hiệp hội ngành; Tham vấn xu hướng phát triển của ngành trong việc phát triển dịch vụ mới.	Tham gia vào các sự kiện do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Viện Dầu khí, các hiệp hội ngành dầu khí quốc tế tổ chức.
Đối thủ cạnh tranh 	Cạnh tranh công bằng, minh bạch.	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin.	Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài.
Cổ đông 	Hệ thống thông tin minh bạch; Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt; Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả; Gia tăng hiệu quả hoạt động Tổng công ty.	Đưa ra chính sách chia cổ tức phù hợp, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông; Tiếp tục cải tiến Hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với xu thế và hoạt động của Tổng công ty.
Cộng đồng địa phương 	Tim hiểu nguyện vọng của địa phương.	Hỗ trợ phát triển cộng đồng; Đóng góp cho kinh tế địa phương.	Đóng góp tối đa cho cộng đồng.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Ban lãnh đạo PV Drilling hiểu rằng quá trình đánh giá các lĩnh vực trọng yếu là công cụ chiến lược kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền với các yếu tố trách nhiệm cộng đồng. Kết quả tích cực của quá trình này sẽ mang lại cơ hội cho PV Drilling đưa ra các giải pháp hữu hiệu đối với các vấn đề liên quan đến rủi ro trong hoạt động và quản trị rủi ro. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu theo phân loại các bên liên quan sẽ mang lại lợi ích to lớn cho PV Drilling bao gồm: gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh với các yếu tố cộng đồng; hiểu rõ nội lực và thế mạnh của doanh nghiệp; tập trung vào các vấn đề quan trọng; xác định các lĩnh vực các bên liên quan quan tâm và tạo ra giá trị cho xã hội.

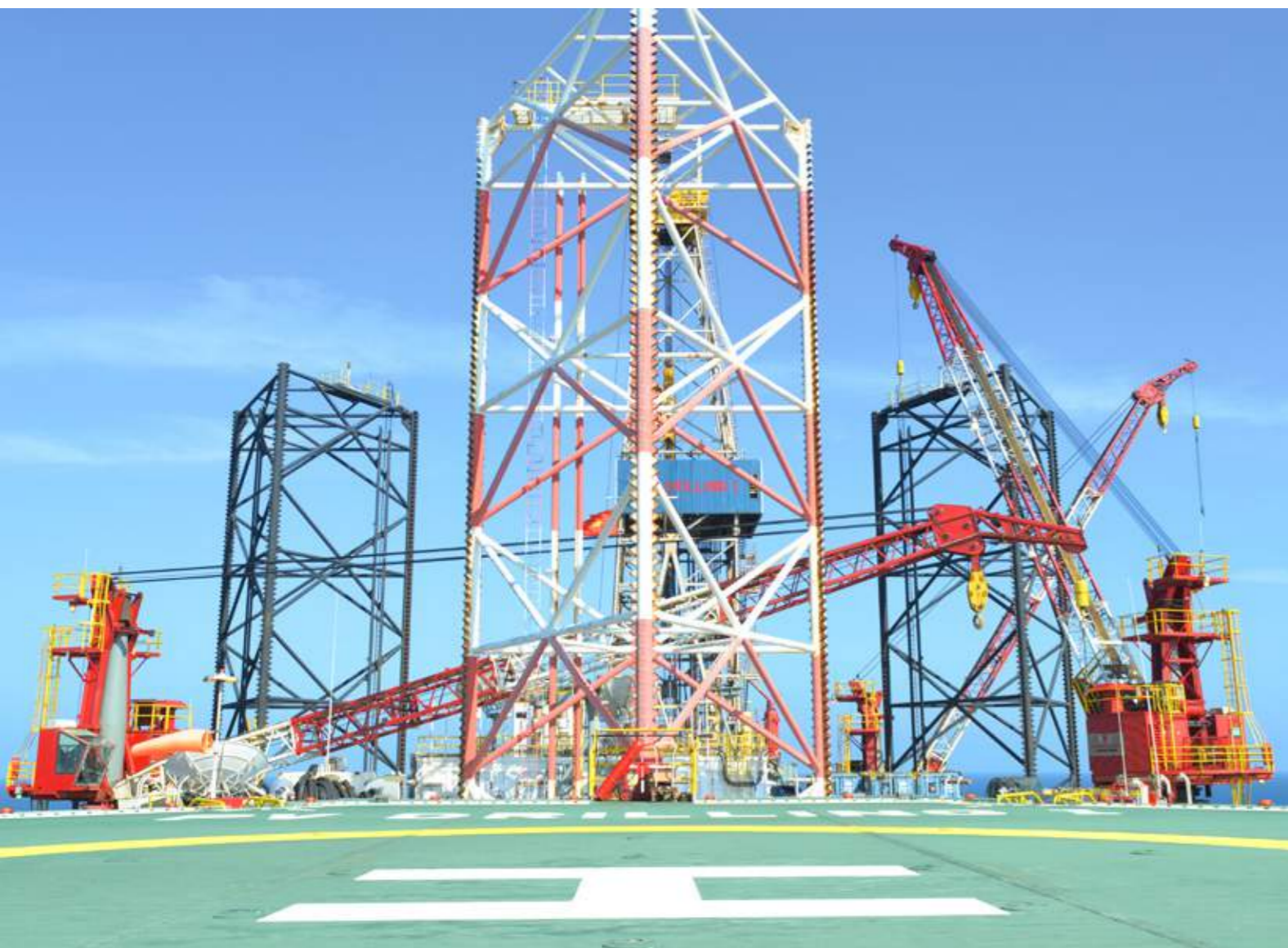
Bước 1: Hiểu rõ mục đích và phạm vi đánh giá đối các lĩnh vực trọng yếu trong mối quan hệ với sứ mệnh và tầm nhìn của PV Drilling.

Bước 2: Xác định các lĩnh vực trọng yếu và các lĩnh vực ưu tiên.

Bước 3: Thu thập thông tin quan trọng liên quan đến doanh nghiệp, các bên liên quan, xã hội, kinh tế và môi trường tại các lĩnh vực trọng yếu nhất.

Bước 4: Phân tích và thu thập phản hồi từ người nội bộ và các bên liên quan.

Bước 5: Rà soát và hoàn thiện quá trình đánh giá.



BUỐC 1

Hiểu rõ mục đích và phạm vi đánh giá đối với các lĩnh vực trọng yếu trong mối quan hệ với sứ mệnh và tầm nhìn của PV Drilling.

- Xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp;
- Đánh giá và cập nhật lại sứ mệnh và tầm nhìn của PV Drilling;
- Xác định các xu hướng tương lai có tác động đến hoạt động kinh doanh.

BUỐC 2

Xác định các lĩnh vực trọng yếu và các lĩnh vực ưu tiên.

- Lĩnh vực quan trọng nhất bao gồm những vấn đề được xác định cụ thể kỳ quan trọng và sẽ có tác động trực tiếp, ngay tức khắc đến hoạt động của PV Drilling;
- Tham khảo các nguồn nội bộ và truyền thông bên ngoài bao gồm các báo cáo nội bộ, bộ tiêu chuẩn Quản trị Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (ESG - Environmental and Social Governance), Thẻ điểm quản trị ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất (8/2019), các bản khảo sát Môi trường và Xã hội của các tổ chức tài chính;
- Đánh giá được cơ hội từ việc cải thiện hoạt động kinh doanh bao gồm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng;
- Đánh giá các rủi ro mang tính hệ thống theo lĩnh vực ngành nghề.

BUỐC 3

Thu thập thông tin quan trọng liên quan đến doanh nghiệp, các bên liên quan, xã hội, kinh tế và môi trường tại các lĩnh vực trọng yếu nhất.

- Xác định các bên liên quan theo những chủ đề về xã hội, kinh tế và môi trường;
- Đánh giá tác động về xã hội, kinh tế và môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các khả năng có thể xảy ra trong tương lai.

BUỐC 4

Phân tích và thu thập phản hồi từ người nội bộ và các bên liên quan.

- Lựa chọn người nội bộ bao gồm các lãnh đạo và nhân sự quản lý đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của PV Drilling;
- Tham vấn ý kiến của các bên liên quan bao gồm khách hàng, đối tác, cơ quan nhà nước. Đối với khách hàng, xem xét các đánh giá phản hồi về chất lượng dịch vụ đã thu thập được trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng và trao đổi công việc với các bên hữu quan. Đối với đối tác, xem xét các đánh giá định kỳ nhà cung cấp, dịch vụ.

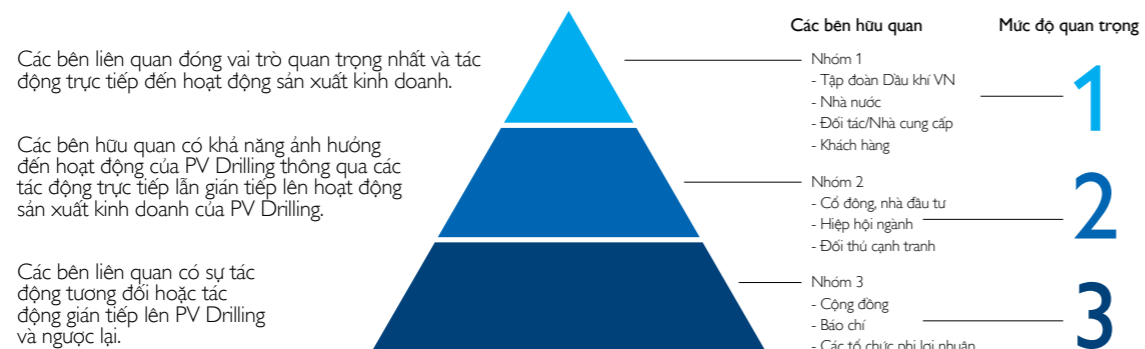
BUỐC 5

Rà soát và hoàn thiện quá trình đánh giá.

- PV Drilling tiến hành rà soát lại tất cả nội dung trong báo cáo nhằm đảm bảo báo cáo được thực hiện chính xác, đầy đủ và minh bạch;
- Báo cáo về các lĩnh vực trọng yếu, kết quả thực hiện và những điểm chưa đạt được trong năm 2020, được PV Drilling ghi nhận và xây dựng các kế hoạch, giải pháp phù hợp, tạo tiền đề để cải tiến và điều chỉnh vì mục tiêu phát triển bền vững cho những giai đoạn sắp tới.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

PV Drilling đánh giá và phân loại có 3 nhóm các bên hữu quan tác động hay bị tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling:



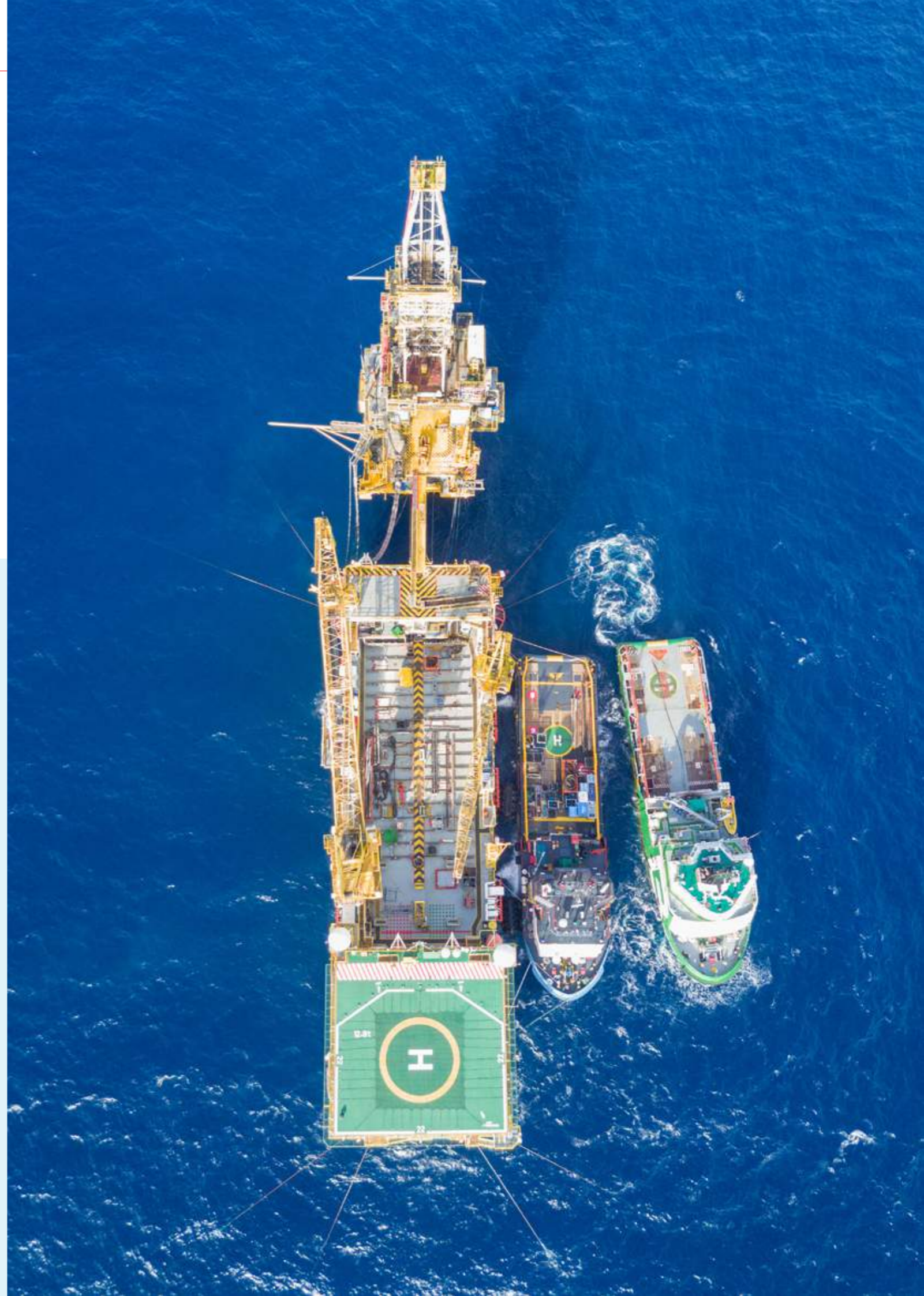
Ma trận các vấn đề trọng yếu.

Tác động đến PV Drilling	Quan tâm của các bên liên quan									
	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Cao
Cao						Bảo vệ môi trường			Đóng góp cộng đồng	
				Chống tham nhũng				Sự hài lòng của khách hàng		
			Nhân quyền						Lợi nhuận	
								Phát triển đội ngũ kế thừa		
									Đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh	
									Đảm bảo chính sách cho người lao động	
Thấp										

Giá trị xã hội mang lại

Mối quan hệ với nhà nước

Tiết giảm năng lượng



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Trải qua gần 20 năm hoạt động, PV Drilling tự tin với Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ) của mình, tự hào về thương hiệu riêng mà PV Drilling đã tạo dựng được trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Tác động kép của giá đầu giảm sâu và dịch Covid-19 đã gây không ít khó khăn cho PV Drilling trong việc duy trì và phát triển công tác HSEQ trong năm 2020. Tuy nhiên, công tác HSEQ vẫn có những định hướng riêng nhằm tận dụng tốt nguồn lực nội bộ, tiêu biểu nhất là việc không sử dụng các công ty tư vấn hệ thống quản lý (HTQL) bên ngoài mà thay vào đó, Ban An toàn - Chất lượng Tổng công ty đã cử chuyên gia hỗ trợ trực tiếp các đơn vị thành viên xây dựng đồng bộ HTQL HSEQ. Ngoài ra, công tác đào tạo nhân sự người Việt để thay thế các chuyên gia nước ngoài đảm trách các chức danh cao trên giàn khoan như Rig Manager, OIM, Toolpusher, Barge Captian, Chief Mechanic, Chief Electrician, Chief ET, STC, ... được đẩy mạnh.

Tại PV Drilling, chính sách HSEQ với mục đích ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro có nguy cơ gây tổn hại cho con người và tài sản, gây ra tác động xấu đến môi trường luôn được tuân thủ triệt để. Trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hành triệt để xuyên suốt nguyên tắc này, tất cả các cơ sở sản xuất trong và ngoài nước của PV Drilling đều không xảy ra bất kỳ sự cố nào gây mất thời gian lao động (Zero LTI). Trong bối cảnh nhiều giàn khoan của PV Drilling thực hiện chiến dịch khoan cho các khách hàng ở nước ngoài và gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan đều duy trì ở mức rất cao là trên 99%.

Năm 2020, ngoài việc duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, PV Drilling đã hoàn tất việc chuyển đổi hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp (AT - SKNN) theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 sang tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Quá trình chuyển đổi đã được triển khai trong toàn Tổng công ty, bao gồm nhiều hạng mục công việc như chuyển đổi hệ thống tài liệu, tiến hành đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, đào tạo nhận thức tiêu chuẩn phiên bản mới, tổ chức hội thảo chuyên đề.

1. Nâng cao chất lượng dịch vụ

PV Drilling luôn coi sự thỏa mãn của khách hàng là trọng tâm trong công tác cung cấp dịch vụ. Vì vậy, Tổng công ty luôn chú trọng áp dụng nhiều giải pháp, công cụ quản lý chất lượng nhằm đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, qua đó góp phần nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Nhờ áp dụng các giải pháp trên, hệ thống quản lý HSEQ đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling. Kết quả khảo sát sự hài lòng của khách hàng cho thấy, trong năm 2020, 99% khách hàng được hỏi ý kiến đánh giá chất lượng dịch vụ của PV Drilling ở mức rất tốt và tốt.

2. Quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp

Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro:

Thực hiện nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro đối với AT - SKNN, các khía cạnh môi trường, cũng như thực hiện phân tích an toàn công việc trước khi triển khai nhiệm vụ là yêu cầu tiên quyết và bắt buộc áp dụng trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PV Drilling.

Công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với AT - SKNN tại PV Drilling được khách hàng đánh giá cao, kể cả các khách hàng có những yêu cầu rất khắt khe.



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Công tác giám sát an toàn:

Công tác giám sát an toàn được tiến hành liên tục tại tất cả các giàn khoan và căn cứ sản xuất. Năm 2020, mặc dù diễn biến của dịch bệnh Covid-19 rất phức tạp, Ban An toàn chất lượng Tổng công ty PV Drilling đã triển khai hai đợt kiểm tra không báo trước (HSE Unannounced visit) và một đợt kiểm tra có báo trước (HSE Walkabout) trong toàn Tổng công ty. Kết quả các đơn vị đều đạt trên 90% tổng số điểm tối đa. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, bên cạnh việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị còn có cơ hội cải tiến công tác an toàn trong quá trình sản xuất.

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD (PVD Observation Card):

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực từ các đồng nghiệp, qua đó nâng cao văn hóa an toàn tại Tổng công ty PV Drilling. Mục tiêu của chương trình này giúp người lao động tại PV Drilling luôn có ý thức an toàn cho chính mình, đồng nghiệp xung quanh, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường. Nhờ đó, công tác An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường luôn được quan sát, ghi nhận và phổ biến đến người lao động trong mọi việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Tổng số thẻ báo cáo quan sát PVD được ghi nhận trong năm 2020 là 79.827 thẻ.

Chiến dịch an toàn:

Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) – đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. PVD Drilling Division rất chú trọng triển khai các chiến dịch an toàn hằng quý, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ người lao động trên các giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc. Hình thức tuyên truyền có thể là video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hằng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2020 là: Giữ gìn môi trường làm việc xanh và sạch (Go Green and Keeping the scene clean, Kiểm soát sự căng thẳng (Stress), Vùng nguy hiểm (Line of Fire), Chuẩn bị trước khi bắt đầu công việc (Job Preparation).

Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:

Hằng năm, Tổng công ty PV Drilling đều triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động thuộc Khối Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất (trong điều kiện có thể), cùng việc tầm soát sớm các bệnh hiểm nghèo. Danh mục khám sức khỏe hằng năm được Tổng công ty PV Drilling xác định dựa trên yêu cầu khám quy định dành cho các nhóm lao động khác nhau, cụ thể:

- Người lao động làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, căn cứ sản xuất trong bờ;
- Người lao động làm việc trên giàn khoan;
- Nhân viên lái xe.

Quan trắc môi trường lao động:

PV Drilling luôn coi người lao động là tài sản quý giá nhất. Do đó, Tổng công ty xác định việc quan trắc môi trường lao động không chỉ là thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật mà còn hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh và an toàn. Theo đó, trong năm 2020, PV Drilling đã phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố - thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đo kiểm tra các yếu tố có thể tác động đến sức khỏe của người lao động tại tất cả các khu vực làm việc, bao gồm các giàn khoan biển do PV Drilling quản lý và vận hành, văn phòng làm việc, nhà xưởng, căn cứ sản xuất của tất cả đơn vị thành viên và liên doanh.

Tổng số mẫu được đo là 2.307 mẫu, với các yếu tố được đo kiểm tra bao gồm: Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, nồng độ CO₂, độ rung, từ trường, bức xạ, ergonomics. Kết quả đo được sử dụng làm cơ sở đánh giá và đề xuất biện pháp khắc phục những yếu tố vượt ngưỡng cho phép, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2

Ngay từ những ngày đầu năm 2020, khi dịch bệnh Covid-19 vừa bùng phát, PV Drilling đã chủ động lên kế hoạch xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu tác động kép của Covid-19 và sự suy giảm giá đầu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. PV Drilling đã tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đồng thời, xây dựng các kế hoạch, giải pháp ứng phó tùy theo diễn biến của dịch bệnh tại các thị trường hoạt động, để đảm bảo an toàn cho người lao động trong toàn Tổng công ty, đặc biệt là người lao động làm việc tại nước ngoài.

Nhờ áp dụng các biện pháp kiểm soát tốt nên từ đầu dịch (những ngày đầu năm 2020) cho đến nay (quý 1 năm 2021), trong toàn Tổng công ty PV Drilling chưa ghi nhận bất cứ ca nhiễm Covid-19 nào. Kết quả này thể hiện rõ sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Tổng công ty, Ban Giám đốc các đơn vị thành viên và các bộ phận Phòng/Ban liên quan cũng như sự chủ động hợp tác, tinh tự giác cao của toàn thể CBCNV PV Drilling.

4. Thống kê chỉ số An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường của các giàn khoan trong năm 2020

4.1 Thống kê chung về An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường cho tất cả giàn khoan

STT	Tai nạn/Sự cố	2019	2020
1	Sự cố cận nguy	1	2
2	Sự cố gây hư hỏng tài sản	6	2
3	Sự cố tràn đổ dầu/ hóa chất	0	1
4	Sơ cấp cứu	6	1
5	Sự cố phải điều trị y tế / Sự cố phải chuyển sang làm công việc khác	0	1
6	Sự cố gây mất thời gian làm việc	1 - (06/12/2019)	0
Tổng cộng		14	7

Ghi chú: Số sự cố năm 2020 giảm 50% so với năm 2019

4.2 So sánh chỉ số tai nạn/sự cố trong năm 2020 của các giàn khoan PV Drilling với thống kê của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC)

So sánh các chỉ số theo IADC cho giàn khoan biển

Chi số an toàn	PV DRILLING (Giàn tự nâng)	IADC (Thái Bình Dương)	Chi số an toàn	PV DRILLING 11 (Giàn đất liền)	IADC (Khu vực đất liền Châu Phi)		
2019	LTIFR	0,49	0,81	2019	LTIFR	0,00	2,18
	TRFR	0,49	1,35		TRFR	0,00	7,73
2020	LTIFR	0,00	0,17	2020	LTIFR	0,00	2,01
	TRFR	0,47	0,89		TRFR	0,00	8,06

Ghi chú: LTIFR: Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc

TRFR: Tần suất sự cố cần ghi nhận

$$LTIFR = \frac{\text{Số vụ LTI} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

$$TRFR = \frac{\text{Số sự cố ghi nhận} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

Nhờ áp dụng các biện pháp kiểm soát tốt nên trong toàn Tổng công ty PV Drilling chưa ghi nhận bất cứ ca nhiễm Covid-19 nào. Kết quả này thể hiện rõ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo cũng như sự chủ động hợp tác, tinh tự giác cao của toàn thể CBCNV PV Drilling.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

5. Quản lý Môi trường

PV Drilling hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ cung ứng nhân lực trong lĩnh vực dầu khí (ngoài khơi lẫn trên đất liền) nên các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình hoạt động là không đáng kể. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, PV Drilling đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm khai báo dữ liệu HSEQ online. Thông qua phần mềm này, việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên cũng như thái độ chất thải được theo dõi và giám sát chặt chẽ. Phần mềm cũng góp phần giảm thiểu việc sử dụng giấy và mực in như các báo cáo giấy truyền thống trước đây.

Hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, với tư duy quản lý dựa trên rủi ro: Các khía cạnh môi trường trong các hoạt động của PV Drilling được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp được quy định tại quy trình quản lý rủi ro và cơ hội về an toàn sức khỏe môi trường chất lượng (PVD/HSEQ/023) với tần suất định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm hoặc khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan.

Đồng thời, để duy trì được tính hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling thì công tác kiểm tra giám sát của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên được thực hiện sát sao và chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra giám sát định kỳ/ đột xuất như Walkabout, Unannounced visit, Internal audit,...

5.1 Tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, tài nguyên thiên nhiên

Với các hoạt động đặc thù của mình, PV Drilling không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất ra các sản phẩm và cũng không thực hiện đóng gói, bao bì sản phẩm, vì vậy không phát sinh việc tái chế.

Các hoạt động của PV Drilling thường sử dụng nguồn năng lượng trực tiếp từ việc đốt dầu DO, điện năng để chạy máy phát điện, các máy nén thủy lực, máy nén khí, cần cẩu, thiết bị nâng... và các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng khác. Do đặc thù hoạt động của PV Drilling không sử dụng năng lượng gián tiếp và việc tiêu thụ năng lượng của PV Drilling cũng không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác. Tuy nhiên những số liệu cơ bản về số lượng tài nguyên sử dụng vẫn được thống kê và đi kèm đó là những hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên. Đồng thời, việc tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải đã được PV Drilling tích hợp vào trong quy trình/hướng dẫn/quy định vận hành máy móc, trang thiết bị và được người lao động luôn tuân thủ nghiêm ngặt.

Nguồn nước sử dụng tại các đơn vị trên bờ và tại các giàn khoan là 100% nước mặt. Khối văn phòng và nhà xưởng trên bờ lấy nước từ các nhà máy cấp nước.

PV Drilling xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý và báo cáo số liệu An toàn - Sức khỏe - Môi trường online từ năm 2018. Phần mềm này đã góp phần giúp cho việc truy xuất và quản lý các dữ liệu về mức độ tiêu thụ năng lượng, mức độ phát thải ra môi trường một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Bảng 1. Nhiên liệu và điện năng tiêu thụ năm 2020

STT	Loại nhiên liệu / năng lượng	Đơn vị	Lượng tiêu thụ
1	Điện	kWh	2.655.101
2	Dầu DO	tấn	816
3	Nước	m ³	19.124



PV Drilling cũng rất coi trọng việc tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là công tác tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động ở tất cả mọi nơi: Ngay tại khu vực văn phòng (sử dụng giấy in 2 mặt, tiết kiệm điện - nước), tại các xưởng sản xuất (tái sử dụng bao tay và giẻ lau đã qua sử dụng, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, nâng cao hiệu suất sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị,...), việc này đã góp phần trong việc giảm 16% lượng điện tiêu thụ (năm 2020: 2.655.101 kWh so với năm 2019: 3.158.920 kWh).

Để góp phần giảm phát thải nhà kính, PV Drilling luôn hướng đến việc giảm lượng khí CO₂ thải ra môi trường thông qua việc giảm mức tiêu thụ năng lượng điện. Do PV Drilling là công ty về cung cấp dịch vụ nên việc giảm mức tiêu thụ năng lượng điện được thể hiện qua chỉ số suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công. Cụ thể, suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công của PV Drilling năm 2020 giảm 7,1% (năm 2020 là 0,65 so với năm 2019 là 0,7).

Bảng 2. Suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công các năm 2019, 2020

Năm	Tiêu thụ điện (kWh)	Giờ công (giờ)	Suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị giờ công năm (kWh/giờ)
2020	2.655.101	4.102.316	0,65
2019	3.158.920	4.494.159	0,70

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)



Một số công ty thành viên của PV Drilling cũng nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và giảm thiểu phát thải. Điển hình là tại xưởng cơ khí của PVD Offshore đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng lại nước rửa cần ống khoan, kết quả thu được là đã tái sử dụng được 5.100 m³ nước trong năm 2020.

5.2 Quản lý chất thải

Chất thải rắn

Ngành dầu khí được đánh giá là một trong những lĩnh vực đầu tiên tại Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường từ thượng nguồn đến hạ nguồn. Là một công ty niêm yết hoạt động trong ngành dầu khí, PV Drilling luôn chú trọng và đảm bảo công tác quản lý chất thải không những đáp ứng yêu cầu của pháp luật mà còn thỏa mãn yêu cầu nghiêm ngặt của khách hàng bao gồm các công ty dầu khí quốc tế trong và ngoài nước.

Cụ thể là, công tác phân loại chất thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị thành viên của PV Drilling. Chất thải sau khi phân loại, lưu chứa tại nguồn đều được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với các giàn khoan hoạt động ngoài khơi, chất thải trên giàn được phân loại kỹ lưỡng trước khi gửi về đất liền, tuân thủ theo các qui định xử lý rác thải của Việt Nam cũng như của các quốc gia sở tại khi giàn khoan hoạt động ở nước ngoài.

Bảng 3. Tổng lượng chất thải phát sinh năm 2020

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Chất thải rắn sinh hoạt	tấn	211,50
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	tấn	28,59
3	Chất thải nguy hại	tấn	213,16

Nước thải

Các xưởng sản xuất trên bờ của PV Drilling đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

Các giàn khoan của PV Drilling tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa,... đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Hệ thống xử lý xả thải ra môi trường luôn được bảo trì bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo hoạt động trong điều kiện tốt nhất và luôn đáp ứng được với các tiêu chuẩn/yêu cầu luật định.

Bảng 4. Lượng nước thải phát sinh năm 2020

TT	Chủng loại	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Nước thải sinh hoạt	m ³	11.764
2	Nước thải công nghiệp	m ³	3.758

5.3 Tuân thủ yêu cầu của pháp luật về môi trường

Phù hợp với yêu cầu của Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, PV Drilling quy định rõ việc cập nhật và đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên phải được tiến hành định kỳ, thường xuyên. Theo đó, thông qua các bản tin pháp luật hàng tháng, buổi hội thảo chuyên đề, bản tin HSEQ Newsletter hằng quý..., các nghĩa vụ tuân thủ được cập nhật đầy đủ và là cơ sở để hoạch định các hành động nhằm đáp ứng yêu cầu pháp luật.

Bên cạnh việc đề cao công tác bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của mình, PV Drilling cũng chú trọng đến việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như các tác động môi trường của các nhà cung cấp (tích hợp trong các kế hoạch đánh giá HSEQ). Năm 2020, PV Drilling đã tiến hành đánh giá hệ thống quản lý HSEQ của các công ty: Minh Việt, PVD Training, CANDT, Đức Tùng, Techmaster, LDT, Petrosetco, Công ty TNHH Hà Lộc, Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam,... Các kết quả ghi nhận nhằm nâng cao công tác bảo vệ môi trường cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật liên quan đã được ghi nhận và trao đổi thống nhất giữa các bên.



Ngành dầu khí được đánh giá là một trong những lĩnh vực đầu tiên tại Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường từ thượng nguồn đến hạ nguồn. Là một công ty niêm yết hoạt động trong ngành dầu khí, PV Drilling luôn chú trọng và đảm bảo công tác quản lý chất thải không những đáp ứng yêu cầu của pháp luật mà còn thỏa mãn yêu cầu nghiêm ngặt của khách hàng bao gồm các công ty dầu khí quốc tế trong và ngoài nước.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)



II. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING TRONG NĂM 2020

Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng được duy trì phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018, ngày càng được cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng công ty PV Drilling. Ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn trên, có 3 đơn vị áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q1 là PVD Offshore, Vietubes và PVD - OSI; PVD Well Services áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q2; Liên doanh PVD - Baker Hughes áp dụng theo hệ thống toàn cầu của Công ty Mẹ.

Mục tiêu vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident – LTI) đã đạt được trong toàn bộ các hoạt động của Tổng công ty PV Drilling, từ các giàn khoan đến các cơ sở sản xuất, cung cấp dịch vụ trên bờ.

Các giàn khoan do Tổng công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích nhiều năm liên tiếp không xảy ra LTI theo tiêu chí của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors – IADC) và được IADC công nhận như sau:

- Giàn khoan PV DRILLING I đạt thành tích 13 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 10/3/2020.
- Giàn khoan PV DRILLING II đạt thành tích 11 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2020.
- Giàn khoan PV DRILLING VI đạt thành tích 5 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2020.
- Giàn khoan TAD PV DRILLING V đạt thành tích 8 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 03/12/2020.
- Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đạt thành tích 4 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 01/7/2020.

Có thể nói, những thành tích đáng tự hào nói trên đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng công ty PV Drilling trên thị trường quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho Tổng công ty thực hiện chiến lược cung cấp dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

Sau hơn 6 tháng triển khai Hợp đồng khoan với Petronas, ngày 01/6/2020, giàn khoan PV DRILLING I đã hoàn thành xuất sắc “Dự án khoan Samarang giai đoạn 3” với tổng cộng 4 giếng khoan tại SMDP-B WHP, không để xảy ra bất cứ sự cố nào về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường. Nhân dịp này, tập thể người lao động trên giàn khoan PV DRILLING I đã nhận được thư cảm ơn từ Petronas vì những đóng góp trong việc hoàn thành mục tiêu của dự án và đặc biệt là thành tích hoạt động an toàn trong suốt chiến dịch khoan.

Ngày 05/02/2021, giàn khoan PV DRILLING VI vinh dự nhận được thư khen ngợi từ Nhà điều hành lò dầu khí 05.3/11 về những thành tích xuất sắc trong công tác khoan và công tác An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường, góp phần đưa chiến dịch khoan tại mỏ Thổ Tinh Nam (TTN) giai đoạn 2020-2021 hoàn thành vượt mong đợi của khách hàng. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI đã hoàn thành xuất sắc 2 giếng khoan áp suất cao, nhiệt độ cao là TTN-2X và TTN-3X trong giai đoạn đầy khó khăn khi đại dịch Covid-19 đang bùng phát. Giàn khoan PV DRILLING VI đã thực hiện chiến dịch khoan cho khách hàng Nhà điều hành lò dầu khí 05.3/11 từ đầu tháng 5 năm 2020 đến cuối tháng 01 năm 2021 mà không để xảy ra bất cứ sự cố nào gây mất ngày công làm việc (Zero LTI), cũng như sự cố về môi trường. Đồng thời, trong chiến dịch khoan kéo dài 246 ngày này, thời gian không hoạt động của giàn khoan chỉ là 36 giờ, chiếm tỉ lệ 0,6%. Như vậy, giàn khoan PV DRILLING VI đã đạt hiệu suất hoạt động là 99,4%, một tỉ lệ rất cao mà ít chiến dịch khoan nào đạt được.

Tất cả những thành tích nổi bật nêu trên là minh chứng rõ nét về sự cam kết của lãnh đạo PV Drilling về công tác An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường – Chất lượng, cùng với việc duy trì văn hóa an toàn trên tất cả giàn khoan do PV Drilling sở hữu và vận hành nói riêng và trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PV Drilling.

PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC



Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling được xây dựng dựa trên đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận; hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường. Do đó, cùng với việc đảm bảo sự tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận, PV Drilling luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Đối với PV Drilling, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước - trong đó có nghĩa vụ thuế - là thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích của Nhà nước. Nhiều năm qua, PV Drilling luôn đưa ra phương châm tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp các loại thuế, phí và lệ phí, đóng bảo hiểm xã hội, để góp phần chung tay cho sự phát triển Đất nước.

Đối với chính quyền và cơ quan nhà nước

Trong năm 2020, PV Drilling đã thực hiện các công tác sau để duy trì và phát triển với Nhà nước:

- Làm việc thường xuyên với cơ quan chính quyền có liên quan như: Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng nhà nước, Tổng Cục thuế, Ủy ban chứng khoán nhà nước... Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức như: hội thảo về Luật chứng khoán, hội thảo về chính sách thuế, hội thảo về đầu tư...
- Đối thoại cùng các cơ quan nhà nước để đóng góp, ý kiến chỉnh sửa các chính sách mới sắp ban hành như: chính sách kế toán, chính sách về khấu hao tài sản cố định, về hướng dẫn Luật quản lý thuế...
- Tham gia các tổ chức, hiệp hội, diễn đàn kinh tế như cộng đồng Luật, diễn đàn kế toán thuế.
- Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che đậy thông tin mang lại lợi ích cho Công ty hoặc cho cá nhân.
- Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng hạn theo quy định. Nghiên cứu tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước mang lại lợi ích cho Tổng công ty nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế, gian lận thuế.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới và suy giảm giá dầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling tiếp tục gặp khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực đối phó dịch bệnh và thực hiện các

giải pháp ứng phó cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling vẫn tiếp tục duy trì hoạt động an toàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Khách hàng. Chính điều này đã phần nào làm giảm bớt khó khăn cho PV Drilling trong năm 2020 khi đối mặt với khủng hoảng kép từ suy giảm giá dầu và đại dịch Covid-19. Cụ thể trong năm 2020, doanh thu đạt 5.229 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ đạt 186 tỷ đồng, tương đương so với cùng kì năm trước. Tuy nhiên, số thuế nộp NSNN năm 2020 của PV Drilling đã tăng hơn so với các năm trước, điều này đã thể hiện nỗ lực rất lớn của toàn Tổng công ty trong việc tiếp tục đóng góp vào NSNN trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.

VNĐ	Số đã nộp năm 2020	Số đã nộp năm 2019	Tăng/giảm %
Thuế GTGT	142,7	139	3%
Thuế Nhập khẩu	21,4	26,7	-20%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	38	69,8	-46%
Thuế TNCN	166,6	154,8	8%
Các loại thuế khác	305,2	116	163%
Tổng cộng	674	506	33%

Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước:

Trong năm 2020, PV Drilling đã nghiên cứu vận dụng các chính sách, có những đóng góp và kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm hoàn thiện hơn về chính sách áp dụng cho các tổ chức kinh tế như sau:

- PV Drilling đã làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương để đưa ra Danh mục máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí trong nước chưa sản xuất được. PV Drilling đã làm việc với Tổng Cục Hải quan, Cục hải quan TPHCM, Cục Hải quan Vũng Tàu để được miễn thuế nhập khẩu khi nhập máy móc thiết bị về phục vụ cho hoạt động dầu khí trong nước.
- Tham gia đóng góp ý kiến về dự thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Thông tư về chính sách thuế, khấu hao tài sản cố định sắp ban hành.
- PV Drilling đã nghiên cứu phát triển dịch vụ và mở rộng thị trường mới tại các quốc gia như Malaysia, Brunei, Campuchia... Cụ thể, PV Drilling đã làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xin các hạn mức chuyển tiền ra nước ngoài phục vụ hoạt động cho các chi nhánh, cũng như xin được giữ lại doanh thu nhận được bằng đồng nội tệ nước Sở tại khi Khách hàng thanh toán cho các chi nhánh của PV Drilling ở nước ngoài nhằm giảm thiểu rủi ro về chênh lệch tỷ giá.
- Làm việc với các cơ quan ban ngành tại Brunei đảm bảo tuân thủ các quy định khi hoạt động tại nước này. Cụ thể, PV Drilling đã đăng ký thực hiện kê khai thuế, kê khai bảo hiểm hưu trí cho người lao động trên hệ thống trực tuyến, từng bước triển khai các cam kết về Phát triển nguồn lực nội địa (Local Business Development - LBD) và Dự án mang lại giá trị nội địa (In-Country Value Project - ICV) khi hoạt động tại nước Brunei. Ngoài ra, PV Drilling còn làm việc với Công ty TNHH Deloitte để tư vấn các chính sách phát triển kinh tế nước sở tại khi tham gia hoạt động kinh doanh tại các nước này.
- Đã và đang nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam.

Bước sang năm 2021, thị trường dầu khí dự báo còn nhiều khó khăn khi chưa đạt được sự cân bằng cung - cầu, nhưng với bản lĩnh, nhiệt huyết hiện có, PV Drilling sẽ tiếp tục vượt qua những khó khăn, thử thách trong giai đoạn hiện nay, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu tiếp theo, và tiếp tục có những đóng góp, kiến nghị về các chính sách để góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước. Ngoài ra, PV Drilling sẽ nghiên cứu lộ trình áp dụng các chuẩn mực IFRS theo Đề án "Áp dụng các chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế vào Việt Nam" của Bộ Tài chính để xây dựng giải pháp và chuẩn bị phương án chuyển đổi báo cáo tài chính theo IFRS tại PV Drilling, thời gian dự kiến áp dụng 2025.



Báo cáo **Tài chính**

Báo cáo của Tổng giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên
Ông Văn Đức Tông	Thành viên
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Đoàn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2020)
Ông Trần Văn Hoạt	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hay không;

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0605/MN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021, từ trang 5 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0733-2018-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Hoàng Khánh Phương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2756-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.107.391.677.605	5.704.833.042.080
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	925.196.651.735	1.890.029.157.920
1.	Tiền	111		885.136.644.480	1.751.012.944.480
2.	Các khoản tương đương tiền	112		40.060.007.255	139.016.213.440
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.195.960.822.115	1.033.149.521.760
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.195.960.822.115	1.033.149.521.760
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.949.493.904.595	1.906.711.879.440
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	861.176.144.250	1.600.090.277.840
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	414.092.823.800	56.144.145.600
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	768.235.447.650	451.660.482.560
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(94.010.511.105)	(201.183.026.560)
IV.	Hàng tồn kho	140	9	958.938.457.945	835.447.904.800
1.	Hàng tồn kho	141		1.095.186.221.470	951.975.456.080
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(136.247.763.525)	(116.527.551.280)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		77.801.841.215	39.494.578.160
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.040.739.890	17.913.884.640
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		67.201.779.195	18.006.202.800
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.559.322.130	3.574.490.720
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.748.798.528.055	15.186.894.350.160
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		14.494.405.190	15.395.330.560
1.	Phải thu dài hạn khác	216		14.494.405.190	15.395.330.560
II.	Tài sản cố định	220		13.496.287.352.850	13.935.699.738.480
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	10	13.321.630.546.590	13.766.999.895.760
-	Nguyên giá	222		23.360.545.984.345	23.378.055.475.280
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.038.915.437.755)	(9.611.055.579.520)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	11	174.656.806.260	168.699.842.720
-	Nguyên giá	228		298.541.501.005	285.156.508.080
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(123.884.694.745)	(116.456.665.360)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240		216.844.602.535	28.043.427.120
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	216.844.602.535	28.043.427.120
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.788.950.711.940	1.050.579.042.400
1.	Đầu tư vào công ty liên doanh	252	13	698.717.775.625	649.133.095.920
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	1.090.232.936.315	401.445.946.480
V.	Tài sản dài hạn khác	260		232.221.455.540	157.176.811.600
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	14	84.137.525.825	31.806.068.400
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	148.083.929.715	125.370.743.200
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		20.856.190.205.660	20.891.727.392.240

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.814.172.858.945	6.923.265.527.120
I. Nợ ngắn hạn	310		2.798.539.771.775	2.862.262.704.800
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	696.166.257.780	836.474.987.680
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.505.678.735	17.678.523.040
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	48.300.732.435	51.973.089.520
4. Phải trả người lao động	314		127.581.466.720	127.399.083.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	283.662.572.560	416.790.667.360
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	333.345.957.835	334.586.097.040
7. Vay ngắn hạn	320	20	634.897.534.430	520.871.682.240
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	529.125.029.835	460.664.682.160
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		122.954.541.445	95.823.891.840
II. Nợ dài hạn	330		4.015.633.087.170	4.061.002.822.320
1. Phải trả dài hạn khác	337	26	476.436.936.125	478.092.029.520
2. Vay dài hạn	338	22	3.230.533.923.335	3.230.133.255.520
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	154.424.129.185	168.530.719.920
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	154.238.098.525	184.246.817.360
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.042.017.346.715	13.968.461.865.120
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	14.042.017.346.715	13.968.461.865.120
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.215.457.890.000	4.215.457.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.215.457.890.000	4.215.457.890.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.638.002.496.237	1.683.839.941.483
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.589.677.032.350	1.603.935.262.878
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.937.943.722.530	3.805.222.417.790
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.837.222.903.339	3.693.079.760.943
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		100.720.819.191	112.142.656.847
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	26	247.798.390.785	246.868.538.156
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		20.856.190.205.660	20.891.727.392.240
(440=300+400)				



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.228.638.834.323	4.368.072.890.952
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	29	5.228.638.834.323	4.368.072.890.952
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	4.899.843.841.029	3.917.903.286.696
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		328.794.993.294	450.169.604.256
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	157.249.532.793	165.124.944.200
6. Chi phí tài chính	22	33	201.037.635.156	241.356.185.032
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		118.896.544.398	158.277.757.232
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	13	216.407.722.962	110.630.844.584
8. Chi phí bán hàng	25		16.370.720.328	16.932.455.128
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	311.282.604.552	396.634.527.520
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		173.761.289.013	71.002.225.360
11. Thu nhập khác	31	35	79.717.991.343	130.191.713.048
12. Chi phí khác	32	36	49.836.555.774	12.241.006.976
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		29.881.435.569	117.950.706.072
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		203.642.724.582	188.952.931.432
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	43.080.862.464	36.169.415.816
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(23.262.286.857)	(19.389.319.712)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		183.824.148.975	172.172.835.328
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		186.494.200.107	184.461.632.449
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	26	(2.670.051.132)	(12.288.797.121)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	282	304



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	203.642.724.582	188.952.931.432
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	488.324.043.000	590.640.939.400
Các khoản dự phòng	03	46.517.903.590	16.627.227.208
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(9.141.612.219)	(20.209.217.064)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(325.276.157.049)	(222.706.040.664)
Chi phí lãi vay	06	118.896.544.398	158.277.757.232
Các khoản điều chỉnh khác	07	(13.378.742.209)	(60.478.426.692)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	509.584.704.093	651.105.170.852
Thay đổi các khoản phải thu	09	399.946.952.580	(299.769.415.776)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(147.449.482.983)	(37.768.096.296)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(371.937.923.589)	(55.578.157.016)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(41.850.803.532)	(36.576.409.552)
Tiền lãi vay đã trả	14	(105.347.213.289)	(140.687.659.928)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(37.965.023.937)	(69.787.408.968)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(40.778.703.873)	(88.312.541.992)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	164.202.505.470	(77.374.518.676)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(578.666.769.075)	(53.190.380.088)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	353.631.525	1.194.467.864
3. Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.043.133.137.326)	(1.479.318.007.888)
4. Tiền thu hồi bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.213.619.128.859	1.148.540.451.400
5. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	152.354.346.447	159.625.673.392
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.255.472.799.570)	(223.147.795.320)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	260.240.437.302	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(130.686.376.356)	(84.677.293.688)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.792.342.000)	(2.792.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	126.761.718.946	(87.469.635.688)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(964.508.575.154)	(387.991.949.684)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.834.647.297)	(1.285.201.904)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	1.510.716.266	14.104.071.693
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	925.196.651.735	1.890.029.157.920



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh.

Thông tin về các công ty trong Tổng Công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ 15 ngày 30 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và bốn chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi sang Đồng Việt Nam Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV DRILLING I, PV DRILLING II và PV DRILLING III.
- Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Invest") được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh Algeria được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 04/STM-TT.TNNN ngày 23 tháng 3 năm 2006 do Sở Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Chi nhánh Algeria quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING 11.
- Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/3/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18 tháng 6 năm 2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.
- Chi nhánh Malaysia được thành lập theo Quyết định số 01/8/2017/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 1461/CNĐK-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Malaysia đặt tại số 35J-2-9, KLSC Jalan Wangsa Delima 5, Wangsa Maju, 53300 Kuala Lumpur, Malaysia.
- Chi nhánh Brunei được thành lập theo Quyết định số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số RFC20005196 ngày 30 tháng 4 năm 2020 do Cơ quan đăng ký công ty Brunei cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Brunei đặt tại tầng 5, Wisma Hajjah Famimah, số 22-23 Jalan Sultan BS8811 Bandar Seri Bagawan, Brunei Darussalam.
- Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 404 người và 1.607 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 413 người và 1.759 người).

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Phòng 13, Lầu 12A, Tòa nhà Vincom Center, Số 47, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là "PVD Tech") được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 2 năm 2020. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 8, Tòa nhà Green Power, Số 35, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí và cho thuê cụm thiết bị khoan (DES).

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là "PVD Training"), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 5, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành giàn khoan PV DRILLING V.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 9 Temasek Boulevard, #31_00 Suntec Tower 2, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành giàn khoan PV DRILLING VI.

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/ biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu/ biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư
	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.049.065	100	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805
PVD Training	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81,6	66.698.050 USD	66.698.050 USD	54.400.000	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000
				131.304.629				120.580.369

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5.000.000 Đô la Mỹ, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lừng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ chèo khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu Đô la Mỹ tương đương 370.880.000.000 VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 VND tương đương 3,5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 VND tương đương 3.707.300 Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là “PVD-Expro”) là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD – Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là “PVD-OSI”), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD – OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 VND, tương đương 5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Theo Nghị quyết số 02/01/2020/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 01 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) để cho thuê” cho giàn khoan PV DRILLING V để phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP), dự kiến bắt đầu từ quý III năm 2021. Theo đó, PVD Tech sẽ thực hiện đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) nêu trên với tổng vốn đầu tư là 35.000.000 Đô la Mỹ. Đồng thời, theo Nghị quyết số 01.20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, Hội đồng Quản trị PVD Tech đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của PVD Tech từ 200 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 25.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến khá phức tạp tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới nhưng Ban Tổng Giám đốc tin rằng vấn đề trên không có tác động trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ban Tổng Giám đốc đang tiếp tục đánh giá ảnh hưởng tiềm tàng của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2021 để xây dựng các kế hoạch ứng phó phù hợp đối với tình hình bất ổn này.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán (gọi tắt là “Số đầu năm”). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán (gọi tắt là “Năm trước”).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Theo các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 23.035 VND/USD (là tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);

- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được quy đổi sang Đồng Việt Nam ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;

- Chênh lệch tỷ giá được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được quy đổi sang Đồng Việt Nam ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%). Theo đó, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá bình quân trong năm là 23.151 VND/USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt niên độ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty mẹ kiểm soát ("các công ty con") được lập cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần số hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần số hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng quy đổi sang Đồng Việt Nam thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất, và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

	Số năm
Giàn PV DRILLING I	20
Giàn PV DRILLING II	35
Giàn PV DRILLING III	35
Giàn PV DRILLING V	20
Giàn PV DRILLING VI	35
Giàn PV DRILLING 11	10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị - Khác	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí bảo hiểm, sửa chữa văn phòng và chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty.

Các chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 1 đến 3 năm.

Chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei sẽ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng khi chiến dịch khoan bắt đầu từ quý III năm 2021.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc

đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thời việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thời việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Để lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và công nợ của các công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được quy đổi sang đơn vị tiền tệ hạch toán theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá bình quân của niên độ kế toán và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

– Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

– Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho công ty mẹ và được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch

tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	5.691.994.570	6.754.184.320
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	879.444.649.910	1.744.258.760.160
Các khoản tương đương tiền	40.060.007.255	139.016.213.440
	925.196.651.735	1.890.029.157.920

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có 20.433.541.284 VND (bao gồm 488.281 USD và 9.185.997.202 VND) là tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng đang được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 66.153.319.065 VND bao gồm 488.281 USD và 54.864.262.345 VND).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.195.960.822.115	1.195.960.822.115	1.033.149.521.760	1.033.149.521.760
b. Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.090.232.936.315	1.090.232.936.315	401.445.946.480	401.445.946.480

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Và đồng thời trong đó, tương ứng với một số các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nêu trên, Tổng Công ty có ký kết các hợp đồng hoán

đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại để cam kết hoán đổi cho số tiền 73.190.000 USD tương ứng 1.780.618.196.065 VND khi đáo hạn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 44.597.000 USD tương ứng 1.068.469.210.179 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 30 đến 36 tháng, lãi suất là 6,6%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn với tổng giá trị là 170.957 USD tương đương 3.938.000.000 VND làm đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 340.657 USD tương đương 7.876.000.000 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có 4.832.352 USD tương ứng 111.313.225.791 VND là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 2.829.327 USD tương ứng 65.414.040.557 VND).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
TNK Vietnam B.V.	185.477.796.965	1.486.939.680
KrisEnergy (Apsara) Company Limited	114.054.669.740	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	561.643.677.545	1.598.603.338.160
	861.176.144.250	1.600.090.277.840

Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 42.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	45.258.960.685	(45.253.224.970)	45.368.376.000	(40.611.343.520)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	28.887.502.450	(28.185.879.385)	186.831.633.360	(150.871.502.080)
Destini Oil Services Sdn Bhd	16.246.078.730	(12.968.958.385)	987.085.280	(296.120.960)
Các khách hàng khác	20.377.382.945	(7.602.448.365)	19.160.098.880	(9.404.060.000)
	110.769.924.810	(94.010.511.105)	252.347.193.520	(201.183.026.560)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
National Oilwell Varco, L.P. (*)	190.987.953.245	-
Megaway Engineering and Trading Pte Ltd (*)	83.479.508.015	-
Các khoản trả trước người bán khác	139.625.362.540	56.144.145.600
	414.092.823.800	56.144.145.600

(*) Như trình bày tại Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số tiền thể hiện khoản ứng trước cho nhà cung cấp National Oilwell Varco, L.P. và Megaway Engineering and Trading Pte Ltd liên quan đến hợp đồng đóng mới cụm thiết bị khoan (DES), ký giữa PVD Tech và National Oilwell Varco, L.P. và Megaway Engineering and Trading Pte Ltd ngày 23 tháng 01 năm 2020 với giá trị hợp đồng lần lượt là 23.820.000 USD, tương đương 548.693.700.000 VND và 9.000.000 USD, tương đương 207.315.000.000 VND, cho giàn khoan PV DRILLING V để phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP).

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	83.838.600.630	52.473.730.000
Phải thu lợi nhuận được chia (xem tại Thuyết minh số 42)	86.700.008.330	-
Phải thu người lao động	1.004.625.455	1.255.138.560
Ký cược, ký quỹ	259.745.608.480	231.223.027.520
Thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	293.561.357.040	129.494.241.440
Phải thu khác	43.385.247.715	37.214.345.040
	768.235.447.650	451.660.482.560

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	53.863.062.990	-	61.520.401.040	-
Nguyên liệu, vật liệu	694.859.781.685	(136.247.763.525)	677.732.952.080	(116.527.551.280)
Công cụ, dụng cụ	125.945.751.370	-	104.182.766.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	30.393.369.505	-	23.184.527.920	-
Hàng hoá	187.141.085.210	-	78.265.731.520	-
Hàng gửi bán	2.983.170.710	-	7.089.077.520	-
	1.095.186.221.470	(136.247.763.525)	951.975.456.080	(116.527.551.280)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty trích lập thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 19.720.212.245 VND từ việc đánh giá lại tình trạng hiện thời và lợi ích kinh tế trong tương lai của hàng tồn kho (năm 2019: hoàn nhập 38.869.460.000 VND).

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	382.190.454.480	22.844.895.258.720	72.102.956.800	77.574.166.080	1.292.639.200	23.378.055.475.280
Tăng trong năm	3.524.114.673	85.220.150.607	2.692.067.733	1.577.439.687	237.089.391	93.250.862.091
Thanh lý, nhượng bán	(1.370.076.180)	(14.663.056.266)	(2.223.491.493)	(2.150.357.484)	-	(20.406.981.423)
Giảm khác	-	(3.186.040.620)	-	-	-	(3.186.040.620)
Chênh lệch tỷ giá	(2.220.655.713)	(84.645.787.406)	(214.382.635)	(82.545.933)	(3.959.296)	(87.167.330.983)
Số dư cuối năm	382.123.837.260	22.827.620.525.035	72.357.150.405	76.918.702.350	1.525.769.295	23.360.545.984.345
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	181.366.111.600	9.289.172.581.520	64.692.025.760	74.548.220.480	1.276.640.160	9.611.055.579.520
Khấu hao trong năm	10.399.614.408	482.394.886.692	2.638.380.564	719.996.100	30.883.434	496.183.761.198
Thanh lý, nhượng bán	(1.370.076.180)	(13.458.255.075)	(2.223.491.493)	(2.150.357.484)	-	(19.202.180.232)
Giảm khác	-	(1.128.703.854)	-	-	-	(1.128.703.854)
Chênh lệch tỷ giá	(1.417.154.808)	(46.299.033.058)	(196.058.526)	(76.753.471)	(4.019.014)	(47.993.018.877)
Số dư cuối năm	188.978.495.020	9.710.681.476.225	64.910.856.305	73.041.105.625	1.303.504.580	10.038.915.437.755
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	200.824.342.880	13.555.722.677.200	7.410.931.040	3.025.945.600	15.999.040	13.766.999.895.760
Tại ngày cuối năm	193.145.342.240	13.116.939.048.810	7.446.294.100	3.877.596.725	222.264.715	13.321.630.546.590

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV Drilling V và PV Drilling VI với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.908.696.705.025 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: là 7.032.858.442.480 VND) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày lập báo cáo tài chính này, giàn khoan PV Drilling V ngưng hoạt động vì đang chờ việc. Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 2.813.090.939.700 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 2.813.090.939.700 VND). Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tổng Công ty đã ký kết Hợp đồng cung cấp giàn khoan PV Drilling V với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Hợp đồng đã ký có thời hạn 6 năm, với 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm, dự kiến bắt đầu từ quý III năm 2021 để phục vụ cho chương trình khoan của BSP tại Brunei. Trong năm 2020, cụm thiết bị khoan hiện tại của giàn khoan PV Drilling V đã được tháo dỡ để chuẩn bị cho công việc tái khởi động giàn khoan PVD Drilling V và lắp đặt cụm thiết bị khoan do PVD Tech thực hiện đóng mới như trình bày tại Thuyết minh số 1. Đồng thời, Tổng Công ty đang tìm kiếm các hợp đồng khoan mới để sử dụng cụm thiết bị khoan hiện tại đã tháo dỡ.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 với giá trị là 1.508.389.203.220 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.151.798.871.181 VND). Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 15.637.062.951 VND là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2019: 10.683.625.690 VND).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	196.766.759.760	88.389.748.320	285.156.508.080
Tăng trong năm	-	14.224.090.155	14.224.090.155
Chênh lệch tỷ giá	(520.376.715)	(318.720.515)	(839.097.230)
Số dư cuối năm	196.246.383.045	102.295.117.960	298.541.501.005
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	35.730.179.760	80.726.485.600	116.456.665.360
Khấu hao trong năm	4.149.515.787	3.704.808.228	7.854.324.015
Chênh lệch tỷ giá	(117.853.332)	(308.441.298)	(426.294.630)
Số dư cuối năm	39.761.842.215	84.122.852.530	123.884.694.745
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	161.036.580.000	7.663.262.720	168.699.842.720
Tại ngày cuối năm	156.484.540.830	18.172.265.430	174.656.806.260

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 với giá trị là 74.572.219.040 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 72.659.857.719 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án ERP giai đoạn 3	15.080.484.695	9.293.893.200
Phần mềm đo Karota khí	-	14.224.094.480
Dự án cụm thiết bị khoan đóng mới (DES)	188.408.516.980	-
Các công trình xây dựng cơ bản khác	13.355.600.860	4.525.439.440
	216.844.602.535	28.043.427.120

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp cụm thiết bị khoan (DES) hình thành trong tương lai làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("TPBank").

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tóm tắt các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty liên doanh của Tổng Công ty:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ		Vốn điều lệ đã góp	Giá gốc khoản đầu tư	
	đăng ký	Tỷ lệ sở hữu		Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	%	USD	VND	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.450.000	48.039.113.955	48.039.113.955
PVD-Expro	6.371.352	51	3.249.390	59.528.570.997	59.528.570.997
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.785.000	30.515.952.000	30.515.952.000
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000
Vietubes	3.707.300	51	1.890.723	86.637.631.068	86.637.631.068
PVD-OSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	80.267.069.950	74.611.569.280
PVD-Expro	68.762.861.145	63.350.349.040
PVD Tubulars	50.252.096.390	49.881.284.400
PVD-Baker Hughes	348.996.420.570	308.073.768.800
Vietubes	90.321.824.415	94.924.731.920
PVD-OSI	60.117.503.155	58.291.392.480
	698.717.775.625	649.133.095.920

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận/(lỗ) trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BJ-PVD	74.611.569.280	5.959.669.326	-	(304.168.656)	80.267.069.950
PVD-Expro	63.350.349.040	8.603.559.828	(3.191.064.387)	16.664	68.762.861.145
PVD Tubulars	49.881.284.400	556.989.909	-	(186.177.919)	50.252.096.390
PVD-Baker Hughes	308.073.768.800	198.909.849.897	(156.642.791.385)	(1.344.406.742)	348.996.420.570
Vietubes	94.924.731.920	(4.293.700.215)	-	(309.207.290)	90.321.824.415
PVD-OSI	58.291.392.480	6.671.354.217	(4.845.272.790)	29.248	60.117.503.155
	649.133.095.920	216.407.722.962	(164.679.128.562)	(2.143.914.695)	698.717.775.625

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Theo Nghị Quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Nghị Quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên Doanh Dịch vụ BJ-PVD. Theo đó, BJ-PVD sẽ giải thể khi hết hạn hợp đồng liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính niên độ ngày 31 tháng 12 năm 2020, BJ-PVD đang tiến hành các thủ tục giải thể.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 42.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí trả trước chiến dịch khoan tại Brunei (*)	54.610.709.985	-
Khác	29.526.815.840	31.806.068.400
	84.137.525.825	31.806.068.400

(*) Theo Nghị quyết 01/04/2020/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 4 năm 2020, Tổng Công ty sẽ thuê lại giàn khoan PV DRILLING V từ PVD Deepwater để phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP), dự kiến bắt đầu từ quý III năm 2021. Chi phí trả trước dự án khoan tại Brunei bao gồm các chi phí Tổng Công ty đã thực hiện để tái khởi động và chuẩn bị giàn khoan PV DRILLING V.

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	106.951.565.418	(813.201.273)	106.138.364.145
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	18.827.857.936	561.461.776	19.389.319.712
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	(154.799.434)	(2.141.223)	(156.940.657)
Số dư đầu năm nay	125.624.623.920	(253.880.720)	125.370.743.200
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	22.330.227.597	932.059.260	23.262.286.857
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	(73.744.977)	(475.355.365)	(549.100.342)
Số dư cuối năm nay	147.881.106.540	202.823.175	148.083.929.715

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Công ty Oil States Industries (Asia)	181.901.981.775	181.901.981.775	135.935.912.720	135.935.912.720
Các khoản phải trả người bán khác	514.264.276.005	514.264.276.005	700.539.074.960	700.539.074.960
	696.166.257.780	696.166.257.780	836.474.987.680	836.474.987.680

Phải trả người bán là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 42.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Chênh lệch tỷ giá do quy đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	8.963.647.120	135.481.295.721	142.661.694.126	11.315.995	1.794.564.710
Thuế nhập khẩu	1.641.520	21.428.750.808	21.430.394.529	2.201	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.091.635.040	43.080.862.464	37.965.023.937	288.903.473	16.496.377.040
Thuế thu nhập cá nhân	11.530.082.720	164.710.567.620	166.625.433.132	(34.016.273)	9.581.200.935
Các loại thuế khác	16.811.592.400	305.406.070.467	305.291.611.923	(56.783.324)	16.869.267.620
	48.398.598.800	670.107.547.080	673.974.157.647	209.422.072	44.741.410.305
Trong đó:					
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(3.574.490.720)				(3.559.322.130)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.973.089.520				48.300.732.435

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	86.513.816.425	201.152.901.200
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	75.884.684.235	108.440.707.040
Trích trước chi phí lãi vay	46.346.673.385	32.986.506.240
Trích trước chi phí hợp đồng hoán đổi tiền tệ	26.523.074.875	16.063.498.560
Các khoản khác	48.394.323.640	58.147.054.320
	283.662.572.560	416.790.667.360

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")	278.798.501.960	286.560.470.080
Các khoản phải trả khác	54.547.455.875	48.025.626.960
	333.345.957.835	334.586.097.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá quy đổi báo cáo	Giá trị
Vay ngắn hạn	-	51.315.163.842	(13.470.548.256)	(293.442.321)	37.551.173.265
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)	520.871.682.240	209.550.581.970	(130.686.376.356)	(2.389.526.689)	597.346.361.165
	520.871.682.240	260.865.745.812	(144.156.924.612)	(2.682.969.010)	634.897.534.430

Số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của Công ty PVD Deepwater cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING V đã đến hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty PVD Deepwater thanh toán với số tiền gốc là 16.885.473 USD (tương đương 391.996.246.641 VND), lãi là 641.864 USD (tương đương 14.900.865.794 VND) và lãi phạt chậm thanh toán là 427.144 USD (tương đương 9.916.137.977 VND) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: số tiền đến hạn chưa thanh toán của gốc vay là 12.005.794 USD tương đương 277.573.934.160 VND, lãi là 815.700 USD tương đương 18.858.984.000 VND và lãi phạt chậm thanh toán là 222.134 USD tương đương 5.135.738.080 VND).

Trong năm 2020, PVD Deepwater đã gửi công văn đến các ngân hàng Vietcombank, MB, VietinBank và OceanBank để xin tạm hoãn thu hồi các khoản nợ gốc, lãi vay và xử lý tài sản đảm bảo.

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	435.390.568.640	25.274.113.520	460.664.682.160
Sử dụng trong năm	(75.957.967.980)	(1.143.844.608)	(77.101.812.588)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	87.201.343.734	-	87.201.343.734
Trích lập dự phòng trong năm	60.036.238.146	287.535.420	60.323.773.566
Chênh lệch tỷ giá	(1.876.677.680)	(86.279.357)	(1.962.957.037)
Số dư cuối năm	504.793.504.860	24.331.524.975	529.125.029.835

22. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.827.880.284.500	3.751.004.937.760
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(597.346.361.165)	(520.871.682.240)
	3.230.533.923.335	3.230.133.255.520

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo	Giá trị
Vay dài hạn	3.230.133.255.520	222.395.821.716	(209.550.581.970)	(12.444.571.931)	3.230.533.923.335
	3.230.133.255.520	222.395.821.716	(209.550.581.970)	(12.444.571.931)	3.230.533.923.335

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	50.127.730.425	50.312.703.600
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	250.387.202.065	251.290.632.640
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank")	88.441.938.065	88.788.799.520
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	3.214.374.548.345	3.352.817.685.920
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank")	3.877.366.375	7.795.116.080
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	220.671.499.225	-
	3.827.880.284.500	3.751.004.937.760

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng Công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
Vietcombank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	2.176.155	USD
MBBank and Vietinbank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	10.869.859	USD
MBBank and OceanBank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	3.839.459	USD
Seabank and Vietcombank	Giàn PV DRILLING VI	LIBOR 3 tháng + 3%	Giàn PV DRILLING VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	139.543.067	USD
MBBank	Mua máy móc và thiết bị	Tiết kiệm 24 tháng + lãi suất biên	Hợp đồng tiền gửi	168.325	USD
TPBank	Mua sắm tài sản cố định	LIBOR 3 tháng + 3,8%/năm, tối thiểu 4,8%/năm	Tài sản cố định hình thành trong tương lai	9.579.835	USD

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	597.346.361.165	520.871.682.240
Trong năm thứ hai	234.418.879.365	190.707.146.480
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	692.660.538.095	588.635.200.000
Sau năm năm	2.303.454.505.875	2.450.790.909.040
	3.827.880.284.500	3.751.004.937.760
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(597.346.361.165)	(520.871.682.240)
Số phải trả sau 12 tháng	3.230.533.923.335	3.230.133.255.520

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định
	VND
Số dư đầu năm	168.530.719.920
Trích lập dự phòng trong năm	73.646.433.234
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(87.201.343.734)
Chênh lệch tỷ giá	(551.680.235)
Số dư cuối năm	154.424.129.185

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% lợi nhuận tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
			VND
Số dư đầu năm trước	159.649.027.140	84.035.188.410	243.684.215.550
Tăng trong năm	14.208.002.861	5.138.165.147	19.346.168.008
- Trích lập	14.208.002.861	-	14.208.002.861
- Hình thành tài sản cố định	-	5.138.165.147	5.138.165.147
Giảm trong năm	(65.855.416.958)	(10.683.625.690)	(76.539.042.648)
- Sử dụng	(5.376.990.266)	-	(5.376.990.266)
- Hoàn nhập	(60.478.426.692)	-	(60.478.426.692)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(10.683.625.690)	(10.683.625.690)
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam	(59.128.825)	(2.185.394.725)	(2.244.523.550)
Số dư đầu năm nay	107.942.484.218	76.304.333.142	184.246.817.360
Tăng trong năm	20.937.125.719	5.866.250.000	26.803.375.719
- Trích lập	20.937.125.719	-	20.937.125.719
- Hình thành tài sản cố định	-	5.866.250.000	5.866.250.000
Giảm trong năm	(40.866.044.887)	(15.637.062.951)	(56.503.107.838)
- Sử dụng	(6.550.176.959)	-	(6.550.176.959)
+ Công ty Mẹ	(6.051.651.578)	-	(6.051.651.578)
+ Công ty Con	(498.525.381)	-	(498.525.381)
- Hoàn nhập (*)	(34.315.867.928)	-	(34.315.867.928)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(15.637.062.951)	(15.637.062.951)
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi sang Đồng Việt Nam	(38.686.718)	(270.299.998)	(308.986.716)
Số dư cuối năm nay	87.974.878.332	66.263.220.193	154.238.098.525

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

(*) Trong năm 2020, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã trích của năm 2015 nhưng chưa sử dụng sau 5 năm theo đúng quy định tại PVD Well và PVD Deepwater với số tiền 34.315.867.928 VND, tương đương với 1.482.242 USD (2019: 60.478.426.692 VND tương đương với 2.609.528 Đô la Mỹ). Số tiền hoàn nhập trong năm được xác định dựa theo số tiền Việt Nam đồng Tổng Công ty đã kê khai trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế tại năm thực hiện trích lập Quỹ.

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 15, vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 4.215.457.890.000 VND, tương đương 213.404.459 USD. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	421.545.789	4.215.457.890.000	421.545.789	4.215.457.890.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	421.545.789	4.215.457.890.000	421.545.789	4.215.457.890.000
	421.545.789	4.215.457.890.000	421.545.789	4.215.457.890.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	421.129.789	4.211.297.890.000	421.129.789	4.211.297.890.000
	421.129.789	4.211.297.890.000	421.129.789	4.211.297.890.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là PetroVietnam hiện sở hữu 212.497.404 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 so với tổng số cổ phần đã phát hành của Tổng Công ty.

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	Tổng
Số dư đầu năm trước	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.682.855.546.504	1.588.670.641.533	4.075.876.050.943	256.974.118.872	13.850.175.772.665	(2.792.342.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.850.175.772.665
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.792.342.000)
Tăng vốn trong năm	382.796.290.000	-	-	-	-	(382.796.290.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	984.394.979	-	(103.851.656)	180.007.992	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.060.551.315
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	172.172.835.328	-	172.172.835.328	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	172.172.835.328
Phân phối quỹ	-	-	-	-	15.264.621.345	(72.215.123.946)	(667.422.448)	(57.617.925.049)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(57.617.925.049)
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	6.825.824.260	(6.825.824.260)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	5.462.972.861	-	5.462.972.861	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.462.972.861
Số dư đầu năm nay	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.683.839.941.483	1.603.935.262.878	3.805.222.417.790	246.868.538.156	13.968.461.865.120	(2.792.342.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.968.461.865.120
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.792.342.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(45.837.445.246)	-	(315.478.677)	252.044.937	(45.900.878.986)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(45.900.878.986)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	183.824.148.975	-	183.824.148.975	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	183.824.148.975
Phân phối quỹ	-	-	-	-	1.985.741.769.472	(2.053.457.416.690)	(682.584.084)	(68.398.231.302)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(68.398.231.302)
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(4.152.733.776)	4.152.733.776	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	6.822.784.908	-	6.822.784.908	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.822.784.908
Số dư cuối năm nay	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.638.002.496.237	3.589.677.032.350	1.937.943.722.530	247.798.390.785	14.042.017.346.715	(2.792.342.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14.042.017.346.715

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của các công ty con, chi nhánh Algeria và chi nhánh Malaysia, lần lượt từ Đồng Việt Nam, Dinar Algeria và Malaysia Ringgit sang Đô la Mỹ.

Theo Nghị Quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, Tổng Công ty đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào thời điểm thích hợp trong Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2020. Theo Nghị Quyết số 04/12/2020/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2020, việc phát hành cổ phần trả cổ tức nêu trên được gia hạn và sẽ thực hiện trong năm 2021. Đồng thời, Nghị Quyết này cũng thông qua việc điều chuyển thêm 1.968 tỷ VND tương đương với 84.463.498 USD từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Quỹ đầu tư phát triển.

Trong năm 2020, Tổng Công ty đã trích Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi, Quỹ Đầu tư và Phát triển từ lợi nhuận sau thuế theo quy định.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài	CLTG từ việc quy đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(61.949.556.111)	1.744.805.102.615	1.682.855.546.504
Phát sinh trong năm	14.370.997.256	(13.386.602.277)	984.394.979
Số dư đầu năm nay	(47.578.558.855)	1.731.418.500.338	1.683.839.941.483
Phát sinh trong năm	(15.290.726.178)	(30.546.719.068)	(45.837.445.246)
Số dư cuối năm nay	(62.869.285.033)	1.700.871.781.270	1.638.002.496.237

26. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi/(lỗ) của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	4.152.733.776	(6.825.824.260)
Lỗ của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(6.822.784.908)	(5.462.972.861)
	(2.670.051.132)	(12.288.797.121)

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	247.798.390.785	246.868.538.156
Chi tiết như sau:		
PVD Training		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	8.855.174.165	8.172.573.896
Lợi nhuận chưa phân phối	21.007.423.083	20.614.297.159
PVD Overseas		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi báo cáo tài chính	(2.897.965.104)	(3.150.034.079)
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(56.470.524.207)	(56.072.581.668)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi/(lỗ) trong năm	7.280.549.631	(51.922.212.544)
Lãi/(lỗ) của cổ đông không kiểm soát	4.152.733.776	(6.825.824.260)

(**) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng TMCP Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV DRILLING V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.916.806.171.742	2.931.305.517.672
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV DRILLING V	2.813.090.939.700	2.813.090.939.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi báo cáo tài chính	(3.722.966.242)	(2.067.872.847)
	476.436.936.125	478.092.029.520

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lỗ theo tỷ lệ vớp góp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	18.294.661.990	17.431.540.254
Giá vốn	30.262.251.027	33.669.005.581
Chi phí quản lý	1.706.413.678	2.197.268.319
Chi phí tài chính	14.908.498.393	23.357.557.629
Doanh thu tài chính	105.960.622	3.272.589.309
Lợi nhuận khác	10.947.757.667	25.809.746.180
Lỗ thuần	(17.528.782.819)	(12.709.955.786)
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	(631.440.913)	(1.830.829.045)
Lỗ thuần phân phối cho các bên BCC	(18.160.223.732)	(14.540.784.831)
Phân chia theo tỷ lệ vốn góp		
Tổng Công ty	(11.337.438.824)	(9.077.811.970)
Các bên BCC khác:	(6.822.784.908)	(5.462.972.861)
<i>Petrovietnam</i>	<i>(4.176.851.458)</i>	<i>(3.344.380.511)</i>
<i>MBBank</i>	<i>(1.763.357.724)</i>	<i>(1.411.910.207)</i>
<i>OceanBank</i>	<i>(882.575.726)</i>	<i>(706.682.143)</i>

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 40.

Ngoại tệ các loại

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	2.435.065.418.798	1.399.560.573.305
Euro ("EUR")	13.072	6.332
Bảng Anh ("GBP")	2.775	3.868
Myanmar Kyat ("MMK")	1.342.675	1.342.675
Đô la Singapore ("SGD")	34.162	36.825
Dinar Algeria ("DZD")	3.812.471	3.441.425
Baht Thái ("THB")	2.259	2.243
Malaysia Ringgit ("MYR")	44.655	1.134.097

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố đầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.488.876.322.125	621.520.718.335	1.745.793.165.200	20.856.190.205.660
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.856.190.205.660
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.593.388.207.835	364.838.695.750	855.945.955.360	6.814.172.858.945
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.814.172.858.945

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.076.172.479.431	327.612.046.647	1.824.854.308.245	5.228.638.834.323
Doanh thu thuần	3.076.172.479.431	327.612.046.647	1.824.854.308.245	5.228.638.834.323
Giá vốn hàng bán	3.143.805.648.774	307.562.215.701	1.448.475.976.554	4.899.843.841.029
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	(67.633.169.343)	20.049.830.946	376.378.331.691	328.794.993.294
Doanh thu hoạt động tài chính				157.249.532.793
Chi phí tài chính				201.037.635.156
Chi phí bán hàng				16.370.720.328
Chi phí quản lý doanh nghiệp				311.282.604.552
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(42.646.433.949)
Thu nhập khác				79.717.991.343
Chi phí khác				49.836.555.774
Lợi nhuận khác				29.881.435.569
Tổng lỗ kế toán trước thuế				(12.764.998.380)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				216.407.722.962
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				43.080.862.464
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(23.262.286.857)
Lợi nhuận sau thuế				183.824.148.975

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	19.040.430.060.560	551.389.550.480	1.299.907.781.200	20.891.727.392.240
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.891.727.392.240
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.953.764.301.840	287.956.686.880	681.544.538.400	6.923.265.527.120
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.923.265.527.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	2.175.759.148.664	424.610.416.176	1.767.703.326.112	4.368.072.890.952
Doanh thu thuần	2.175.759.148.664	424.610.416.176	1.767.703.326.112	4.368.072.890.952
Giá vốn hàng bán	2.067.353.269.608	394.647.880.800	1.455.902.136.288	3.917.903.286.696
Lợi nhuận gộp	108.405.879.056	29.962.535.376	311.801.189.824	450.169.604.256
Doanh thu hoạt động tài chính				165.124.944.200
Chi phí tài chính				241.356.185.032
Chi phí bán hàng				16.932.455.128
Chi phí quản lý doanh nghiệp				396.634.527.520
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(39.628.619.224)
Thu nhập khác				130.191.713.048
Chi phí khác				12.241.006.976
Lợi nhuận khác				117.950.706.072
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				78.322.086.848
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				110.630.844.584
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				36.169.415.816
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(19.389.319.712)
Lợi nhuận sau thuế				172.172.835.328

Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Algeria, Myanmar, Cambodia, Brunei và Malaysia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tài sản bộ phận	17.500.728.977.410	326.463.145.905	2.962.399.152.135	5.183.750.330	1.396.496.875	60.018.683.005	20.856.190.205.660
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất							20.856.190.205.660
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	6.675.185.704.115	26.060.186.550	58.968.816.810	5.183.750.330	1.188.652.070	47.585.749.070	6.814.172.858.945
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất							6.814.172.858.945

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	4.032.903.320.262	1.056.584.414.424	136.218.330.957	-	-	2.932.768.680	5.228.638.834.323
Doanh thu thuần	4.032.903.320.262	1.056.584.414.424	136.218.330.957	-	-	2.932.768.680	5.228.638.834.323
Giá vốn hàng bán	3.795.970.267.965	954.472.715.442	122.735.558.973	-	-	26.665.298.649	4.899.843.841.029
Lợi nhuận/(lỗ) gộp	236.933.052.297	102.111.698.982	13.482.771.984	-	-	(23.732.529.969)	328.794.993.294
Doanh thu hoạt động tài chính							157.249.532.793
Chi phí tài chính							201.037.635.156
Chi phí bán hàng							16.370.720.328
Chi phí quản lý doanh nghiệp							311.282.604.552
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh							(42.646.433.949)
Thu nhập khác							79.717.991.343
Chi phí khác							49.836.555.774
Lợi nhuận khác							29.881.435.569
Tổng lỗ kế toán trước thuế							(12.764.998.380)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh							216.407.722.962
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							43.080.862.464
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(23.262.286.857)
Lợi nhuận sau thuế							183.824.148.975

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tài sản bộ phận	9.499.247.167.040	11.319.229.360.400	-	-	1.667.530.000	71.583.334.800	20.891.727.392.240
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất							20.891.727.392.240
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	3.284.267.764.480	3.598.884.655.120	-	-	1.373.027.440	38.740.080.080	6.923.265.527.120
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất							6.923.265.527.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.003.786.154.768	1.337.761.618.776	-	-	-	26.525.117.408	4.368.072.890.952
Doanh thu thuần	3.003.786.154.768	1.337.761.618.776	-	-	-	26.525.117.408	4.368.072.890.952
Giá vốn hàng bán		1.265.581.426.864	-	-	-	36.724.133.376	3.917.903.286.696
Lợi nhuận/(lỗ)	2.615.597.726.456	72.180.191.912	-	-	-	(10.199.015.968)	450.169.604.256
Doanh thu hoạt động tài chính							165.124.944.200
Chi phí tài chính							241.356.185.032
Chi phí bán hàng							16.932.455.128
Chi phí quản lý doanh nghiệp							396.634.527.520
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh							(39.628.619.224)
Thu nhập khác							130.191.713.048
Chi phí khác							12.241.006.976
Lợi nhuận khác							117.950.706.072
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế							78.322.086.848
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh							110.630.844.584
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							36.169.415.816
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(19.389.319.712)
Lợi nhuận sau thuế							172.172.835.328

29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	327.612.046.647	424.610.416.176
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	3.076.172.479.431	2.175.759.148.664
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.824.854.308.245	1.767.703.326.112
	5.228.638.834.323	4.368.072.890.952

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 42.

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	307.562.215.701	394.647.880.800
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	3.143.805.648.774	2.067.353.269.608
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.448.475.976.554	1.455.902.136.288
	4.899.843.841.029	3.917.903.286.696

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	572.035.512.390	785.214.259.416
Chi phí nhân công	1.697.435.927.049	1.630.077.563.424
Chi phí khấu hao tài sản cố định	488.324.043.000	590.640.939.400
Chi phí thuê giàn khoan	1.366.292.218.503	237.349.817.586
Chi phí dịch vụ mua ngoài	933.167.382.615	894.461.359.598
Trích lập dự phòng	46.517.903.590	17.144.561.880
Chi phí khác	123.724.178.762	176.581.768.040
	5.227.497.165.909	4.331.470.269.344

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	109.719.603.753	111.435.051.784
Lãi chênh lệch tỷ giá	47.529.929.040	50.662.017.544
Thu nhập tài chính khác	-	3.027.874.872
	157.249.532.793	165.124.944.200

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	118.896.544.398	158.277.757.232
Chênh lệch tỷ giá	42.746.747.232	45.963.755.648
Chi phí hợp đồng hoán đổi tiền tệ	39.394.343.526	33.707.800.152
Chi phí tài chính khác	-	3.406.872.000
	201.037.635.156	241.356.185.032

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	257.286.045.588	236.919.487.472
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.948.879.328	13.412.113.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.645.550.232	79.738.233.152
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(107.172.515.455)	561.809.416
Chi phí khác	63.574.644.859	66.002.884.048
	311.282.604.552	396.634.527.520

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	353.631.525	1.194.467.864
Hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ	34.315.867.928	60.478.426.692
Tiền thu bồi thường hợp đồng	40.118.228.994	-
Hoàn nhập thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	-	59.990.867.416
Các khoản khác	4.930.262.896	8.527.951.076
	79.717.991.343	130.191.713.048

36. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bồi thường, khoản phạt vi phạm hợp đồng	47.934.492.765	152.080.912
Các khoản khác	1.902.063.009	12.088.926.064
	49.836.555.774	12.241.006.976

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	43.547.100.453	38.057.309.600
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(466.237.989)	(1.887.893.784)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	43.080.862.464	36.169.415.816

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	203.642.724.582	188.952.931.432
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>326.536.428.036</i>	<i>454.600.554.168</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>26.942.022.552</i>	<i>300.770.850.736</i>
Chuyển lỗ	-	104.211.092.584
Lỗ tính thuế	(95.951.680.902)	(69.087.864.584)
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>40.116.608.424</i>	<i>31.616.397.912</i>
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ</i>	<i>3.430.492.029</i>	<i>6.440.911.688</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	43.547.100.453	38.057.309.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2019: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Trong năm 2020, Tổng Công ty điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 3.430.492.029 VND (năm 2019: 6.440.913.862 VND) do phát sinh thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ được trích từ năm 2015.

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 1.252.978.524.663 VND (năm 2019: 1.062.613.338.085 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế được kê khai ban đầu bằng Đồng Việt Nam dựa trên kết quả kê khai thuế hàng năm. Việc chuyển lỗ các khoản lỗ tính thuế này sẽ chịu ảnh hưởng của việc thay đổi chênh lệch tỷ giá qua các kỳ báo cáo.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

	Lỗ tính thuế		
	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Tổng
	VND	VND	VND
2021	268.546.010.590	-	268.546.010.590
2022 (*)	461.276.407.062	124.072.960.309	585.349.367.371
2023 (*)	148.896.518.946	30.282.706.585	179.179.225.531
2024 (*)	-	29.538.734.593	29.538.734.593
2025	174.988.078.626	15.377.107.952	190.365.186.578
	1.053.707.015.224	199.271.509.439	1.252.978.524.663

(*) Khoản lỗ tính thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ đáo hạn vào năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được điều chỉnh lại theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ban hành ngày 24 tháng 6 năm 2020 bởi Chính phủ của Công ty PVD Deepwater như sau:

	Số đã trình bày	Số điều chỉnh	Số trình bày lại
		VND	VND
2022	112.068.476.435	12.004.483.874	124.072.960.309
2023	29.013.252.357	1.269.454.228	30.282.706.585
2024	28.126.489.133	1.412.245.460	29.538.734.593
	169.208.217.925	14.686.183.562	183.894.401.487

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	186.494.200.107	184.461.632.449
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(67.715.647.218)	(56.283.080.153)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	118.778.552.889	128.178.552.296
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	421.129.789	421.129.789
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	282	304

39. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria, Malaysia và Brunei theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria, Malaysia và Brunei sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria, Malaysia và Brunei khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria, Malaysia và Brunei và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria, Malaysia và Brunei mà cần phải lập dự phòng thêm.

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	48.221.356.806	51.358.016.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Trong vòng một năm	36.178.947.438	39.351.272.032
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	83.074.608.531	81.001.186.096
Sau năm năm	45.273.030.654	48.960.435.624
	164.526.586.623	169.312.893.752

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 1 năm.

Cam kết vốn

Như đề cập tại Thuyết minh số 7, tổng giá trị hợp đồng đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) PVD Tech ký với National Oilwell Varco, L.P. và Megaway Engineering and Trading Pte Ltd lần lượt là 23.820.000 USD tương đương 548.693.700.000 VND và 9.000.000 USD tương đương với 207.315.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị hợp đồng đã thanh toán cho các nhà cung cấp là 19.430.800 USD tương đương 449.842.450.800 VND và giá trị hợp đồng còn lại chưa thực hiện là 13.389.200 USD tương đương 308.420.222.000 VND.

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 22 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	3.865.431.457.765	3.751.004.937.760
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	925.196.651.735	1.890.029.157.920
Nợ thuần	2.940.234.806.030	1.860.975.779.840
Vốn chủ sở hữu	14.042.017.346.715	13.968.461.865.120
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,21	0,13

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	925.196.651.735	1.890.029.157.920
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.549.895.485.985	1.865.963.064.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.286.193.758.430	1.434.595.468.240
	4.761.285.896.150	5.190.587.690.560
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.865.431.457.765	3.751.004.937.760
Phải trả người bán và phải trả khác	747.722.595.870	880.140.744.700
Chi phí phải trả	283.662.572.560	416.790.667.360
	4.896.816.626.195	5.047.936.349.820

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	370.726.695.135	465.299.941.600	376.275.757.530	534.458.543.280
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	2.517.959.005.795	2.783.327.903.600	147.131.777.990	614.993.248.480
Dinar Algeria ("DZD")	686.235.685	4.652.345.120	-	-
Đô la Singapore ("SGD")	839.994.310	582.554.640	2.673.948.870	27.201.281.120
Euro ("EUR")	110.199.440	284.376.000	2.655.106.240	25.968.245.280
Bạt Thái ("THB")	1.704.590	1.757.120	-	107.808.560
Bảng Anh ("GBP")	85.528.955	83.671.280	383.486.680	605.374.080
Myanmar Kyat ("MMK")	-	499.738.800	357.480.165	-
Malaysia Ringgit (MYR)	17.803.843.640	12.309.989.680	1.128.945.350	68.632.321.120
Đô la Brunei	131.322.535	-	-	-
Đô la Úc ("AUD")	-	-	502.186.035	30.194.720

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2019: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ thay đổi như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giảm lợi nhuận ở Công ty mẹ	(47.655.314.856)	(43.471.733.072)
Giảm lợi nhuận ở các công ty con	(111.541.518)	(1.386.527.376)
Giảm lợi nhuận hợp nhất	(47.766.856.374)	(44.858.260.448)

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng/giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 11.596.294.373 VND (năm 2019: 11.253.014.813 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu theo chính sách kế toán đề cập tại Thuyết minh số 03.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	925.196.651.735	-	-	925.196.651.735
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.535.401.080.795	14.494.405.190	-	1.549.895.485.985
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.195.960.822.115	1.090.232.936.315	-	2.286.193.758.430
	3.656.558.554.645	1.104.727.341.505	-	4.761.285.896.150
Các khoản vay	634.897.534.430	927.079.417.460	2.303.454.505.875	3.865.431.457.765
Phải trả người bán và phải trả khác	747.722.595.870	-	-	747.722.595.870
Chi phí phải trả	283.662.572.560	-	-	283.662.572.560
	1.666.282.702.860	927.079.417.460	2.303.454.505.875	4.896.816.626.195
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.990.275.851.785	177.647.924.045	(2.303.454.505.875)	(135.530.730.045)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.890.029.157.920	-	-	1.890.029.157.920
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.850.567.733.840	15.395.330.560	-	1.865.963.064.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.033.149.521.760	401.445.946.480	-	1.434.595.468.240
	4.773.746.413.520	416.841.277.040	-	5.190.587.690.560
Các khoản vay	520.871.682.240	779.342.346.480	2.450.790.909.040	3.751.004.937.760
Phải trả người bán và phải trả khác	880.140.744.700	-	-	880.140.744.700
Chi phí phải trả	416.790.667.360	-	-	416.790.667.360
	1.817.803.094.300	779.342.346.480	2.450.790.909.040	5.047.936.349.820
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.955.943.319.220	(362.501.069.440)	(2.450.790.909.040)	142.651.340.740

42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	306.873.172.488	501.369.698.992
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	132.830.367.315	300.765.844.720
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	770.162.001.900	931.198.075.688
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	197.082.356.259	347.386.130.096
- Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	355.154.374.629	168.885.481.960
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	110.864.906.874	95.990.913.024
Mua hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	55.933.441.077	53.386.564.928
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	41.111.545.800	40.559.089.272
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	40.170.202.989	50.018.999.424
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	18.513.021.264	27.645.908.768
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	61.466.298.567	43.118.438.128
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- PVD-Expro	50.998.828.578	28.990.672.992

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	98.287.995.430	111.016.691.200
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	50.229.522.090	89.122.698.560
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	201.002.373.425	461.837.236.080
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Công Ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	48.289.399.215	48.095.657.440
- Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	47.512.682.050	204.585.134.560
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	63.687.398.350	45.603.806.960
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	47.506.692.950	74.017.315.920
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Baker Hughes	37.775.050.430	43.523.099.440
	346.797.061.805	646.871.243.200
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	86.700.008.330	-
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Baker Hughes	86.700.008.330	-
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	18.663.947.505	18.182.215.360
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	15.205.357.430	13.805.113.840
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	23.774.653.850	19.972.697.520
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	13.111.038.265	13.060.765.440
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	4.861.398.540	13.768.907.920
Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:		
- PVD-Expro	3.666.665.230	11.294.605.520
	47.299.999.895	51.923.820.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Phạm Tiến Dũng	132.503.200	437.931.000
Ông Đỗ Đức Chiến	453.340.640	438.431.000
Ông Nguyễn Xuân Cường	468.421.180	670.595.000
Bà Nguyễn Thị Thủy	1.211.556.550	1.203.674.000
Ông Văn Đức Tờng	120.000.000	78.390.000
Ông Nguyễn Văn Toàn	124.500.000	51.300.000
Ông Hoàng Xuân Quốc	64.300.000	-
Ông Đào Văn Minh	-	373.874.000
Ông Lê Văn Bé	-	78.390.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Trần Văn Hoạt	943.042.518	1.170.373.000
Ông Đào Ngọc Anh	1.263.303.750	1.165.413.000
Ông Trịnh Văn Vinh	1.267.643.750	1.170.373.000
Ông Hồ Vũ Hải	1.267.643.750	1.170.373.000
Ông Đỗ Danh Rạng	1.258.629.100	1.110.728.000
Ông Nguyễn Công Đoàn	478.520.840	-
Ban Kiểm soát		
Ông Vũ Thụy Tường	1.038.130.750	955.562.000
Ông Nguyễn Văn Tài	343.345.458	177.475.000
Tổng cộng	10.434.881.486	10.252.882.000

43. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 46.346.673.385 VND (năm 2019: 32.986.506.240 VND) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 7.365.583.254 VND (năm 2019: 669.485.840 VND) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 170.538.608.960 VND (năm 2019: 52.700.692.500 VND) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu và số tiền 3.191.064.387 VND (năm 2019: 4.793.830.740 VND) là số lợi nhuận được chia trong năm được thanh toán bằng hình thức cắt trừ công nợ nội bộ. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm 13.470.548.256 VND (năm 2019: 0 VND), là số tiền thu và trả nợ đối với các khoản đi vay có thời hạn không quá 3 tháng được trình bày trên cơ sở thuần. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay.

44. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUY ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính hợp nhất quy đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 31 tháng 3 năm 2021.



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



Môi trường xanh

